

Mộng Bình Sơn

VẠN HUYÊ LÂU

diễn nghĩa



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Vạn Huê Lâu diễn nghĩa

Khuyết Danh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời nói đầu](#)

[hồi thứ nhất](#)

[hồi thứ hai](#)

[hồi thứ ba](#)

[hồi thứ tư](#)

[hồi thứ năm](#)

[hồi thứ sáu](#)

[hồi thứ bảy](#)

[hồi thứ tám](#)

[hồi thứ chín](#)

[hồi thứ mười](#)

[hồi thứ mười một](#)

[hồi thứ mười hai](#)

[hồi thứ mười ba](#)

[hồi thứ mười bốn](#)

[hồi thứ mười lăm](#)

[hồi thứ mười sáu](#)

[hồi thứ mười bảy](#)

[hồi thứ mười tám](#)

[hồi thứ mười chín](#)

[hồi thứ hai mươi](#)

[hồi thứ hai mươi một](#)

[hồi thứ hai mươi hai](#)

[hồi thứ hai mươi ba](#)

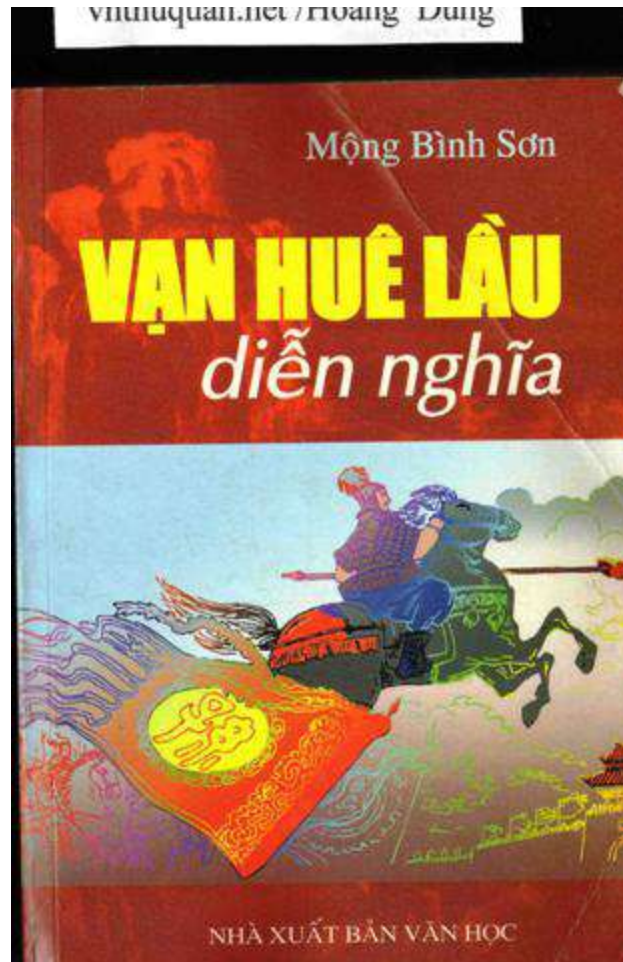
[hồi thứ hai mươi bốn](#)

[hồi thứ hai mươi lăm](#)

[hồi thứ hai mươi sáu](#)

hồi thứ hai mươi bảy
hồi thứ hai mươi tám
hồi thứ hai mươi chín
hồi thứ ba mươi
hồi thứ ba mươi một
hồi thứ ba mươi hai
hồi thứ ba mươi ba
hồi thứ ba mươi bốn
hồi thứ ba mươi lăm
hồi thứ ba mươi sáu
hồi thứ ba mươi bảy
hồi thứ ba mươi tám
hồi thứ ba mươi chín
hồi thứ bốn mươi
hồi thứ bốn mươi một
hồi thứ bốn mươi hai
hồi thứ bốn mươi ba
hồi thứ bốn mươi bốn
hồi thứ bốn mươi lăm
hồi thứ bốn mươi sáu
hồi thứ bốn mươi bảy

Khuyết Danh
Vạn Huê Lâu diễn nghĩa
Lời nói đầu



VẠN HUÊ LÂU là một bộ y truyện có giá trị sử liệu của TQ, được phổ biến rộng rãi sang Việt Nam từ xa xưa. Các vị cụ lão nước ta trước đây đã lấy tích truyện soạn ra tuồng hát và trình diễn khắp nơi trong dân gian, làm cho nhân vật trong truyện trở nên quen thuộc.

Truyện viết vào thời Tống, sau Ngũ Đại, Thập Quốc, thời kỳ mà “năm nước mười đời” đánh nhau liên miên, dân chúng chết chóc đói khát.

Bắt đầu từ năm 960, Triệu Khuông Dẫn cướp ngôi nhà hậu Chu, tiêu diệt

các lực lượng phong kiến hùng cứ các nơi, thống nhất đất nước, trừ nước Liêu phía Bắc sông Hoàng Hà, đánh nước Hạ phía Bắc Trung Quốc... và đóng đô ở Khai Phong lập nên nhà Tống, lịch sử gọi là Bắc Tống (960-1127).

Sau thời kỳ thống nhất, nước Tống luôn bị nước Liêu và nước Hô ở phía Bắc Trung Quốc tấn công, làm cho nước Tống nhiều lần thảm bại.

Nước Liêu gồm các bộ lạc du mục ở phía Đông Bắc Trung Quốc đến phía Bắc sông Hoàng Hà, năm 916 gọi là nước Khiết Đan, sau đổi thành nước Liêu.

Nước Tây Hạ gồm các bộ lạc dân tộc Khương ở Tây Bắc Trung Quốc, thấy nước Tống muốn gồm thiên hạ nên kéo quân xuống phía Nam tranh chấp.

Đến năm 1115, vùng Cát Lâm, Liêu Ninh lại nổi lên một quốc gia mới gọi là nước Kim.

Năm 1125, nước Kim tiêu diệt nước Liêu, rồi kéo binh xuống đánh Tống, bao vây Khai Phong. Vua Tống đầu hàng, nước Kim tạm rút lui về phía Bắc.

Năm 1127, Kim lại đánh Tống bắt được vua Tống là Tống Huy Tông và vua Tống Khâm Tông, phá nát kinh đô, làm cho nhà Bắc Tống bị diệt vong.

Sau khi quân Kim rút lui về Bắc, Triệu Cấm em của Khâm Tông, được một số tôi thần tôn lên làm vua ở Ứng Châu Hà Nam, xưng hiệu là Cao Tông thành lập nhà Nam Tống (1127-1287)

Nhưng triều đình Nam Tống nhu nhược, thu dụng nhiều tôi nịnh nên chính trị không vững vàng, nhiều lần bị quân Kim đánh phá làm cho nhân dân bị đói kém, sưu thuế nặng nề, phong trào nhân dân khởi nghĩa nhiều nơi, gồm cả cuộc khởi nghĩa của nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang điều khiển.

Nói về việc cải tổ, chỉnh đốn việc cai trị thì thời Bắc Tống có cuộc cải cách của Phạm Trọng Yêm, thời Nam Tống có cuộc cải cách của Vương An Thạch, nhưng cả hai cuộc cải cách ấy cũng không cứu vãn được tình thế. Triều Tống có hai lần kéo quân đến đánh Việt Nam, nhưng cả hai lần đều bị thua thiệt.

Lần thứ nhất vào năm 981, quân Tống bị Lê Hoàn đánh bại ở sông Bạch Đằng, tướng Tống là Hầu Nhân Báo bị giết chết.

Lần thứ hai vào năm 1076, nước Tống lại đem quân xâm lược nhưng Lý Thường Kiệt đánh phá không vượt qua nổi sông Cầu và binh Tống bị giết chết quá nhiều, nên tướng Tống là Quách Quỳ phải rút quân về nước.

Đến thế kỷ XIII, quân Mông Cổ bành trướng khắp nơi ở Châu Á, và Đông Âu, năm 1234 diệt nước Kim, năm 1297 diệt Nam Tống thành lập nhà nước Nguyên ở Trung Quốc.

Đó là bối cảnh chung của một số truyện ghi lại tình hình Trung Quốc thời ấy.

Vạn Huê Lâu dựa theo những thập niên đầu của thời Bắc Tống giai đoạn chống lại nước Liêu, và những diễn biến nội bộ của triều đình nhà Tống. Phần nội bộ phản ánh hai phe trung và nịnh âm mưu chiếm đoạt quyền thế, tạo ra nhiều âm mưu xảo trá, tác động vào chính trị của Tống triều.

VẠN HUÊ LÂU là một quán rượu, được lấy tên đặt cho bộ truyện, nơi đó là chỗ gặp gỡ của các anh hùng khí phách, mà cũng là nơi mâu thuẫn giữa trung và nịnh, giữa chánh và tà làm cho cốt truyện lắm điều kỳ thú.

Phần nổi bật nhất trong truyện là Bao Công xử án Quách Hoè sau mười sáu năm mới phát giác. Mặc dù Quách Hoè được Hoàng thái hậu che chở, song Bao Công là người ngay thẳng, tôn trọng công lý, nên đã vạch trần âm mưu của nịnh thần qua những hành động gian ác chôn chặt trong quá khứ.

Đọc VẠN HUÊ LÂU chúng ta tìm hiểu được lòng người tự ngàn xưa, vẫn phân định hai ranh giới thiện, ác, và đó là những bài học mà chúng ta tìm hiểu trong lẽ sống con người.

.....

Mùa thu năm 2000.

MỘNG BÌNH SƠN.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ nhất

Nơi Kim khuyết thiếu cung nữ

Đất Sơn Tây tìm mỹ nhân

Bấy giờ triều Tống, vua Chơn Tôn là con thứ ba của vua Thái Tôn, tên là Hằng tức vị năm Mậu Tuất lấy niên hiệu là Hà Bình phong cho vợ lớn là Lưu phi làm hoàng hậu, vợ thứ là Lý phi là Thần phi. Cả hai đều được vua yêu mến.

Năm ấy, hai bà đều có thai, vua mừng rỡ ước ao sanh đặng hoàng nam để nối ngôi.

Còn trong triều thì bá quan đầy đủ, cũng có người trung thần vị quốc, cũng kẻ gian nịnh lộng quyền. Những người trung thần như: thái sư Lý Hằng, khu mật sứ Vương Đáng, thừa tướng Khấu chuẩn, thị chế Tôn Thích.v.v... còn những kẻ gian thần như: Vương Khâm Nhược, Đinh Vị, Lâm Tri, Trần Hằng Niên là Lưu Thừa Khuê. Năm người ấy cùng một phe đảng gọi là ngũ quỷ làm rối loạn triều đình.

Lúc ấy có Bao Chuẩn làm quan Phủ Doãn tại phủ Khai Phong, còn Bàn Hồng làm quan khu mật, hai người ấy một đảng trung một đảng nịnh, cho nên không thuận với nhau.

Vào năm Hà Bình thứ ba, nhằm năm Canh Tý, có quan cận thần tâu với nhà vua xin tuyển thêm cung nữ, vì trong cung thiếu người hầu hạ.

Vua Chơn Tôn nghe tâu nghĩ thầm:

- Năm trước ta đã thả ra hơn một ngàn năm trăm cung nữ, lẽ nào năm nay lại tuyển thêm cung nữ khác. Thôi để ta hạ chỉ cho tuyển thêm một số ít, nhân dịp lựa một nàng có sắc đẹp nét nàng, ban cho Vương huynh để Vương huynh ta có con nối nghiệp.

Nghĩ như vậy, vua Chơn Tôn liền hạ chỉ sai Trần Lâm ra tỉnh Sơn Tây phủ Thái Nguyên tuyển chọn tám mươi mỹ nữ, không được tuyển quá số ấy, kỳ hạn năm tháng phải về triều phục chỉ.

Trần Lâm lãnh mạng lui ra, đem thêm tám tên dũng sĩ để hầu cận và một

ngàn binh để rước mỹ nữ về.

Đoàn người đi độ một tháng thì đến phủ Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây. Các quan địa phương nghe tin đều đón tiếp rước vào thành.

Trần Lâm truyền chỉ:

- Nay có thánh chỉ truyền tuyển chọn mỹ nữ, bất kỳ nhà quan hay dân hễ có con gái đẹp đều phải ghi tên vào sổ để tuyển chọn. Kẻ nào ẩn giấu sẽ bị tội nặng.

Ngày ấy trong thành phủ Thái Nguyên rất xôn xao, các nàng gái đẹp đều tìm cách gả cưới không cần kén chọn giàu sang. Vì vậy có nhiều trai nhà nghèo, hèn hạ cưới được gái đẹp giàu sang. Ấy cũng vì lòng cha mẹ thương con, sợ con gái mình tuyển vào cung thì không biết ngày nào mà gặp mặt. Chẳng những con nhà dân phải lo sợ, mà đến cho nhà quan có sắc đẹp cũng phải lo âu trốn tránh.

Bởi vậy qua một thời gian, Trần Lâm chỉ thu nạp được hai trăm mỹ nữ, nhưng chỉ có hai mươi người là con nhà qua, còn bao nhiêu là con nhà lê dân hết. Trần Lâm lựa lại chỉ được 60 người có diện mạo chỉnh tề, còn bao nhiêu đều thả về hết.

Trần Lâm nói với các quan:

- Năm trước thiên tử thả cung nữ ra hết, nay phải chọn cho đủ số tám mươi người, trong đó phải cho cho được bậc quốc sắc thiên hương mới vừa ý thiên tử. Nay con gái các bậc quan quyền không ra mặt nên tôi buộc lòng phải đến từng nhà tra xét.

Các quan nghe Trần Lâm nói đều nhìn nhau lo lắng, trong số đó có một vị quan võ tên Địch Quảng đang làm chức tổng binh có cô con gái đẹp liễu bề giấu không nổi nên xin kỳ hạn ba ngày sẽ tìm dâng nạp đủ số.

Trần Lâm chấp thuận. Các quan đều lui ra, ai về dinh nấy.

Nguyên Địch Quảng có vợ là Mạnh phu nhân, sanh được hai đứa con gái. Người lớn là Địch Thiên Kim, mới mười sáu tuổi mà hoa nhường nguyệt thẹn, lại thêm nghề cầm kỳ thi họa, đẹt phụng thiêu hoa, tuy chưa định gả cho ai song không chịu ghi tên vào sổ tuyển chọn.

Ngày ấy Địch Quảng về dinh, mặt buồn dầu dầu. Mạnh phu nhân thấy vậy hỏi:

- Hôm nay có việc chi mà trông tướng quân buồn như vậy?

Địch Quảng liền kể hết cho Mạnh phu nhân nghe. Vợ chồng đang cùng nhau than thở thì có Địch Thiên Kim bước vào nghe rõ sự tình liền hỏi:

- Việc hai anh chị buồn bã em đã nghe rõ hết rồi. Nhưng anh chị ơi, việc đã đến nước này còn giấu em làm chi.

Địch Quảng nói:

- Em ơi! Nay cha đã qua đời rồi, chỉ còn lại mẹ già và hai anh em mình thôi. Nếu anh đem tên em ghi vào sổ thì mẹ già phải buồn bã khóc than vì phải ca con, e mang bệnh mà chết. Vì vậy ta định về tâu với thánh thượng dung tha tội không tham dự kén chọn mỹ nữ.

Thiên Kim nói:

- Không nên đâu! Anh là người làm quan lẽ đâu không rõ phép nước. Nếu thiên tử không chấp thuận lời cầu xin thì làm sao tránh khỏi tội khi quân, liên lụy đến mẹ già nữa. Ấy chỉ vì em mà anh mang tiếng bất trung, bất hiếu. Xin anh hãy suy xét lại.

Địch Quảng hỏi:

- Vậy ý em thế nào?

Thiên Kim nói:

- Theo ý em thì thì thà liều một mình em mà giữ vẹn cả nhà, còn phần anh khỏi lo tội nghịch chi nữa.

Địch Quảng nghe nói cứ ngồi than thở mãi.

Hôm sau Địch Quảng đang ngồi buồn bã thì có quân vào báo:

- Nay có Trần thái giám dẫn quân đi lục soát nhà của quan, chốc nữa sẽ đến đây. Địch Quảng nghe báo mặt mày càng buồn bã, còn Mạnh phu nhân thì tay chân bủn rủn.

Thiên Kim nói:

- Anh chị đừng lo sợ, em sẽ bằng lòng tiến cung nếu được chọn.

Nói rồi bèn kêu gia nhân bảo ra đứng ngoài cổng, đón Trần thái giám, nói:

- Xin đừng xét dinh ta. Địch tổng binh có một người em gái chịu đứng vào sổ kén.

Gia nhân vâng lệnh ra nói y như lời.

Thiên Kim lại sai a hoàng đến Phật đường thỉnh mẹ mình là Nhạc thị thái

phu nhân vào hậu đường.

Mọi người trông thấy nhau đều rơi lệ. Thiên Kim thưa:

- Mẹ ơi nay có thánh chỉ sai Trần Lâm đến đây chọn mỹ nữ vào cung, song còn chưa đủ số, cho nên Trần Lâm đến kiểm soát từng nhà. Con không thể cho gia đình mang tiếng khi quân nên mời mẹ đến đây để tỏ cùng mẹ.

Nói xong nàng khóc òa lên. Bà Nhạc thị nghe mấy lời tay chân bủn rủn, còn vợ chồng Địch Quảng tuy đau buồn cũng phải khuyên lơn.

Xảy có quân vào báo:

- Quan thái giám Trần Lâm nói nếu có Thiên Kim đã bằng lòng thì phải lập tức trình diện để kịp tuyển chọn.

Bà Nhạc phi vừa khóc vừa nói:

-Thôi, để mẹ đưa con ra khỏi dịch trung cho hết tình mẫu tử.

Thiên Kim lạy mẹ và hai anh chị rồi từ giã lên kiệu, còn Địch Quảng cũng lên ngựa đưa em gái đến dịch trung. Ba mẹ con đều vào ra mắt Trần Lâm.

Trần Lâm xem thấy Thiên Kim thật là tuyệt sắc giai nhân thì cả mừng nói với Địch Quảng:

- Vậy cô này là con gái của ngài sao?

Địch Quảng nói:

- Nàng là em ruột của tôi. Hôm trước ngày có bảo con cháu các quan ai có sắc đẹp thì ghi vào sổ kén. Sở dĩ tôi chần chờ là vì trong nhà còn có mẹ già, sợ thân mẫu tôi buồn rầu mà sanh bệnh, nên chưa dám đến đúng ngày. Xin ngài về trào tâu với thiên tử soi xét.

Trần Lâm nói:

- Việc ấy không can chi hết. Nay ngài đã vâng chỉ đem em ra dự tuyển thì có tội gì đâu. Còn như em ngài nhan sắc như vậy nếu vào cung thì được hưởng vinh hoa phú quý.

Trần Lâm chọn Địch Thiên Kim vào đầu sổ rồi từ tạ Địch Quảng đưa nàng Địch Thiên Kim về cung.

Lúc này bà Nhạc thị và Thiên Kim lòng đau như cắt, mẹ con khóc sướt mướt không thôi. Trần Lâm khuyên:

- Xin lão phu nhân bớt cơn sầu não trở về dinh, sớm muộn cũng có tin tức hồi âm. Tôi chắc tiểu thư sẽ được trọng vọng.

Lời bàn:

sắc đẹp của nữ giới là một lợi khí sắc bén xưa nay đã từng làm mất nước khuynh thành, nhưng trước tình cảm gia đình không thể nghĩ đến cái lợi khí ấy mà vơi đi những gì đau khổ trong cách biệt.

Trần Lâm, người có trách nhiệm tuyển chọn mỹ nữ đưa vào cung cũng đã thấy rõ điều đó. Một Địch Thiên Kim sắc nước hương trời, được đưa vào cung thì quyền quý cao sang như đã nằm trong bàn tay, nhưng không vì vậy mà lúc chia xa tình mẫu tử không bị xót xa đau đớn.

Con đường công danh, phú quý và tình quyến luyến gia đình nhiều lúc tác động nhau, làm cho con người phải đau khổ.

Trong cuộc sống xưa nay, người kẻ anh hùng hào kiệt trước bốn phận làm trai phải đem thân gánh vác trách nhiệm làm người nhưng trong lúc thi hành phận sự, đem chí khí đảm nhận việc lớn đôi khi vướng mắc tình cảm gia đình mà bỏ lỡ cơ hội lập thân. Đó là lẽ thường tình mà con người phải đấu tranh giữa tình cảm và trách nhiệm.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai

Thánh chúa thưởng anh mỹ nữ

Thiên Kim nhớ mẹ gửi tâm thư

Trong lúc Địch Quảng còn đang bịn rịn cuộc chia ly với em gái mình thì Nhạc thị lấy ra một cặp ngọc uyên ương trong tay áo trao cho Thiên Kim và nói:

- Con ơi! Ngọc uyên ương này là vật lúc trước cha con phụng chỉ chinh Tây thắng trận về trào, được vua ban thưởng. Đó là loại ngọc quý có thể trừ tà ma cà ngăn chặn đao búa không thể phạm vào người. Từ khi cha con qua đời rồi mẹ còn cất giữ để làm vật gia bảo. Con nên lấy một hột mà đem theo, còn một hột để lạ cho anh con làm lưu niệm.

Sau khi đã trao ngọc quý, Thiên Kim vội vàng lên xe theo Trần Lâm về cung. Bà Nhạc thị thấy xe Thiên Kim đi rồi thì khóc rống lên một tiếng, té nhào xuống đất. Địch Quảng lật đật đỡ dậy và khuyên nhủ hết lời, bà Nhạc thị mới gượng gạo lên kiệu trở về.

Còn Trần Lâm ra khỏi thành trực chỉ trở về Biện Kinh. Đi một tháng ròng mới đến nơi truyền quân ở tại ngọc môn chờ lệnh.

Ngày ấy vua đang ngồi đánh cờ với Bác vương ở điện Trường Lạc, nghe quân vào báo:

- Thái giám Trần Lâm đi kén mỹ nữ đã về đến, xin vào phục chỉ.

Vua Chơn Tôn nghe tin mừng rỡ, truyền cho Trần Lâm vào. Trần Lâm vào bái yết, tâu lại mọi việc đi kén chọn mỹ nữ ở Sơn Tây, rồi dâng sổ bộ lên.

Vua truyền dẫn hết mỹ nữ vào xem.

Trần Lâm ra ngọc môn đòi hết tám mươi mỹ nữ vào. Vua Chơn Tôn xem sổ thấy người đứng đầu là Địch Thiên Kim liền dạy đến yết kiến.

Địch Thiên Kim vâng lệnh bước ra trước mặt vua quì lạy tung hô. Vua xem thấy khen:

- Thật là tuyệt sắc giai nhân!

Bác vương cũng khen:

-Chẳng những là xinh đẹp mà lại còn chính tề thùy mị, không phải là con nhà bần tiện, song chưa rõ là con bậc quan nào.

Vua nghe Bác vương nói liền hỏi Thiên Kim:

- Vậy cha nàng làm quan chi trong phủ Thái Nguyên?

Thiên Kim tâu:

- Ông thiếp là Hàm Lâm Địch Thái, cha làm chức Thống chế tên Ngươn.

Anh thiếp là tổng binh Địch Quảng, cả nhà đều hưởng lộc vua nhiều đời.

Vua nghe tâu rất vui mừng, Bác vương nói:

- Té ra nàng này đã xinh tốt lại có tài, thật đáng quý.

Vua nói:

- Vương huynh nói rất đúng! Nàng này quả là dòng dõi trâm anh, thế phiệt.

Trẫm có ý kén một người tài mạo để coi việc nội trợ cho vương huynh, vì từ lâu nay vương huynh sống cô độc.

Bác vương lật đật đứng dậy nói:

- Tuy bệ hạ có lòng tốt như vậy, song tôi không dám vâng lời, Địch Thiên Kim là người của bệ hạ tuyển chọn, tôi đâu dám đem về làm vợ, lỗi đạo vua tôi.

Vua nói:

- Vương huynh chớ chối từ. Ý trẫm đã dự tính từ lâu đâu phải buộc vương huynh vào con đường trái lẽ.

Vua phán xong liền truyền dẫn Địch Thiên Kim đến Nam Thanh cung và cho thêm mười sáu cung nữ theo hầu hạ.

Trần Lâm lãnh mạng đưa Thiên Kim qua Nam Thanh cung. Bác vương tạ ơn lui ra. Còn các mỹ nữ khác được vua truyền lệnh giao vào Chiêu Dương cung đặt Lưu hoàng hậu phân phát nơi tam cung lục viện.

Hôm sau, vua truyền xuất mười sáu ngàn lượng bạc, cho người đem ra Sơn Tây cấp cho những cha mẹ các mỹ nữ được tuyển vào cung để đền ơn dưỡng dục.

Địch Thiên Kim khi được vào Nam Thanh cung rồi thì các tỳ nữ đem xiêm y đến cho nàng thay đổi. Còn Bác vương mở tiệc khánh hạ mời các quan ăn uống no say.

Tiệc tan, Bác vương vào cấm trường làm lễ hiệp cần.

Hôm sau, Bác vương vào triều tạ ơn thì được nghe tin vua sai người đem vàng bạc đến Sơn Tây trả ơn cho cha mẹ các mỹ nữ được tiến cung, nên vội trở về dinh nói với Thiên Kim:

- Sẵn dịp vua sai người về Sơn Tây đem tiền bạc đền công cho cha mẹ của cung nữ, vương phi nên viết một bức thư gửi về thăm viếng mẹ và anh chị. Địch phi nghe nói cả mừng, sai cung nga đem giấy mực đến viết thư và trao cho Bác vương xem. Bác vương trông thấy khen:

- Chữ viết đã đẹp mà lại rất nhanh, đáng là một nữ lưu ít có.

Bác vương liền đòi khâm sai vào để trao thư và dặn:

- Nay người phụng chỉ ra Sơn Tây, sẵn dịp đem phong thư của vương phi mà trao cho Địch Quảng hiện đang làm tổng binh tại phủ Thái Nguyên.

Quan khâm sai vâng lời lãnh thư lui ra.

Nguyên quan khâm sai này họ Tôn tên Tú, rể của Bàn Hồng, hiện đang làm Tri giám viên, cũng là một người trong gian đảng Bàn Hồng.

Khi Tôn Tú lãnh phong thư thì nghĩ thầm:

- “Địch Quảng là con của Địch Ngươn, lúc Địch Ngươn làm thống chế, còn cha ta làm quan vận lương, vì đi trễ ngày bị Địch Ngươn xử trảm. Thù ấy không đội trời chung. Nay gặp được thư này, chắc là tin lành của Địch Thiên Kim gửi về cho Địch Quảng. Vậy ta giấu tin lành mà thông tin dữ, đừng làm cho cả nhà bối rối cho bõ ghét.

Tính như vậy, Tôn Tú liền giấu thư đi.

Hôm sau Tôn Tú vào kho lãnh mười sáu ngàn lượng bạc đem đi phân phát cho các gia đình ở Sơn Tây có con tiến cung. Khi đến nơi truyền rao cho những cha mẹ của cung nga đến mà lãnh bạc, nhưng chỉ phát cho mỗi nhà có một trăm hai mươi chín lượng bạc, trong lúc nhận của triều đình đến hai trăm lượng mỗi nhà., Thế là Tôn Tú ém đi đến sáu ngàn năm trăm hai mươi lượng trong đó có phần của Địch Quảng là một trăm hai mươi lượng.

Địch Quảng lâu nay nhớ em, trông tin tức, nay nghe có khâm sai đến vội mời về nhà hậu đãi, và nói:

- Nay triều đình sai ngày đến đâyặng phát bạc cho cung nga, vậy ngài có biết tin tức Địch Thiên Kim thế nào chẳng?

Tôn Tú giả vờ nói:

- Vậy Địch Thiên Kim có phải là con của ngài không?

Địch Quảng nói:

- Nàng ấy là em ruột của tôi.

Tôn Tú nói:

- Té ra nàng là em ruột của ngài! Thật tội nghiệp!

Địch Quảng nghe nói sinh nghi, vội hỏi:

- Vì cớ gì mà ngài nói như vậy?

Tôn Tú nói:

- Tôi nói cho ngài hay xin ngài đừng cho lậu ra thì tôi mang họa. Nguyên khi em gái ngài vào cung cứ nhớ mẹ khóc hoài, tam cung lục viện ai cũng ghét, nên em ngài tự ái mà thác đi. Thiên tử nổi giận bắt tội nàng làm như uest trong cung nên truyền đem thân bỏ ngoài đồng. Khi tôi phụng chỉ đến đây thì thiên tử có dặn tôi hỏi thăm cha mẹ Địch Thiên Kim để làm tội.

May nhờ có Trần thái giám tâu xin. Nay ngài hỏi thì tôi phải nói thật.

Địch Quảng nghe nói thất kinh, ngồi sững sốt, còn Tôn Tú từ giã ra về.

Địch Quảng ra khỏi cửa rồi trở lại.

Lúc đó bà Nhạc thị đã nghe rõ câu chuyện của Tôn Tú kể lại nên vừa khóc vừa hỏi Địch Quảng:

- Con ơi! Lời khâm sai nói đó nếu là sự thật thì mạng mẹ ắt không còn.

Địch Quảng thưa:

- Lời khâm sai nói đó có gì xác thực. Nay triều đình phái khâm sai đến phát tiền cho mọi nhà mà nhà ta không thấy nói đến con e khâm sai giấu tiền rồi kiểm chuyện bịa đặt.

Nhạc thị hét to:

- Trời ơi! Con gái tôi chết thảm như vậy sao?

Nói rồi té ngựa xuống đất. Vợ chồng Địch Quảng đỡ dậy thì bà đã tắt thở.

Vợ chồng Địch Quảng khóc than:

- Trong lúc đang bình an mà họa tới thành linh. Em ta đã thác mà mẹ cũng không còn. Tai nạn đến dồn dập.

Khóc rồi mua quan tài chôn cất.

Lúc ấy con gái Địch Quảng là Địch Loan đã mười tuổi nên đã biết thương biết khóc, còn Địch Thanh thì còn nhỏ lắm, không biết gì hết.

Ngày kia vợ chồng Địch Quảng ngồi nói chuyện đau buồn về gia cảnh, Địch Quảng nói:

- Nay em và mẹ chúng ta đã từ trần, còn chúng ta thì triều đình còn trong cơn giận, nay mai ắt cho người đến vấn tội, chi bằng từ quan, trở về quê quán để an thân.

Mạnh phu nhân thưa:

- Biết lời nói ấy có thực hay không, chi bằng cho người về Tràng An dò thăm tin tức thế nào đã rồi sẽ tính.

Địch Quảng nói:

- Tràng An xa xôi lắm! Vừa đi vừa về phải mất vài mươi hôm. Nếu chẳng may triều đình vấn tội thì toan liệu sao kịp. Thôi ta tính về quê thì cứ ra đi cho an thân.

Lời bàn:

Những kẻ gian nịnh, xảo trá thì trong lòng lúc nào cũng tìm cách hại người. Thù hận và ganh ghét luôn luôn là chỗ núp ở trong lòng kẻ gian nịnh.

Lời nói của kẻ gian nịnh còn độc hơn gươm đao. Tôn Tú chỉ nói có một lời mà giết chết bà Nhạc thị, một mẹ già quá thương yêu con gái mình.

Kẻ gian nịnh không có nhân tính nên không hề có lương tâm trước sự đau khổ của kẻ khác, mà ác tâm thì lại rất độc hại. Lòng thương người không ở trong lương tâm của kẻ độc ác, bởi vậy muốn xem xét một con người để hiểu lương tâm họ thì chỉ cần xem hành động của họ trong dĩ vãng thì thấy rõ.

Trong cuộc sống con người, chúng ta thường động chạm đến thế sự, và việc cảnh nhân xử thế nếu không rõ được bản chất của từng con người thì có thể rất dễ lầm lạc, gây tác hại không sao lường trước được.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba

Gian đảng âm mưu trừ chánh sĩ
Nghiệt long gây dữ hại anh linh

Sau khi bàn luận, Địch Quảng làm biểu dâng về triều xin từ chức về quê chôn mẹ.

Bấy giờ Tôn Tú làm xong công việc cấp phát bạc thưởng cho gia đình cung nga xong trở về triều, vào Nam Thanh cung báo với vợ chồng Bác vương rằng: Địch tổng binh đi tuần chưa về nên không lấy được thơ trả lời.

Bác vương nghe tâu tưởng thiệt nên trọng thưởng cho Tôn Tú rất hậu. Tôn Tú lại góp tất cả số bạc gian lận đem dâng cho hai tên gian thần là Phùng Chuẩn và Bàn Hồng hơn một muôn lượng bạc để cầu thân.

Vì vậy hôm sau Phùng Chuẩn vào tâu với vua:

- Tôn Tú có công khó ra Sơn Tây, xin bệ hạ thăng chức chánh ty coi về việc biểu chương trong triều.

Vua Chơn Tôn chuẩn tâu. Tôn Tú tạ ơn rồi lo việc bẩm báo trong triều để trình lạy với nhà vua.

Ngày kia có biểu chương của Địch Quảng từ chức về quê, Tôn Tú liền đem đến dinh Bàn Hồng làm một tờ chiếu giả, chấp nhận cho Địch Quảng quy điền.

Còn Địch Quảng khi tiếp tờ chiếu giả, liền góp nhóp hết tài sản dọn về quê quán.

Qua đến tháng chín năm Kiến Đức nguyên niên, vua nước Khiết Đơn kéo năm mươi muôn binh qua xâm phạm Đàng Châu, đánh với Dương Hà nhưng nhờ có tướng Vương Siêu võ nghệ cao cường nên binh Khiết Đơn không qua nổi. Dù vậy, Vương Siêu vẫn phải làm biểu chương cấp báo về triều.

Vua Chơn Tôn hay tin thất kinh, hỏi các triều thần có mưu gì đối phó. Dù vậy Vương Siêu vẫn phải làm biểu chương cấp báo bề triều.

Vua Chơn Tôn hay tin thất kinh, hỏi các triều thần có mưu gì đối phó.

Khấu Chuẩn tâu:

- Tuy quân Khiết Đơn xâm lấn, nhưng không hề chi, nếu bệ hạ ngự giá thân chinh thì ắt trừ đặng.

Vua nghe tâu còn đang lưỡng lự, xảy có nội thị vào báo:

- Lưu hoàng hậu và Lý Thần phi đều trở sanh hoàng tử.

Vua nghe báo mừng rỡ, muốn bãi trào để vào cung nhìn mặt hai hoàng nhi, nhưng Khấu Chuẩn lại tâu:

- Nay giặc đang đánh Đàng Châu, trăm họ phân vân, bệ hạ lại bỏ vào cung trong lúc chưa ai bàn được mưu gì trừ giặc, hạ thần e quần thần ngã lòng.

Vua nghe tâu bỏ việc vào cung, ở lại triều thần bàn việc chinh chiến.

Khấu Chuẩn tâu:

- Nếu bệ hạ không ngự giá thân chinh thì ắt mấy tỉnh phía Bắc không còn, mà Biện Lương cũng khó giữ. Xin bệ hạ vì lời tôi mà ngự giá thân chinh, xem việc nước là trọng.

Lúc ấy có gian thần là Vương Khâm Nhược sợ vua cầm binh đánh dẹp thì mình phải chịu dãi gió dầm sương nên xin vua Chơn Tôn dời đô sang Kim Lăng để tránh đỡ, rồi sẽ liệu binh các tỉnh về mà dẹp giặc Khiết Đơn.

Lúc ấy lại có Trần Nghiêu Tẩu xin vua dời đô qua Thành đô thì tiện lợi hơn.

Khấu Chuẩn nói lớn:

- Ai mà khuyên vua dời đô thì đáng chém đầu. Kẻ đó chỉ biết có thân mình mà không lo gì cho đất nước.

Vua Chơn Tôn thấy triều thần không nhất trí, nên không sao quyết đoán được.

Lúc này nơi Chiêu Dương cung Lưu hoàng hậu nghe tin Lý Thần phi sanh đặng hoàng nam, chiều lại hoàng hậu sanh được hoàng nữ thì sanh lòng buồn bã, rặng ngày khiến nội thị báo với vua rằng mình cũng sanh được hoàng nam nữa.

Hôm sau vua lâm triều, Phùng Chuẩn thấy vua nghe lời Khấu Chuẩn muốn ngự giá thân chinh nên can:

- Phụng không nên rời ỗ, rồng không nên rời hang. Nay bệ hạ đem thân đến nơi hiểm địa, tôi e xã tắc phải nghiêng ngửa, chi bằng sai một đại tướng ra

đánh dẹp cũng xong, xin bệ hạ xét lại.

Vua nghe tấu chưa kịp nói thì Khấu Chuẩn nổi giận nói:

- Lời xưa có nói: “Sàm thần loạn quốc, đồ phụ bại gia”. Nói như ông thì chỉ lo cho bản thân mình mà thôi, chẳng tưởng đến giang sơn, dân chúng.

Phùng Chuẩn nói nói nổi giận nhưng chưa kịp trả lời thì có vị công thần là Cao Quỳnh (con của Cao Hoài Đức) bước ra tâu:

- Lời của tả thừa tướng tâu rất phải, nếu bệ hạ trì hoãn việc ra quân, mà nghe theo lũ gian thần, tôi e bệ hạ không khỏi mất nước.

Phùng Chuẩn nổi giận mắng lớn:

- Sao ông dám ra giữa triều buông lời xúc phạm đến hoàng thượng, lại mắng nhiếc đến đại thần đến như vậy?

Cao Quỳnh nạt:

- Ông thiệt chẳng có công cán chi, chỉ nhờ có va tặc lưỡii mà làm đến đại thần, ông lại không lo đến nợ nước, cứ khua môi múa lưỡii mà làm hại dân lành.

Phùng Chuẩn bị mắng chưa kịp trả lời thì vua Chơn Tôn đã phán:

- Trẫm đã nhất định thân chinh, chử khanh chớ có tranh cãi làm gì nữa.

Phán rồi liền truyền cho Cao Quỳnh là nguyên soái, thống lãnh ba mươi muôn binh và một trăm chín tướng, còn Khấu Chuẩn thì làm tham mưu, chọn ngày tế cờ, ngự giá thân chinh. (Trận này đánh Khiết Đơn hơn mười một năm mới yên).

Lúc này Lưu hoàng hậu đang ở trong cung đang sợ hãi nghĩ rằng: mình đã báo lỗi rồi, e đến khi yên giấc, hoàng thượng trở về không thấy hoàng nam e không khỏi tội khi quân.

Nghĩ vậy liền khiến cung nữ đòi thái giám Quách Hoè vào thương nghị:

- Hôm trước ta khiến người báo lỗi rằng ta cũng sanh được hoàng nam, e đến lúc hoàng thượng về đây ta phải mang tội khi quân. Còn bên Bích Vân cung thì Lý Thần phi thì không lỗi gì về sau còn giành được ngôi hoàng hậu. Vậy người có kế chi mà hại cho được mẹ con Lý Thần phi thì lỗi ta mới tránh khỏi.

Quách Hoè nghĩ một lát rồi tâu:

- Nếu lệnh bà muốn như vậy thì phải làm như vậy ... như vậy ...

Lưu hoàng hậu mừng rỡ, khen:

- Kế ấy rất là hay.

Liên khiến cung nữ bồng công chúa theo mình, còn mình sắm sửa với

Quách Hoè qua Bích Vân cung mà thăm Lý Thần phi.

Bấy giờ Lý Thần phi đang ngồi bồng hoàng tử, bỗng nghe có tin hoàng hậu đến thăm, vội ra đón tiếp mời vào thết đãi.

Trà nước xong, hoàng hậu nói:

- Vậy chớ bên này em có đủ sữa cho hoàng tử bú hay không? Còn chị thì ít sữa không đủ cho công chúa bú.

Lý Thần phi nghe nói liền bước lại bồng công chúa mà cho bú, còn hoàng hậu lại bồng hoàng tử nâng niu một hồi rồi nói với Lý Thần phi:

- Hôm nay vắng mặt hoàng thượng thì chị em ta buồn lắm, vậy hãy bồng hoàng tử sang cung chị chơi cho khuây khỏa.

Lý Thần phi cũng muốn sang chơi cho giải buồn, song sợ qua đó chị em mắc trò truyện không ai chăm sóc cho hoàng tử, còn giao cho cung nữ thì sợ chúng không hết lòng.

Hoàng hậu biết ý nói:

- Không hề gì, có thái giám là Quách Hòe đây, tánh tình rất thận trọng. Nếu giao cho thái giám chăm sóc thì khỏi phải lo.

Lý Thần phi thấy hoàng hậu ân cần không lẽ từ chối, liền giao công chúa lại cho hoàng hậu, rồi thay đổi xiêm y đi với nhau qua Chiêu Dương cung.

Đến nơi, hoàng hậu hối thúc cung nữ dọn tiệc rượu mà đãi Lý Thần phi.

Trong tiệc, hoàng hậu cố ép Lý Thần phi uống mãi cho đến chiều.

Lý Thần phi hỏi đến hoàng tử thì Quách Hòe nói:

- Hoàng tử đang ngon giấc.

Hoàng hậu bảo Quách Hòe đừng làm cho hoàng tử giật mình, hãy lén mà trông trở về Bích Vân cung.

Quách Hòe vâng lời ra đi. Hoàng hậu lại nói với Lý Thần phi:

- Em đừng lo! Quách Hòe là người trung thành lắm. Không mấy thuở em qua đây, vậy chị em mình ăn uống vui say một bữa cho phỉ tình ao ước.

Lý Thần phi tin thiệt, cứ ngồi ăn uống chuyện trò cho đến tối mới từ giả hoàng hậu trở về cung.

Lúc về đến nơi, Lý Thần phi hỏi cung nữ:

- Vậy chớ hoàng tử ở đâu?

Cung nữ thưa:

- Quách Hòe bỗng hoàng tử đến đây thì nói hoàng tử còn đang ngủ say, dặn chúng tôi đừng giở chăn ra làm hoàng tử giật mình cho nên chúng tôi không dám động, mà hoàng tử cũng chưa thức dậy.

Lý Thần phi nghe nói cũng tưởng hoàng tử còn ngủ nên nói với bọn cung nữ:

- Thôi các người đi ngủ đi.

Cung nữ vâng lời đi ngủ hết. Còn Lý Thần phi thì thay y phục rồi bước lại giở mền ra xem thì hoàng tử đâu không thấy, chỉ thấy trong mền có một con mèo chết nằm đó.

Lý Thần phi thất kinh, té ngửa ra chết giắc. Giây lâu mới tỉnh dậy khóc òa lên. Lúc này nàng mới biết hoàng hậu và Quách Hòe âm mưu cùng nhau tráo con mèo mà hại con mình, song chuyện không bằng cố, vả lại hoàng thượng đi chưa về không biết tỏ cùng ai.

Nghĩ hết cách mà không biết phải làm sao cứ ngồi khóc mãi. Bỗng nghe có người gõ cửa, Lý Thần phi bước ra xem thì thấy cung nữ bên Chiêu Dương cung là Khấu Thừa Ngự chạy vào thưa:

- Lịnh bà ơi! Qua canh ba thì cung này bị cháy, mà bà cũng sẽ mang hại nữa. Vậy xin bà hãy thay đổi áo quần giả dạng nội giám trốn qua Nam Thanh cung mà nương tựa ít ngày, đợi chờ hoàng thượng về sẽ hay. Tôi có đem theo y phục nội giám đây, xin bà hãy thay đi cho kịp mà lánh nạn. Cung nữ nói xong bỏ chạy ra ngoài. Lý Thần phi lật đật thay quần áo rồi chạy ra khỏi Bích Vân cung tìm đường trốn qua Nam Thanh cung. Song đêm hôm không biết đường nào mà đi.

Lúc này Lưu hoàng hậu và Quách Hòe tráo được hoàng tử rồi liền đốt rụi Bích Vân cung, rồi đòi Khấu Thừa Ngự sai bỗng hoàng tử đem bỏ nơi ao Kim Trì. Thừa Ngự vâng lời bỗng hoàng tử ra đến mé ao thì ngồi trên bờ ao mà khóc không biết cách nào cứu được hoàng tử. Nàng cứ ngồi khóc mãi cho đến lúc rạng đông thì có Trần Lâm vâng lệnh Bác vương ra ngự viên hái hoa.

Trần Lâm nghe tiếng khóc vội chạy lại xem thì thấy Khấu Thừa Ngự đang bồng một đứa con nít.

Trần Lâm nói:

- Nàng bồng con ai vậy? Sao lại ngồi đây mà khóc?

Thừa Ngự thấy Trần Lâm thì mừng rỡ thuật hết đầu đuôi câu chuyện cho Trần Lâm nghe.

Trần Lâm kinh hãi nói:

- Nay tôi vâng lệnh Bác vương ra đây hái hoa, may mà gặp việc này. Thôi nàng hãy trao hoàng tử lại cho tôi, đừng tôi giấu trong lãng bông này đem trở về Nam Thanh cung.

Thừa Ngự lật đật trao hoàng tử lại cho Trần Lâm. Trần Lâm bỏ gọn vào lãng rồi van vái rằng:

- Xin thiên địa quỷ thần ủng hộ cho hoàng tử đừng khóc, đừng tôi đem ra khỏi hoa viên này đưa về Nam Thanh cung.

Nói rồi Trần Lâm đội lãng đi thẳng vào Nam Thanh cung. Còn Thừa Ngự thì nhảy xuống ao Kim Trì liệu mình tự vận.

Nhắc lại Địch Quảng từ ngày chôn mẹ xong, thường bàn với Mạnh phu nhân rằng:

- Trước kia mình có hứa gả con Kim Loan cho Trương Văn là con của Trương Hồ làm quan tham tướng. Nay nó cũng đã lớn khôn rồi, ta muốn đưa nó về nhà chồng cho an bề gia thất.

Mạnh phu nhân cũng đồng ý nên Địch Quảng viết thư đem cho Trương Văn. Trương Văn được thư mừng rỡ, sắm sửa lễ vật làm lễ thành hôn. Từ lúc vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc.

Chẳng bao lâu Địch Quảng từ trần, Mạnh phu nhân và vợ chồng Trương Văn lo việc chôn cất.

Khổ thay! Mạnh phu nhân gia cảnh càng ngày càng sa sút, nhờ có Trương Văn chu cấp mới khỏi đói rách.

Ngày kia, bỗng trời nổi cơn bão lụt, nhà cửa ở huyện Tây Hà bị nước cuốn trôi, mẹ con Địch Thanh đều bị nước cuốn trôi, không mong sống sót.

Lúc ấy Địch Thanh trôi bập bênh trên sóng, tấp vào một hòn núi, cây cối um tùm, không biết là nơi nào. Xảy thấy có một vị đạo nhân đầu bạc trắng,

râu mọc năm chòm, mặt mày tươi tốt, xem rõ không phải người phàm. Địch Thanh lật đật quỳ lạy hỏi:

- Phải ông là người cứu tôi không?

Đạo nhân cười nói:

- Nếu không có ta cứu người thì thân thể người đã vào trong bụng cá rồi.

Nay người đã khỏi nạn, đừng trông về xứ sở làm chi.

Địch Thanh nghe nói thì khóc lớn:

- Tôi là đứa bé mồ côi cha, bấy lâu nay nương tựa một mẹ già, đến nay mẹ tôi không biết sống chết nơi nào, dù tôi có sống cũng chẳng ít gì, xin thầy đem tôi trở về chốn cũ, đừng để tôi chết theo mẹ tôi, còn hơn là sống mà cô thân khổ sở như vậy.

Lời bàn:

Lý Thần phi vì sanh được hoàng tử mà mang họa. Lưu hoàng hậu vì tham vọng ngôi vua mà dối gạt vua rồi hại mạng một đứa trẻ con. Quách Hòe, một tên thái giám độc ác âm mưu làm điều tàn nhẫn. Mọi chuyện đều có liên quan đến tham vọng con người trong cuộc sống.

Ở đây, chúng ta thấy có điều đặc biệt là lòng tham hiểm. Lòng tham khi kết hợp với mưu mô gian xảo thì tai hại khó lường. Quách Hòe là một tên thái giám dua nịnh nhưng lại là tay đắc lực cho kẻ tham lam sử dụng gây tội ác. Trong cuộc sống con người, ai cũng muốn tranh đoạt để hưởng lợi, nhưng rốt cuộc theo luật nhân quả thì kẻ tàn bạo độc ác sau cùng cũng phải gánh chịu sự trừng phạt.

Lời xưa có nói: “trồng cây nào ra quả ấy”.

Những kẻ gian ác lúc hậu quả chưa tới đừng tưởng rằng mình có thể tránh khỏi sự trừng phạt của hành động mình gây ra. Vì chưa đến lúc nhận lãnh hậu quả mà thôi. Không tránh khỏi sự trừng phạt tất yếu của nhân quả cả.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ tư

Tây Hạ cử đại binh đánh Tống
Quỷ Cốc sai đồ đệ hạ san

Vị đạo nhân nghe Địch Thanh nói thì khuyên giải:

- Người chớ lo buồn làm chi. Nay tuy người mắc tai nạn, nhưng ngày sau người có số hưởng lộc triều đình. Còn mẹ người tuy bị thủy tai, nhưng cũng chẳng hề chi, chẳng bao lâu ắt được đoàn tụ. Người hãy an tâm ở với ta, học binh thơ, võ nghệ ngày ra giúp nước cứu dân.

Địch Thanh nghe nói liền quỳ lạy xin thọ giáo.

Đạo sĩ nói:

- Nơi đây là núi Nga Mi, còn ta là Quỷ Cốc.

Từ đó, Địch Thanh cố gắng học tập, mỗi ngày một tinh thông.

Lúc này Nam Thanh cung, Trần Lâm đem hoàng tử giao cho Bác vương và tỏ hết sự tình. Bác vương đặt tên hoàng tử là Thọ Ích, và bảo Địch Thiên Kim nuôi làm con, chờ hoàng thượng ban sư trở về sẽ tâu mà trừ bọn gian nịnh.

Qua năm sau, Địch Thiên Kim cũng hạ sinh được một trai, Bác vương đặt tên là Triệu Bích.

Tháng ngày thắm thoát thoi đưa, vua Tống dẹp xong giặc Khiết Đơn thì đã chín năm rồi mà chưa về. Hoàng tử Thọ Ích đã lên chín tuổi, còn Triệu Bích là con Bác vương cũng lên tám tuổi. Ngày kia Bác vương lâm bệnh nặng nên từ trần, nhằm ngày rằm tháng tư năm Canh Thìn. Các quan lo việc tống táng theo nghi lễ đế vương.

Hai năm sau, vua ban sư hồi trào. Văn võ bá quan đều ra đón rước, lạy mừng và tâu lại việc Bích Vân cung bị cháy, nên Lý Thần phi và cung nữ trong đó đều bị hại, còn v nay đã qua đời.

Vua nghe tâu đem lòng thương xót, truy phong Bác vương làm Trung Hiếu vương. Lúc ấy vua đã năm mươi một tuổi, nhưng chưa có con trai nên hạ chỉ lập Triệu Thọ Ích lên làm đông cung thái tử, cải tên là Triệu Trinh, và

phong con thứ hai của Bác vương làm Lộ Huê vương.

Qua năm sau, vua cải niên hiệu là Càn Hưng nguyên niên, sau đó vua mang bệnh băng hà, thời gian ở ngôi được 25 năm.

Lúc ấy thái tử đông cung lên mười bốn tuổi, được triều thần tôn lên làm hoàng đế, lấy hiệu là Nhơn Tôn, cải niên hiệu là Thiên Thành, phong cho Địch Thiên Kim làm thái hậu, và Lưu hoàng hậu cũng được tôn làm thái hậu. vua lập vợ chánh là Quách phi làm hoàng hậu và Trương thị làm quý phi (Đến sau thì Quách hậu và Trương quý phi đều bị phế. Vua lại lập Tào thị là cháu nội của Tào Bân làm hoàng hậu và Bàng thị là con gái của Bàng Hồng làm quý phi).

Qua tháng chín năm ấy vua nghe lời sàm tấu của nịnh thần giáng cấp Khấu Chuẩn xuống là Tư bộ và đưa ra Lôi Châu làm cho Khấu Chuẩn phải bỏ mình từ đó. Đến sau, vua truy phong lại chức Quốc công nhưng đã không còn.

Bấy giờ vua nước Tây Hạ là Triệu Nguyên Hiệu sai nguyên soái Táng Thiên Vương, phó soái là Tử Nha Xai, tả tiên phong là Đại Mạnh Dương, hữu tiên phong là Tiểu Mạnh Dương đem bốn mươi muôn binh sang đánh Tống. Lúc đến ải Tam Quang thì nhờ có tướng trấn thủ là Dương Tôn Bảo đánh cầm cự lâu ngày không rõ hơn thua, Dương Tôn Bảo phải làm biểu sai người về triều cáo cấp.

Vua Nhơn Tôn lâm triều liền phán hỏi các quan:

- Nay Triệu Nguyên Hiệu sai tướng đem quân xâm lấn biên cương các khánh có kế chi đánh dẹp chăng?

Văn Ngạn Bác quì tâu:

- Tuy binh Tây Hạ xâm lấn nhưng có Dương nguyên soái cầm cự không hề chi. Song có một điều cần gấp là Dương nguyên soái yêu cầu đem y giáp ra chiến trường cho quân sĩ mặc để chống lạnh, xin bệ hạ quan tâm việc này.

Vua nghe lời tâu liền hạ chỉ sai Tôn Tú dâng bằng chiêu mộ nhân tài để sai ra Tam Quang trợ chiến.

Bấy giờ Địch Thanh từ ngày vào động theo học võ nghệ với Qui Cốc đạo sư, đến nay binh pháp thông thạo, võ nghệ siêu quần, ngày tháng thấm thoát đã được bảy năm. Ngày kia Qui Cốc tiên sư nói với Địch Thanh:

- Nay tai nạn của con đã mãn, mà võ nghệ cũng đã siêu quần, vậy con hãy xuống Biện Lương là nơi gặp thân nhân để phò vua giúp nước.

Địch Thanh thưa:

-Bấy lâu nay con ở đây cùng thầy nhờ thầy dạy dỗ, ơn trọng chưa đến. Nay theo lời thầy dạy cũng muốn xuống Biện Lương, song chưa rõ mẹ con còn sống nơi quê quán hay không, con xin về nơi đó để tìm mẹ con trước đã.

Quỉ Cốc nói:

- Ấy cũng là lòng hiếu thảo của con, song con về quê cũ thì kiếm không đặng. Vậy con cứ về Biện Lương thì sẽ có thân nhân hội ngộ. Việc ấy không phải thầy gạt con đâu.

Địch Thanh thưa:

- Từ đây xuống Biện Lương đường xá xa xôi biết mấy lấy chi làm lộ phí dọc đường.

Quỉ Cốc nói:

- Làm trai lo chi điều ấy. Để thấy cho con một đồng tiền cũng đủ chi dùng. Tiền ấy cứ sanh sản hoài, muốn xài bao nhiêu cũng đủ, chừng nào con gặp được thân nhân thì thầy thu lại.

Địch Thanh mừng rỡ lãnh đồng tiền rồi tạ ơn ra đi. Vừa xuống khỏi núi, bỗng một cơn gió nổi lên làm cho Địch Thanh bay bổng lên trời. Qua một lúc gió tan, Địch Thanh rơi xuống đất thấy mình đứng một nơi đông đảo, bên đường lại có quán cơm, Địch Thanh bèn bước vào quán hỏi:

- chẳng biết chỗ này kêu là xứ nào?

Chủ quán nói:

- Chỗ này kêu là phủ Hà Nam, gần phủ Khai Phong thuộc về kinh đô. Quý khách từ đâu đến đây mà không rõ?

Địch Thanh nghĩ thầm:

-Té ra thầy mình đã dùng phép đưa mình đến kinh đô rồi. Thôi ta sẽ vào đây nghỉ, chờ sáng mai đi tìm thân nhân xem có đúng lời dặn của thầy ta chăng?

Nghĩ như vậy, Địch Thanh vào quán bảo dọn cơm nước rồi ngồi lại ăn uống no say.

Chủ quán nhìn thấy Địch Thanh thì khen thầm:

- Con nhà ai mà mặt tợ thoa son, mặt sáng như trăng rằm, tướng mạo uy nghi lại ăn uống như cọp. Đây chắc là một viên hổ tướng chó chẳng chơi. Địch Thanh ăn xong, chủ quán tính hết thấy 1 trăm đồng tiền. Địch Thanh liền mở gói ra, thấy trong gói có đủ số tiền ấy, nên lấy trả cho chủ quán, và nhủ thầm:

-Thật đúng là phép tiên. Có một đồng tiền mà xài mấy cũng đủ.

Đêm ấy, Địch Thanh ngủ lại trong quán.

Hôm sau cơm nước xong, Địch Thanh lấy tiền trả cho chủ quán rồi đi dạo trong thành phố. Khi đi qua một cây cầu, Địch Thanh hỏi người đi đường mới biết đây là cầu Biện Hà, nhớ lời thầy dặn cầu Biện Hà là nơi gặp thân nhân, nhưng không biết thân nhân là ai mà hỏi. Chàng lại nhớ cầu Biện Hà là chỗ thầy thầy lại đồng tiền quý đó nên thò tay vào túi lấy ra cầm trong tay cho chắc, nhưng vừa lấy ra khỏi túi thì đồng tiền đã rơi xuống nước mất dạng. Địch Thanh không biết làm sao, cứ nhìn xuống nước mà khóc.

Lời bàn:

Trong cuộc sống con người trong cái rủi có cái may, trong cái xấu có cái tốt. Tốt xấu luôn luôn duyên khởi hình thành mọi biến động của vạn hữu. Lưu hoàng hậu sai thái giám Quách Hòe đem mèo đối hoàng tử mưu sát để đoạt lấy ngôi vị trong cung, rồi đốt cung của Lý Thần phi để cho mất tích. Nhưng rồi có người vì lương tâm mà giải cứu cả hai mẹ con. Tiếp đó, vua Tống lại phong cho con ruột của mình lên ngôi mà không hề biết. Trong cái nghịch trở thành cái thuận, rồi trong cái thuận trở thành cái nghịch. Sự xoay chuyển ngoài ý muốn của âm mưu con người. Vì vậy làm người chỉ nên làm những việc đạo nghĩa, còn duyên số là do duyên định, tức là luật vạn hữu của thiên nhiên.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ năm

Hào kiệt thương nghèo nên kết nghĩa
Anh hùng túng ngặt phải xin xăm

Địch Thanh khi làm rơi đồng tiền xuống sông thì cứ đứng khóc mà than thở:

- Thầy ta cho ta đồng tiền ấy chỉ dùng cho đến lúc gặp thân nhân, nay thân nhân chưa gặp mà đồng tiền mất đi biết làm sao sống nổi, chắc là phải chết đói.

Bỗng có một ông già bước đến hỏi:

- Người là con ai, Địch Thanh liền tỏ hết mọi việc. Ông già cười nói:
- Người muốn gặp thân nhân thì gần đây có mộ ngôi chùa gọi là chùa tướng quốc, chùa ấy linh lắm, người đến đó xin xăm, cầu nguyện may ra thần thánh chỉ bảo cho.

Địch Thanh nghe nói nghĩ thầm:

- Thôi, mình cứ nghe ông già đến đó cầu xin, chừng nào không được sẽ liệu cách.

Nghĩ rồi liền hỏi thăm chùa lần đến nơi, thấy trong chùa rất đông người đến xin xăm, hương đèn sáng rực. Địch Thanh len vào rút một cây xăm, đem lại chỗ của một nhà sư đang đoán quẻ.

Lời xăm ghi rằng:

*Cổ thọ liên niên hoa vị khai
Chí kiên trường xuất nộ chi lai
Nguyệt khuyết, nguyệt viên châu phục thủy
Nguyên nhân hà tất phí nhi xai.*

Địch Thanh liền cậy nhà sư đoán dùm. Nhà sư xem xong hỏi:

- Quý khách muốn xin gì?

Địch Thanh nói:

- Tôi muốn tìm thân nhân.

Nhà sư nói:

- Theo trong lời xăm thì phải đến rằm tháng tám. Xăm này tốt lắm, đừng lo sợ chi cả.

Địch Thanh nghe xong tỏ lời cảm ơn rồi lui ra.

Nhà sư hỏi:

- Sao không trả tiền đoán xăm?

Địch Thanh nói:

- Tôi là người xứ lạ đến đây tìm thân nhân, lỡ đã hết tiền, để ngày sau tôi sẽ trả cho thầy.

Nhà sư nghe nói liền xốc lại kéo áo Địch Thanh nói:

- Nếu không tiền thì để gói hành lý lại đây, lúc nào có tiền thì đem đến chuộc.

Địch Thanh thấy vậy nổi nóng, chạy lại đập nhà sư một đập nhào xuống đất la om sòm.

Lúc ấy có một người mặt đỏ và một người mặt đen chạy đến hỏi thăm đầu đầu câu chuyện rồi nói với nhà sư:

- Mình là người tu hành, thấy người ta không tiền phải cho thay, sao lại còn siết gói của người ta. Thôi trả lại cho người, công xem dùm một chút chẳng đáng bao nhiêu.

Nói rồi liền bước đến giật gói trả lại cho Địch Thanh và hỏi:

- Anh tên họ là gì? Quê quán ở đâu? Đến đây có việc gì?

Địch Thanh nói:

- Tôi là Địch Thanh, người tỉnh Sơn Tây, phủ Thái Nguyên, huyện Tây Hà đến đây tìm thân nhân. Còn hai anh ở đâu, tên họ là chi?

Người mặt đỏ đáp:

- Tôi cũng người đồng tỉnh, đồng phủ với anh, mà thuộc huyện Dư Tư, tên là Trương Trung, còn người này là anh em bạn với tôi ở phủ Thuận Thiên tên là Lý Nghĩa.

Địch Thanh hỏi:

- Các anh đến đây có việc gì vậy?

Trương Trung nói:

- Anh em chúng tôi cũng có biết chút võ nghệ, song chưa gặp thời, không người tiến dẫn, nên buồn lòng rủ nhau đi mua bán vải, một là cho biết cảnh phần hoa, hai là tìm bạn hào kiệt kết thân. Nay gặp anh đây thật may mắn. Anh ở Sơn Tây có biết Địch Quảng làm tiên phong ở phủ Thái Nguyên không?

Địch Thanh nói:

- Người ấy là cha tôi đó!

Trương Trung nói:

- Nếu vậy anh là Địch công tử! Chúng tôi vì không biết xin miễn chấp.

Địch Thanh nói:

- Hai anh ơi! Công tử là lúc trước đây, chớ bây giờ tôi đang lưu lạc, không có cơm ăn thì còn công tử gì nữa.

Trương Trung và Lý Nghĩa đồng nói:

- Vậy chúng tôi mời công tử lại quán cơm kia là nơi anh em tôi đang trú ngụ đang cùng ở với nhau trò chuyện cho vui.

Nói rồi liền dắt Địch Thanh về quán, ảo chú quán làm cơm đãi khách.

Đêm ấy Trương Trung và Lý Nghĩa nói với Địch Thanh:

- Chúng tôi rất ái mộ anh hùng, nay xin cùng công tử kết làm anh em đồng sanh đồng tử.

Địch Thanh nói:

- Nếu hai anh có lòng hạ cố thì tôi xin làm em út.

Trương Trung nói:

- Như luận về tuổi tác thì công tử nhỏ hơn hai anh em tôi, song công tử là dòng sang, anh em tôi là dòng hèn, lẽ đâu dám vượt bậc. Nay anh em tôi bằng lòng nhường công tử làm anh.

Địch Thanh nói:

- Không nên! Làm bạn với nhau hễ ai lớn thì làm anh mà thôi.

Trương Trung và Lý Nghĩa đều nói:

- Hai anh em chúng tôi đã quyết ý rồi, xin công tử chớ bàn luận làm gì nữa. Nói rồi khiến chủ quán lập bàn hương án, ba người đều cáo tế trời đất thề nguyện cùng nhau kết nghĩa. Trương Trung và Lý Nghĩa gọi Địch Thanh là

đại ca, không còn gọi công tử nữa.

Một hôm Trương Trung nói với Địch Thanh:

- Đại ca đến đây mấy hôm mà tìm thân nhân chưa được, vậy để chúng tôi bán xong vải thì chúng mình sẽ đi cùng nhau.

Lời bàn:

Sức mạnh trong lễ sống là đoàn kết. Không có một sự nghiệp nào làm nên mà không nhờ vào sự chung sức của mọi người.

Tình bạn là yếu tố đoàn kết tạo thành sức mạnh để cùng nhau chiến đấu trên bước đường lập nghiệp. Sống cần phải có bạn, nhưng bạn bè lại rất quan trọng trong việc xây dựng sự nghiệp. Một người bạn không đồng chí hướng thì đó là một trở lực làm cho chúng ta thất bại trên định hướng cuộc đời. Vậy bạn là người cùng chí hướng, cùng quan điểm nhân sinh, thì tình bạn mới có ích lợi trên con đường tiến thủ.

Trong cuộc sống, nhiều người thiếu bản lĩnh, làm bạn không đúng người, rồi bị bạn bè lôi cuốn làm cho không còn đủ chí khí để vươn lên trên con đường sự nghiệp. Nếu bạn bè là sức mạnh giúp ta đủ nghị lực phấn đấu với gian khổ, thì bạn bè lại cũng là sức mạnh lôi cuốn chúng ta vào con đường thiếu nghị lực.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ sáu

Hào kiệt thử tài phân cao thấp

Anh hùng ăn uống gặp tai ương

Sau khi đã bán hết vải, Trương Trung và Lý Nghĩa rủ Địch Thanh đi dạo chơi. Vừa đến chùa Quan Công, Địch Thanh thấy trước cửa chùa có hai con sư tử bằng đá, bề cao chừng ba thước, bề dài hơn bốn thước nên nghĩ thầm:
- Mấy hôm nay mình làm bạn với hai người này, tuy tâm đầu ý hiệp nhưng chưa rõ tài sức ra sao, thôi để mình vào chùa xách thử con sư tử đá này thì sẽ biết.

Nghĩ như vậy liền kêu Trương Trung, Lý Nghĩa nói:

- Lúc trước Sở Bá vương cử đánh mà làm cho anh hùng trong thiên hạ đều nể phục. vậy hai em có thể đỡ nổi con sư tử đá này không?

Trương Trung nói:

- Con sư tử đá này nặng chừng sáu trăm cân. Để tôi đỡ thử xem sao.

Nói rồi liền bước tới đỡ lên, rồi chỉ xách đi được mấy bước và nói:

- Nặng lắm! Không thể đi xa nổi.

Lý Nghĩa nói:

- Thôi để tôi xách thử coi.

Nói rồi bước tới xách lên, đi được một vòng rồi cũng để xuống.

Địch Thanh nói:

- Như vậy cũng đã mạnh lắm rồi. E khi ta xách không nổi.

Trương Trung và Lý Nghĩa đồng nói:

- Thì đại ca xử xách thử cho biết.

Địch Thanh bước lại xách con thạch sư giơ lên khỏi đầu rồi đi ba bốn vòng.

Trương Trung và Lý Nghĩa thấy vậy đều lắc đầu nói:

- Cha chả! Ai dè đâu đại ca nhỏ người mà sức mạnh như vậy. Hai đứa tôi thua xa lắm.

Địch Thanh xách đi mấy vòng giơ lên để xuống mà mặt không đổi sắc.

Sau đó Địch Thanh còn lấy cây thanh long đao múa một hồi làm cho

Trương Trung và Lý Nghĩa đều cảm phục.

Ba người ra khỏi chùa đi một lúc thì thấy một tửu lầu rất đẹp và cao, liền rủ nhau vào ăn uống. Tửu bảo thấy ba người ngồi một bàn thì cả kinh, vừa chạy vừa nói:

- Lưu, Quan, Trương ba ông đã xuất hiện nơi đây.

Trương Trung thấy vậy cười nói:

- Không hề chi! Tuy mặt mày dữ tợn mà lòng dạ hiền lành, không làm hại ai.

Tửu bảo nói:

- Té ra ba ông không phải là người xứ này, vì tôi không biết xin thứ lỗi.

Trương Trung ngồi nhìn sang bên kia thấy có một căn lầu chường dọn rất đẹp liền gọi tửu bảo nói:

-Ồ! Bên kia có căn lầu rất đẹp, chúng ta muốn lên đó ngồi uống rượu cho vui.

Tửu bảo nói:

- Xin các ông ngồi nơi đây uống rượu cũng được, đừng qua đó mà phiền phức.

Trương Trung nói:

- chúng ta muốn ngồi nơi đó mà thôi. Hãy mau đem rượu thịt đến đó cho chúng ta.

Tửu bảo nói:

- Không được đâu. Ở đó có vị quan lớn là Hồ Khôn, làm chức chế đài, lại còn có một vị công tử là Hồ Luân ngang tàng, thường ngày áp chế nhân dân, chiếm đoạt nhà cửa của người ta mà làm nên căn lầu ấy. Trong đó trồng đủ thứ hoa thơm cỏ lạ, lại chường diện đủ các vật quý trong thiên hạ, sau đó cải hiệu là Vạn Huê Lầu.

Trương Trung nói:

- Người ấy là con quan sao lại hà hiếp thiên hạ?

Tửu bảo nói:

- Quý khách chưa rõ. Nguyên Tôn bộ binh là con rể của Bàng thái sư nên quyền thế lắm, muốn sao được vậy, không ai dám trái ý. Cái Vạn Huê lầu này là để chiêu đãi bạn bè và khách quý của riêng họ, còn người ngoài

không ai dám bén mảng đến. Mỗi ngày công tử Hồ Luân ra chơi nơi đó, nếu thấy ai vào đó thì bắt về dinh tra khảo cho đến chết mới thôi. Vậy xin quý khách ngồi nơi đây ăn uống cũng đủ vui mà khỏi sanh ra điều nguy hiểm.

Trương Trung và Lý Nghĩa nghe nói đều nổi nóng, hét lớn:

- Thật là loại bất nhân trong thiên hạ.

Địch Thanh cũng nổi giận nói:

- Thôi! Anh em chúng ta qua đó ngồi uống rượu xem chúng nó làm gì cho biết.

Tửu bảo nghe nói thất kinh quỳ lạy van xin:

- Xin quý khách đừng làm điều ấy mà liên lụy đến tôi.

Địch Thanh nói:

- Chúng ta làm thì chúng ta chịu, không để liên lụy tới ai.

Trương Trung nói:

- Xem thế thì thằng Hồ Luân dữ lắm nên nó mới sợ hãi như vậy.

Địch Thanh nói:

- Nếu chúng ta không lên Vạn Huê Lâu té ra chúng ta sợ thằng Hồ Luân sao?

Lý Nghĩa nói:

- Đại ca nói rất phải.

Trong lúc ấy tên tửu bảo cứ van xin mãi. Trương Trung lấy ra mười lượng bạc cho tên tửu bảo, nói:

- Ta cho người số tiền này. Hãy đem đồ ăn và rượu thịt tới đó cho chúng ta vui say. Còn việc gì xảy ra chúng ta gánh chịu, không để liên van đến người đâu.

Tên tửu bảo được bạc cũng ham, liền đem rượu thịt qua Vạn Huê Lâu thết khách.

Ba anh em Địch Thanh vừa ăn uống xoàng xoàng thì đã có người chạy đến báo tin cho Hồ Luân hay:

- Hôm nay tửu bảo cả gan cho ba người khách thua phương đến ngồi nơi Vạn Huê Lâu ăn uống. Bây giờ chúng nó còn say sưa la hét om sòm.

Hồ Luân nói:

- Thôi, các người về đi rồi mai đến dinh ta mà lãnh thưởng.

Nói rồi liền hối gia đình thẳng tới tử lâu nạt lớn:

- Ba thằng này ở đâu cả gan dám đến chỗ cấm mà uống rượu.

Ba người nghe nói nổi nóng nạt lại:

- Tử lâu thì chúng ta đến uống rượu, biết chỗ nào là chỗ cấm.

Bọn gia đình của Hồ Luân áp vào, chúng nó toàn là tay đồng sĩ nhưng

Trương Trung đã tóm cổ một lúc hai tên ném ra xa lắc.

Lời bàn:

Ở đời không có cái gì tồn tại tuyệt đối. Nếu có kẻ cậy quyền hiếp đáp dân lành thì cũng có kẻ vì sự công bình mà chống lại. Sự mâu thuẫn trong cuộc sống luôn luôn đối kháng nhau. Cho nên người xưa có nói: “Hữu phước bất khả hưởng tận, hữu thế bất khả ỷ tận.” Không vì mình có thế mà tận hưởng cái thế lực của mình. Hồ Luân dù quyền thế đến đâu mà không biết sử dụng quyền thế của mình tất phải có ngày bị phản ứng. Đó là một bài học làm người cho những ai có quyền thế mà biết thế nào là đủ.

Cái gì cũng có chiều ngược của nó. Đừng thấy mình được thế mà ỷ lại vào thế lực của mình. Thế lực đến lúc nào đó sẽ là mầm mống gây ra thù địch để phá vỡ hiện hữu gây hại không ít.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bảy

Giết ác nhân, Địch Thanh trừ hại

Tha tráng sĩ, Bao Công làm ơn

Địch Thanh và Lý Nghĩa khi thấy bọn gia tướng của Hồ Luân áp tới đánh thì mỗi người đánh một vái làm cho bọn gia tướng của Hồ Luân té nhào ra xa, ôm đầu chạy hết.

Địch Thanh cười lớn nói:

- Anh em ta mới đá có vài cái mà chúng chạy hết rồi. Tuy vậy mà chưa phải yên đâu. Hồ Luân sẽ đến đây làm dữ, chi bằng rút lui trước hay hơn.

Trương Trung nói:

- Đại ca nói rất phải. Tuy chúng ta không sợ gì tên Hồ Luân, nhưng chúng kéo đến hàng trăm, hàng ngàn thì cũng làm phiền cho hàng xóm.

Anh em Địch Thanh vừa toan ra đi thì bọn Hồ Luân kéo đến đông nghịt.

Hồ Luân hét to:

- Đứa nào giỏi đánh thì đánh ta đây!

Vừa nói Hồ Luân vừa chạy xốc tới. Địch Thanh đứng dậy vỗ vai Hồ Luân định tỏ vài lời phải trái, nhưng bàn tay Địch Thanh đè nặng trên vai, làm cho Hồ Luân té quỵ xuống đất.

Hồ Luân hét to:

- Các người mau bắt chúng nó đem về dinh cho ta.

Địch Thanh nói:

- Hồ Luân! Người hãy lại đây mà bắt ta, chớ mấy thằng tay sai của người đã sợ ta chạy hết rồi.

Hồ Luân nghe nói nổi nóng xốc lại bị Địch Thanh thộp ngực ném xuống lầu. Mấy đứa gia đình thấy vậy chạy lại thì Hồ Luân đã vỡ sọ nằm chết tươi.

Bọn gia đình sợ hãi nên vội chạy về báo với Hồ Khôn, còn ba anh em Địch Thanh lúc này đang lúc lúc tửu hứng, cùng nhau tiếp tục ngồi uống rượu, quên cả việc dự tính rời khỏi Vạn Huê Lầu.

Lúc này Hồ Khôn nghe tin Hồ Luân bị té xuống lầu bể óc thì tức giận vội truyền cho tri huyện sở tại đem quân đến bắt ba anh em Địch Thanh mà trị tội.

Tri huyện vâng lời dẫn quân đến trước Vạn Huê Lâu bao vây bắt tên tửu bảo để tra hỏi:

- Người tên họ là chi?

Tửu bảo nói:

- Tôi là Trương Cao bán rượu ở đây đã lâu.

Tri huyện hỏi:

- Còn ba người kia tên chi?

Tửu bảo thưa:

- Ba người ấy là khách phương xa tới đây, tôi không biết tên. Một người mặt trắng, một người mặt đỏ và một người mặt đen. Bây giờ họ đang ăn uống, xin quan đòi họ mà hỏi.

Tri huyện bèn cho đòi ba anh em Địch Thanh đến hỏi. Ba người đều khai tên họ và quê quán và kể lại sự việc do Hồ Luân dẫn gia tướng đến hành hung nên bị té rơi xuống lầu mà chết chớ không ai đánh cả.

Quan huyện nói:

- Dù sao các người cũng là kẻ có liên can cái chết của công tử Hồ Luân, một người có quyền thế trong huyện, không thể bỏ qua được. Ta phải bắt các người đem về xét xử trước công đường.

Nói rồi truyền quân bắt dẫn ba anh em Địch Thanh đem về huyện đường. Trong lúc huyện quan đang khảo tra thì có tin Bao Công đến. Huyện quan lật đật ra nghênh tiếp, dẫn Bao Công vào.

Bao Công nói:

- Trong ba thằng này có thằng nào chịu giết Hồ Luân không?

Huyện quan thưa:

- Chúng nó cũng chịu, nhưng còn kêu nài là công tử hà hiếp chúng nó, và không phải cố sát.

Bao Công nói:

- Việc này cũng là việc lớn, xin ngài cho tôi ba tên này đem về xét xử cho rõ trắng đen.

Quan huyện thưa:

- Tôi là quan sở tại, được giao phó lẽ nào dám làm nhọc công ngài.

Bao Công nói:

- Ngài nói ngài là quan sở tại, chỉ để cho ngài tra xét thôi, vậy tôi không phải là quan sở tại hay sao?

Nói rồi truyền Trương Long, Triệu Hồ dẫn ba anh em Địch Thanh về công đường.

(Nguyên vì Bao Công mỗi ngày đều cho quân đi thám thính hay được việc này, sợ để cho cha con Hồ Luân áp chế người lành, nên đã đến can thiệp).

Lúc ấy tri huyện giận Bao Công lắm, song không dám cãi lệnh, bèn lấy lời khai của tửu bảo, rồi khiến quân đem thây của Hồ Luân về giao cho Hồ Khôn, kể hết đầu đuôi sự việc.

Hồ Khôn nổi giận nói:

- Bao Chuẩn không kiêng nể ai hết. Nó dùng cách mà tha a tên hung thủ ấy. Để ta về tâu với thánh thượng xem nó có còn giữ được quyền lực hay không.

Nói rồi lo việc chôn cất Hồ Luân, mà trong lòng căm hận Bao Công rất dữ. Còn Bao Công khi về đến nhà truyền quân dẫn ba anh em Địch Thanh ra tra hỏi.

Khi nhìn thấy mặt, Bao Công thấy ba người ấy tướng mạo đường đường oai phong lắm liệt, thì trong ý đã khen thầm, bèn hỏi:

- Các người là người tỉnh nào? Đến đây làm gì mà giết chết Hồ Luân? Sự thực thế nào cứ nói rõ cho ta biết.

Trương Trung liền bước tới thưa:

- Chúng tôi là người mua bán vải ở Sơn Tây, khi bán xong hàng hóa rủ nhau lên tửu lầu ăn uống một bữa. Lúc đang ăn uống bỗng có Hồ Luân dẫn bảy tên gia đình đến mà đánh chúng tôi, bảo rằng Vạn Huê Lâu là chỗ cấm. Chúng tôi là khách phương xa không biết, nhưng bọn Hồ Luân áp vào đánh chúng tôi, cho nên tôi nổi giận đánh chúng nó bỏ chạy xuống lầu hết. Còn Hồ Luân thì đánh với tôi trượt chân xuống lầu mà chết. Việc này chỉ có tôi gây ra mà thôi, còn hai người bạn tôi là Địch Thanh và Lý Nghĩa thì vô can. Tôi xin chịu hết mọi lỗi lầm.

Bao Công nghe nói nghĩ thầm:

- Mình đã muốn tìm cách tha chúng nó, mà nó lại chịu tội sát nhân.

Nghĩ một lúc, Bao Công hỏi:

- Có thật Hồ Luân trượt té xuống lầu chết hay không?

Trương Trung thưa:

- Thiệt quả như vậy.

Bao Công nói:

- Như vậy thì tại nó té mà chết, can chi mà người chịu án?

Trương Trung nói:

- Tại tôi đá công tử rớt xuống.

Bao Công nạt lớn:

- Thằng nói bậy! Bên Hồ Luân thì có đông, còn các người chỉ có ba đứa, lẽ nào người đá Hồ Luân té xuống lầu được?

Nói rồi đuổi Trương Trung ra, kêu Lý Nghĩa lại hỏi:

- Trong khi Hồ Luân đánh lộn với Trương Trung, có phải là tại nó té lầu mà chết không?

Lý Nghĩa thưa:

- Sự giết Hồ Luân là tại tôi đánh nó nhào xuống lầu bể óc, chớ không phải là Trương Trung.

Bao Công nổi giận nạt:

- Khi nài Trương Trung đã khai rõ ràng là tại Hồ Luân trượt chân té xuống lầu mà chết, bây giờ người lại nói phách xưng là mình giết. Trong ý người tưởng sát nhân không phải đền mạng sao?

Lý Nghĩa thưa:

- Tôi đành lòng thường mạng, xin quan lớn tha cho Trương Trung.

Bao Công cười lớn nói:

- Thằng khùng nói bậy! Hãy đi nơi khác cho xong.

Bao Công lại kêu Địch Thanh hỏi:

- Khi Hồ Luân lên đánh với ba đứa bây rồi trượt chân té xuống lầu mà chết phải không?

Địch Thanh thưa:

- Khi ba anh em tôi đang uống rượu trên lầu thì có bảy tám tên gia đình

đến hành hung, chúng tôi đập cho mấy cái thất kinh chạy hết. Kế đó Hồ Luân xốc đến đánh tôi, tôi xách giò ném xuống lầu nên bể óc mà chết. Ấy là lỗi tại tôi, xin quan lớn tha cho hai người bạn của tôi không hề liên quan. Bao Công nghe nói liền nạt lớn:

- Thằng điên nói láo! Thân thể người ốm yếu lại nói xách giò người ta ném xuống lầu. Thật là phách lồi.

Nói rồi truyền quân đuổi Địch Thanh ra khỏi cửa.

Địch Thanh nói lớn:

- Tôi quả là chánh phạm còn hai người kia vô can, xin quan lớn xét lại.

Bao Công nói:

- Người có chịu tội thế cho hai thằng này phải không? Quân bay đánh đuổi nó ra mau.

Lúc ấy có bọn gia nhân của Hồ Khôn đứng ngoài cửa trông thấy Bao Công đuổi Địch Thanh đi, không tra xét thì chạy vào quỳ thưa:

- Nó đã chịu án sát nhân sao quan lớn lại thả cho nó đi.

Bao Công nói:

- Quyền xử án là quyền của ta, sao người dám xem vào? Một tên ốm yếu, nhỏ bé như thế mà dám đặt chuyện nói láo, xách người ném xuống lầu, có phải là nó đã khinh thường sự suy xét của kẻ khác không?

Nói rồi truyền quân bắt tên gia nhân của Hồ Khôn đánh hai chục hèo về tội vô phép, xen vào việc xét xử của người có trách nhiệm.

Lúc ấy Bao Công cũng muốn tha luôn Trương Trung, Lý Nghĩa ngật vì chưa tìm ra cố nên tạm giam ít hôm rồi sẽ tính.

Lời bàn:

Bao Công muốn tha ba anh em Địch Thanh vì thấu rõ hành động của cha con Hồ Luân là một phường gian ác, chuyên hà hiếp dân lành. Kẻ gian xảo, ác nhân không bao giờ được những người hiền lành ưa thích. Mọi hành động của họ bắt nguồn từ thế lực quyền uy. Ý thức phân xử của Bao Công là muốn trừ khử kẻ gian manh, nên có cảm tình với những ai có hành động bài trừ kẻ xấu. Ý thức ấy liên kết với nhau, nên Bao Công đã bên vực

cho ba anh em Địch Thanh. Cái công bằng và chính đại của Bao Công là ở chỗ đó. Tâm hồn của lớp người nào liên kết với lớp người đó. Ấy là lẽ đương nhiên trong cuộc sống.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ tám

Diễn võ nghệ, Địch Thanh theo thời thế

Luận nhân tình, Bao Chuẩn lấy lẽ ngay

Địch Thanh khi bị đuổi ra khỏi nha môn, vừa đi vừa suy nghĩ:

- Không biết vì ý gì mà Bao Công lại tha mình như vậy. Hay là ông đã có quen biết với cha mình thuở trước chăng? Song phần ta thì khỏi rồi còn hai em ra không biết sẽ thế nào.

Còn đang suy nghĩ chưa dứt thì đã thấy Trương Trung, Lý Nghĩa lật đật chạy theo hỏi:

- Đại ca sao còn chần chờ nơi đây. Hãy mau rời khỏi nơi đây.

Địch Thanh nói:

- Vậy chớ Bao đại nhân luận tội hai em thế nào?

Trương Trung, Lý Nghĩa đồng thanh nói:

- Chưa xử nên chưa biết ý định của Bao đại nhân.

Địch Thanh nói:

- Ta muốn ở lại đây chờ hai em luôn thế.

Trương Trung nói:

- Ôi! Công việc còn đang kéo dài biết đâu mà chờ. Hiện nay Bao đại nhân dạy dẫn hai em vào ngục, chờ ngày giải quyết.

Địch Thanh nói:

- Vậy thì ta cũng phải vào đó mà ở tù với hai em luôn thế.

Trương Trung nói:

- Đại ca là người vô tội, lẽ đâu vào chốn ấy.

Địch Thanh nói:

- Sao lại vô tội. Việc giết Hồ Luân là tại ta, không phải tại hai em, sao hai em lại chịu ở tù thay ta?

Lý Nghĩa nói:

- Anh em ta đã thề nguyện cùng nhau sinh tử thì có gì phải phân biệt điều ấy.

Trương Trung kể tai nói nhỏ với Địch Thanh:

- Bao đại nhân có ý muốn tha hai đứa tôi, song sợ miệng gian thần phản đối, cho nên còn tạm giữ ít lâu. Xin đại ca yên lòng trở về quán trọ lấy một trăm lượng bạc của tôi còn gửi lại cho chủ quán mà dùng đỡ, rồi sẽ tính. Địch Thanh trở về quán trọ, và ở đó chờ đợi Trương Trung và Lý Nghĩa. Bấy giờ Hồ Khôn nghe gia đình về báo là Bao Công đã tha tên chánh phạm là Địch Thanh thì cả giận mắng:

- Bao hắc tặc! Người thật quá vô tình, không vị nể cha con ta.

Nói rồi liền hối gia nhân sắm kiệu qua dinh Bao Công mà hỏi cho rõ. Bỗng có tin Tôn Tú cho người mời sang. Hồ Khôn sẵn kiệu liền thẳng qua dinh Tôn Tú kể hết sự tình.

Tôn Tú nghe nói nổi giận mắng:

- Thôi! Việc này để cho tôi sang gặp Bao Công trách cho lão vài lời cho bõ ghét.

Hồ Khôn từ giã ra về, còn Tôn Tú thì lên kiệu thẳng qua dinh Bao Công.

Vừa gặp nhau Tôn Tú nói:

- Tôi nghe có ba thằng du côn đánh thách công tử là Hồ Luân, mà tri huyện Phong Khưu là quan sở tại đương tra hỏi, sao ngài lại giành việc ấy đem về xét xử. Có quả thật như vậy chăng?

Bao Công nói:

- Có! Nhưng tôi hỏi ngài chẳng lẽ vụ án đó chỉ riêng tri huyện Phong Khưu mới tra hỏi được sao?

Tôn Tú nói:

- Ngài tra hỏi cũng được, song tôi lại nghe ngài tha tên chánh phạm là Địch Thanh là ý gì?

Bao Công nói:

- Thằng đó thân hình một năm mà đánh ai đến chết được, đó là chuyện mơ hồ.

Tôn Tú nói:

- Nhưng nó đã nhận là thủ kia mà.

Bao Công nói:

- Xử án là đi sự thực để xét đoán cho công bằng, không thể căn cứ vào lời

dối gạt. Ngài chỉ nghe lời truyền ngôn mà đến đây nhiều lời như vậy. Thôi, từ nay về sau có chuyện quốc gia đại sự thì ngài sẽ đến hỏi tôi, còn như vụ án nhỏ như vậy bất quá chỉ là một vụ ngộ sát thôi, ngài đừng đến đây nhiều lời vậy nữa.

Tôn Tú nghe nói chạnh tự ái, trách:

- Nói như ngài thì mất công bình nhiều lắm, tôi e ức lòng Hồ Khôn thì ông ta tâu cùng thánh thượng làm cho cái mao ô sa của ngài không còn nữa.

Bao Công nói:

- Còn mất cũng không cần miễn là tôi giữ vẹn lòng trung nghĩa mà thôi. Chuyện này dẫu Hồ Khôn không tâu thì tôi cũng tâu cho thiên tử rõ.

Tôn Tú nói:

- Con người đã bị chúng giết, ngài binh vực hung đồ mà tha tên chánh phạm, còn đòi tâu lên thiên tử làm sao?

Bao Công nói:

- Ngài lẽ nào không biết Vạn Huê lâu có phải là chỗ Hồ Khôn chiếm đoạt của người ta, ý thế hà hiếp dân chúng, làm cho ai nấy đều sợ hãi. Nay Hồ Luân đánh người ta, trượt té xuống lầu bể óc, có phải là do Hồ Khôn dạy con không nghiêm, để cho con ngang tàng như vậy thì không có lỗi hay sao?

Tôn Tú nghe nói không dám cãi nữa nên giảng hòa:

- Ngài ơi! Bề nào Hồ Khôn cũng là người đồng liêu chớ nên gây thù oán làm chi. Còn việc đó là do tôi nghe lời truyền ngôn không rõ, nên lật đặt đến mà thăm hỏi, xin ngài miễn chấp.

Nói rồi Tôn Tú từ giã Bao Công, trở qua dinh Hồ Khôn tỏ hết mọi việc Bao Công đã nói cho Hồ Khôn nghe.

Hồ Khôn trong lòng hậm hực nói:

- Thôi! Bây giờ ta hãy nhịn thua lão một phen, thủng thẳng ta sẽ sai người đi kiếm Địch Thanh mà bắt không khó gì.

Nói rồi hai người từ giã về dinh.

Bấy giờ Địch Thanh ngày ngày ngóng trông Trương Trung, Lý Nghĩa mà không thấy về, thì buồn rầu khôn xiết.

Châu Thành thấy vậy nói với Địch Thanh:

- Nay tôi có người bạn là Lâm Quới, mới lên chức Võ viên, hôm trước tôi có khoe với Lâm Quới công tử là người võ nghệ cao cường, mà không người tiến dẫn. Lâm Quới có bảo tôi đem công tử đến cho anh ta xem, như quả võ nghệ cao cường thì anh ta tiến dẫn cho đầu quân.

Địch Thanh nghe nói nghĩ thầm:

- Lâm Quới làm chức nhỏ mọn mà tiến dẫn mình sao được.

Tuy nghĩ vậy, Địch Thanh cũng gượng gạo theo Châu Thành đến ra mắt Lâm Quới.

Lâm Quới thấy Địch Thanh thân vóc nhỏ nhắn, mặt trắng mày thanh, xem ra không phải võ tướng, thì đã không vui lòng nên hỏi:

- Người được bao nhiêu tuổi?

Địch Thanh thưa:

- Tôi mới có mười lăm tuổi thôi.

Lâm Quới nói:

- Người là tướng học trò, làm việc võ sao nổi?

Châu Thành xen vào nói:

- Nhơn huynh đừng thấy vóc người nhỏ mà khinh khi. Tuy nhỏ mà võ nghệ cao cường. Chẳng tin cứ thử sức thì biết.

Lâm Quới nghe nói liền dắt Địch Thanh đến diễn võ trường hỏi:

- Người thường dùng binh khí chi?

Địch Thanh nói:

- Thứ gì cũng được.

Lâm Quới bèn lấy binh khí trao cho Địch Thanh và bảo Địch Thanh múa một hồi. Quân sĩ thấy ai nấy đều khen nức nở.

Lúc này Lâm Quới mới chịu tin, nói với Địch Thanh:

- Thôi người ở lại đây mà kiến công lập nghiệp.

Từ đấy Địch Thanh an tâm ở theo quân sĩ mà chờ thời.

Lời bàn:

Lời xưa có nói: “Gian nan là nợ anh hùng phải vay”

Không một vị anh hùng nào từ xưa đến nay gầy dựng giang sơn sự nghiệp mà không trải qua những gian nan khổ sở.

Gian nan khổ sở là bài học đời, bài học của những kẻ có chí lớn thử thách trong lẽ sống.

Đã có anh hùng thì phải có tiểu nhân mà kẻ tiểu nhân là những ganh tỵ, ghen ghét với các bậc anh hùng vì quyền lợi và địa vị, cho nên thời nào cũng có.

Tiểu nhân và anh hùng là hai trạng thái đối nghịch nhau, liên kết với nhau để tạo nên sức mạnh.

Triều đình xưa kia là nơi tranh đoạt quyền lợi để tự tồn, vì vậy nơi chốn cao sang quyền quý bao giờ cũng gánh chịu những hành động nham hiểm của kẻ nịnh.

Nếu nói về đạo nghĩa làm người thì chỉ có những người trung mới có ý nghĩa bảo tồn, còn kẻ nịnh thì bất chấp những hành vi nào, miễn tạo được kết quả trong âm mưu của mình mà thôi.

Ba anh em Địch Thanh kết nghĩa, đồng lòng làm những việc nhân đạo, nên sống khổ có nhau, còn như những kẻ khác tuy không dính líu gì với tình nghĩa ấy mà vì lòng nham nên cũng không thể bỏ rơi những người hành động vì đạo nghĩa.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ chín

Cầu danh lợi, Địch Thanh mang họa
Báo thù riêng, Tôn Tú làm ngang

Lúc này Địch Thanh vào ở nơi dinh lính bộ, ngày đêm buồn bã không
ngươi, nghĩ thầm:

- Lúc xuống núi sư phụ có dặn là đến nơi thì gặp thân nhân, mà nay đã hơn
hai mươi ngày rồi mà chưa gặp ai cả, còn bạn thân thiết lại ở chốn lao tù
không biết ngày nào ra. Nay nghe nói có lệnh dọn dẹp thao trường để thao
dượt nhân mã, song không biết làm thế nào để tiến thân.

Nghĩ vậy Địch Thanh lần đến giáo trường xem diễn võ, xảy thấy trên bàn
có bút mực để sẵn, Địch Thanh liền lấy bút đề lên vách một bài thơ:

Ngọc còn ẩn đá có ra chi.

Có thưở trau dồi nên giống qui.

Chẳng khác anh hùng chưa gặp vận.

Biện Hoà dưng đến giữa đờn trì.

Ngày hôm sau, các quan văn võ kéo đến giáo trường, Tôn Tú nhìn lên vách
thấy bài thơ có ký tên Địch Thanh thì nhớ lại việc Hồ Khôn trước đây liền
lầm bầm:

- Cha chả! Thằng này gan thực, dám đề thơ có vẻ khí phách như vậy. Ta sẵn
dịp này trả thù cho Hồ Luân rất tốt.

Nghĩ rồi liền hỏi quân sĩ:

- Trong số quân nhân này có ai tên là Địch Thanh chẳng?

Quân nhân thưa:

- Có tên lính mới tuyển vào thuộc bộ binh của Lâm Quới.

Tôn Tú liền đòi Lâm Quới đến hỏi:

- Trong quân của ngươi có tên lính nào tên Địch Thanh chẳng?

Lâm Quới nói:

- Có tên lính mới tôi mới tuyển vào.

Tôn Tú nói:

- Hãy đòi nó lại đây cho ta hỏi.

Lâm Quới vâng lệnh đòi Địch Thanh đến quỳ trước mặt Tôn Tú.

Tôn Tú hỏi:

- Tên người có phải là Địch Thanh ở Sơn Tây không?

Địch Thanh thưa:

- Phải.

Tôn Tú nói:

- Hôm trước người giết Hồ Luân ở Vạn Huê Lâu. Bao Công đã làm ơn tha cho người sao người chưa về xứ sở?

Địch Thanh thưa:

- Tôi nhờ Bao Công mà khỏi tội, song tôi còn muốn ở đây mà lập công danh, cho nên chưa về xứ sở.

Tôn Tú nghe nói liền hỏi quân bắt Địch Thanh trói lại.

Địch Thanh nói lớn:

- Tôi có tội gì mà đại nơn bắt tôi?

Tôn Tú nạt lớn:

- Người dám làm bài thơ viết trên vách. Đó không phải là chỗ người làm trò chơi.

Nói rồi liền hỏi quân dẫn ra chém. Lâm Quới thấy vậy lật đật quỳ lạy xin cho Địch Thanh.

Tôn Tú nạt Lâm Quới:

- Người không được nói nhiều lời.

Lâm Quới bị quở không dám nói nữa. Quân sĩ vừa dẫn Địch Thanh ra đến pháp trường, xảy thấy có năm vị phan vương cũng ra pháp trường thao luyện. Năm vị phan vương ấy là: Lộ Huê vương Triệu Bích; Nhữ Nam vương Trịnh Ấn; Đông Minh vương Cao Quỳnh; Tịnh Sơn vương Hồ Diên Hiếu; và Đông Bình vương Tào Vĩ. Khi ấy năm người đến nơi, Lâm Quới nói nhỏ với Địch Thanh, và xúi Địch Thanh kêu oan.

Địch Thanh nghe theo liền la lớn lên:

- Oan ức tôi lắm!

Nhữ Nam vương Trịnh Ấn liền kêu quân bảo dừng lại, và hỏi Tôn Tú:

- Vậy chớ chuyện gì mà tên này kêu oan?

Tôn Tú bối rối không biết đâu mà trả lời.

Năm vị phan vương đồng hỏi:

- Sao chùng này mà không lo thao luyện binh mã lại tru lục quân sĩ như vậy.

Tôn Tú thưa:

- Nguyên thẳng này là lính mới tuyển vào, lại dễ người dám đề thơ trên vách mà diễu cợt quan trên, nên tôi xử trảm.

Trịnh Ẩn hỏi:

- Thơ ấy ở đâu?

Tôn Tú chỉ thơ trên vách cho Trịnh Ẩn xem.

Trịnh Ẩn thấy thơ hay mà không động chạm đến quan trên nên nghĩ rằng:

- Chắc là Tôn Tú có thù riêng với tên lính này nên mới kiếm cớ mà làm tội như vậy.

Nghĩ như vậy liền hỏi Tôn Tú:

- Tội đề thơ ấy có chi mà phải chém?

Tôn Tú nói:

- Vì nó dám có hành vi diễu cợt nên phải chém đầu răn chúng.

Trịnh Ẩn nói:

- Việc trị binh như vậy cũng là nghiêm lắm. Nhưng có tội đến đây thì cho tôi xin.

Tôn Tú thưa:

- Lời đại vương dạy tôi không dám cãi. Song nếu tha nó thì muôn binh sẽ trở nên khinh lờn phép tắc.

Trịnh Ẩn nói:

- Té ra người nằng nặc đòi chém cho được mà thôi. Tuy vậy ta cũng nằng nặc xin tha cho được nó.

Tĩnh Sơn vương thấy vậy nói với Tôn Tú:

- Tôn binh bộ sao nỡ vô tình quá vậy. Dẫu cho tội không đáng chém mà Nhữ Nam vương đã xin thì cũng phải tha mới phải.

Tôn Tú chưa biết nói sao, ngồi nghĩ một lát rồi nói:

- Nếu tha cho nó tội chết thì cũng phải phạt nó bốn mươi hèo chứ không thể bỏ qua.

Trịnh Ân nói:

- Cái thằng thân hình nhỏ xíu mà đánh đến bốn mươi hèo thì còn gì thân xác nó.

Đông Bình vương nói:

- Thôi, chỉ đánh nó hai mươi hèo cũng đủ.

Tôn Tú thấy các vương gia bênh vực nên không dám nói nữa liền bước ra dặn Phạm Khước lấy cây hèo có tẩm thuốc độc mà đánh Địch Thanh.

Khi đánh Địch Thanh xong, Tôn Tú khiến bồi tên Địch Thanh và đuổi ra.

Năm vị phan vương truyền nổi chiêng trống lên thao dợt binh mã. Xong cuộc diễu binh ai nấy đều lên kiệu về dinh.

Lời bàn:

Oán thù là một trạng thái đưa đến hành động bất nhân, kẻ nuôi oán thù lúc nào cũng tìm âm mưu làm hại kẻ khác cốt thỏa mãn sự căm hận của mình.

Nếu oán thù nuôi trong lòng kẻ không có quyền thế, địa vị thì còn ít nguy hiểm, còn nếu nó ở trong con người có quyền thế địa vị thì thật tai hại. Sự trả thù sẽ dẫn đến những hành động bất nhân, tàn bạo không thể lường trước được.

Lời xưa có nói: “Oán thù chỉ nên cởi mở mà không nên buộc. Lấy đức báo oán thì oán sẽ tự tiêu, lấy oán báo oán thì hận thù chồng chất không bao giờ hết”.

Làm người nên trọng lấy đạo nghĩa, mà không nên coi trọng oán thù. Kẻ nào bỏ được oán thù thì kẻ ấy sẽ sống cuộc đời thanh thản, không bị ràng buộc trong sự cạnh tranh vì thế sự.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười

Bị hèo độc, Địch Thanh cầu thuốc
Gặp bạn nghèo, hoà thượng ra ơn

Sau khi bị đánh Địch Thanh ra khỏi giáo trường, vừa đi được mấy bước thì thuốc độc thấm vào người đau nhức không chịu nổi. Tuy vậy Địch Thanh cũng ráng sức đi một đoạn đường khá dài, cho đến lúc không còn đi nổi nữa Địch Thanh mới ghé vào một cái miếu bên đường nằm nghỉ.

Người giữ miếu bước ra hỏi:

- Người ở đâu mà đến đây nằm liệt ra như vậy?

Địch Thanh nói:

- Tôi là lính bộ của Lâm Quới, vì bị Tôn binh bộ đánh hai mươi hèo khi đánh thì không đau cho lắm, đến khi ra đi thì thấm đòn đau nhức không sao chịu nổi, nên phải ghé vào đây nằm nghỉ một lúc.

Người giữ miếu nói:

- Nếu vậy thì người bị cây hèo có thuốc độc của Tôn binh bộ rồi. Vậy người phải tìm thầy mà trị cho sớm, nếu không thuốc độc ngấm vào thì người phải chết.

Địch Thanh than:

- Tôi là người xứ lạ, nay biết tìm thầy nơi đâu mà chữa.

Người giữ miếu nói:

- Ở đây thầy thuốc không thiếu gì, nhưng trị được chất độc ấy thì chỉ có ông An Tu hoà thượng mới chữa khỏi.

Địch Thanh hỏi:

- Vị hoà thượng ấy ở đâu?

Người giữ miếu nói:

- Hoà thượng đó ở tại chùa Tướng Quốc cách đây không xa lắm.

Địch Thanh nghe nói rất mừng, từ giã ra đi tìm đến chùa Tướng Quốc. Đến nơi, hoà thượng thấy bộ điệu của Địch Thanh thì biết ngay là bị thuốc độc nhiễm vào do cây hèo độc của Tôn Tú rồi, nên lật đật hối đệ tử đem thuốc

ra xoa cho Địch Thanh. Khi mới thoa vào thì đau nhức lắm, nhưng chỉ chốc lát Địch Thanh hồi sức, và trở lại bình thường.

Từ đấy Địch Thanh ở lại chùa mà dưỡng bệnh.

Độ năm sáu ngày thì Địch Thanh đi đứng như thường và nghĩ thầm:

- Nay nhờ có hòa thượng chữa khỏi bệnh nên mới còn sống sót ơn ấy rất trọng không biết lấy gì tạ ơn. Ta còn một viên ngọc uyên ương của gia truyền, thôi thì đưa cho hoà thượng mà tạ ơn.

Nghĩ như vậy, Địch Thanh đem trao cho hòa thượng.

Hòa thượng không nỡ lấy nói:

- Ấy là vật gia bảo của người, ta là người tu hành, sẵn lòng làm phước. Nếu có tiền thì đền ơn, còn không thì thôi. Người hãy cất đi đừng làm vậy.

Địch Thanh nhất định không chịu, năn nỉ mãi rồi bỏ ra đi.

Hòa thượng cầm viên ngọc lên xem thấy quý giá vô cùng, đã trong mà lại sáng ngời. Giữa lúc đó có tin báo Tịnh Sơn vương đến thăm. Hòa thượng vội ra tiếp đón mời vào trà nước.

Hòa thượng kể lại việc đã qua và lấy viên ngọc đưa cho Tịnh Sơn Vương xem.

Tịnh Sơn vương nói:

- Ngọc này rất quý nhưng tiếc là không đủ cặp, chắc còn một viên nữa đang trao cho kẻ khác để lưu niệm.

Nói rồi Tịnh Sơn vương ngồi lại đánh cờ với hòa thượng.

Lời bàn:

Thân danh sự nghiệp con người rất trọng, kẻ làm nên thân danh sự nghiệp thuộc về đấng anh hùng. Nhưng trên con đường lập thân để đạt lấy nó không phải dễ. Lời xưa nói: “càng cao danh vọng càng dày gian nan”. Địch Thanh là một nhân tài, lẽ ra đem tài năng của mình dựng nên sự nghiệp không khó gì, nhưng trong cuộc sống con người chứa đầy tham vọng và tàn ác.

Trong xã hội ngày nay, chúng ta thấy những kẻ nên danh ,được đời ca tụng là anh hùng, là vĩ nhân, nhưng chính trong cuộc sống của họ cũng phải trải qua biết bao nhiêu gian nan khổ cực mới thành đạt như vậy. Sự nghiệp

càng lớn thì gian nan càng nhiều. Bởi vậy những người có chí lớn trong thiên hạ, trên đường lập nghiệp họ không coi gian nguy, khổ sở là quan trọng mà chỉ sợ mình không đủ nghị lực để vượt qua gian nan khổ cực mà thôi.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười một

Giận gian tặc, ban cho gương báu

Thương anh hùng, khuyên trả ngọc lành

Bấy giờ Tịnh Sơn vương đang ngồi đánh cờ với hòa thượng, xảy thấy có đồ đệ vào thưa:

- Có Sơn Tây trở lại xin vào chào thầy để từ tạ, nhưng thấy có khách nên không dám vào.

Hòa thượng nói:

- Ra bảo nó chờ thêm vài hôm nữa cho thật lành bệnh rồi hãy đi.

Tịnh Sơn vương nghe nói Địch Thanh lấy làm lạ hỏi:

- Địch Thanh nào có tên trong giáo trường, còn Địch Thanh nào lại ở đây?

Hoà thượng thưa:

- Cũng là một Địch Thanh đó mà thôi. Hôm trước nó ở trong binh bộ, bị Tôn Tú đánh nó ai mười hèo có tẩm thuốc độc, may có người chỉ đến đây nên tôi mới vừa cứu nó và nó đền ơn cho tôi viên ngọc uyên ương này.

Tịnh Sơn vương nghe nói khiến đòi Địch Thanh vào mà hỏi.

Địch Thanh bước vào quỳ ra mắt. Tịnh Sơn vương hỏi:

- Vậy chớ người với Tôn Tú có thù oán chi chăng?

Địch Thanh thưa:

- Tôi là con nít, còn Tôn Tú là quan chức, hai bực cách nhau xa lắm, lẽ nào tôi dám xúc phạm đến người trên mà gây thù oán.

Tịnh Sơn vương nói:

- Hay là lớp trước có thù oán gì chăng?

Địch Thanh thưa:

- Chuyện ấy thì tôi là lớp hậu sanh không rõ được.

Tịnh Sơn vương nói:

- Hôm trước ta thấy trong ý bài thơ của người thì tự xưng là anh hùng. Vậy chớ tài nghệ của người có quả như trong thơ chăng?

Địch Thanh thưa:

- Chẳng dám dẫu đại vương, nội trong tam lược lục thao, binh thơ chiến sách thấy đều thông.

Tịnh Sơn vương nghe nói chưa tin, vì thấy Địch Thanh diện mạo giống như một thư sinh, nên muốn thử xem gan dạ thế nào, liền hỏi:

- Nay Tôn Tú đem lòng độc ác, dùng hèo thuốc độc mà hại người, vậy người dám đến mà giết nó đặng trả thù không?

Địch Thanh thưa:

- Nếu được đại vương ban cho Long tuyền kim sớ gì mà không dám giết tên gian thần đó.

Tịnh Sơn vương nói:

- Vậy thì người hãy theo ta lãnh cây bảo đao mà trừ tên gian thần ấy.

Địch Thanh thưa:

- Nếu đại vương có lòng như vậy thì tôi nguyện đem hết sức mình diệt trừ tên bạo ngược.

Tịnh Sơn vương nói:

- Ta sợ e người vẽ cọp không ra hình thì thế nào?

Địch Thanh thưa:

- Nếu được việc thì tôi vì dân trừ bạo, còn nếu không thì tôi có chết cũng cam lòng.

Tịnh Sơn vương nói:

- Như vậy mới đáng mặt anh hùng. Thôi hãy đi với ta.

Nói rồi dạy lại hỏi hòa thượng:

- Ngọc uyên ương là báu vật gia truyền của nó, thầy trả lại cho nó giữ làm dấu tích của tiền nhân. Còn công ơn thầy cứu nó thì để tôi trả vài đỉnh vàng.

Nói rồi lấy ra hai đỉnh vàng trao cho hòa thượng.

Hòa thượng nói:

- Ấy là tại Địch Thanh năn nỉ và cố đền ơn. Nay đại vương đã dạy như vậy tôi đâu dám lãnh.

Tịnh Sơn vương nhất định trao hai đỉnh vàng cho hòa thượng nên hòa thượng cực chẳng đã phải nhận và trả viên ngọc lại cho Địch Thanh.

Tịnh Sơn vương từ giã lên kiệu ra về, lại khiến Địch Thanh theo về dinh.

Ngày hôm sau, Tịnh Sơn vương khiến quân khiêng cây Kim hoàn đao ra, rồi nói với Địch Thanh:

- Nay ta giao cây đao này cho ngươi, đừng ngươi chém đầu Tôn Tú.

Địch Thanh liền bước ra lãnh đao, từ tạ ra đi.

Tịnh Sơn vương khiến Lưu Văn và Lý Tấn theo sau mà coi chừng Địch Thanh tiếp ứng.

(Nguyên cây đao này nặng đến một trăm cân của Tống Thái Tổ để lại, vì e ngày sau con cháu nghe lời sàm tấu của nịnh thần mà làm hư việc nước, nên giao cho năm vị phan vương luân phiên mà giữ đao ấy mỗi người sáu ngày. Nhằm phiên ai giữ thì được quyền chém giết bất kỳ văn võ bá quan, hoàng thân quốc thích, hễ ai phạm tội thì chém đầu, mà lúc ấy nhằm phiên của Tịnh Sơn vương giữ cây đao ấy).

Lúc ấy Địch Thanh xách cây đao ra đi, ai ai thấy mặt cũng đều tránh, vì đã biết cây đao của Tống Thái Tổ cho nên sợ hãi. Còn Địch Thanh là người xử lạ mới đến Biện Kinh có ít ngày, không biết Tôn Tú ở đâu đừng mà vào lấy thủ cấp.

Lúc này Tôn Tú đang qua dinh Bàn Hồng mà đánh cờ. Gia nhân của Tôn Tú là Tôn Long thấy mặt thì biết là Địch Thanh, lật đật chạy qua dinh Bàn Hồng báo cho Tôn Tú hay.

Tôn Tú nghe nói kinh hãi. Bàn Hồng nói:

- Thế ra lão Hồ Diên Hiến trao cây kim đao cho nó, vì hôm nay nhằm phiên của lão ấy giữ.

Tôn Tú nói:

- Không biết kế chi mà trừ lão, để lão ý mình là công thần muốn làm chi thì làm, rất khó chịu.

Bàn Hồng nói:

- Thôi! Hãy khoan về dinh đã, để xem thử chúng nó làm gì.

Lúc này Sơn Tây xách đao đi tìm Tôn Tú không được, khi đến một chiếc cầu, Địch Thanh nghĩ thầm:

- Thôi ta cứ ngồi đây chờ nó đi ngang qua đây sẽ hạ sát.

Ngồi một lát thấy đói bụng, Địch Thanh bước lại tiệm bánh gần đó, dựng cây đao ngoài cửa, rồi vào ngồi ăn.

Lúc đang ăn, Địch Thanh bỗng nghe tiếng la hét om sòm, liền bước ra xem thì thấy một đoàn người vừa chạy vừa la inh ỏi.

Địch Thanh xem kỹ thì thấy một con ngựa tưng mạo rất hung dữ đang chạy qua cầu. Địch Thanh vội vã chạy theo đuổi bắt. Chủ quán thấy vậy nói:

- Cái thằng khốn! Nó làm bộ đuổi theo bắt ngựa để khỏi trả tiền bánh. Vậy sẵn có cây đao đây, ta xiết mà trừ nợ..

Nói rồi kêu bọn gia nhân ra khiêng cây đao vào.

Bỗng có Lưu Văn và Lý Tấn chạy đến nạt lớn:

- Cây đao vừa vua Thái Tổ để lại tại dinh vua Tĩnh Sơn vương, ai dám cả gan khiêng đi vậy.

Chủ tiệm nói:

- Ấy là tại tôi không rõ, tưởng là của ai bỏ quên, xin miễn chấp.

Lưu Văn và Lý Tấn bèn khiêng cây đao ấy về dinh.

Còn con ngựa vừa sẩy chạy là con ngựa của Đông Phiên đem dâng cho triều đình, tên là Hổn long cu. Vua ban cho Bàng thái sư. Ngựa ấy dữ tợn lắm, không chịu ai cưỡi hết, cho nên phải xiềng nó lại mà nó vẫn hung dữ. Ngày trước nó đã hại chết mấy trăm gia nhân của Bàng thái sư nên Bàng thái sư muốn giết nó đi, ngặt vì ngựa của triều đình ban nên không dám giết, phải đóng cũi mà nhốt nó. Nay nó lại phá cũi mà ra, nên Bàng thái sư truyền rằng hễ ai trừ được con ngựa thì trọng thưởng.

Lúc đó Địch Thanh chạy theo mà nắm đầu con ngựa ấy mà đạp một cái, con ngựa liền ngã xuống chết tươi. Ai nấy thấy vậy đều khen. Bọn gia nhân của Bàng thái sư chạy đến nói:

- Tráng sĩ thật đáng bậc anh hùng, xin tráng sĩ theo chúng tôi về dinh lãnh thưởng.

Địch Thanh nói:

- Không phải tôi ham thưởng mà chỉ muốn trừ con ngựa dữ mà thôi. Tôi không muốn đi đâu.

Gia đình nói:

- Nếu tráng sĩ không đi thì chúng tôi bị quở, vì thái sư có ra lệnh hễ ai trừ được ngựa thì ban thưởng.

Địch Thanh thấy vậy cũng chiều lòng đi theo bọn gia nhân. Đến nơi bọn gia đình vào báo:

- Nay có một tráng sĩ sức mạnh vô cùng, đã trừ được con Hỏa long cu rồi. Hiện đang đứng ngoài cửa.

Bàng thái sư nghe nói khiến cho vào. Địch Thanh vào đến nơi quỳ lạy nói:

- Kẻ tiểu nhân vì muốn trừ ngựa dữ chớ không có ý lãnh thưởng gì hết.

Bàng thái sư hỏi:

- Người tên họ là chi? Quê quán ở đâu?

Địch Thanh thưa:

- Tôi là Sơn Tây ở tỉnh Sơn Tây, phủ Thái Nguyên.

Bàng Hồng nghe nói biết là cừu nhân của rể mình, thì nghĩ thầm:

- Ta phải tìm gặt nó để báo cừu cho rể ta.

Nghĩ rồi liền nói:

- Ta đã có lời hứa hễ ai trừ được ngựa dữ thì ban thưởng, vậy tráng sĩ ở lại đây để sáng mai ta vào triều tâu với thánh thượng gi ban ban quyền tước cho.

Địch Thanh nói:

- Ngày trước tôi có phạm tội với Tôn binh bộ, e người thấy mặt thì không dung thứ.

Bàng Hồng nói:

- Không hề chi! Có ta đây thì Tôn binh bộ không dám là gì trái đâu. Vậy tráng sĩ cứ ở theo bọn gia đình của ta, hoặc ra ngoài huê viên mà nghỉ, ngày mai ta sẽ dắt vào triều yết kiến hoàng thượng.

Địch Thanh tuân lệnh. Còn Bàng Hồng thì trở lại thư phòng, gọi Tôn Tú đến, thuật hết mọi việc cho Tôn Tú nghe. Sau đó Bàng Hồng nói với tên gia đình là Lý Kế Anh:

- Nay có Địch Thanh là người thù của Tôn binh bộ cho ngủ nơi Đơn Quế đình, vậy đêm nay đến canh ba người đem lửa đốt nhà ấy đặng giết Địch Thanh trả thù cho Tôn binh bộ. Người làm xong việc ấy sẽ được trọng thưởng.

Lý Kế Anh thưa:

- Nơi đây là chốn kinh thành, nếu nổi lửa đốt vào lúc canh ba e làm náo

loạn. Vậy để tôi dụ nói uống rượu cho say, rồi nửa đêm cho nó một đao thì hết đời, mà không ai hay biết gì hết.

Bàng Hồng nghe nói gật đầu:

- Như vậy thì rất tốt, nhưng ta e một mình người làm không nổi.

Lý Kế Anh nói:

- Giết một tên say rượu có gì khó đâu. Nhưng nếu tôi giết được xin thái sư trọng thưởng là tốt rồi.

Bàng Hồng nói:

- Nếu người giết được Địch Thanh thì ta tiến cử người làm chức tri huyện nơi một chỗ tốt.

Lý Kế Anh thưa:

- Vậy thì xin thái sư cho tôi một tiệc rượu đặng tôi đến Đơn Quế đình mà dỗ nó ăn uống cho no say.

Bàng Hồng liền hối quân dọn tiệc rồi bưng theo Lý Kế Anh.

Bấy giờ Địch Thanh đang ngồi một mình nơi Đơn Quế đình, bỗng thấy một người đi trước và hai tên quân bưng mâm tiệc rượu theo sau. Khi đến nơi, Lý Kế Anh bảo để mâm tiệc rượu xuống, rồi cho hai tên quân trở về.

Địch Thanh hỏi:

- Hiền huynh là ai? Quê quán ở đâu?

Lý Kế Anh nói:

- Tôi là gia nhân của Bàng thái sư, tên là Lý Kế Anh, quê ở tỉnh Sơn Tây, phủ Thái Nguyên, trước kia làm tôi cho ông thân sinh của cậu. Đến sau người xin quy điền, chẳng bao lâu thì tử trần. Kế sau đó bị nước lụt, chết hết cả huyện Tây Hà. Tôi may sống sót, lưu lạc đến đây là gia đình cho Bàng thái sư. Nay gặp cậu ở đây mà cậu lại đang lâm đại nạn, cho nên tôi phải lập mưu mà cứu cậu.

Địch Thanh nói:

- Chẳng hay tôi đang bị nạn gì?

Lý Kế Anh liền thuật hết chuyện Bàng Hồng âm mưu hãm hại.

Địch Thanh nghe nói thất kinh hỏi:

- Lạ thật! Tôi và Bàng Hồng có thù oán chi mà lại âm mưu hại tôi như vậy?

Lý Kế Anh nói:

- Vậy cậu không biết Bàn Hồng là người chi của Tôn Tú hay sao?

Địch Thanh nói:

- Không.

Lý Kế Anh nói:

- Tôn Tú là rể của Bàn Hồng cho nên Bàn Hồng muốn trả thù thay cho Tôn Tú.

Địch Thanh nghe nói nổi giận:

- Bàn tặc muốn hại ta. Vậy trong nội đêm nay ta phải giết trước mi cho rồi.

Lý Kế Anh nói:

- Không nên hành động như vậy vì chưa đến lúc. Tốt hơn là cậu tìm cách trốn khỏi nơi đây đã.

Địch Thanh nói:

- Bây giờ biết ra đường nào?

Lý Kế Anh nói:

- Tôi đã liệu trước rồi. Cửa trước cửa sau đều khóa hết, không ra được, duy có phía giáp ranh ông Hàng Kỳ làm Lại bộ thượng thư, thì hai bên có cây đại thọ cành cây giao nhau, cậu có thể leo lên cây mà trèo sang bên kia thì thoát nạn.

Địch Thanh nói:

- Biết ông ấy có phải là một phe với Bàn Hồng chẳng?

Lý Kế Anh nói:

- Ông này là một người chánh trực, nên Bàn Hồng thường muốn hại ông ta mà chưa được. Vậy cậu hãy đi cho mau kẻo trễ.

Địch Thanh nói:

- Nay nhờ hiền huynh thương tình thông tin, nếu không thì tính mạng tôi không còn.

Nói rồi cúi đầu lạy Lý Kế Anh.

Lý Kế Anh đỡ dậy nói:

- Cậu đừng làm như vậy. Hãy đi cho mau kẻo bị lộ.

Địch Thanh liền leo lên cây đại thọ chuyền qua bên vườn của Hàng Kỳ.

lời bàn:

Dù cho kẻ gian xảo đến đâu thì trong âm mưu cũng có lúc sơ hở. Chính những sơ hở ấy lại tạo thành cơ hội ngàn đẽ cho kẻ hiền lành lọt ra ngoài nguy hiểm.

Bàng Hồng là một tay âm mưu nổi tiếng, thế mà không hại được Địch Thanh khi Địch Thanh đã sa vào trong tay mình. Đó là lòng trời không nỡ hại người ngay nên khiến Bàng Hồng không lường nổi lòng nhân ái của Lý Kế Anh, một tên gia nhân.

Trong kẻ ác có những người thiện. Thiện ác luôn luôn xen kẽ với nhau, diễn biến trong cuộc sống không thể lường hết được.

Trong cuộc sống con người, không phải ai lương tâm cũng giống nhau. Nhưng có điều kẻ ác thường liên kết với người ác, còn người lành thì gặp người lành lại thương mến nhau. Cái gì phù hợp nhau thì cái đó gặp nhau. Lý Kế Anh, một kẻ tội đồ, nhưng lại có lòng nhân, nên thấy Địch Thanh lầm hoạn nạn thì thương cảm. Lòng thương cảm đã vượt qua mọi nguy hiểm của mình nếu hành động của Lý Kế Anh bị tiết lộ. Biết vậy nhưng Lý Kế Anh vẫn làm vì lương tâm con người bắt buộc phải hành thiện.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười hai

Thoát lao lung, anh hùng lánh nạn

Nhìn cựu nghĩa, Lại bộ phò nguy

Bấy giờ Hàng Kỳ đang làm Lại bộ thượng thư, là một vị trung thần, tuổi đã sáu mươi, đêm ấy ra sau vườn xem trang, thấy sao Võ khúc chói sáng thì biết có Võ tướng quân ra đời. Trong lúc đang suy nghĩ thì trên cây đại thụ có nhánh động, rồi một bóng người còn nhỏ tuổi từ trên lao xuống.

Hàng Kỳ hỏi:

- Người là ai? Sao đêm khuya dám xông vào vườn ta?

Địch Thanh nghe hỏi vội vã quỳ xuống thưa:

- Tôi là Sơn Tây, người ở Sơn Tây vì lánh nạn xin đại nhân cứu tôi làm phước.

Hàng Kỳ hỏi:

- Người bị nạn chi?

Địch Thanh thuật hết câu chuyện từ khi giết được ngựa dữ đến việc Tôn Tú muốn hại mình cho Hàng Kỳ nghe.

Hàng Kỳ nói:

- Té ra người là người bị Tôn Tú chém lúc trước nhờ có ngũ vị phan vương xin đó phải không?

Địch Thanh thưa:

- Phải.

Hàng Kỳ hỏi:

- Người ở Sơn Tây, vậy cha người tên gì?

Địch Thanh thưa:

- Cha tôi tên là Địch Quảng làm tổng binh tại Thái Nguyên, còn ông tôi là Địch Ngươn.

Hàng Kỳ nghe nói mừng rỡ, liền bảo:

- Trước kia ông thân của cháu còn ở tại triều có kết nghĩa với chú, tình ý rất hợp nhau như ruột thịt. Đến sau cha cháu ra trấn nhậm Thái Nguyên thì

đường sá xa xôi, tin tức vắng bật. Sau đó chú lại nghe tỉnh Sơn Tây bị lụt, chắc là cả nhà không còn. Đến nay, trời sau cháu đến đấy khiến chú rất mừng. vậy cháu hãy ở lại đây nướng nấu chờ thơi, đặng kiến công lập nghiệp.

Địch Thanh nghe nói liền cúi đầu lạy Hàng Kỳ.

Hàng Kỳ đỡ dậy nói:

- Từ nay cháu cứ gọi bằng chú mà thôi.

Địch Thanh vâng lời, từ ấy ở tại nhà Hàng Kỳ mà ẩn mặt.

Còn Lý Kế Anh thấy Địch Thanh đã leo qua vách rồi liền trở lại thưa với Bàn Hồng rằng:

- Tôi đã dụ Địch Thanh uống rượu say mềm rồi, xin thái sư cho tôi một cây long tuyền kiếm đặng tôi lấy đầu nó cho rồi.

Bàn Hồng nói:

- Vậy nhà người rán mà giữ mình kéo nó mạnh lắm.

Lý Kế Anh vâng dạ ra đi.

Bấy giờ đã canh ba, quân sĩ thấy Lý Kế Anh cầm long tuyền kiếm nên không ai dám hỏi han gì hết.

Hôm sau Bàn Hồng thấy Lý Kế Anh không trở lại báo tin nên hỏi bọn gia nhân thì được biết Địch Thanh và Lý Kế Anh đã bỏ trốn mất rồi.

Bàn Hồng nổi giận một mặt sai bốn mươi tên quân đi tìm kiếm, một mặt sai chặt cây cổ thụ bên tường, vì nghĩ rằng Địch Thanh trốn được là nhờ cây cổ thụ ấy.

Còn Tôn Tú nghe tin Địch Thanh bỏ trốn rồi thì cả giận, cùng với Bàn Hồng điểm ba ngàn quân đến bao vây nhà Hàng Kỳ, cố lực soát tìm bắt Địch Thanh.

Gia nhân hay tin lật đật vào báo với Hàng Kỳ.

Hàng Kỳ cười lớn nói:

- Loài gian tặc làm nhiều điều ngang ngược như vậy.

Địch Thanh thưa:

- Xin để cháu ra trừ loài gian tặc cho.

Hàng Kỳ nói:

- Không nên! Cháu hãy nghe chú leo lên lầu xem sách mà ẩn mình thì tiện

hơn. Lầu này là cửa tiên để lập cho chú xem sách, bên ngoài có tấm bảng cấm, không ai được lên trên lầu ấy. Nếu nó xét nội nhà mà không thấy cháu thì nó phải ra đi, không dám xét đến lầu đó.

Nói rồi dẫn Địch Thanh lên lầu, đóng cửa lại. Lúc Hàng Kỳ bước trở xuống thì đã gặp Bàng Hồng bước vào nhà. Hàng Kỳ thi lễ xong mời ngồi và hỏi:

- Vả tôi là người vô tội sao thái sư dẫn quân đến xét dinh tôi.

Bàng Hồng nói:

- Có Địch Thanh trốn trong dinh ngài xin bảo nó ra, nếu dẫu e khó lòng cho ngài đó.

Hàng Kỳ nói:

- Té ra ngài muốn kiếm Địch Thanh sao? Nào tôi có biết Địch Thanh là người thế nào đâu? Thôi! Mặc cho ngài muốn kiếm thì kiếm, không can chi.

Bàng Hồng nghe nói liền khiến quân lục soát khắp nội dinh, nhưng không có. Bàng Hồng nghi Địch Thanh trốn trong Ngự thư lầu, nhưng không dám lên.

Hàng Kỳ thấy vậy nói với Bàng Hồng:

- Công trình ngài đem quân đến đây mà không kiếm được Địch Thanh, thật là uổng công của ngài lắm.

Bàng Hồng nghe mấy lời xiên xỏ của Hàng Kỳ thì giận lắm, song không nói gì được, bèn khiến quân canh giữ Ngự thư lầu rồi rút quân trở về dinh.

Hàng Kỳ thấy Bàng Hồng đi rồi thì vỗ tay cười lớn, mắng:

- Gian tặc! Người đã tìm không ra Địch Thanh thì thôi, sao còn bày đặt sai quân canh giữ thư lầu làm chi cho uổng công như vậy.

Từ ấy Hàng Kỳ cứ dấu Địch Thanh trên Ngự thư lầu, mỗi ngày cho người đem cơm cho Địch Thanh ăn mà thôi.

Nhắc lại việc Tịnh Sơn vương trao cây kim đao sai Địch Thanh đi giết Tôn Tú, nhưng hôm sau lúc đi châu về không thấy Địch Thanh trở lại thì gọi Lưu Văn và Lý Tuấn đến hỏi. Hai người thuật chuyện Địch Thanh trừ được ngựa dữ bỏ quên kim đao ngoài quán và đi theo theo gia đình của Bàng Hồng cho Tịnh Sơn vương nghe. Tịnh Sơn vương than:

- Địch Thanh là người hữu dũng vô mưu.

Nhắc lại việc Lý Kế Anh khi ra khỏi thành thì sợ Bàn Hồng cho quân theo bắt, nên không dám đi đại lộ cứ theo tiểu lộ mà đi. Đến trưa thấy đói bụng bèn vào quán ăn cơm.

Trong lúc ăn cơm thấy có hai tên gia đình của Bàn Hồng kéo đến là Bàn Hưng và Bàn Hỷ.

Hai người vào quán nói với Lý Kế Anh:

- Sao người thả Địch Thanh làm chi mà phải bỏ trốn như vậy? Nau thái sư dạy hai ta đến bắt người, vậy người phải trở về mà chịu tội.

Lý Kế Anh nói:

- Không! Ta không trở về đâu.

Bàn Hưng nói:

- Sao vậy?

Lý Kế Anh nói:

- Lâu nay tôi ở với thái sư không phạm điều chi lầm lỗi, vừa rồi tôi cứu Địch Thanh là trả lại ơn xưa, đền đáp nghĩa tình. Nếu tôi trở về thì chắc phải chết. Vậy hai anh ngồi đây uống rượu rồi trở về nói với Bàn thái sư là không gặp tôi.

Bàn Hỷ nói:

- Nếu người không về thì chúng ta phải ra tay.

Nói rồi áp lại bắt Lý Kế Anh, bị Kế Anh đánh cho mỗi người một đá nhào lăn.

Chủ quán thấy vậy can:

- Ba anh em quen thuộc với nhau, sao lại làm như vậy.

Lý Kế Anh nói:

- Nếu chúng nó bắt tôi về thì tôi phải giết chúng nó không thể nhịn được.

Chủ quán nói:

- Thôi! Ba anh em ngồi lại ăn uống cho vui, đừng đánh nhau nữa.

Bàn Hưng, Bàn Hỷ biết đánh không lại Lý Kế Anh nên phải làm lành, cùng ngồi lại ăn uống.

Bàn Hưng nói:

- Lý huynh không về thì thôi, chúng tôi phải về thưa lại với Bàn thái sư.

Lý Kế Anh cười nói:

- Phải chi lúc nãy hai anh nói như vậy thì tôi đâu có đánh làm chi. Nay Bàn Hồng là một đứa nịnh thần, chẳng sớm thì muộn cũng mang họa. Tôi tưởng chúng ta ở với nó cũng chẳng ra chi, nên bỏ trốn tìm chỗ khác mà làm ăn thì khá hơn.

Bàn Hưng, Bàn Hỷ nói:

- Chúng tôi cũng muốn như vậy, song trong lưng không có tiền biết lấy chi làm lộ phí.

Lý Kế Anh nói:

- Nếu hai anh chịu đi thì mọi chi phí dọc đường từ đây về Sơn Tây tôi chịu cho.

Bàn Hưng, Bàn Hỷ mừng rỡ, theo Lý Kế Anh trở về Sơn Tây.

Dọc đường khi đi ngang qua núi Thiên Cái sơn bị mấy tên lâu la ra đón đường, ba người đánh bọn lâu la chạy hết rồi chiếm cứ hòn núi ấy mà ở. (Nguyên núi này trước kia là chỗ của Trương Trung, Lý Nghĩa chiếm cứ, nay hai anh mắc đi Biện Kinh đã hơn hai tháng mà không thấy về, nay bị Lý Kế Anh chiếm đoạt).

Bấy giờ Lộ Huê vương là Triệu Bích vào cung hầu mẹ là Địch thái hậu, thấy Địch thái hậu có sắc buồn thì hỏi:

- Hôm nay sao mẹ buồn bã vậy?

Địch thái hậu nói:

- Đêm hôm mẹ nằm chiêm bao thấy một điềm rất lạ.

Lộ Huê vương hỏi:

- Chẳng hay điềm ấy như thế nào?

Địch thái hậu nói:

- Mẹ thấy mẹ ăn tiệc, đang cầm một miếng chả, thì trong miếng chả ấy có một cái xương. Xương ấy đụng nhằm mẹ, máu chảy ra dính vào miếng chả thì miếng chả ấy liền lại như cũ. Khi ấy mẹ giật mình thức dậy không rõ điềm dữ hay lành.

Lộ Huê vương nói:

- Xin mẹ chớ buồn, để con mời người biết giải mộng đến đây mà giải thì rõ. Nói rồi lui ra truyền nội giám đi triệu Bao Chuẩn và Hàng Kỳ vào ra mắt.

Lộ Huê vương thuật lại điềm chiêm bao của Địch thái hậu.

Hàng Kỳ nói:

- Điềm ấy rất tốt, có xương có thịt là điềm cốt nhục tương phùng.

Lộ Huê vương hỏi:

- Chùng nào mới gặp?

Hàng Kỳ thưa:

- Nội đêm nay thì gặp.

Lộ Huê vương nói:

- Nếu quả như vậy, thật đáng khen cho Thượng thơ lắm.

Hàng Kỳ thưa:

- Tôi cứ theo lý mà đoán, không chắc là lắm.

Lộ Huê vương nói:

- Bao phủ doãn công việc nhiều lắm, thôi hãy về đi, còn Hàng lại bộ thì ở lại đây đừng vào ra mắt mẹ ta mà giải điềm cho mẹ ta rõ.

Hàng Kỳ tuân lệnh ở lại vào ra mắt Địch thái hậu.

Lời bàn:

- Thù hận là nền móng gây ra biến loạn trong xã hội, nhưng thù hận bao giờ cũng bắt nguồn từ tham vọng con người. Kẻ nào tước đoạt quyền lợi của mình thì kẻ ấy sẽ bị mang thù hận đối với những kẻ tham vọng. Tham vọng cá nhân gây thù hận từ cá nhân đến tập thể và kéo theo những hành động bỉ ổi không thể lường trước được.

Trong cuộc sống con người, những kẻ vị tha không bao giờ rước thù hận vào người, còn kẻ vị kỷ thì luôn luôn thù oán hết người này đến người khác. Đã thù hận với người khác thì tất nhiên cũng bị thù hận do kẻ khác đối với mình, cứ thế tiếp diễn mãi không thể cởi bỏ được.

Hãy đem cuộc sống mình phụng sự cho cái chung, đừng vì quyền lợi riêng tư mà tạo nên cừ hận. Đó là lẽ sống tốt nhất và cao cả nhất. Tuy vậy, ít ai làm được việc ấy.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Địch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười ba

Vâng ý chỉ trừ an long mã

Bàn chiêm bao tiến cử anh hùng

Lộ Huê vương dắt Hàng Kỳ vào ra mắt Địch thái hậu và thuật lại lời bàn của Hàng Kỳ cho Địch thái hậu nghe.

Địch thái hậu nhớ đến việc Địch Quảng là anh mình thì lại càng buồn rầu hơn nữa, bèn hỏi Lộ Huê vương:

- Vậy con hãy cầm Hàng Kỳ lại bộ lại nơi đó mà thết đãi, đợi chờ ngày ấy xem có quả như vậy mẹ sẽ ban thưởng.

Lộ Huê vương vâng lời cầm Hàng Kỳ ở lại mà thết đãi.

Bấy giờ Nam Thanh cung xảy ra một chuyện lạ. Nguyên lúc trước Ngọc hoàng có sai rồng đỏ hóa làm một con ngựa xuống giúp Tống Thái Tổ để gây dựng giang san. Đến nay thái bình rồi thì ngựa ấy trở về trời mà làm rồng lại, ai dè ngựa ấy lòng phàm chưa dứt, trốn xuống tỉnh Sơn Tây, phủ Tây Hà làm cho nước lụt tàn hại sinh linh hết mấy muôn mạng nên Ngọc hoàng giận dữ đày xuống làm long mã giúp Tống đánh Tây Hạ để lập công chuộc tội.

Rồng vâng chỉ xuống tại hoa viên, sau Nam Thanh cung ở nơi ao sen, chờ ngày giúp Tống.

Ngày kia quan coi vườn thấy ao sen nổi sóng thì thất kinh lật đật vào báo với Địch thái hậu và Lộ Huê vương hay.

Địch thái hậu nói:

- Vậy ta phải sai người lên Long Hồ sơn triệu pháp sư xuống mà trừ yêu quái ấy.

Hàng Kỳ nghe nói nghĩ thầm:

- Địch Thanh là học trò Quỷ Cốc, có lẽ trừ yêu quái được. Vậy lúc này may ra có dịp mà tiến cử nó, may ra có thể xuất thân được.

Nghĩ như vậy liền nói với Lộ Huê vương:

- Có một người tráng sĩ sức mạnh vô cùng, lại là học trò của Quỷ Cốc, hôm

trước trừ được ngựa dữ tại Thiên Hồn kiều. Xin sai người triệu tráng sĩ ấy đến xem thử.

Lộ Huệ vương hỏi:

- Tráng sĩ ấy bây giờ ở đâu?

Hàng Kỳ nói:

- Bây giờ đang ở tại nhà tôi.

Lộ Huệ vương nói:

- Nếu đang ở nhà ngài thì phải sai người đến triệu lập tức.

Hàng Kỳ nói:

- Tuy đang ở nhà tôi nhưng không dám ra mặt.

Lộ Huệ vương hỏi:

- Tại sao vậy?

Hàng Kỳ liền thuật hết mọi việc Bàn Hồng tới nhà bắt Địch Thanh cho Lộ Huệ vương nghe.

Lộ Huệ vương nổi giận lấy long bài trao cho nội giám bảo đến Ngự thư lâu đuổi hết quân sĩ của Bàn Hồng đi, rồi triệu Địch Thanh đến lập tức.

Nội giám vâng lệnh làm y như vậy.

Địch Thanh được lệnh Lộ Huệ vương theo nội giám đến Nam Thanh cung vào ra mắt Lộ Huệ vương.

Lộ Huệ vương hỏi:

- Nơi ao sen phía sau cung có một con yêu quái, hình tựa giống rồng xanh, phá phách rất dữ, không ai trừ nổi. Nay có Hàng thượng thư tiến cử tráng sĩ là học trò Quý Cốc, học được phép trừ cạp bắt rồng. Vậy tráng sĩ có thể trừ con yêu quái đó hay không?

Địch Thanh nghĩ thầm:

- Thuở nay mình theo thầy học võ nghệ, đâu có học phép trừ yêu. Nay chú mình đã tiến cử không lẽ từ chối.

Nghĩ như vậy liền nói:

- Loài yêu ấy để tôi trừ cho, xin điện hạ chớ lo.

Lộ Huệ vương mừng rỡ truyền dọn tiệc thết đãi Địch Thanh.

Đêm ấy vào đêm 14 tháng 8, trăng tỏ như ban ngày, Lộ Huệ vương khiến quân mở mấy tầng cửa sau vườn. Địch Thanh xách đao ra trước ao hét lớn:

- Nghiệt súc! Hãy mau lên mà nạp mình.

Tức thì ao sen nổi sóng, một con yêu quái mình mẩy đỏ như lửa từ dưới ao trời lên. Địch Thanh coi lại thì quả là con rồng đỏ. Rồng ấy vung nanh múa vuốt và hét lên tiếng tựa như sấm. Địch Thanh cầm đao chỉ rồng nói:

- Nghiệt súc! Chớ nên làm dữ.

Con rồng liền nhảy lên bờ, há miệng vẫy đuôi xốc lại mà chụp Địch Thanh. Địch Thanh ráng sức kháng cự một hồi, nhưng đánh không lại rơi đao xuống đất. Rồng xốc tới muốn nuốt Địch Thanh làm cho Địch Thanh cả sợ xuất tướng tinh là vì sao Võ khúc.

Rồng đỏ trông thấy hét lớn một tiếng, rồi nằm xuống hóa thành một con ngựa lớn, cao độ năm thước, sắc hồng hai mắt sáng như gương.

Địch Thanh thấy vậy cười lớn:

- Lạ chưa! Lúc nãy ngươi là con rồng mà bây giờ trở thành con ngựa. Hay là trời cho mình con ngựa này chăng?

Nói rồi bước tới rờ đầu con ngựa, nói:

- Ngựa ơi! Nếu ngươi muốn theo ta thì gật đầu ba cái.

Con ngựa nghe nói thì gật đầu lia lịa. Địch Thanh mừng rỡ lạy giữa thình không cảm tạ trời đất rồi lên ngựa cho đi chậm chậm khắp bờ ao.

Quân sĩ trông thấy liền mở cửa vường chạy ra xem.

Địch Thanh nói:

- Tôi đã bắt được yêu quái ấy rồi. Nó đã hóa thành con ngựa long cu đây.

Lộ Huê vương chạy ra khiến quân bảo Địch Thanh dắt con ngựa ấy vào, rồi xem xét thấy sự việc kỳ dị như vậy vội vào báo với Địch thái hậu và Hàng Kỳ.

Hàng Kỳ khen Địch Thanh xứng danh một bậc anh hùng. Lộ Huê vương khiến quân cầm yên đem ra thảng vào ngựa ấy rồi lên cười thử mà ngựa ấy không chịu đi, cất lên một cái làm Lộ Huê vương muốn té xuống đất, may có quân sĩ đến đỡ kịp.

Lộ Huê vương nói:

- Ngựa này không cho ta cười. Hàng thượng thư thử cười cho ta xem.

Hàng Kỳ vâng lời lên cười thì ngựa ấy cũng không cho.

Lộ Huê vương nói:

- Thôi! Ta thưởng con ngựa và bộ yên ấy cho người.
Địch Thanh mừng rỡ tạ ơn.

Lời bàn:

Người xưa, theo quan niệm Đông phương, cấu tạo lẽ sống theo vận mệnh của trời đất, gọi là thời vận. Thời vận là sự vận chuyển của vũ trụ. Lúc đã đến thời thì những cơ may ồ ạt kéo đến, giúp cho vận mệnh đạt thành công. Địch Thanh, lúc chưa gặp thời thì mọi rủi ro chồng chất, nhưng lúc thời đã đến thì cái gì cũng suông sẻ.

Tuy nhiên, theo lẽ trời bao giờ cũng phải dựa theo chân lý, mà chân lý là lẽ sống nhân đạo của con người. Kẻ biết tôn trọng chân lý thì dù có gian nan sớm muộn cũng gặp được điều lành, còn kẻ không tôn trọng chân lý dù có đạt được toại chí nhưng sớm muộn cũng bị luật nhân quả đào thải.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười bốn

Gặp mộng lành Hàng Kỳ tiến cháu

Bắt ngựa rồng Sơn Tây gặp cô

Địch Thanh thấy Lộ Huê vương cho ngựa thì mừng rỡ lạy tạ thưa:

- Nay điện hạ đã cho tôi con ngựa này, vậy xin điện hạ đặt tên luôn thế.

Nó là con long cu mà nhà người bắt được ở dưới hồ sen trong đêm trăng thì gọi nó là Hiên Nguyệt Long cu.

Địch Thanh tạ ơn, Lộ Huê vương lại nói:

- Người có tài phép như vậy để mai ta tâu với thiên tử đặng phong thưởng cho người. Vậy chớ quê quán người ở đâu? Cha mẹ tên chi? Học hành với ai mà tài phép như vậy?

Địch Thanh thưa:

- Quê tôi ở tỉnh Sơn Tây, phủ Thái Nguyên. Ông nội tôi là Địch Ngươn làm thống chế, cha tôi là Địch Quảng làm tổng binh, đều đã qua đời hết. Khi tôi mới chín tuổi, bị nước lụt, mẹ con lìa nhau mất còn không rõ. Lúc bấy giờ thầy tôi là Vương Thoàn Quý Cốc đem tôi về núi Nga Mi mà truyền võ nghệ, rồi lại dạy tôi xuống Biện Kinh mà tìm thân nhân, té ra thân nhân đâu không thấy mà gặp bọn gian thần hãm hại.

Địch Thanh vừa nói đến đó thì có tên nội giám đến báo:

- Nương nương dạy đòi điện hạ.

Lộ Huê vương lật đặt châu mẹ. Địch thái hậu hỏi:

- Khi này nội giám nói có một người trừ được yêu quái phải không?

Lộ Huê vương thưa:

- Đúng vậy. Người ấy còn nhỏ tuổi, tên Địch Thanh, quê ở Sơn Tây, phủ Thái Nguyên.

Tiếp đó Lộ Huê vương thuật hết những lời Địch Thanh nói cho Địch thái hậu nghe.

Thái hậu nghe nói ngẫm nghĩ một lúc rồi cho đòi Địch Thanh vào yết kiến.

Địch thái hậu hỏi:

- Người là con Địch Quảng mà người có anh em gì không?

Địch Thanh thưa:

- Tôi có người chị tên là Kim Loan, song lúc nước lụt cuốn trôi không biết mẹ và chị tôi còn hay mất.

Thái hậu hỏi:

- Mẹ người tên chi?

Địch Thanh nói :

- Mẹ tôi tên là Mạnh thị.

Thái hậu hỏi :

- Người có cô bác chi không?

Địch Thanh thưa:

- Tôi có một người cô tên là Địch Thiên Kim. Khi tôi còn nhỏ thì nghe mẹ tôi nói: Cô bị kén vào cung nên rầu rĩ mà bỏ mình.

Địch thái hậu nghe nói ngậm ngùi, nghĩ thầm:

- Mình còn sống đây mà nó lại nói là mình đã chết.

Nghĩ rồi liền hỏi tiếp:

- Vậy cô người đau bệnh gì mà chết?

Địch Thanh nói:

- Khi cô tôi mới vào ít ngày thì thương nhớ bà nội tôi và cha mẹ tôi nên rầu rĩ mà mang bệnh chết liền.

Thái hậu lại hỏi:

- Địch Thanh! Người xưng là con Địch Quảng, làm tổng binh vậy có gì làm dấu tích để lại chăng?

Địch Thanh thưa:

- Có một hột ngọc uyên ương của ông nội tôi để lại, khi cô tôi vào cung thì bà nội tôi đã cho cô tôi một hột để làm của gia truyền, còn lại một hột thì để lại cho cha tôi, nên truyền lại cho tôi đây.

Thái hậu xem thấy thì bùi ngùi rơi lệ, sai cung nữ mở rương lấy viên ngọc của mình ra. Hai viên ngọc giống nhau như đúc, chẳng hề khác chút nào.

Thái hậu liền nhào xuống đất, ôm Địch Thanh khóc òa lên nói:

- Cháu ơi! Cô là Địch Thiên Kim đây. Cô còn sống mà bấy lâu kẻ Bắc người Nam không rõ được.

Địch Thanh thấy thái hậu ôm mình khóc như vậy cũng ngạc nhiên, không nói ra lời.

Lộ Huê vương mừng rỡ nói:

- Địch hiền huynh ơi! Ấy cũng là trời sui khiến cho cô cháu sum vầy đó. Nói rồi liền lấy y phục của mình đưa cho Địch Thanh thay. Từ ấy ba người vui mừng, tâm sự với nhau không ngớt.

Địch thái hậu nói với Lộ Huê vương:

- Con ơi! Dòng họ Địch của mẹ chỉ còn lại một mình Địch Thanh nối dõi, vậy con hãy hết lòng bảo bọc tâu cùng thánh thượng phong cho anh con chút đỉnh quyền tước để làm vinh hiển cho tông môn họ Địch với. Như vậy thì mẹ mới an vui.

Lộ Huê vương thưa:

- Xin mẹ chớ lo. Mai con vào chầu tâu hết sự việc cho thánh thượng nghe, thế nào thánh thượng cũng phong quyền tước cho anh con.

Nói rồi khiến nội thị dọn tiệc thết đãi Địch Thanh.

Lúc này Địch Thanh vì mới gặp được người cô nên vui mừng ăn uống say sưa, đến khuya mới đi nghỉ.

Vào lúc nửa đêm, Địch Thanh thức giấc nhớ lại chuyện Bàn Hồng Tôn Tú thì nổi giận kêu hai người nội thị bảo:

- Các người hãy xách đèn đi với ta.

Hai người nội thị nói:

- Bây giờ đã khuya xin ngài vào nghỉ, chớ có đi đâu mà bị nương nương quở phạt.

Địch Thanh lúc ấy nửa tỉnh nửa say, nghĩ thầm:

- Nếu nói thiệt ý mình muốn đi giết Tôn Tú e hai người nội thị không dám đi. Chi bằng tìm cách gạt chúng nó để khỏi lộ tiếng.

Nội thị thấy Địch Thanh quyết tâm đi dao ban đêm nên không dám cãi, liền xách lồng đèn dẫn Địch Thanh đi.

Địch Thanh mặc đồ y phục của Lộ Huê vương, lưng mang một cây bửu kiếm đi với hai tên nội thị. Lúc này trăng tỏ rạng, tiếng người vắng vẻ, chỉ nghe có tiếng gà gáy, chó sủa mà thôi.

Địch Thanh hỏi:

- Đây là đường đi đâu vậy?

Nội thị thưa:

- Đây là đường đi sang ông Hàng thượng thơ.

Địch Thanh nói:

- Không! Bây giờ ta muốn qua dinh Tôn Tú mà thôi. Vì ta có thù lớn nên ta muốn đi giết nó.

Nội thị nghe nói thất kinh thưa:

- Thưa ngài! Ngài không nên làm điều ấy.

Địch Thanh nạt lớn:

- Ta làm gì mặc kệ ta, sao các người dám cản trở.

Nội thị không dám cãi, liền dắt Địch Thanh qua dinh Tôn Tú. Đi khỏi cầu Thiên Hớn, vừa đến dinh Tôn Tú thì thấy bốn phía vách tường cao ngất, bỗng có quan tuần tiễu xách đèn đi đến sáng rực, trên đèn của hai tên nội thị thấy có đề chữ Nam Thanh cung bèn lật đặt quỳ xuống bên đường đón tiếp.

Địch Thanh thấy vậy cười lớn hỏi:

- Vậy chớ các người đi đâu đây?

Quan tuần tiễu thưa:

- Tôi là bộ hạ của Tôn binh bộ, nay người sai tôi đi tuần đây đó.

Địch Thanh hỏi:

- Tôn Tú có ở trong dinh chăng?

Quan tuần tiễu nói:

- Người mắc đi khỏi.

Địch Thanh hỏi:

- Vậy chớ nó đi đâu?

Quan tuần tiễu nói:

- Người đã sang dinh đề đốc Vương Thiên Hóa ăn tiệc rồi.

Địch Thanh lại hỏi:

- Có chắc như vậy không?

Quan tuần tiễu thưa:

- Kẻ tiễu nhân đâu dám nói dối.

Địch Thanh liền khiến nội thị đi qua dinh Vương Thiên Hóa.

Nội thị vâng lệnh xách đèn trở lại cầu Thiên Hớn, nhưng vừa đi đến cầu thì Địch Thanh đã thấm rượu không đi nổi nữa. Hai nội thị phải dìu Địch Thanh đi, và nói:

- Ngày đã sáng rồi, xin ngài trở về rồi mai sẽ đi.

Địch Thanh nạt lớn:

- Không được! Ta muốn giết tên gian thần ấy mà thôi.

Nội thị nói:

- Để mai giết cũng được.

Địch Thanh nói:

- Nếu nội đêm nay ta không giết được tên gian thần ấy quyết không làm người.

Lúc ấy tuy Địch Thanh miệng nói như vậy nhưng chân tay đã bủn rủn, chân bước đi không nổi nữa. Nội thị túng thế phải đỡ Địch Thanh đứng dựa lan can cầu.

Địch Thanh ngã tới, nà lui mà miệng thì mắng nhiếc Tôn Tú không ngớt. Qua một lúc Địch Thanh dựa lan can cầu ngủ đi. Còn hai tên nội thị cũng phải đứng đó mà chờ.

Giây lát có người xách lồng đèn từ đầu kia đi lại. Thì ra đó là Bàn Hồng và Tôn Tú. Hai người đi ăn lễ chúc thọ của mẹ Vương Thiên Hóa. Mãn tiệc vừa về đến nơi thấy Địch Thanh ngỡ là Lộ Huê vương, liền xuống ngựa đi bộ đến cầu, quì trước mặt Địch Thanh.

Lúc ấy Địch Thanh tay cầm gươm, đầu thì cúi xuống, nên hai người nhìn không biết mặt, chỉ thấy hiệu đèn và y phục ngỡ là Lộ Huê vương mà thôi. Bàn Hồng và Tôn Tú quỳ một lúc lâu, thấy Địch Thanh vẫn yên lặng nên nói:

- Để chúng tôi đưa điện hạ về cung có được không?

Địch Thanh nghe tiếng nói giật mình thức dậy ngược mặt lên, làm cho Bàn Hồng nhìn thấy biết không phải là Lộ Huê vương, liền kêu gia đình áp vào bắt.

Hai tên nội thị thấy vậy liền cản lại nói:

- Không nên! Người này là cháu ruột của Địch nương nương đừng làm bậy mà mang họa đó.

Bàng Hồng nạt lớn:

- Thăng này quả là Địch Thanh. Khi trước nó đã phạm tội, nay lại dám cả gan mặc đồ sắc phục của Lộ Huê vương nữa, ấy là tội nặng lắm, còn cản trở sao được.

Nói rồi hối gia đình trói dẫn về dinh. Hai tên nội thị thấy vậy sợ hãi bỏ chạy về báo với Địch thái hậu.

Còn Bàng Hồng và Tôn Tú vừa giải Địch Thanh đi một lúc thì có một tốp quân binh chạy đến báo:

- Có Bao Công sai người đến nhận phạm nhân.

Nguyên Bao Công được nghe quân tuần về báo là Bàng Hồng và Tôn Tú đang bắt một tội phạm dẫn về dinh, nên Bao Công sai Trương Long và Triệu Hồ đến nơi xem thử và ra lệnh mở trói cho Địch Thanh dẫn về công đường.

Bàng Hồng và Tôn Tú cả giận nói với Bao Công:

- Chúng tôi đi ăn tiệc bên Vương đề đốc về đến đây gặp tên Địch Thanh là một thằng trốn lính, lại ăn trộm đồ sắc phục của Lộ Huê vương mà mặc. Bởi vậy tôi bắt nó về mà trị tội.

Bao Công nói:

- Hôm nay là phiên tôi đi tuần, nếu có tội phạm tôi phải đem về công đường mà xét xử.

Tôn Tú nói:

- Không được đâu! Nó là tên lính trốn, mà trách nhiệm tôi coi về binh, phải để tôi mang về nhà xử tội mới đáng.

Bao Công nói:

- Tuy nó là một tên lính, song ngài đã biết rồi, thì nó cũng như một tên thường dân. Vậy phải để tôi xử tội nó.

Tôn Tú nói:

- Nó không phải là bà con chi với ông, sao tôi xem ý như ông muốn binh vực nó vậy.

Bao Công nói:

- Đó là việc bốn phận tôi phải làm, nào có binh vực ai đâu.

Bàng Hồng thấy hai người cãi với nhau thì nói:

- Để tôi nói một lời. Hễ ai bắt được người ấy thì được đem về xét xử.

Bao Công nói:

- Thôi! Đừng nói chi cho nhiều, chúng ta vào tâu cùng thánh thượng, hễ thánh thượng giao cho ai xử thì phải tuân hành.

Ba người đều không về dinh mà đi thẳng đến ngọ môn chờ cho đúng giờ vào triều kiến.

Bấy giờ hai tên nội thị chạy về cung báo với Địch thái hậu. Lộ Huê vương hay tin giận Địch Thanh và phàn nàn:

- Địch huynh thật là người lỗ mãng, ai đời ban đêm lại cầm gươm đến cửa bọn gian thần làm chi để đến nỗi bị chúng bắt như vậy thì còn gì danh dự.

Thái hậu nói:

- Con cũng không nên qua dinh Bàng Hồng và Tôn Tú làm chi. Hãy vào châu và tâu hết sự tình cho thánh thượng nghe thì hay hơn.

Lộ Huê vương vâng lời liền mặc đồ triều phục, sẵn sàng chờ sáng thì vào châu.

Sáng ngày Bàng Hồng vào châu và tâu với vua:

- Đêm rồi hạ thần có gặp một tên lính trốn là Địch Thanh lại ăn trộm sắc phục của Lộ Huê vương mà mặc, cho nên tôi phải bắt về mà xét xử, nhưng Bao Chuẩn lại tranh giành việc xét xử ấy, nên tôi phải báo cho bộ hạ rõ.

Bao Công liền quỳ tâu:

- Vả Địch Thanh tuy là lính trốn nhưng đã bồi số rồi thì cũng như một tên dân thường. Xin bộ hạ cho tôi lãnh nó đem về tra hỏi.

Vua nói:

- Bất kỳ lính hay dân, cứ lấy theo luật, hễ giả mạo y phục của vương gia thì giao cho Bao Khanh xử đoán mà thôi.

Bao Công cả mừng, vừa muốn tạ ơn, bỗng thấy có Lộ Huê vương bước ra tâu hết sự tích Địch Thanh trừ đảng long cu và Địch mẫu hậu nhìn nhận là cháu ruột.

Thiên tử nghe tâu làm lạ nghĩ thầm:

- Nếu Địch Thanh là đây là cháu của mẫu hậu thì là anh em cô cậu với trẫm rồi.

Nghĩ như vậy liền nói với Bàng Hồng:

- Bàng Khanh không nên làm lếu, sao lại bắt người hoàng thân quốc thích mà gọi là lính trốn. Nếu mẫu hậu biết việc này thì khó lòng cho Bàng Khanh làm đó.

Bàng Hồng nghe nói thất kinh, không dám tâu thêm lời nào nữa. Còn Bao Công thấy vua quở Bàng Hồng thì mừng thầm:

- Nếu Địch Thanh là người thân thích với vua thì Bàng Hồng từ nay hết dám sanh chuyện rồi.

Vua truyền đòi Địch Thanh vào chầu. Địch Thanh vâng lệnh bước vào triều bái tung hô xong. Vua thấy Địch Thanh tướng mạo đường đường, oai phong lẫm liệt thì mừng rỡ phán:

- Khanh hãy tỏ bày thân thế cho trẫm nghe thử?

Địch Thanh quỳ tâu hết lai lịch của mình.

Vua nghe xong phán:

- Thôi! Để trẫm phong vương vị cho Khanh.

Địch Thanh tâu:

- Tuy bệ hạ có lòng đoái tưởng, song tôi chưa có công cán gì, nếu phong vương tước e văn võ bá quan dị nghị.

Lộ Huê vương thấy Địch Thanh không chịu lãnh phong thưởng thì khuyên rằng:

- Địch huynh! Ấy là ý của mẫu hậu đã dạy như vậy, không nên trái ý làm cho mẫu hậu buồn lòng.

Lời bàn:

Lời xưa có nói:

*Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần.*

Tài và trí là hai yếu tố rất quan trọng trong việc xử thế. Nhưng kẻ có tài thường ỷ vào tài năng của mình mà không đề phòng tai hại có thể xảy ra. Địch Thanh là một nhân tài, và ỷ vào tài năng mình mà hành động không kịp suy xét. Nếu không nhờ Địch thái hậu và Lộ Huê vương thì hành động của Địch Thanh không tránh khỏi âm mưu hãm hại của Tôn Tú và Bàn Hồng.

Cho nên việc đời mỗi hành động phải dè dặt, không nên ỷ tài mà hành động bừa bãi, đến lúc hối hận thì việc đã lỡ rồi. Đây là bài học của người xưa để lại, tuy là chuyện không tưởng, nhưng chúng ta phải có đó làm gương mà xử thế cho hợp với hoàn cảnh mỗi lúc trong cuộc sống con người.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười lăm

Từ vương vị, anh hùng cứng cỏi

Ghét hoàng thân, gian nịnh đồng lòng

Địch Thanh tâm:

- Tôi đâu dám cãi lệnh nương nương và bệ hạ, song chưa có công gì mà phong tước như vậy thật tôi không dám lãnh. Hễ tôi thăng đặng cấp nào thì tôi xin nhận phẩm trật ở cấp ấy, như vậy mới phải lẽ công bằng, mà nương nương không mang tiếng là ý thân thể bênh vực con cháu mình.

Vua nghe tâm cười lớn nói:

- Lời nói ấy cũng có lý.

Liền hạ chỉ cho các quan võ ngày mai tựu tại giáo trường để đua tài cao thấp. Bá quan văn võ đều tuân lệnh lui ra.

Còn Lộ Huê vương đưa Địch Thanh về Nam Thanh cung ra mắt Địch thái hậu.

Địch thái hậu hỏi Lộ Huê vương:

- Vậy hôm nay thiên tử phong cho anh con làm chức chi?

Lộ Huê vương thuật lại mọi chuyện. Thái hậu tỏ ý không bằng lòng, trách Địch Thanh:

- Cháu thiệt dại dột! Không nhọc sức mà phong đến tước vương, sao cháu lại còn nài đấu võ làm chi.

Địch Thanh nói:

- Làm trai đầu đội trời, chân đạp đất, phải làm sao cho rạng danh, xứng đáng với chức tước của mình thì mọi người mới phục.

Thái hậu nói:

- Cháu nói cũng phải, song cô e võ tướng trong triều không thiếu gì tay võ nghệ cao cường. Nếu có điều gì rủi ro thì biết làm sao?

Địch Thanh thưa:

- Việc ấy cháu đã liệu trước và lường được sức mình, xin cô chớ có lo lắng làm chi.

Thái hậu thấy Địch Thanh nói như vậy, song không thể an lòng liền nói với Lộ Huê vương:

- Con ơi! Mẹ có một kế làm cho anh con khỏi đấu võ.

Lộ Huê vương hỏi:

- Kế ấy thế nào?

Thái hậu nói:

- Ngày mai con lấy khô giáp của Thái Tổ cho anh con mặc, và lấy cây kim đao cho nó cầm thì cả giáo trường không ai dám đấu với nó.

Lộ Huê vương vâng lời liền sai thái giám vào Thái miếu mà lấy khô giáp và kim đao ra cho Địch Thanh đấu võ.

Lúc này, Bàn Hồng và Tôn Tú về đến dinh thì mừng rỡ nói với nhau rằng:

- Thằng Địch Thanh thật là đại dột, khi không mà được tước vương lại không nhận, còn đòi đấu võ làm chi. Nó tướng trong triều này võ tướng không ai bằng nó sao? Thôi để nhân cơ hội này cha tính cách hại nó cho biết tay.

Nói rồi truyền gia nhân đi mời Vương Thiên Hóa, Nhâm Phước, Từ Loan và Cao Ngại đến, rồi khiến quân dọn tiệc đãi đằng.

Trong lúc ăn uống, Bàn Hồng nói:

- Trong buổi chiều vừa rồi các vị có thấy Địch Thanh khi để các võ tướng cả triều không?

Vương Thiên Hóa nói:

- Không biết tài lực Địch Thanh ra thế nào mà dám thốt lời tự phụ như vậy.

Bàn Hồng nói khích:

- Thì ngày mai ra đấu trường tướng quân thử sức nó thì biết. Nếu nó bất tài mà phách lối thì tướng quân giết chết nó đi cho khỏi bẩn mắt.

Vương Thiên Hóa nói:

- Chuyện làm thì không khó, chỉ e thái hậu bắt lỗi thì khó trốn.

Bàn Hồng nói:

- Không hề chi đâu. Việc đấu võ là trong chốn đao thương, ai ai cũng muốn giữ lấy tính mạng mình. Nếu không giết người thì bị người ta giết mình.

Cho nên không ai có thể trách được.

Vương Thiên Hóa nói:

- Nếu thái sư che chở cho tôi thì tôi lấy đầu Địch Thanh để như trở bàn tay.
Bàng Hồng nói:

- Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Đấng anh hùng một lời nói phải giữ lấy.

Tiếp đó Bàng Hồng nói với Nhâm Phước, Từ Loan, Cao Ngại rằng:

- Nếu nó chịu thua Vương đề đốc mà đấu với ba ông thì ba ông cũng ráng mà hại nó cho được.

Ba người đều vâng lệnh trở về cung.

Ngày hôm sau, vua ngự tại giáo trường, các quan văn võ đều châu chực đủ mặt. Vua truyền chỉ đòi Địch Thanh ra.

Địch Thanh vâng lệnh bước ra. Vua thấy Địch Thanh mặc giáp phục của Thái Tổ thì vội vã đứng dậy nghinh tiếp rồi hỏi Lộ Huê vương:

- Vậy chớ để Địch Thanh mặc khôi giáp ấy là có ý gì không?

Lộ Huê vương tâu:

- Ấy là mẫu hậu cho mượn mà dùng đỡ mà thôi.

Vua nói:

- Nếu cho nó mượn khôi giáp ấy thì chẳng khác nào cho nó mượn cả giang sơn này. Khanh hãy về thưa với mẫu hậu nếu làm như vậy thì không còn trật tự nữa.

Lúc ấy Bàng Hồng thấy vậy thì có ý cười thầm. Còn Lộ Huê vương nghe mấy lời vua phán thì nghĩ thầm:

- Lời chúa thượng nói rất phải.

Liền trở về Nam Thanh cung thưa lại cho thái hậu hay.

Thái hậu nghĩ thầm:

- Mình làm như vậy cũng không phải lẽ, thế nào các quan triều cũng dị nghị.

Nghĩ như vậy, thái hậu nói với Lộ Huê vương:

- Con hãy ra tâu cùng chúa thượng, xin cho phép mọi người đừng xem các vật ấy là của tiên đế, hãy xem như là của Địch Thanh mà thôi.

Lộ Huê vương trở vào triều tâu lại lời dạy của thái hậu. Vua nghe tâu mỉm cười nói:

- Té ra vì lòng lo lắng của mẫu hậu mà có chuyện như vậy.

Liền gọi Địch Thanh nói:

- Khanh hãy cẩn thận mà giữ gìn cho lắm chớ việc đấu võ không phải dễ dàng đâu.

Địch Thanh vâng lời dạy, nhảy lên con Nguyệt Long cu, tay cầm cây Cửu hoàn đại đao đứng giữa giáo trường, và truyền cho các quan tam phẩm ra đấu.

Lệnh truyền vừa dứt thì trong đám tướng võ cấp tam phẩm có một vị tổng binh tên Từ Loan bước ra xin đấu.

- Tôi xin đấu với Địch thân vương, song người cầm cây đao ấy tôi không dám đấu, xin bệ hạ giáng chỉ thay cây đao khác.

Vua nói:

- Thái hậu đã có lời truyền cứ xem đao ấy như của Địch Thanh mà thôi.

Từ Loan vâng lệnh, nhảy lên ngựa, cầm xà mâu ra giữa giáo trường, vòng tay nói với Địch Thanh:

-Tôi là Từ Loan vâng chỉ mà đấu cùng ngài, xin ngài cho tôi thất lễ.

Địch Thanh cũng vòng tay đáp lại:

- Tôi cũng xin ngài miễn lễ.

Hai bên đấu nhau đô năm hiệp, Từ Loan cự không lại xin chịu thua.

Địch Thanh nói:

- Võ nghệ như vậy cũng ra đấu làm chi.

Lúc ấy trong đám tam phẩm thấy Từ Loan thua thì không ai ra đấu cả. Còn trong đám nhị phẩm thì có một vị chỉ huy tên là Cao Ngại bước ra xin thi đấu.

Đấu được mười hiệp, Cao Ngại cũng lui ra, nói:

- Địch thân vương là người võ nghệ vao cường, tôi cự không lại.

Tiếp đó có một viên tiểu tướng là Thạch Ngọc thấy Địch Thanh giỏi như vậy thì muốn ra mà đấu thử, song nghĩ rằng:

- Người ấy là cháu của thái hậu, lại dòng dõi trung thần nếu đấu mà thắng thì e mịch lòng, chi bằng làm thỉnh thì hay hơn.

Trong đám nhị phẩm thấy Cao Ngại thua thì không ai dám ra.

Xảy thấy trong đám nhứt phẩm có một viên đại tướng là Vương Thiên Hóa đang làm Cửu môn đề đốc. Người này mặt xanh giống Đôn Hùng Tín đời

Đường, đầu đội thanh khôi mình mang kim giáp, tay cầm cây Đại đồng đao, nhảy lên ngựa xốc ra kêu lớn:

- Địch vương thân! Tôi là Vương Thiên Hóa vâng chỉ thi đấu cùng ngài. Nếu có xúc phạm điều chi xin ngài chớ giận.

Địch Thanh nói:

- Võ nghệ của tôi cũng tầm thường, xin tướng quân mở lòng mà tương tình nhau chút ít.

Vương Thiên Hóa nghe nói cười lớn:

- Chớ nên khiêm nhượng.

Nói rồi vung đao xốc tới chém Địch Thanh.

Vương Thiên Hóa tưởng mình là anh hùng vô địch nên không coi Địch Thanh ra gì cả, ai dè bị Địch Thanh đánh tới mãi làm cho Vương Thiên Hóa phải lùi ra xa.

Vương Thiên Hóa nghĩ thầm:

- Không ngờ cái thằng thân hình mảnh mai như vậy mà mạnh mẽ quá sức. Nghĩ rồi ráng hết sức đánh với Địch Thanh đến bảy hiệp.

Địch Thanh thấy vậy nghĩ là bọn vô dụng, nhưng nếu nó thua mình thì xấu hổ, còn mình thua nó thì cũng chẳng hề chi.

Nghĩ rồi cứ cầm đao đỡ hoài mà không đánh. Lộ Huê vương có ý sợ, nghĩ thầm:

- Vương Thiên Hóa là người có danh tiếng từ thuở nay, nếu Địch Thanh có bề nào mẩu hậu trách cứ ta chứ chẳng không.

Lúc ấy vua thấy vậy thì truyền gióng chiêng cho hai người dừng ngựa lại, rồi đòi đến phán:

- Hai khanh cũng đồng sức với nhau, không ai hơn ai thua, thôi để trăm phong cho Địch Thanh theo bực nhưt phẩm như Vương Thiên Hóa.

Địch Thanh tâu:

- Vả sự giáp chiến không lẽ bằng nhau được, làm sao cũng có một người hơn, một người thua. Nếu tôi không trên được thì tôi phải ở dưới. Nếu không rõ ràng tôi không dám chịu chức ấy.

Vương Thiên Hóa nghe Địch Thanh nói nghĩ thầm:

- Thằng này tới số rồi. Ta đã nghĩ tình thái hậu không nỡ hại nó té ra nó lại

muốn chết.

Bàng Hồng nghe Địch Thanh tâm như vậy thì có lòng mừng, liền xen vào:

- Lời của Địch vương thân tâm cũng phải. Việc đấu võ tất nhiên phải có hơn thua. Vậy xin bệ hạ truyền cho Địch vương thân phải làm một sanh tử trạng, hễ ai đỡ thì chết không được nói tiếng chi.

Vua nói:

- Vả việc thi võ đây là trăm muốn biết tài chư tướng chớ chỗ này không phải là chỗ chinh chiến, cũng không phải là chỗ gây cừ oán, sao lại quyết lòng muốn giết nhau như vậy? Nếu làm như vậy Địch Thanh có bề nào thì không khỏi mầu hậu khiến trách trăm.

Địch Thanh nghe mấy lời của Bàng Hồng tâm, và mấy lời phán của thiên tử thì nghĩ thầm:

- Quân gian tặc có ý muốn hại ta, nên mới nài tờ sanh tử trạng, nhưng nó lại không biết là nó sẽ làm hại Vương Thiên Hóa. Thôi để ta xin quyết đấu, may ra thiên tử cũng nghe theo.

Địch Thanh liền tâm:

- Xin bệ hạ cho tôi làm tờ sanh tử trạng, nếu không thì khó định hơn thua.

Vua nghe tâm chưa kịp phán thì Lộ Huệ vương đã xen vào:

- Địch hiền huynh chớ nên làm như vậy, nếu làm tờ ấy mà hiền huynh có bề nào thì mầu hậu trách cứ bệ hạ chớ chẳng không đâu.

Địch Thanh nói:

- Không hề chi, cứ để cho tôi làm tờ ấy, còn không thì tôi không thể nhậm chức.

Vua thấy Địch Thanh nài nỉ phải nhận lời, nhưng truyền chỉ hai bên đều phải có một vị đại thần bảo lãnh.

Khi ấy Vương Thiên Hóa thì có Bàng Hồng bảo lãnh, còn Địch Thanh thì không ai bảo lãnh cả, vì các vị đại thần đều sợ chẳng may mà Địch Thanh có bề nào thì ắt không khỏi bị thái hậu khiển trách.

Lúc ấy Thạch Ngọc nghe Địch Thanh tâm như vậy thì đã hiểu ý nên nghĩ thầm:

- Đường đao của Địch Thanh trội hơn Vương Thiên Hóa rất nhiều, mà lúc này Địch Thanh chỉ đỡ mà không đánh thì chắc có ý chi đây.

Nghĩ rồi liền đứng ra tâu:

- Tôi là Thạch Ngọc, xin đứng bảo lãnh cho Địch vương thân.

Vua nhận lời, bèn cho Thạch Ngọc đứng bảo lãnh.

Địch Thanh được người bảo lãnh rồi, liền đem tờ sanh tử trạng dâng lên vua rồi cầm đao lên ngựa đánh với Vương Thiên Hóa. Khác với lần trước, lần này Địch Thanh đánh Vương Thiên Hóa đỡ không kịp. Mới được ba hiệp, Vương Thiên Hóa đã quày ngựa bỏ chạy, bị Địch Thanh chém sả một đao đứt làm hai đoạn.

Chém Vương Thiên Hóa xong, Địch Thanh xuống ngựa vào ra mắt vua.

Vua cả mừng liền khiến Địch Thanh thay đồ khôi giáp, mặc đồ triều phục theo hàng nhứt phẩm.

Các quan triều thần ai nấy đều khen Địch Thanh, duy có Bàng Hồng quỳ tâu:

- Vả Địch Thanh tuy là hoàng thân quốc thích, song không có chức phận gì, lại dám vô lễ giết một đại thần trước mắt bệ hạ, lẽ ra phải trị tội, sao bệ hạ lại phong đến nhứt phẩm triều đình, tôi e nhân tâm bất phục, xin bệ hạ xét lại.

Lời bàn:

Trong chốn quyền uy bao giờ cũng chứa đựng những âm mưu hãm hại lẫn nhau. Từ xưa đến nay, triều đình nào cũng vậy, có kẻ nịnh thì cũng có kẻ trung.

Kẻ nịnh bao giờ cũng hành động theo mục đích riêng của mình, để chiếm đoạt danh lợi, còn kẻ trung thì không kể đến cá nhân mình, mà chỉ làm những việc ích nước lợi dân.

Thái độ và việc làm của những kẻ nịnh cũng theo thời gian mà thay đổi, cho nên mỗi thời đại hành động của kẻ nịnh cũng khác đi ít nhiều.

Lời xưa có nói: Đại gian tợn tợn, đại nịnh tợ trung.

Lời nói của kẻ nịnh rất nguy hiểm, bao giờ cũng làm cho kẻ thiếu ý thức phải tin tưởng, và cho là lẽ phải. Bởi vậy kẻ đang nắm quyền hành phải sáng suốt, đề phòng những lời nói của kẻ nịnh. Làm được việc này rất khó, nhưng không làm được thì tai hại không nhỏ.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười sáu

Mến anh hùng Nhơn Tôn phong tước

Kết băng hữu, Thạch Ngọc trọng tài

Vua nghe Bàng Hồng nhưng chưa kịp phán thì Lộ Huê vương đã quỳ tâu:

- Việc thí võ đã làm sanh tử trạng giữa triều, lời giao ước ai chết nấy chịu, không được kêu nài, sao thái sư lại tìm cách bắt tội người ta. Như vậy còn làm sanh tử trạng để làm gì?

Vua nghe nói thì gật đầu phán:

- Ngự đệ nói rất phải. Thôi Bàng Khanh không nên nhiều lời.

Nói rồi liền truyền áo mũ cho Địch Thanh mặc. Địch Thanh quỳ lạy tạ ơn. Vua lấy chức của Vương Thiên Hóa ban cho Địch Thanh, rồi ra lệnh chôn cất Vương Thiên Hóa rất trọng hậu.

Lộ Huê vương trở về Nam Thanh cung thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho Địch Thái Hậu nghe. Thái Hậu rất đẹp ý, liền truyền mở tiệc ăn mừng.

Hôm sau, Địch Thanh đi chầu về ghé vào Nam Thanh cung tạ ơn Thái Hậu, rồi qua dinh Bao Công mà tạ ơn. Bao Công thết đãi và lưu Địch Thanh lại để tâm tình.

Địch Thanh nói:

- Không biết vì ý gì mà Bàng Hồng và Tôn Tú thù hiềm tôi như vậy?

Bao Công nói:

- Nguyên Hồ Luân là con của Hồ Khôn, mà Hồ Khôn là người tâm phúc của Bàng Hồng, nên cái thù giết Hồ Luân trước kia vẫn chưa dứt. Còn Tôn Tú là rể của Bàng Hồng, phe đảng với nhau, chuyên hãm hại trung thần.

Địch Thanh nghe hết đầu đuôi câu chuyện liền nói với Bao Công:

- Vì tôi chưa rõ đám nịnh thần ấy nên lầm mưu gian. Nếu không có ngài giúp đỡ thì mạng tôi không còn. Chẳng biết hiện nay hai người anh em của tôi như thế nào?

Bao Công nói:

- Hai người ấy là Trương Trung và Lý Nghĩa cũng là kẻ anh hùng. Tôi đang tìm cách tha họ ra nhưng chưa có cơ, nên còn tại Nam lao.

Địch Thanh mừng rỡ nói:

- Vậy xin ngài lưu ý cho.

Nói rồi Địch Thanh từ tạ ra về. Từ ấy Địch Thanh và Thạch Ngọc tâm đầu ý hợp với nhau lắm.

Một hôm, Địch thái hậu cho đòi Địch Thanh vào hỏi:

- Nay cô muốn sai người về Sơn Tây mà làm cho ông bà, vậy chớ ý chấy tính thế nào?

Địch Thanh nghe nói liền lạy tạ và thưa:

- Nếu cô có lòng như vậy thì ơn biết chừng nào.

Thái hậu liền lấn bốn ngàn lượng bạc sai người đến Sơn Tây mà cất nhà thờ và xây mồ mã, rồi cho người ở đó mà giữ.

Bấy giờ Hồ Khôn và Tôn Tú rủ nhau đến dinh Bàn Hồng để bàn mưu tính kế hãm hại Địch Thanh.

Bàn Hồng nói:

- Tôi đã có kế hay lắm.

Tôn Tú hỏi:

- Kế chi mà hay lắm vậy?

Bàn Hồng nói:

- Đã hai tháng nay Dương Tôn Bảo sai người đem bốn chương mà xin giải đồ chinh y ra Tam Quan cho quân lính mặc. Nay chinh y đã sắp sẵn rồi. Để mai tôi vào châu tiến cử Địch Thanh làm Chánh giải quan, còn Thạch Ngọc làm phó giải quan đặng mà hại phức chúng nó cho rồi.

Tôn Tú nói:

- Việc giải chinh y có gì mà hại được mạng chúng nó?

Bàn Hồng nói:

- Tháng trước đây tại huyện Nhơn An, Vương Đăng có báo về triều rằng tình hình yêu quái ở quán dịch thường hại người, nay ta muốn sai chúng nó ra đi, thế nào cũng ghé vào quán dịch, và bị yêu quái ăn thịt hết.

Hồ Khôn nói:

- KHông xong đâu! Yêu quái đối với ai kia, còn như Địch Thanh thì yêu

quái nào hại nó cho được.

Bàng Hồng nói:

- Chẳng phải là một chỗ đó. Nếu chúng nó qua khỏi huyện Nhơn An thì ra đến Đồng Quan, chúng nó cũng bị tay Lưu Khánh chờ sẵn mà giết chết. Để tôi viết thư sai người đem ra cho Mã Ứng Long, khiến nó hợp với Lưu Khánh mà trừ Địch Thanh thì không khó gì.

Hồ Khôn và Tôn Tú nghe nói đều mừng rỡ nói:

- Nếu Lưu Khánh mà chịu làm thích khách thì việc ấy ắt xong.

Hồ Khôn và Tôn Tú bàn tính với Bàng Hồng xong liền trở về dinh.

Hôm sau, Bàng Hồng vào chầu tâu với vua:

- Nay ba mươi muôn chinh y đã sắp sẵn, còn thiếu hai vị giải quan, kẻ hạ thần xin chọn Địch vương thân và Thạch quận mã thì giải chinh y mới đặng, vì đường ra Tam Quan rất khó khăn.

Vua nghe tâu liền phán:

- Lời khanh nói rất phải.

Liền hạ chỉ phong cho Địch Thanh làm chánh giải quan và Thạch Ngọc làm phó giải quan, hạn trong một tháng phải đến tại Tam Quan để giao ba mươi muôn chinh y cho Dương nguyên soái, không được trễ nải.

Địch Thanh tâu:

- Từ đây đến Tam Quan dọc đường rất nhiều trộm cướp xin bệ hạ cho tôi đem theo hai người nữa để làm vây cánh.

Vua hỏi:

- Ý khanh muốn đem theo hai người nào?

Địch Thanh tâu:

- Hai người ấy là Trương Trung và Lý Nghĩa, ngày trước có phạm tội, bây giờ còn đang bị giam tại ngục, nay sẵn dịp này xin bệ hạ giáng chỉ mà xá tội cho hai người ấy đặng lập công mà chuộc tội.

Vua nghe tâu liền hạ chỉ khiến Bao Công tha tội cho hai người ấy rồi truyền lệnh bãi triều.

Địch Thanh về dinh thì thấy Thạch Ngọc vào nói:

Việc sai đi giải chinh y là kế của Bàng Hồng muốn hại chúng ta đó, đại ca có biết không?

Địch Thanh nói:

- Tuy là kẻ độc, nhưng chúng ta đừng làm trai dù gian nan khổ sở đến đâu há sờn lòng hay sao?

Thạch Ngọc nói:

- Còn lúc này đại ca tiến cử Trương Trung và Lý Nghĩa là có ý gì không?

Địch Thanh liền thuật lại các việc từ ngày kết bạn với hai người ấy và đánh chết Hồ Luân tại Vạn Huê Lâu cho Thạch Ngọc nghe.

Thạch Ngọc nói:

- Đại ca thật là người trọn ân trọn nghĩa, có thủy có chung.

Nói rồi liền về dinh, từ giã gia đình mà lên đường.

Địch Thanh đến ra mắt Bao Công lãnh Trương Trung và Lý Nghĩa ra để cùng nhau đi giải chinh y. Bao Công nói:

- Việc ấy chớ lo song lo cho ngài ra đi trong thàng trời mưa lạnh lẽo, đường xá hiểm nguy, còn Dương nguyên soái thì trị quân rất nghiêm, nếu ngài để sơ sẩy hay trễ nải thì ắt Dương nguyên soái không vị tình. Vậy ngài hãy đem cái thơ của tôi đây mà trao cho Phạm Trọng Yêm thì người ấy sẽ hết lòng mà chiếu cố cho.

Địch Thanh tạ ơn lãnh phong thơ rồi về dinh.

Hôm sau, Bao Công đòi Trương Trung và Lý Nghĩa ra và nói:

- Hai người nhờ có Cửu môn đề đốc là Địch Thanh bảo tấu cùng với triều đình xin tha cho hai người đăng giải chinh y ra Tam Quan mà đỏi công chuộc tội. Vậy hai người phải đến ra mắt.

Trương Trung và Lý Nghĩa Địch Thanh làm đến Cửu môn đề đốc thì mừng rỡ vô cùng, vội vã lạy tạ lui ra tìm đến dinh Địch Thanh xin ra mắt. Anh em gặp nhau mừng rỡ khôn cùng.

Địch Thanh thuật các việc từ khi xa nhau đến lúc được triều đình phong chức cho hai người nghe.

Trương Trung nói:

- Té ra bây giờ đại ca đã làm đến chức nhất phẩm triều đình, lại là vương thân nữa, vậy thì từ nay về sau hai anh em tôi không nên kêu là đại ca nữa.

Địch Thanh nói:

- Anh em ta kết bạn đồng sanh tử, hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly, tình

nghĩa như ruột thịt lẽ đâu vì giàu sang mà đổi lòng hay sao?

Lời bàn:

Trong cuộc sống có lúc bĩ cực thì cũng có lúc thái lai. Kẻ có chí sớm muộn cũng tạo nên sự nghiệp.

Sự nghiệp con người thành do bản thân mình. Người xưa có nói:

Làm trai quyết chí tu thân.

Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.

Khi nên trời giúp công cho.

Làm trai năm liệu bảy lo mới hào.

Chuyện thân danh trong đời người là vậy, nhưng luận về kẻ gian nịnh và người trung nghĩa thì có khác nhau. Kẻ phản nịnh bao giờ cũng âm mưu hại người để thủ lợi cá nhân mình, còn kẻ trung nghĩa thì bao giờ cũng làm điều nhân, lấy đạo nghĩa làm người trang trải trong cuộc sống. Bàng Hồng muốn hại Địch Thanh, sai đi giải chinh y, nhưng chính việc đi giải chinh y mà Địch Thanh tìm cách cứu được hai người bạn mình là Trương Trung và Lý Nghĩa. Té ra âm mưu độc ác của Bàng Hồng lại giúp cho Địch Thanh giải cứu cho hai người bạn mình để tròn đạo nghĩa. Trong cái rủi có cái may không lường trước vậy.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười bảy

Khỏi ngục thất anh em đoàn tụ

Giải chinh y, bè bạn đồng hành

Trương Trung, Lý Nghĩa nghe Địch Thanh nói thì cảm kích vô cùng. Địch Thanh nói:

- Nay Bàn Hồng bày ra quỷ kế, muốn hại ta với Thạch Ngọc nên tâu với thiên tử sai ta và Thạch Ngọc đi giải chinh y ra Tam Quan. Việc này rất khó khăn vì đường sá xa xôi lại nhiều giặc cướp, nếu trễ nải thì Dương nguyên soái sẽ bắt tội.

Trương Trung và Lý Nghĩa nói:

- Nếu đại ca đi thì cho hai anh em tôi theo với.

Địch Thanh nói:

- Cũng nhờ dịp này mà ta tâu với thánh thượng tha tội hai em để tháp tùng công việc mà đỏi công chuộc tội. Đến ngày mồng tám tháng chín, Địch Thanh lãnh ba mươi muôn chinh y và lời phê vãn rồi khiến Trương Trung, Lý Nghĩa điếm ba ngàn binh đẩy xe và lương thảo. Lúc ấy Hàng Kỳ lại trao cho Địch Thanh một phong thư, dặn giao cho Dương Thanh là người đồng hương, đặt tùy cơ mà chiếu cố Địch Thanh.

Hàng Kỳ nói:

- Đây là ý kiến của thái hậu lo lắng cho ngài, sợ có điều gì sơ xuất Dương nguyên soái không biết mà chở che.

Địch Thanh từ tạ Hàng Kỳ lãnh thư, rồi qua Nam Thanh cung từ giã Địch thái hậu và Lộ Huê vương.

Thái hậu nói:

- Loài gian tặc nó ganh tỵ lắm, nay nó bảo tấu cho cháu đi đây cũng chính là lập mưu để hãm hại. Vậy cháu phải cẩn thận và đi cho đúng kỳ, đến Tam Quan thì giao cho xong chinh y rồi trở về kéo cô trông đợi.

Địch Thanh vâng lời, lạy tạ thái hậu, từ giã Lộ Huê vương rồi lên đường.

Còn Thạch Ngọc cũng vội vã tháp tùng.

Bấy giờ Địch Thanh đầu đội mão kim khôi, trên mão lại có gắn một hột ngọc uyên ương để trừ tà yểm quỷ, ngăn đỡ đao thương, tay thì cầm kim đao, mình cưỡi con Nguyệt long cu, tướng mạo đường đường uy phong lẫm liệt. Còn Thạch Ngọc đầu đội ngân khôi, mình mặc bạch giáp, tay cầm trường thương, cưỡi ngựa bạch long cu, hào khí trùng trùng, thật đáng tay hào kiệt.

Còn Trương Trung, Lý Nghĩa tuy chưa có chức phận gì nhưng cũng mặc khôi giáp sáng rỡ, diện mạo đường đường, đi đến đâu thì các quan sở tại tiếp đón rất trọng hậu.

Lúc ấy Bàng Hồng sai gia tướng đem một phong thư ra huyện Nhơn An, và một phong thư ra Đồng Quan mà khiến hai nơi ấy lập mưu hãm hại Địch Thanh và Thạch Ngọc. Trong thư nói: Nếu hại được hai người ấy thì sẽ có quyền cao chức trọng, còn ai không nghe theo thì phải mang họa.

(Nguyên nơi nhà quán dịch huyện Nhơn An có sanh yêu quái đã mấy năm nay, cho nên nhân dân đều kinh sợ mà đồn lãn về Biện Lương).

Lúc ấy, tri huyện Nhơn An là Vương Đăng tiếp được thư của Bàng Hồng thì quyết tâm làm theo để được thăng bổng lộc.

Ngày kia quân thám thính biết được Địch Thanh đi gần đến huyện mình thì khiến người dọn dẹp quán dịch ấy cho sạch sẽ, đợi chờ Địch Thanh đến thì đón vào đó an nghỉ.

Cách mấy ngày sau Địch Thanh đến nơi, Vương Đăng ra rước vào nhà quán dịch thiết đãi. Địch Thanh khiến dừng binh nơi đó nghỉ lại một đêm rồi sẽ đi.

Đêm ấy khi mãn tiệc, Vương Đăng và các quan đều lui về dinh.

Địch Thanh nói với Thạch Ngọc:

- Ra xem quán dịch này trống trải lắm, vậy anh em ta đêm nay không nên ngủ mà phải đề phòng.

Thạch Ngọc nói:

- Đại ca nói rất phải.

Hai người thức mãi để đàm đạo cùng nhau.

Qua đến canh hai, Địch Thanh xem thấy trăng tỏ như ban ngày thì gọi Thạch Ngọc ra mà xem, cả nói:

- Ta thấy trăng thì nhớ đến đêm rằm tháng tám trước đây tại Nam Thanh cung nơi sau vườn có con long cu xuất hiện. Cũng nhờ nó mà ta gặp được cô ta là Địch thái hậu.

Thạch Ngọc nói:

- Đại ca nói thì tôi mới nhớ năm ngoái cũng vào dịp rằm tháng tám tôi trừ được con mãng xà cứu được Thế Hà quận chúa, rồi được kết duyên với nàng, lại được thánh thượng phong cho tôi làm ngự sử.

Địch Thanh nói:

- Hèn chi tục ngữ có nói: Khổ tận cam lai. Thật cũng rất đúng.

Hai người đang trò chuyện xảy có một trận cuồng phong ào tới.

Thạch Ngọc nói:

- Đại ca! Gió này không phải là gió thường đâu, quả là loài yêu quái xuất hiện đó.

Hai người liền đứng dậy, rút gươm cầm tay, ngó chăm chăm về hướng

Đông Bắc, thì nghe có tiếng ồ ồ. Địch Thanh hét lớn:

- Yêu quái ở đâu dám cả gan chọc ghẹo chúng ta.

Nói vừa dứt thì thấy một đạo bạch quang xẹt tới, rồi biến ra một người cao lớn xốc tới trước mặt Thạch Ngọc.

Thạch Ngọc nói:

- Đại ca! Mãng xà đến chọc tôi nữa đó.

Nói rồi nạt một tiếng, ung gươm chém tới.

Lời bàn:

Người anh hùng và kẻ gian ác hai bản chất khác nhau. Kẻ anh hùng thì vị tha, đem thân phụng dự cho đạo nghĩa làm người, còn kẻ tiểu nhân thì vị kỷ, chỉ biết hưởng thụ riêng mình mà thôi. Hai quan niệm này tạo nên phẩm chất con người trong lẽ sống.

Địch Thanh và Thạch Ngọc đứng trước âm mưu của Bàn Hồng mưu hãm hại, không phải không biết mà vẫn cứ dẫn thân vào chốn hiểm nguy. Đành rằng họ cũng có một phần nào cậy vào tài năng và bản lĩnh của mình, nhưng điều căn bản là khí phách anh hùng của họ.

Người anh hùng không sợ gian nguy, miễn là làm nên chuyện đại nghĩa.

Chính vì tinh thần đó mà kẻ anh hùng không sợ chết, không khuất phục trước mọi thế lực hay gian nguy.

Kẻ anh hùng thường giao cảm với những người có nghĩa khí, vì vậy trong cuộc sống họ được giúp đỡ trong lúc gian nguy cũng chỉ vì lòng giao cảm giữa con người và con người trong cuộc sống mà thôi.

Người anh hùng không cầu danh lợi, khi danh lợi ấy không hợp với nhân tính, còn kẻ gian ác thì nói đến danh lợi lại tham lam, vì vậy hành động rất khốc liệt.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ mười tám

Hiện thần linh Huyền Thiên cho báu

Thâu đồ đệ Quỷ Cốc ra công

Thạch Ngọc thấy yêu quái xốc đến bên mình liền rút gươm chống cự. Địch Thanh muốn tiếp ứng, song lại nghĩ rằng mình chưa biết võ nghệ Thạch Ngọc ra sao, nhân tiện xem thử thế nào cho biết.

Nghĩ như thế nên đứng xem, xòè Thạch Ngọc thì bị con yêu dụ ra khỏi sân, tiếp đến một trận cuồng phong thổi đến ào ạt, yêu quái bay đến một chỗ trống dụ Thạch Ngọc đuổi theo, rồi nạt lớn nói:

- Thạch Ngọc! Người có giỏi thì đuổi theo ta.

Thạch Ngọc nổi giận nói:

- Yêu quái! Ta không sợ người đâu.

Nói rồi rượt theo yêu quái. Địch Thanh thấy vậy khen:

- Như vậy mới đáng mặt anh hùng.

Vừa nói vừa chạy theo để quan sát. Bỗng thấy một đạo bạch quang chiếu vào ngay mặt làm cho Địch Thanh chóa mắt không thấy đường chạy theo nữa.

Bỗng nghe có tiếng kêu lớn:

- Địch đại nhơn. Chẳng nên đuổi theo nữa.

Địch Thanh dừng lại thấy một người mình cao một trượng, đứng chặn ngang không cho Địch Thanh đi tới.

Địch Thanh nạt lớn:

- Người cũng là loài yêu quái chẳng?

Người ấy đáp:

- Không phải! Ta là Huyền thiên chơn võ đây, muốn nói cùng người một điều. Nguyên bộ hạ ta hạ giới xuống đầu thai nơi Tây Hạ để quấy rối Tống trào hơn hai mươi năm. Vậy ta cho người hai vật báu này, một là nhơn diện kim bài, để lúc người giao tranh với Tây Hạ, thì lấy vật này mà che thân, thứ hai là ba mũi tên Thất tinh, như gặp nguy hiểm thì lấy ra mà bắn. Người

hãy giữ hai bảo vật ấy mà kiến công lập nghiệp.

Địch Thanh nghe nói liền lay tạ mà lãnh hai bảo vật. Người ấy nói:

- Không cần tạ ơn làm chi, phải cần nhớ lấy những lời ta nói thì có thể đổi hạn làm phước đức.

Địch Thanh hỏi:

- Vậy em tôi là Thạch Ngọc đang giao tranh với con yêu quái ấy lành dữ thế nào, xin ông cho biết.

Người ấy đáp:

- Ấy không phải yêu quái mà là một vật tu luyện lâu năm thành hình đó. Còn Thạch Ngọc bây giờ có đi mà không có trở lại, chưa biết bao giờ mới gặp nhau.

Địch Thanh nói:

- Vua sai đi hai người, nay mất đi một người thì biết nói làm sao mà phục chỉ được.

Người ấy nói:

- Đến sau này cũng gặp nhau, đừng có lo gì cả.

Địch Thanh tạ ơn trở về quán dịch kêu mười sáu tên quân hầu đi tìm Thạch Ngọc.

Quân sĩ đi tìm mọi nơi trở về báo:

- Chúng tôi đi tìm khắp nơi mà không thấy ai cả.

Địch Thanh nghĩ thầm:

- Bắc cực Đại đế đã dặn mình không nên đi tìm, nhưng bạn bỏ đi không đành.

Nghĩ như thế liền thân thờ đi theo hướng Thạch Ngọc, đi một lúc thì thấy tấm bia chắn ngang, không cách nào qua được, trên bia có đề chữ:

“Tôi Thạch Ngọc hiền đệ sẽ có ngày gặp nhau. Bây giờ không thể tìm được”.

Địch Thanh xem thấy liền lui về nhà quán dịch.

Còn Thạch Ngọc lúc rượt theo yêu quái cung kiếm chém xả xuống, nhưng không thấy người mà thấy một cây giáo ba mũi nằm dưới đất. Thạch Ngọc lấy làm lạ bước đến cầm lên xem thấy cây giáo ba mũi rất vừa tay nên mừng rỡ múa máy một hồi và nghĩ thầm:

- Ngõ là yêu quái, ngõ đâu lại tìm được của trời cho.

Nghĩ rồi trở về quán dịch tìm Dịch Thanh, nhưng vừa quay lưng thì thấy một vị tiên ông từ trên mây sa xuống nói:

- Nay nhà ngươi đã được cây thương rồi, song còn võ nghệ chưa được rèn luyện thì cũng không có ích gì, vậy hãy theo ta mà học binh thư, võ nghệ để ngày sau kiến công lập nghiệp.

Thạch Ngọc thưa:

- Đa tạ tiên trưởng có lòng giúp đỡ, nhưng xin cho biết danh hiệu trước đã.

Tiên ông nói:

- Ta là Vương Thiên Quỷ Cốc đây.

Thạch Ngọc nghe nói liền quì lạy, nói:

-Đệ tử xin theo học, nhưng để đệ tử giải chinh đến Tam Quan xong sẽ trở về bá kiến.

Quỷ Cốc nói:

- Việc giải chinh y đã có Dịch Thanh rồi, dầu ngươi có theo cũng chẳng ích gì. Thôi ngươi hãy theo ta mà đi cho sớm.

Nói rồi liền chỉ tay vào hai cục đá, tức thì hai hòn đá hóa hai con bạch hổ đưa hai thầy trò về núi.

Khi đến nơi, Thạch Ngọc hỏi:

-Thưa sư phụ! Đây là núi gì?

Quỷ Cốc nói:

- Núi này là núi Nga Mi. con hãy ở đây mà lo luyện tập võ nghệ, sau này ra phò vua giúp nước.

Bấy giờ Dịch Thanh trở về quán dịch thuật hết mọi chuyện cho Trương Trung, Lý Nghĩa nghe. Trương Trung, Lý Nghĩa kinh ngạc cho là chuyện lạ. Xảy có Vương Đấng bước vào thăm hỏi.

Dịch Thanh thấy Vương Đấng thì nổi giận mắng rằng:

- Loài súc sinh! Người đã biết chỗ này có yêu quái, sao còn dám cả gan đem chúng ta đến đây. Bây giờ Thạch quận mã đã bị yêu quái bắt rồi, sống thác không rõ. Ấy là tại người bày ra hay tại ai xúi giục hãy mau nói cho ta nghe.

Wương Đấng nghe nói thất kinh, quỳ lại nói:

- Thuở nay chỗ này không có yêu quái, đêm nay tại sao xảy ra như vậy, thật tôi không rõ, xin đại nơn tha tội.

Địch Thanh nói:

- Trong việc này có âm mưu hại người, nếu không khai đùng trách ta không rộng tình.

Nói rồi liền kêu quân bắt Vương Đăng ra tra khảo. Bị đánh một hồi, Vương Đăng không chịu nổi phải khai hết sự thật.

Địch Thanh nói:

- Lễ thì phải giết người cho rồi, song ta cũng làm nhân tha cho người để sau này đối chứng.

Nói rồi liền kêu tri phủ giam Vương Đăng vào ngục, chờ khi xét xử.

Ngày hôm ấy, Địch Thanh kéo quân đi ra, đến Đồng Quan thì có tổng binh là Mã Ứng Long ra đón tiếp và dọn tiệc đãi đấng.

Hôm sau, Địch Thanh sắm sửa ra đi thì Mã Ứng Long và Lưu Khánh đưa ra khỏi ải một đôi xa xa rồi trở lại.

Nguyên Lưu Khánh lúc này đang làm chức thám tướng tại Đồng Quan, mới có hai mươi một tuổi, nhưng mạnh khỏe vô cùng. Lúc nhỏ, Lưu Khánh được tiên cho một vật báu gọi là Tịch Vân phách. Vật báu này có thể dùng bay lên không trung đặng, vì vậy thiên hạ gọi Lưu Khánh là Phi sơn hổ.

Hôm ấy Mã Ứng Long gọi Lưu Khánh bảo:

- Nay có thơ của Bàng thái sư khiến ta lập kế giết hại Địch Thanh. Nếu việc này thành công thì sẽ được quyền cao lộc cả. Vậy người hãy đặng vân theo Địch Thanh, rồi từ trên mây chém xuống, thì Địch Thanh ắt không tránh khỏi chết. Nếu việc này thành công thì người cũng được hưởng tước quyền. Lưu Khánh cả mừng liền xách đao ra khỏi ải, đặng vân bay theo Địch Thanh.

Lời bàn:

Mọi việc xảy ra trong đời xấu tốt đều do con người mà sinh ra. Nói đến con người là nói đến lương tâm và tài năng. Kẻ có ác tâm thì hành động theo ác tâm của mình, kẻ có thiện tâm thì hành động theo thiện ý của mình. Mọi hành động đều đi đến chỗ nhân quả của nó.

Trong đời có nhiều người không suy tính như vậy mà mọi việc đều đổ vào lý do khách quan để tránh né lỗi của mình.

Bàng Hồng một kẻ gian nịnh, tìm cách hãm hại Địch Thanh gây nên mọi xáo trộn trong cuộc sống, ảnh hưởng với nhiều người khác.

Còn Địch Thanh thì lấy tư cách một kẻ anh hùng, bất chấp gian nguy, hành động luôn luôn hướng thiện, nên mọi âm mưu hãm hại của Bàng Hồng đều đi đến kết quả ngược lại.

Vô hiệu hóa sự gian ác của Bàng Hồng chính là thiện tâm của Địch Thanh. Thiện tâm ấy đã đem đến cho Địch Thanh từng bước khả quan, được nhiều người cứu giúp. Vậy thì người xưa nói:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.

Đó là lẽ đương nhiên dựa theo triết lý nhân quả của Phật giáo.

* *

*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Địch giả: Mộng BìNh Sơn

hồi thứ mười chín

Địch thị sum vầy nơi tửu điểm.

Lưu gia thích khách tại Nhạn ba.

Bấy giờ Lưu Khánh vâng lời Mã Ứng Long dâng vâng theo Địch Thanh đến Lạc Nhạn Ba thì thấy Địch Thanh ngồi trên lưng ngựa đi chậm rãi, Lưu Khánh liền hạ xuống rút gươm chém Địch Thanh, bất ngờ trên đầu Địch Thanh có vật chi xông lên sáng lòa làm cho Lưu Khánh chóa mắt hoảng sợ không dám chém.

Trương Trung, Lý Nghĩa trông thấy trên đầu Địch Thanh có vật đen lượn qua lượn lại liền gọi Địch Thanh nói:

- Đại ca! Có luồng khói đen như muốn hãm hại đại ca đó.

Địch Thanh ngược mắt lên xem, rồi nói:

- Ấy là loại yêu vân đó. Để ta bắn nó một mũi tên xem sao.

Nói rồi rút tên bắn ra một mũi, làm cho vầng đen hay về hướng đông rồi biến mất.

Bấy giờ trời đã gần tối, Địch Thanh truyền đóng quân nghỉ ngơi, đợi sáng hôm sau sẽ đi tiếp.

Đóng trại xong, Địch Thanh cất bước đi dạo trong thôn xóm, thì thấy nơi ven đường có một quán rượu, liền bước vào giải khuây. Tửu bảo thấy Địch Thanh mặc khôi giáp rạng rỡ thì biết là một vị tướng quân, nên ra rước vào, thưa:

- Chẳng hay lão gia đến đây có việc chi chăng?

Địch Thanh nói:

- Chẳng có việc chi cả. Ta chỉ muốn uống rượu giải khuây mà thôi.

Tửu bảo lật đặt bưng rượu ra cho Địch Thanh uống. Trong lúc đang uống rượu, Địch Thanh thấy bên kia có một người đàn bà ước chừng hai mươi tuổi, mặt mày đẹp đẽ, đứng nhìn Địch Thanh rất chăm chú.

Địch Thanh nghĩ thầm:

- Đàn bà thấy đàn ông sao lại nhìn như vậy?

Người đàn bà đứng nhìn Địch Thanh một lúc rồi kêu tửu bảo nói:

- Người hỏi thử vị tướng quân này quê quán ở đâu, tên họ là chi? Được bao nhiêu tuổi?

Tửu bảo nói:

- Đó là người khách qua đường, tôi đâu dám hỏi.

Người đàn bà nói:

- Người cứ hỏi thử, có gì mà sợ.

Tửu bảo không dám trái ý, rón rén bước đến hỏi:

- Xin lão gia rộng lòng cho tôi hỏi một câu.

Địch Thanh nói:

- Người muốn hỏi gì thì cứ hỏi.

Tửu bảo thưa:

- Chẳng hay lão gia tên họ là chi, quê quán ở đâu và niên kỷ được bao nhiêu?

Địch Thanh nói:

- Ta tên là Địch Thanh, quê ở Sơn Tây, mới có 16 tuổi. Người hỏi làm gì vậy.

Tửu bảo thưa:

- Ấy là tại cô tôi bảo hỏi, xin lão gia chớ giận.

Nói xong liền vào nhà trong thuật lại. Người đàn bà nghe xong tỏ vẻ vui mừng, nói với tửu bảo.

- Người ra hỏi thêm, xem người ấy ở tỉnh Sơn Tây mà thuộc về phủ nào, huyện nào và làng nào?

Tửu bảo không dám trái ý, nhưng lại nghĩ thầm:

- Đàn bà như vậy thật kỳ cục, thấy đàn ông hình dung tuấn tú thì để ý hỏi han.

Tửu bảo đến gần Địch Thanh hỏi:

- Chẳng hay lão gia ở Sơn Tây mà thuộc về phủ nào, huyện nào, làng nào vậy?

Địch Thanh nói:

- Thuộc về phủ Thái Nguyên huyện Tây Hà và làng Tiên Dương.

Tửu bảo trở vào thuật lại. Người đàn bà nghe xong bước ra nhìn Địch

Thanh một hồi nữa, rồi trở vào thưa với mẹ nàng:

- Ngoài quán có một vị tướng quân còn nhỏ mà diện mạo giống em con lắm, vậy nên con khiến tửu bảo hỏi rõ họ tên và quê quán thì đúng như vậy.

Mạnh thị nghe nói liền bước ra xem, rồi lớn tiếng hỏi:

- Địch Thanh! Mẹ đây nè.

Lúc ấy Địch Thanh đang ăn uống nghe kêu liền ngửa mặt lên xem, rồi bỏ đũa quỳ xuống đất khóc lớn:

- Mẹ ơi! Chị ơi! Đây có phải là chiêm bao hay không?

Mạnh thị bước lại đỡ Địch Thanh dậy khóc không ra tiếng, nói không ra lời. Địch Thanh ôm mẹ khóc rống lên.

Hai mẹ con thuật lại sự tình từ ngày xa cách, rồi mở tiệc đoàn viên, vui mừng không ngớt.

Bấy giờ Lưu Khánh đành vân đi theo chém Địch Thanh không được lại bị Địch Thanh bắn một mũi tên trúng nơi đùi, liền bay qua hướng đông nhờ mũi tên, rồi đi thám thính, biết Địch Thanh đã đóng quân, lại thấy Địch Thanh vào quán rượu của Trương Văn thì nghĩ thầm:

- Trương Văn là người đồng liêu với mình, ta đến đó thương nghị thử xem.

Nghĩ rồi Lưu Khánh thẳng đến nhà Trương Văn. Trương Văn thấy Lưu Khánh liền hỏi:

- Lưu lão gia đi đâu trong đêm tối như vậy?

Lưu Khánh liền đem các việc trong thơ Bàn Hồng thuật lại cho Trương Văn nghe.

Trương Văn nói:

- Nếu vậy thì anh em ta phải rán sức làm cho thành công mà trông cậy về sau. Vậy chớ Địch Thanh hiện giờ ở đâu?

Lưu Khánh đem việc đăng vân theo giết hại bị Địch Thanh bắn bị thương kể lại và báo cho Trương Văn biết nay Địch Thanh đã vào nơi quán rượu rồi.

Trương Văn nói:

- Nếu như vậy thì dễ dàng cho chúng ta lắm. Chúng ta phải làm như vậy thì mới xong.

Trương Văn dặn dò Lưu Khánh xong liền trở về quán rượu đặt phục rượu

cho Địch Thanh say mà hãm hại.

Nhưng lúc về đến nhà thì Trương Văn thấy mẹ vợ mình ngồi giữa còn vợ mình ngồi một bên, bèn bước vào thì nghe Kim Loan là vợ mình nói với Địch Thanh:

- Em hãy uống rượu đi chốc nữa thì anh rể em cũng về đến.

Trương Văn vừa bước đến thì Kim Loan thấy chồng về lật đật đứng dậy nói:

- Em tôi là Địch Thanh đó.

Địch Thanh thấy Trương Văn về cũng đứng dậy chào hỏi. Trương Văn nói:

- Không ngờ tướng quân lại là em ruột của vợ tôi. Vậy em đường đi có bị thích khách chằng?

Địch Thanh nói:

- Có! Khi ra khỏi ải có thấy một vầng mây đen bay lượn theo hoài, em không biết là vật chi nên bắn một mũi tên, vật ấy bay đi mất.

Trương Văn nói:

- Ấy là thích khách.

Bèn thuật lại hết sự việc Bàn Hồng gửi thơ khiến Mã Ứng Long sai Lưu Khánh làm thích khách thuật cho Địch Thanh.

Địch Thanh nổi giận nói:

- Để mai em trở lại ải quan mà trừ cho được Mã Ứng Long và Lưu Khánh, kéo nó nghe theo đảng nịnh hãm hại trung thần.

Trương Văn nói:

- Hiền đệ chớ nóng, Lưu Khánh làm như vậy không phải là thù hiềm chi với em đâu, chằng qua là nó tham quyền tước mà thôi. Nếu em dùng kế mà thu phục nó để làm vây cánh thì rất có ích vì nó là một tay dũng tướng.

Địch Thanh nói:

- Em sợ nó không phục chằng.

Trương Văn nói:

- Ta với Lưu Khánh thưở nay rất thân thích, nói gì nó cũng nghe theo. Vậy em phải làm theo kế này thì xong việc.

Địch Thanh nghe nói mừng rỡ, xin làm y theo kế.

Trương Văn khiến dọn chỗ cho Địch Thanh nghỉ, rồi đi tìm Lưu Khánh nói:

- Tôi ép Địch Thanh uống rượu đã say mèm, bây giờ đang ngủ mê man, vậy nhưn huynh hãy ra tay đi.

Lưu Khánh vội vàng đến nơi thấy trên bàn rượu thịt còn ê hề liền hỏi

Trương Văn:

- Rượu thịt có phải Địch Thanh ăn còn dư lại hay không?

Trương Văn nói:

- Phải!

Liền khiến gia nhân đem thêm rượu thịt đến thết đãi Lưu Khánh và nói:

- Bây giờ đang lúc đêm khuya, vậy nhưn huynh cứ ngồi ăn uống cho no nê rồi sẽ tính.

Lưu Khánh vốn là tay bợm rượu, thấy được ăn uống thì còn gì vui thích hơn, nên cứ ngồi ăn uống mãi.

Trương Văn cố ý ép Lưu Khánh uống cho say, nên chỉ được một lúc Lưu Khánh đã say mèm, gục đầu xuống ghế mà ngủ.

Trương Văn kêu gia đình đem dây đến trói Lưu Khánh lại rồi mò vào lưng lấy Tịch vân phách là báu vật của Lưu Khánh, rồi gọi Địch Thanh ra.

Lưu Khánh giật mình thức dậy thấy mình bị trói biết là mắc kế Trương Văn bèn mắng lớn:

- Trương Văn! Ta với người thân thiết với nhau như ruột thịt sao người đành lập mưu mà hại ta?

Trương Văn nói:

- Không phải tôi muốn hại nhưn huynh đâu, ấy là tôi muốn làm ơn cho nhưn huynh đó. Vả Địch khâm sai đây là cháu của Địch thái hậu, nay vâng lệnh đi giải chinh y cũng là việc trọng, nếu nhưn huynh nghe lời Bàn Hồng làm quấy như vậy, mai sau thánh thượng biết được thì nhưn huynh chạy đàng nào cho khỏi tội. Chi bằng theo phò Địch khâm sai kiến công lập nghiệp thì hay hơn.

Lưu Khánh nói:

- Nếu vậy sao không nói cho tôi biết lại trói tôi lại mà làm gì?

Trương Văn nói:

- Nếu không làm vậy sợ nhưn huynh không chịu nghe.

Địch Thanh nói:

- Lưu tướng quân! Lời xưa có nói: Hễ ăn lộc vua phải đền nợ nước. Lẽ nào nghe lời kẻ nịnh thần hãm hại tôi trung. Chi bằng theo tôi ra Tam Quan mà lập công thì để danh muôn thuở.

Lưu Khánh nói:

- Tôi cũng muốn như vậy, song sợ Mã tổng binh làm hại vợ con tôi. Vậy để tôi về dắt vợ con trốn đi thì mới khỏi lo.

Địch Thanh cả mừng liền khiến t mở trói cho Lưu Khánh để cùng nhau tâm sự.

Lưu Khánh được mở trói lạy tạ Địch Thanh rồi xem lại thấy mất Tịch vân phách bèn kêu Trương Văn bảo phải trả lại.

Trương Văn nói:

- Có lấy bảo vật đó, nhưng không trả đâu, nếu trả thì anh không chịu trở lại.

Lưu Khánh nói:

- Người quân tử chỉ nói một lời, sao anh lại khinh tôi như vậy.

Trương Văn nói:

- Thì anh cứ về đi để tính cho xong việc nhà, không ai làm mất bảo vật của anh đâu mà anh sợ.

Lưu Khánh thấy Trương Văn không chịu trả, túng thế phải từ Địch Thanh mà trở về.

Lời bàn.

Đời nào cũng vậy, trong cuộc sống bạn bè tạo nên sức để giúp đỡ lẫn nhau. Cuộc sống đơn độc không làm nên việc lớn.

Nhưng bạn bè cũng phải là người cùng chung một chí hướng, nếu bạn bè mà không cùng một chí hướng thì đã không giúp ích gì nhau, mà còn tác động vào cuộc sống một đường lối chệch choạc, làm cho Địch Thanh khó đấu tranh để lập thân.

Địch Thanh theo định hướng trung quân ái quốc, trừ khử nịnh thần, khôi phục triều đình, nhưng nếu Lưu Khánh không cùng chung chí hướng ấy thì có kết bạn cũng chẳng ích gì.

Trong đời, bạn thì nhiều nhưng tìm được người bạn tâm đồng ý hiệp thì rất khó. Vì vậy khi kết bạn không phải xem ai cũng như ai. Đó là bài học lẽ

sống.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi

Tin tức thông thương nơi dinh trại.

Cứu ứng người ngay giữa lộ đồ.

Lúc ấy Lưu Khánh trở về vào ra mắt Mã Ứng Long trình bày mọi việc về chuyện hãm hại Địch Thanh không thành công.

Mã Ứng Long nói:

- Nếu chúng ta không hại được Địch Thanh thế nào Bàng thái sư cũng cho ta là kẻ bất tài vô dụng.

Lưu Khánh nói:

- Ngài chớ lo. Nội đêm nay thế nào tôi cũng tìm Địch Thanh mà hạ sát.

Mã Ứng Long nói:

- Vậy phải ráng làm choặng để chúng ta nương nhờ về sau. Lưu Khánh từ giã về nhà thuật hết mọi việc cho mẹ vợ và vợ hay, và tỏ ý đem gia quyến đi trốn.

Vợ Lưu Khánh nói:

- Tôi e ban đêm đàn bà ra cửa ải không được đâu.

Mẹ Lưu Khánh nói:

- Lời ấy rất phải, vậy phải giữ bí mật đừng để cho ai biết.

Lưu Khánh nói:

- Xin mẹ chớ lo, con đã tính rồi.

Bèn thuật chuyện nhà Trương Văn cho mẹ nghe. Mẹ con nghe nói đều vui mừng.

Còn Địch Thanh đêm ấy sợ Trương Trung, Lý Nghĩa trông đợi nên khiến Trương Văn đến trại quân nói cho hai người ấy hay tin. Trương Văn vâng lời ra đi đến giữa đường thì gặp một vị tướng quân từ đầu kia đi lại. Trương Văn thi lễ hỏi:

- Tướng quân có phải là Trương Trung chăng?

Trương Trung nghe hỏi liền thộp ngực Trương Văn nói:

- Người là ai mà dám kêu tên họ ta? Trương Văn nói:

- Tướng quân chớ giận. Tôi vâng lệnh Địch khâm sai đến thông tin cho tướng quân hay.

Trương Trung nghe nói đổi giận làm vui, hỏi:

- Địch khâm sai bây giờ ở đâu?

Trương Văn thuật hết mọi việc cho Trương Trung nghe. Trương Trung tạ ơn nói với Trương Văn:

- Xin ngài về trước, tôi đi tìm Lý Nghĩa báo tin rồi sẽ đến sau.

Trương Văn hỏi:

- Vậy chớ Lý tướng quân đi đâu mà tướng quân phải đi kiếm?

Trương Trung nói:

- Vì trông Địch đại ca không thấy về nên anh em chúng tôi đi tìm mỗi người một nơi.

Trương Văn nghe nói liền từ giã trở về, còn Trương Trung thì đi tìm Lý Nghĩa.

Vừa đi tới ngã ba đường bỗng nghe có tiếng đàn bà khóc than kể lể, Trương Trung dừng lại xem thì thấy chừng hai mươi tên gia đình cầm gậy đi trước, và sau đó thì có một người cưỡi ngựa, để một người đàn bà nằm vắt ngang đang vùng vẫy khóc lóc.

Trương Trung nhìn thấy thì biết ngay là chúng đang bắt vợ một kẻ nào đó, bèn xốc lại nạt lớn:

- Quân cường đạo, sao không kiêng phép nước dám bắt vợ con người ta mang đi như vậy?

Bọn gia đình nghe nói áp lại đánh Trương Trung, bị Trương Trung đánh chạy trốn hết. Trương Trung đến trước người cưỡi ngựa hỏi:

- Người tên họ là gì? Tại sao lại dám làm ngang như vậy?

Người ấy nói:

- Tôi họ Tôn tên Vân, tự là Kiến Vân là em ruột của Tôn Tú đây.

Trương Trung nói:

- Té ra người là em ruột của Tôn binh bộ sao? Còn người đàn bà này ở đâu mà người chiếm đoạt vậy?

Tôn Vân chưa kịp trả lời thì người đàn bà ấy đã quỳ lạy khóc và nói:

- Nhà thiếp ở cách đây chừng ba dặm, chồng thiếp là Triệu Nhi, chuyên

nghề làm ruộng mà độ nhứt, còn Tôn Vân đây ép chồng tôi gả tôi cho Tôn Vân đem về làm vợ bé, chồng tôi không chịu nên hôm qua bọn gia đình đến nhà bắt chồng tôi dẫn đi không biết sống chết thế nào. Hôm nay chúng lại đến nhà bắt tôi, may gặp tướng quân cứu mạng thì ơn ấy bằng non.

Trương Trung nghe nói nổi giận hỏi Tôn Vân:

- Người bắt chồng người ta đem giấu ở đâu thì phải chỉ nếu không ta chẳng tha mạng.

Tôn Vân nói:

- Ông ơi! Người ấy tôi còn giam tạm trong dinh tôi.

Trương Trung nói:

- Vậy người phải thả người ấy ra thì ta mới tha chết cho người.

Tôn Vân lạy lia lịa nói:

- Xin ông tha tôi về thả Triệu Nhị ra.

Trương Trung nói:

- Không được! Người sai gia đình thả Triệu Nhị ra rồi ta mới tha cho người.

Tôn Vân thấy Trương Trung nói cứng liền gọi gia đình sai về dinh mở trói thả Triệu Nhị lập tức.

Gia đình lật đật về dắt Triệu Nhị đến. Trương Trung bảo Triệu Nhị:

- Vậy người hãy dắt vợ người về đi.

Triệu Nhị nói:

- Ân nhân ở đây thì vợ chồng tôi đi đặng, nếu ân nhân đi rồi thì tánh mạng vợ chồng tôi không còn.

Trương Trung nói:

- Không hề chi. Người dẫn vợ người đi khuất nơi đây rồi ta cho nó một đao thì còn đâu mà làm hại người nữa.

Nói rồi vừa muốn vung đao chém, bỗng đâu có một người cao lớn, tay xách roi sắt xốc lại đánh ngay đầu Trương Trung.

Trương Trung kinh hãi lật đật buông Tôn Vân ra mà cự với người ấy và hỏi:

- Người tên chi mà dám cả gan đến đánh với ta vậy?

Người ấy nói:

- Ta là Phi sơn lang Phan Báo, anh em cô cậu với Tôn Vân đây.

Nói rồi vung roi đánh với Trương Trung. Đánh được ba mươi hiệp Trương Trung thua chạy. Phan Báo tụt theo. Vợ Triệu Nhị thấy vậy thì nói với Triệu Nhị rằng:

- Phu quân hãy chạy theo mà xem thử tánh mạng ân nhân ra thế nào, như thấy ân nhân có bề nào thì tính trước mà lánh thân kéo bị Tôn Vân hại nữa. Triệu Nhị nghe lời chạy theo mà coi chừng Trương Trung.

Lúc ấy bọn gia đình của Tôn Vân là Tôn Mậu và Tôn Cao còn núp trong bụi rậm thấy Triệu Nhị khiêng về dinh. Trong lúc đang đi lại gặp Lý Nghĩa từ đầu kia đi lại trông thấy hai người đàn ông khiêng một người đàn bà đang giãy giụa khóc than. Lý Nghĩa nhảy đến thò ngực Tôn Cao hỏi:

- Các người bắt đàn bà khiêng đi đâu vậy?

Tôn Mậu thấy Tôn Cao bị thò ngực thì vội bỏ người đàn bà chạy trốn. Người đàn bà quỳ lại thuật hết nguồn cơn cho Lý Nghĩa nghe. Lý Nghĩa xong nổi giận hét lên một tiếng năm giò Tôn Cao xé ra làm hai mảnh.

Lý Nghĩa giết Tôn Cao xong liền hỏi người đàn bà:

- Vậy chó người mặt đỏ vừa rồi chạy đàng nào?

Người đàn bà ấy chỉ nẻo cho Lý Nghĩa. Lập tức Lý Nghĩa chạy qua hướng ấy thì thấy Trương Trung bị thua kẻ địch mà khí sắc thì nhợt nhạt. Lý Nghĩa gọi lớn nói:

- Trương nhị ca, có em đến đây.

Trương Trung nghe kêu nhìn lại thấy Lý Nghĩa thì mừng rỡ hỏi:

- Tam đệ ở đâu mà đến đây vậy?

Lý Nghĩa nói:

- Sao nhị ca dờ quá vậy? Một tên tướng cướp mà đánh không lại thì làm sao dám ra trận chiến?

Trương Trung nói:

- Ấy vì cây đao của ta quá ngắn nên bất lực đó thôi.

Lý Nghĩa lập tức xông vào đánh với Phan Báo. Lúc này Phan Báo đã đuối sức nên bị Lý Nghĩa chém cho một đao rơi đầu.

Trương Trung nói:

- Tam đệ thiệt giỏi đó.

Lý Nghĩa hỏi:

- Vậy vì cớ gì mà nó rượt nhị ca chạy như vậy?

Trương Trung liền thuật đầu đuôi câu chuyện cho Lý Nghĩa nghe. Lý Nghĩa nổi giận nói:

- Nếu vậy bọn này không kể đến phép nước gì cả.

Nói vừa dứt lời Triệu Nhị đến thì lễ nói:

- Nhị vị tướng quân hãy đến nhà tôi đặng tôi dùng chút lễ mọn hậu tạ.

Trương Trung nói:

- Thôi! Không cần phải đến nhà làm gì. Ta hỏi người thằng rượt ta lúc nãy tên gì, còn thằng bắt vợ người tên gì vậy?

Triệu Nhị nói:

- Thằng rượt tướng quân đó là Phan Báo, anh em cô cậu với Tôn Vân, còn thằng bắt vợ tôi là Tôn Vân anh em với Tôn Tú, còn Tôn Tú là binh bộ thương thơ đó.

Lý Nghĩa tức giận nói:

- Nếu vậy thì ta gặp cừu nhân rồi. Nếu vậy thì anh em chúng ta đến đó mà giết sạch bọn chúng cho xong.

Trương Trung nói:

- Anh em ta không sợ gì chúng nó, nhưng như thế cũng đủ làm cho chúng nó từ nay không dám hà hiếp dân chúng rồi. Việc cần kíp là chúng ta phải trở về trại xem thử có gì biến động không.

Hai anh liền dắt nhau trở về trại, Đến nơi hỏi ra thì không có việc chi, bèn dặn dò quân sĩ rồi rủ nhau đến nhà Trương Văn.

Địch Thanh nhìn thấy Trương Trung và Lý Nghĩa thì mừng rỡ, lật đật dắt vào ra mắt mẹ mình. Vào đến nơi hai lạ Mạnh thị và nói rõ việc kết tình anh em với Địch Thanh.

Mạnh thị rất mừng nói với Địch Thanh:

- Việc giải chinh y là trọng, con nên chinh tề ra đi kéo trở ngay giờ.

Địch Thanh vâng lời bái biệt mẫu thân rồi cùng nhau lên đường.

Lời bàn.

Tình mẫu tử và nhiệm vụ đối với quốc gia đều là quan trọng, nhưng Mạnh thị mẹ của Địch Thanh đã xem bốn phận đối với đất nước là cao cả. Thế cho nên cuộc gặp gỡ giữa mẹ con trong giờ phút thiêng liêng ấy đã nhường chỗ cho trách nhiệm làm trai, không chút bận bịu.

Trương Trung và Lý Nghĩa là hai dũng tướng, thấy việc trái không thể không can thiệp, dù có xảy ra khó khăn đến đâu cũng không từ chối.

Người mang bản chất anh hùng bao giờ cũng trọng nghĩa, mà kẻ trọng nghĩa thường hay va thiệp trước sự bất bình trong thiên hạ. Đó cũng là truyền thống đạo nghĩa làm người trong đạo học Đông phương.

* *

*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi mốt

Mã Bàng sơn bị loài cường đạo

Báo ân tự gặp đấng thánh tăng

Địch Thanh nghe mẹ nói như vậy thì từ giã mẹ và hai anh chị rồi lên đường. Trước khi đi còn dặn Trương Văn:

- Nếu Lưu Khánh có đến đây thì bảo Lưu Khánh ra Tam Quan mà tìm tôi. Trương Văn y lời, tiễn đưa Địch Thanh ra khỏi vài dặm rồi mới trở lại. Bấy giờ Địch Thanh cùng với Trương Trung và Lý Nghĩa đốc quân đi rất nhanh, nhưng đi chưa được vài mươi dặm thì trời sa tuyết, gió lạnh thấy xương, quân sĩ đi không nổi nên Địch Thanh phải truyền quân hạ trại để dưỡng sức.

Trương Trung nói:

- Chỗ này trống trải và ẩm thấp lắm, dầu có đồn binh cho nghỉ ngơi thì quân sĩ cũng không trốn khỏi lạnh.

Địch Thanh nói:

- Thôi thì cứ dồn quân ở nơi đây, để ra đi tìm chỗ nào cao hơn, ẩm áp hơn sẽ thay đổi.

Nói rồi liền giục ngựa ra đi, quanh quẩn khắp nơi thấy có một ngôi chùa rất nguy nga và chỗ đất thì cao ráo.

Địch Thanh nghĩ thầm:

- Chùa này trông rộng rãi, vậy ta vào xem thử rồi đem quân lại đây mà trú đóng.

Nghĩ rồi liền giục ngựa đến nơi thì thấy trước cửa chùa có đề ba chữ lớn: **BÁO ÂN TỰ**. Địch Thanh liền xuống ngựa bước vào chùa, xảy thấy có một vị sai ra cửa đón và nói:

- Xin mời Địch vương thân vào phương trượng đàm đạo.

Địch Thanh nghe nói lấy làm lạ hỏi:

- Sao thầy biết tôi là Địch vương thân?

Thầy sai thưa:

- Hòa thượng chúng tôi mọi việc đều tiên tri.

Địch Thanh nghe nói nghĩ thầm:

- Nếu vậy hoà thượng này không phải người phàm.

Nghĩ rồi liền theo mấy sãi vào thẳng phương trượng. Ở đó đã có một hoà thượng mắt đen, mình cao, mặc áo bá nạp, chân đi thảo hài, bước ra đón Địch Thanh.

Địch Thanh hỏi:

- Hòa thượng đây danh hiệu là gì?

Hòa thượng nói:

- Tôi là Uất Trì Bửu Lâm, con của Uất Trì Cung đời nhà Đường pháp danh là Thánh Giác trưởng lão, hưởng thọ 385 tuổi.

Địch Thanh nghe nói thất kinh nghĩ thầm:

- Té ra hoà thượng cũng là con cháu của công thần. Nhưng là con cháu công thần sao lại bỏ đời đi tu?

Hòa thượng hiểu ý nói tiếp:

- Nguyên khi Đường Thái Tôn vượt biển đi chinh đông, thấy gió lớn, sóng to nên có lời nguyện sau này dẹp giặc xong, nếu bình an vô sự sẽ cạo đầu đi tu. Đến khi ban sư, vua muốn làm theo lời nguyện ước, nhưng đình thần can gián. Khi ấy tôi thấy vậy xin cho tôi được thay thế nhà vua mà tu hành. Bởi vậy nhà vua lập nên cảnh chùa này cho tôi tu, gọi là chùa BẢO ÂN TỰ.

Địch Thanh nói:

- Nếu vậy hoà thượng đi tu đây cũng là vì đáp đền lòng trung nghĩa. Nay tôi vâng lệnh thiên tử giải chinh y ra Tam Quan, gặp lúc tuyết rơi gió lạnh, quân sĩ đi không nổi, mà không nơi đồn trú, nên đến xin hoà thượng cho tôi đóng nhờ binh trong chùa vài hôm, chờ bớt lạnh sẽ đi.

Hòa thượng nói:

- Ôi thôi! Chinh y còn đâu mà giải đi.

Địch Thanh kinh hãi hỏi:

- Chinh của triều đình, nếu mất đi thì mạng tôi còn gì?

Hòa thượng nói:

- Xin ngài chớ lo, ấy cũng là số trời đã định cho ngài nhờ cái họa ấy mà hóa

ra gặp phước.

Địch Thanh nghe nói lòng rất nghi ngờ, liền từ giã ra đi.

Hoà thượng nói:

- Trời đã tối mà tuyết rơi lạnh lẽo, xin ngài ở lại đây một đêm chờ sáng sẽ đi.

Địch Thanh thấy hòa thượng nói như vậy cũng phải chiều lòng lưu lại nơi chùa một đêm.

Bấy giờ tại Ma Bàn Sơn có ba vị đại vương là Ngưu Kiện, Ngưu Cang và Lý Kế Anh.

(Nguyên Lý Kế Anh là người lúc trước cứu Địch Thanh rồi bỏ trốn cùng Bàn Hưng và Bàn Hỷ lên Thiên Cái sơn mà ẩn tích. Sau đó Lý Kế Anh thấy Bàn Hưng, Bàn Hỷ tàn bạo nên bỏ mà đi đến Ma Bàn sơn gia nhập với Ngưu Cang và Ngưu Kiện).

Ngày kia, có Tôn Thông là gia tướng của Tôn Tú sai đem đến dâng cho Ngưu Kiện 500 lượng vàng, 4 hột minh châu và viết thư nhờ bọn này cướp đoạt chinh y của Địch Thanh giải đến để cho Địch Thanh bị hại.

Ngưu Kiện vì tham tiền và của quý nên thương nghị với Ngưu Cang và Lý Kế Anh.

Lý Kế Anh can:

- Việc này không nên. Chúng ta chiếm cứ sơn đầu là chuyện bất đắc dĩ mà thôi. Và lại nơi đây gần Tam Quan là nơi Dương nguyên soái trấn giữ, nếu họ đem binh đến đây đánh dẹp thì chúng ta cự sao lại.

Ngưu Cang nói:

- Đại ca chớ nên nghe lời ấy. Mấy thuở mà gặp cơ hội tốt như vậy, nếu bỏ qua rất uổng.

Ngưu Kiện không nghe lời Lý Kế Anh, cứ kiếm điểm lâu la kéo xuống núi đi cướp chinh y. Lý Kế Anh can không được, bất bình than:

- Ta ở với bọn này không đặng, mà nếu bỏ đi nơi khác thì Địch Thanh cũng mang hại, chi bằng ta đến đó tìm Địch Thanh mà báo tin để kịp đề phòng thì hay hơn.

Nghĩ như vậy, Lý Kế Anh xách roi lên ngựa ra đi.

Bấy giờ Trương Trung & Lý Nghĩa thấy trời đã hết tuyết rồi mà Địch

Thanh chưa về nên bàn luận với nhau:

- Địch đại ca đi có một mình, không biết đang xá thề mà mà đến bữa nay chưa về, vậy ta chỉ để một đứa ở lại giữ trại, còn một đứa phải đi tìm đại ca mới được.

Nói vừa dứt thì thấy quân sĩ vào báo:

- Chúng tôi thấy xa xa có một đạo binh kéo đến, không biết là binh của ai.

Lý Nghĩa nói:

- Chúng ta giải chinh y, lẽ nào lại có quân đến cướp làm gì thứ của đó.

Qua một lúc lại có quân vào báo:

- Đạo quân ấy đang xốc tới trại ta.

Lý Nghĩa lật đật bước ra cửa trại xem thử thì thấy có hai vị đại vương dẫn năm ngàn lâu la áp tới.

Trương Trung thấy vậy kinh hãi la lớn:

- Giặc tới! Giặc tới!

Hai anh em lật đật chạy vào trại nai nịt lên ngựa chống cự, song không kịp nên phải rút kiếm trong lưng chống đỡ.

Đánh được năm bảy hiệp, hai người không chống nổi hai tên tướng cướp nên phải bỏ chạy ra ngoài đồng vắng mà lánh nạn.

Ngưu Kiện và Ngưu Cang rượt theo, còn quân sĩ thấy Trương Trung và Lý Nghĩa bỏ chạy nên cũng vô trại chạy tứ tán.

Bọn lâu la vào trại thu đoạt hết chinh y và lương thảo chở về Ma Bàn sơn.

Lúc này Lý Kế Anh đến nơi gặp Trương Trung và Lý Nghĩa kể lại âm mưu của Ngưu Kiện và Ngưu Cang vừa rồi là âm mưu của Tôn Tú mua chuộc để làm hại Địch Thanh.

Lý Nghĩa nghe xong nổi giận nói:

- Té ra mưu này cũng là do Tôn Tú và Tôn Vân cả. Chúng ta không thể bỏ qua được.

Trương Trung nói:

- Bây giờ chúng ta phải đến Ma Bàn sơn mà đòi lại chinh y.

Lý Nghĩa nói:

- Chúng ta phải dồn lực lượng đánh một trận mới tiêu diệt nổi.

Lý Kế Anh nói:

- Việc chúng cướp chinh y thì đâu còn đó, hãy chờ Địch vương thân trở về sẽ toan liệu.

Trương Trung nói:

- Vậy chúng ta phải chia nhau đi tìm đại ca để sứ, lo liệu.

Lý Nghĩ nói:

- Thôi! Hai anh em ở nhà lo tập hợp binh sĩ lại cho sẵn sàng để tôi đi tìm đại ca.

Nói rồi quày quả ra đi.

Còn Ngưu Cang và Ngưu Kiện lúc này cướp được va mười muôn chinh y đem về Ma Bàn sơn thì mở tiệc ăn mừng.

Trong lúc ăn uống, Ngưu Kiện chột nhớ ra điều gì, vỗ ghế nói:

- Chúng ta không nghe lời khuyên của Lý Kế Anh nên làm bậy rồi. Va chinh y này là của Dương Tôn Bảo, nếu nó biết được chúng ta đoạt chinh y không khỏi cử đại binh đến, lúc ấy làm sao chúng ta cự lại.

Ngưu Cang sững sốt hồi lâu rồi nói:

- Hay là chúng ta đem trả lại cho chúng nó?

- Ngưu Kiện nói:

- Bây giờ việc đã lỡ rồi, nếu đem trả lại cũng không khỏi chết, chi bằng đem vàng ngọc của Tôn Tú mượn và ba mươi muôn chinh y đến Đại lang sơn mà dâng cho Táng Thiên vương rồi anh em ta cùng ở đó mà nương tựa. Như ngày sau Táng Thiên vương có thân được giang sơn nhà Tống thì chúng ta cũng có quyền cao lộc cả.

Ngưu Cang khen phải liền truyền lâu la sắm sửa xe cộ, dọn hết các đồ binh khí và lương thảo cùng ba mươi muôn chinh y kéo qua Đại lang sơn.

Lúc này Dương Tôn Bảo đóng quân tại Tam Quan, thấy trời đã lập đông mà chinh y chưa giải đến, bèn sai Tiêu Đình Quý đi đón mà hối thúc quân binh giải đến cho mau.

Tiêu Đình Quý tuân lệnh đi đến Ma Bàn sơn thì dừng ngựa lại nghĩ thầm:

- Trên núi này có hai thặng chủ trại vốn có quen với ta đây đã hơn mười năm. Vậy ta ghé lên đó mà ăn uống một bữa cho no nê rồi sẽ đi.

Nghĩ như vậy liền giục ngựa lên núi, té ra sơn trại nay bỏ trống, không còn một tên lâu la. Tiêu Đình Quý vội trở xuống lấy cơm khô ra mà ăn, rồi nằm

dựa gốc cây mà ngủ.

Còn Ngưu Kiện và Ngưu Cang đến Đại Lang sơn vào ra mắt Táng Thiên vương dâng vàng ngọc và chinh y. Táng Thiên vương hỏi:

- Vậy chinh y ở đâu mà hai người đem đến đây?

Ngưu Kiện liền thuật hết việc đoạt chinh y của Địch Thanh cho Táng Thiên vương nghe cả xin đầu hàng làm bộ hạ.

Táng Thiên vương mừng rỡ thu các vật ấy và cho Ngưu Kiện và Ngưu Cang làm bộ hạ.

Nhắc lại Địch Thanh ngủ nhờ nơi chùa BÁO AN TỰ một đêm, sáng ra từ giã hòa thượng trở về trại. Hòa thượng nói:

- Bây giờ chinh y đã mất rồi, song ngài đừng buồn rầu, chẳng bao lâu thì chinh y cũng có lại đủ số.

Nói rồi hòa thượng móc một tấm giấy trong túi trao cho Địch Thanh, trong đó cho bài kệ như vầy:

Một ngựa một người vượt cõi tây

Chinh y tuy mất rủi mà may

Phải ngừa thích khách nơi đường sá

Sau sẽ thành công hết hiểm nguy.

Địch Thanh xem rồi chấp tay thưa với hòa thượng:

- Tôi đi lần này dữ nhiều lành ít, vậy xin hòa thượng mách bảo cho tôi một đôi điều về việc ngày sau.

Hòa thượng nói:

- Ngài là một người tôi lương đồng của nhà Tống, dẫu có gì nguy hiểm rồi cũng qua khỏi, không can chi mà sợ.

Địch Thanh lạy tạ hòa thượng rồi từ giã ra đi.

Lúc này Tiêu Đình Quý ngủ một giấc, khi thức dậy thấy mặt trời đã lên cao thì lật đật lên ngựa trở về Tam Quan. Lúc đang đi lại gặp một người mặt đen từ đầu kia đi lại, và kêu lớn hỏi:

- Thăng mặt đen kia! Người đi đâu đó có gặp Địch khâm sai ở đâu không?

Tiêu Đình Quý nghe nói nói rằng: nạt:

- Người là ai sao dám cả gan gọi ta là thằng mặt đen? Vậy mặt người không đen sao?

Lý Nghĩa đáp:

- Tôi là bộ hạ của Địch khâm sai, họ Lý tên Nghĩa đây.

Tiêu Đình Quý nói:

- À! Té ra người là Lý Nghĩa có danh hiệu là Ly Sơn hổ, tức là cọp ra khỏi núi. Vậy thì đánh với ta vài hiệp chơi, để ta xem thử con cọp này có phải là cọp thật không, hay là loại mèo nằm bếp.

Nói rồi liền vung roi xốc tới đánh với Lý Nghĩa.

Lời bàn:

Giữa hai lớp người văn nhân và võ tướng tâm trạng thường khác nhau. Từ ngàn xưa, xã hội nào cũng gieo bất mãn cho một số người không chịu nổi thời cuộc.

Chế độ xã hội dù tốt đẹp đến đâu cũng không phục vụ trọn vẹn cho mọi tâm tư trong cuộc sống. Chính vì vậy mà có một lớp người bỏ ra ngoài, tức là ra khỏi ràng buộc xã hội.

Nhưng nếu là một văn nhân thì họ vào rừng núi lấy văn thơ làm bạn với gió trăng, sống cuộc đời thanh nhã, không đua chen vào thế sự, gọi là mai danh ẩn tích.

Còn nếu là võ tướng, gặp trường hợp phải rời thế sự thì họ cũng lên chốn núi rừng, nhưng họ lại chiêu tập lâu la, chiếm lãnh một vùng để thỏa mãn chí dọc ngang trong một cõi.

Như vậy, từ xưa những quan niệm lánh đời đều mãi mãi tồn tại nhưng nếu là văn nhân thì hành động theo thú vui khác, mà võ tướng thì hành động theo thú vui khác. Cốt cũng chỉ bộc lộ sự thích thú của mình trong cõi sống mà thôi.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi hai

Đình Quý đem lòng tham quấy

Lý Nghĩa hết dạ tìm anh

Lý Nghĩa thấy Tiêu Đình Quý xốc lại giao tranh thì nói:

- Tướng quân ơi! Tôi đang bận đi tìm Địch khâm sai, không rảnh mà đem tài năng ra giao đấu. Xin hẹn ngày khác.

Tiêu Đình Quý nói:

- Sao không nói cho sớm? Vậy Địch Thanh có phải là Địch khâm sai được phái đi giải chinh y không?

Lý Nghĩa nói:

- Đúng rồi!

Tiêu Đình Quý hỏi:

- Hai người cùng đi với nhau sao lại tìm nhau?

Lý Nghĩa nói:

- Hôm qua Địch khâm sai đi tìm chỗ đóng quân đến hôm nay mà chưa thấy về, nên tôi phải đi tìm.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nay ta vâng lệnh Dương nguyên soái ra đón mà chinh y đây, hay là Địch Thanh sợ oai ta mà lánh mặt. Còn người thì ăn tiền hối lộ nên tìm cách trì hoãn chẳng?

Lý Nghĩa nổi giận nói:

-Đừng nói bậy! Địch khâm sai là người hoàng thân quốc thích chức trọng quyền cao, sao lại sợ người mà lánh mặt? Hay là người âm mưu hãm hại Địch khâm sai rồi tìm lời nói quấy?

Tiêu Đình Quý nói:

- Ta vâng lệnh Dương nguyên soái đến đây hối thúc chinh y, người lại dám tìm lời vu họa cho ta sao? Nếu người chọc đến ta thì ắt hồn về chín suối đó.

Lý Nghĩa nói:

- Ôi thôi! Chinh y đâu còn nữa mà hòng đốc thúc.

Tiêu Đình Quý nói:

- Sao lại không còn?

Lý Nghĩa nói:

- Chinh y bị lũ cường đạo trên Ma Bàn sơn cướp hết rồi, cho nên tôi phải đi tìm Địch Thanh về mà đòi lại.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nói bậy! Bọn cường đạo trên Ma Bàn sơn đâu còn nữa, chúng nó đã bỏ trốn hết rồi. Thôi ngươi hãy bó tay mà chịu tội, đặng ta dắt đến nguyên soái nạp cho rồi.

Lý Nghĩa nghe nói thất kinh, hỏi:

- Nếu vậy thì tính mạng Địch khâm sai còn gì?

Tiêu Đình Quý thấy Lý Nghĩa thất sắc như vậy thương tình nói:

- Thôi, chúng ta phải đi mỗi đứa một ngựa tìm cho được Địch khâm sai rồi sẽ thương nghị.

Nói rồi liền quày quả ra đi. Còn Lý Nghĩa thì trở lại nói với Trương Trung hay, rồi tiếp tục chia nhau đi tìm kiếm.

Bây giờ Tiêu Đình Quý đi được vài dặm thì thấy một vị tướng quân đầu đội kim khôi, mình mặc kim giáp, tay cầm kim đao, cỡi một con ngựa rất cao lớn vừa đi đến. Tiêu Đình Quý thấy con ngựa thì nghĩ thầm:

- Con ngựa này tốt lắm, để ta giết người này bắt ngựa đem về nạp cho nguyên soái thì ắt được trọng thưởng.

Nghĩ như vậy liền liền núp vào một gốc cây đại thọ mà chờ.

Bấy giờ Địch Thanh ra khỏi chùa rồi thì cứ theo đại lộ mà đi thẳng. Vừa đến cây đại thọ thì thấy một vị tướng quân nhảy ra nạt lớn:

- Hãy đóng tiền mãi lộ thì mới được đi.

Địch Thanh nói:

- Ta đi vì việc nước, chỉ có một mình, tiền bạc đâu mà đóng mãi lộ.

Tiêu Đình Quý nói:

- Không có tiền thì phải để con ngựa lại.

Địch Thanh nói:

- Ta đang đi việc gấp, nhờ có con ngựa này mới kịp, không thể trao cho ai.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nếu không để ngựa lại thì tính mạng người không còn.

Địch Thanh nổi nóng vung đao chém đầu Tiêu Đình Quý, làm cho Tiêu Đình Quý đỡ không nổi rơi roi xuống đất.

Tiêu Đình Quý thất kinh la lớn:

- Tướng quân ơi! Tôi không dám đòi tiền mãi lộ nữa, xin tướng quân chớ giận. Thôi tướng quân đi đi.

Địch Thanh nói:

- Bây giờ ta không muốn đi. Người phải dâng lễ tống hành cho ta thì ta mới chịu.

Tiêu Đình Quý nói:

- Tôi không có tiền bạc chớ nếu có bao nhiêu cũng xin dâng.

Địch Thanh nói:

- Nếu không có tiền bạc thì dâng cái đầu cũng được.

Tiêu Đình Quý thất kinh vội quỳ xuống nói:

- Tôi không phải là cường đạo mà là bộ hạ của Dương nguyên soái sai tôi đến đón Địch khâm sai mà hối thúc chinh y. Lúc này tôi thấy ngài cười con ngựa rất tốt nên làm bậy không ngờ ngài võ nghệ cao cường, xin ngài rộng lòng tha tội cho tôi.

Địch Thanh nói:

- Té ra người là bộ hạ của Dương nguyên soái sai ra đốc thúc chinh y. Ta là Địch Thanh đây.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nếu vậy thì tánh mạng tướng quân còn gì?

Địch Thanh hỏi :

- Tại sao vậy?

Tiêu Đình Quý thuật hết mọi việc mất chinh y cho Địch Thanh nghe.

Liên hỏi Tiêu Đình Quý:

- Vậy tướng quân có biết lũ cường đạo ấy đốt hết sơn trại mà đi đâu chẳng?

Tiêu Đình Quý đáp:

- Tôi tưởng chúng nó không đi đâu xa ngoài Đại lang sơn mà nhập với bọn Táng Thiên vương.

Địch Thanh hỏi:

- Vậy tướng quân có biết Đại Lang sơn ở đâu không?

Tiêu Đình Quý nói:

- ĐỪNG có nói càn. Có lẽ tướng quân muốn đến đó mà liệu mình chẳng?

Địch Thanh hỏi:

- Nơi đó có gì nguy hiểm sao?

Tiêu Đình Quý nói:

- Ở Đại Lang sơn có Táng Thiên vương. Tử Nha Xai, Đại Mạnh Vương và Tiểu Mạnh Vương. Bọn người ấy đều là anh hùng vô địch, rất đổi tài sức như Dương nguyên soái mà đánh mấy năm nay cũng không lại thay, huống chi tướng quân có nhất nhơn nhất mã sao dám đến đó.

Địch Thanh nói:

- Nếu tướng quân biết đường xin cứ dẫn tôi đến đó xem sao.

Tiêu Đình Quý thấy Địch Thanh nói như vậy thì nghĩ thầm:

- Nó đã muốn chết thì mình cũng ra công dắt nó đến đó cho nó chết, chớ trước sau gì nó cũng phải chết mà thôi.

Nghĩ như vậy Tiêu Đình Quý nói:

- Nếu tướng quân muốn đi thì tôi cũng không tiếc gì công dẫn dắt, song tới đó tôi chỉ đứng xa xa, chớ không đến đó mà chết chùm với tướng quân đâu. Nói rồi liền dẫn đường đưa Địch Thanh đi.

Đi được vài dặm thì thấy trước mặt có sông Yến Tử hà. Tiêu Đình Quý nói:

- Đường này có cách một con sông Yến Tử, nếu không muốn sang sông thì phải đi vòng quanh khá xa mới đến Đại Lang sơn được.

Địch Thanh nói:

- Xa gần gì chúng ta cũng đi.

Hai người liền vòng qua phía trên, đi được mười dặm thì thấy hòn núi rất cao, cờ xí rục rở. Địch Thanh hỏi:

- Núi ấy có phải là Đại Lang sơn không?

Tiêu Đình Quý nói:

- Phải. Nếu tướng quân có lên thì đi một mình chớ tôi không dám giúp đâu.

Địch Thanh nghe Tiêu Đình Quý nói như vậy liền giục ngựa thẳng lên chân núi và kêu lớn:

- Bớ thẳng Táng Thiên vương! Người phải trả lại chinh y cho ta, nếu không

ta giết hết không chừa sót một đứa.

Quân sĩ thấy vậy vội vào báo. Táng Thiên vương nói:

- Có khi nó muốn nạp mình nên mới dám đến đây đòi chinh y.

Tử Nha Xai nói:

- Đây là tên tướng Tống, người có trách nhiệm giải chinh y đến Tam Quan đó.

Táng Thiên vương nói:

- Tướng ấy tài cán gì mà dám đến đây gây rối.

Nói rồi hối quân mang binh khí và khôi giáp đến nai nịt xong lên ngựa xuống núi đối địch.

Lúc ấy Địch Thanh đang đứng dưới chân núi xảy thấy một tướng mặt đen, mình cao một trượng, tay cầm thương giục ngựa đến nói:

- Người có phải là Địch Thanh chăng? Ta xem tướng mạo người như một nắm xương, sao người dám cả gan đến đây khiêu chiến.

Địch Thanh hỏi:

- Vậy người có phải là Táng Thiên vương không?

Táng Thiên vương nói:

- Đúng rồi! Ta là ngự đệ của Tây Hạ vương, đang làm giám quân tổng đô đốc đây.

Địch Thanh nói:

Người đoạt chinh y của ta phải mau giao trại lại cho mau.

Táng Thiên vương cười lớn nói:

- Hèn chi lời tục có nói trâu nghé không biết sợ cọp thật là đúng. Rất đổi Dương Tôn Bảo mà còn chưa dám đến đây xấp láo với ta như vậy, còn người chỉ là đứa con nít mà thôi.

Địch Thanh nổi giận vung đao chém tới. Táng Thiên vương cùng Địch Thanh đánh hơn năm hiệp. Địch Thanh cự không lại, tay chân như muốn rời rã.

Còn Tiêu Đình Quý lúc này đang núp ở trong rừng ngóng cổ lên xem, thấy Địch Thanh cự không lại Táng Thiên vương thì kêu Địch Thanh nói:

- Địch vương thân ơi! Nếu đánh không lại Táng Thiên vương thì nên liều chết cho xong, nếu không thì để mất chinh y cũng không khỏi tội.

Địch Thanh nghe nói nổi giận liền thò tay vào túi lấy mũi tên thất tinh ra rồi niệm chú, tức thì mũi tên hóa ra một đạo bạch quan bắn vào Táng Thiên vương làm cho Táng Thiên vương nhào đầu xuống ngựa chết tốt.

Tiêu Đình Quý thấy vậy lật đật chạy ra cắt đầu Táng Thiên vương, còn Địch Thanh cũng vội vã thu mũi tên về bỏ vào túi.

Tiêu Đình Quý khen:

- Tướng quân có phép hay như vậy thì lấy Đại Lang sơn không có gì khó.

Địch Thanh nói:

- Vậy thì tướng quân hãy giữ lấy thủ cấp dâng tôi lên núi đòi lại chinh y để kịp ngày giải đến Tam Quan.

Tiêu Đình Quý nói:

- Tướng quân ráng mà giết cho được Tử Nha Xai thì mới có thể thu hồi chinh y được.

Địch Thanh nghe theo, liền giục ngựa trở lại chân núi kêu lớn:

- Bọn Tử Nha Xai! Hãy mau đem trả chinh y cho ta kẻo ta phá nát sào huyệt.

Tử Nha Xai nghe tin Táng Thiên vương bị giết, thất kinh, lật đật lên ngựa kéo quân xuống núi.

Vừa trông thấy Địch Thanh, Tử Nha Xai nạt lớn:

- Sao người dám dùng tà thuật giết hại đại vương ta?

Địch Thanh hỏi:

- Người có phải là Tử Nha Xai không?

Tử Nha Xai nói:

- Người đã biết tên ta sao còn dám đến đây nạp mạng?

Nói rồi vung đao đến đâm Địch Thanh. Hai bên đánh được mười hiệp, chưa rõ ai thua. Tiêu Đình Quý thấy vậy hô lớn:

- Địch khâm sai! Đấu sức không lại nó đâu. Phải dùng phép mới trừ được nó.

Địch Thanh nghe nói liền thò tay vào túi lấy tấm Kim diện bài ra trước mặt rồi niệm thần chú, tức thì Tử Nha Xai bị hộc máu nhào xuống ngựa chết tốt. Địch Thanh vung đao chém đầu Tử Nha Xai. Tiêu Đình Quý thấy vậy khen:

- Hay lắm! Té ra tướng quân lại có một phép nữa cũng rất lợi hại.
Nói rồi chạy đến lấy thủ cấp của Tử Nha Xai cột chung với thủ cấp Táng Thiên vương chạy tuốt về Tam Quan.

Còn Địch Thanh thì đánh nhau với Phiên binh, làm cho chúng chạy tứ tán. Bấy giờ trên núi còn hai đại tướng là Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương hay tin liền đốc lâu la xuống núi vây Địch Thanh cố báo thù. Địch Thanh rán hết sức chống cự một hồi, bọn lâu la đánh không lại nên ta rã. Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương cũng sợ hãi kéo lâu la bỏ qua Bát Quái sơn mà ẩn trú.

Địch Thanh thừa thắng giục ngựa lên Đại Lang sơn nhưng vừa lên đến đỉnh thì bị anh em Ngưu Kiện hối quân bắn tên xuống như mưa, làm cho Địch Thanh không dám xông lên nữa, phải lui xuống trở về trại. Nhưng khi xuống đến chân núi thì không thấy Tiêu Đình Quý đâu cả.

Lời bàn:

Háo danh là một cái bệnh của kẻ bất tài.

Cuộc sống trong xã hội, kẻ có tài thường lập nên sự nghiệp, để tiếng ngàn thu. Còn kẻ bất tài thì cũng muốn mình được như vậy, nhưng vì tài năng không có nên không thực hiện được.

Bởi vậy, những kẻ bất tài do tánh háo danh thường hay nói xấu chê bai những kẻ khác để đề cao giá trị của mình. Còn có những kẻ vì háo danh mà phô trương một vài công tác nhỏ mọn của mình và đặc ý khi được kẻ nịnh bợ ca tụng.

Trong trường hợp này, Tiêu Đình Quý vì tính háo danh nên đã đoạt công của Địch Thanh để khoe khoang với kẻ khác là mình đã giết được hai tên tướng cướp nổi tiếng trong vùng.

Tánh háo danh của con người còn thể hiện rất nhiều dạng, nhưng hầu hết những kẻ háo danh là những kẻ bất tài, còn kẻ có tài không cần phải háo danh, vì tài năng của họ tự nhiên đã đem danh tiếng lại cho họ rồi.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi ba

Mê rượu Tiêu Đình Quý bị hại

Tham công kẻ gian tặc bày mưu

Bấy giờ Lý Thành làm chức thủ bị ở giữ Ngũ Vân Tấn, có vợ là Trầm thị (em ruột Trầm Quốc Thanh đang làm ngự sử tại trào) sanh được đứa con trai tên là Lý Đại.

Khi nghe quân báo có Tiêu Đình Quý đến thì lật đật ra đón tiếp mời vào dinh.

Thấy Tiêu Đình Quý có hai cái thủ cấp xách theo nên Lý Thành hỏi:

- Thủ cấp ở đâu mà tướng quân quấy theo như vậy?

Tiêu Đình Quý nói:

- Ấy là thủ cấp của Táng Thiên vương và Tử Nha Xai đó.

Lý Thành nói:

- Táng Thiên vương và Tử Nha Xai là hai tên cướp nổi tiếng xưa nay chưa ai dám giao tranh, rất đổi Dương nguyên soái mà còn đánh không lại thay, sao tướng quân lại giết được nó?

Tiêu Đình Quý nói:

- Người nói ta giết chúng nó không được vậy hãy xem thử hai cái đầu này của ai?

Lý Thành bước lại xem thì thấy quả nhiên là hai cái đầu của Táng Thiên vương và Tử Nha Xai, liền nói:

- Quả thật là thủ cấp của hai tướng cướp ấy, song không biết tướng quân làm sao mà giết được?

Tiêu Đình Quý nói:

- Táng Thiên vương bị tôi bắn một mũi tên, Tử Nha Xai bị tôi chém một đao, còn Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương bị tôi đánh một trận chúng nó bỏ trốn hết rồi.

Lý Thành nói:

- Nếu vậy công của tướng quân rất lớn, chưa ai bì kịp.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nay ta lập dựng công lớn như vậy, người lấy chi mà đãi ta?

Lý Thành nói:

- Thật tôi cũng có lòng muốn đãi tướng quân, song đêm hôm không sửa soạn kịp, chỉ có rượu ngon ở đây mà thôi.

Tiêu Đình Quý nói:

- Có rượu đem đây uống chơi cũng được, cần gì phải có món ngon vật lạ.

Lý Thành lật đật lấy rượu ngon đem ra cho Tiêu Đình Quý uống.

Lúc ấy Tiêu Đình Quý phần thì đói bụng, phần thì thèm rượu nên uống cho đến say mềm.

Lý Thành thấy Tiêu Đình Quý say như chết thì bàn với vợ:

- Nay Tiêu Đình Quý lấy được hai cái thủ cấp này thì công lớn biết dường nào. Nay nó say mềm rồi thì ta giết nó đoạt lấy công ấy, ắt dựng quyền cao chức trọng.

Trầm thị mừng rỡ nói:

- Thế thì dịp may đem đến không nên bỏ qua.

Nói rồi liền gọi con là Lý Đại cùng bàn bạc để làm chuyện ấy.

Lý Đại nói:

- Nếu cha muốn tính việc này thì phải làm cho kín đáo, nếu để lộ chuyện rất nguy hiểm.

Lý Thành nói:

- Thì phải làm cho kín đáo mới được.

Nói rồi liền đem dây ra trói Tiêu Đình Quý rồi cầm đao muốn chém.

Lý Đại thấy vậy nói:

- Không cần giết nó bằng gươm đao. Cha con ta khiêng nó đem ném xuống sông cho mất xác thì hay hơn.

Hai cha con trù tính xong liền khiêng Tiêu Đình Quý ném xuống sông Yến Tử rồi trở về sắp đặt gói hai cái thủ cấp đem đến Tam Quan mà dâng công. Bấy giờ Địch Thanh khi thoát ra khỏi vòng vây rồi thì muốn lên núi mà đánh nữa, nhưng bị anh em Ngưu Kiện bắn tên không lên nổi, nên phải trở về. Lúc đến sông Yến Tử thì con ngựa không chịu đi vòng mà nhảy xuống nước chạy như bay. Địch Thanh lấy làm lạ không biết có gì. Lúc về đến trại

thì Trương Trung, Lý Nghĩa và Lý Kế Anh ra đón thuật hết mọi việc cho Địch Thanh nghe.

Địch Thanh nói:

- Không hề gì. Mất chinh y là việc nhỏ, không cần lo.

Trương Trung nói:

- Cha chả! Mất chinh y mà đại ca cho là việc nhỏ thì còn việc gì lớn hơn nữa?

Địch Thanh nói:

- Hiền đệ chưa biết, tuy mất chinh y nhưng ta đã lập được công lớn. Vậy Dương nguyên soái sẽ lấy công đền tội.

Trương Trung hỏi:

- Vậy đại ca lập được công gì?

Địch Thanh nói:

- Ta giết được Táng Thiên vương, Tử Nha Xai và đánh dẹp quân Tây Hạ đều chạy tứ tán. Công như vậy mà đền tội không được sao?

Trương Trung, Lý Nghĩa nghe nói liền hỏi:

- Vậy đại ca giết được chúng nó mà có lấy được thủ cấp không?

Địch Thanh hỏi:

- Chớ Tiêu Đình Quý không đến đây sao?

Trương Trung, Lý Nghĩa đều nói:

- Chẳng thấy ai hết.

Địch Thanh nói:

- Tiêu Đình Quý quảy hai cái thủ cấp về trước rồi, ta tưởng là nó đã đem về đây, té ra không có. Hay là nó đem thẳng về Tam Quan rồi chẳng?

Trương Trung nói:

- Có lẽ nó đem thẳng về Tam Quan mà mạo nhận công lao đó.

Địch Thanh nói:

- Không lẽ nó dám mạo nhận công lao như vậy. Thôi, chúng ta phải phải đến đó coi thử Dương nguyên soái tính thế nào?

Hai người vâng lời cùng nhau kéo binh đi thẳng về Tam Quan.

Lúc này cha con Lý Thành đem hai cái thủ cấp đến dâng Dương nguyên soái.

Dương nguyên soái nói:

- Cha con người không có tài năng gì sau lại giết được hai tướng này?

Lý Thành thưa:

- Khi ban đêm hai cha con tôi đi tuần gặp hai người say rượu đi ngã tới ngã lui, tay cầm binh khí không vững, hỏi ra thì một người xưng là Táng Thiên vương, một người xưng là Tử Nha Xai. Hai người ấy đến hỏi tôi có biết nơi nào chứa đi không. Tôi thấy hai người ấy đã sau mà không cầm khí giới nổi, tôi mới bắn Táng Thiên vương một mũi tên, còn con tôi là Lý Đại thì chém Tử Nha Xai một đao, lấy hai thủ cấp đến đây mà dâng công.

Dương nguyên soái nghe nói thì cũng tin là thiệt, nên nói với Lý Thành:

- Ấy cũng là phước của cha con người, mà cũng may cho triều đình và lê dân được bình an. Thôi để ta dâng biểu mà xin phong quan tước cho cha con người.

Nói rồi liền truyền quân dọn tiệc mà thết đãi cha con Lý Thành.

Trong lúc đang ăn uống có quân sĩ vào báo:

- Nay có Địch khâm sai là người giải chinh y đến phê trình văn và xin ra mắt nguyên soái. Trong phê văn ấy thì trễ quá sáu ngày. Vậy nguyên soái định liệu thế nào.

Dương nguyên soái nói:

- Nếu vậy cũng còn quá hết một ngày, vậy thì bắt trói Địch Thanh lại mà dẫn vào đây.

Phạm Trọng Yên và Dương Thanh đồng can:

- Trời tháng này có tuyết sa lạnh lẽo, mà Địch Thanh trễ đây chỉ có quá nửa ngày thôi, xin nguyên soái rộng dung cho kẻ đi đường khổ sở.

Nguyên soái nói:

- Vậy thì xin nhị vị hãy ra đó mà điểm binh, xem lại chinh y có đủ số chẳng?

Hai người ấy vội vã ra ngoài cửa ải tiếp rước Địch Thanh và hỏi:

- Túc hạ có phải là Địch khâm sai chẳng?

Địch Thanh nói:

- Phải! Còn nhị vị là ai mà tôi không biết.

Hai người đồng đáp:

- Chúng tôi là Phạm Trọng Yên và Dương Thanh đây.

Địch Thanh nói:

- Vậy tôi không rõ, xin hai vị miễn chấp.

Nói rồi liền lấy ra hai phong thơ, trong cho Phạm Trọng Yên và nói:

- Thơ này là thơ của Bao thị chế khiến tôi trao lại cho ngài.

Địch Thanh lại lấy ra một phong thơ trao cho Dương Thanh và nói:

- Hàng thượng thư khiến tôi trao cho Dương tướng quân một phong thơ này.

Dương Thanh liền nhận thơ bỏ vào túi, còn Phạm Trọng Yên hỏi Địch Thanh:

- Vậy chinh y ngài đem đến đây chưa?

Địch Thanh nói:

- Đem đến rồi, song còn để tại Đại Lang sơn. Vì bị quân cường đạo cướp hết mà giải qua Đại Lang sơn rồi.

Phạm Trọng Yên nói:

- Nói vậy ngài đành bó tay chịu tội rồi sao?

Dương Thanh nói:

- Trẻ nãi một ngày hay nửa ngày còn có thể can gián được, còn để mất chinh y thì chúng tôi không biết kế chi để cứu ngài.

Lời bàn:

Kỷ luật nghiêm khắc chỉ là hình thức để trừng trị những kẻ có tình làm sai, phá rối kỷ cương của trật tự xã hội. Nhưng nó lại là con dao hai lưỡi để những kẻ gian manh lợi dụng nó mà phá rối trật tự, làm mất lẽ công bằng. Dương Tôn Bảo nắm quyền nguyên soái, quyền uy trong tay mà chỉ biết có kỷ luật cứng rắn, không hề để ý những hoàn cảnh khách quan xảy đến cho mỗi sự việc, thì đó cũng là một nhược điểm đáng suy gẫm cho những kẻ đang nắm quyền uy đối với thuộc hạ. Sự việc trong đời không phải lúc nào cũng bất di bất dịch như ý muốn của mình. Kỷ luật khi nó nằm trong lẽ phải, tức là nằm trong thực tế của sự việc thì kỷ luật ấy mới là cơ bản ưu tú để rắn đời. Còn chỉ dùng nó như một tảng đá, thì đó là lợi khí của những kẻ

xảo quyết lợi dụng để tránh né, hoặc ám hại những kẻ bị rủi ro mà thôi.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi bốn

Họ Dương nổi giận nơi soái phủ

Chàng Địch kể công tại trường tiền

Bấy giờ Dương Thanh và Phạm Trọng Yên nghe Địch Thanh kể lại đầu đuôi câu chuyện thì kinh hãi nói:

- Nếu chinh y bị mất thì tánh mạng ngài không còn.

Địch Thanh nói:

- Tuy ngày nay mất hết chinh y, nhưng tôi sẽ đòi lại được, mà dầu có đòi không được thì cũng không đến nỗi chết, vì tôi đã lập được công rất lớn.

Phạm Trọng Yên hỏi:

- Ngài có công gì mà có thể chuộc được tội ấy?

Địch Thanh nói:

- Hôm qua tôi giết được Táng Thiên vương Tử Nha Xai, vậy công ấy không thể chuộc tội được hay sao?

Dương Thanh hỏi:

- Vậy ngài có chi làm bằng cứ không?

Địch Thanh nói:

- Sao lại không. Cả hai thủ của của hai tên ấy tôi đã giao cho Tiêu Đình Quý đem về trước. Chẳng lẽ đến bây giờ mà chưa về hay sao?

Phạm Trọng Yên nghe nói liền quay lại nói với Dương Thanh:

- Lạ thật! Sao thủ cấp nào mà Lý Thành đem dâng nó, còn thủ nào mà Địch khâm sai giao cho Tiêu Đình Quý đem về. Việc này tôi rất hồ nghi. Song Tiêu Đình Quý chưa về thì không biết sự thực ra sao. Còn việc chinh y đây chúng ta phải lập kế mà nói cho Dương nguyên soái đình lại chờ Tiêu Đình Quý về rồi xét cho rõ ràng. Nếu chúng ta vào mà nói chinh y bị mất rồi thì Dương nguyên soái vốn có tính nóng ắt hồi quân bắt chém Địch Thanh lập tức.

Dương Thanh nói:

- Vậy chúng ta vào mà nói dối rằng chinh y có rồi, đừng cho mọi việc an

ôn, chờ Tiêu Đình Quý về sẽ hay.

Bàn tính xong, hai người dắt vào ra mắt Dương nguyên soái, đồng thời dắt Địch Thanh cùng đi.

Dương nguyên soái hỏi:

- Vậy chớ chinh y đủ số chưa?

Dương Thanh nói:

- Chinh y đã đủ số rồi.

Dương nguyên soái hỏi Địch Thanh:

- Trong tờ phê văn có nói phó giải quan là Thạch Ngọc, sao không thấy Thạch Ngọc đến đây?

Địch Thanh liền thuật hết các việc Thạch Ngọc bị yêu quái bắt nơi quán dịch tại huyện Nhơn An cho nguyên soái nghe.

Dương nguyên soái hỏi:

- Vậy trong tờ kỳ một tháng, lệnh thiên tử cho thêm năm ngày, sao còn trễ như vậy.

Vì mấy ngày tuyết xuống lạnh lẽo quân sĩ không đi được nên mới trễ, xin nguyên soái rộng dung cho tôi nhờ.

Dương nguyên soái liền kêu Mạnh Đình Quốc bảo ra phát chinh y cho quân sĩ, kéo lâu ngày lạnh lẽo.

Địch Thanh nghe nói liền thưa:

- Xin nguyên soái hãy để chậm lại.

Dương nguyên soái hỏi:

- Tại sao vậy?

Địch Thanh thưa:

- Chinh y mất hết rồi còn chi đâu mà phát.

Dương nguyên soái hỏi:

- Sao lại mất đi, mất lúc nào?

Địch Thanh thuật lại chuyện mất chinh y tại Ma Bàn sơn cho nguyên soái nghe.

Dương nguyên soái nổi nóng vỗ ghế hét:

- Chinh y là vật quan trọng, sao người sơ suất để đến nỗi bị chúng cướp mất, ấy là tội khi quân.

Nói rồi kêu quân sĩ bắt Địch Thanh cởi hết áo mào rồi dẫn đi.

Địch Thanh nói lớn:

- Tuy là chinh y bị mất hết, song tôi đã lập được công lớn lẽ nào không chuộc được tội.

Phạm Trọng Yên thấy vậy thưa:

- Địch khâm sai xưng rằng đã lập được công lớn, vậy nguyên soái phải hỏi lại cho rõ ràng rồi mới chém.

Nguyên soái nói:

- Công gì mà trừ được tội này?

Địch Thanh nói lớn:

- Việc mất chinh y đây không phải một mình tôi có tội, mà cả nguyên soái cũng có tội nữa.

Dương nguyên soái nghe nói vỗ ghế hỏi:

- Người là mất chinh y mà lại đổ tội cho ta hay sao?

Địch Thanh nói:

- Vả Ma Bàng sơn cách tam Quan không đầy hai trăm dặm mà nguyên soái là người có trách nhiệm trấn giữ lại dung cho loài cường đạo ở trong địa phận mình, đến nỗi nó cướp đoạt chinh y của triều đình, ấy không phải là nguyên soái không làm tròn bổn phận của mình không?

Dương nguyên soái nghe Địch Thanh nói như vậy thì nghĩ thầm:

- Lời Địch Thanh nói có lý, nếu lấy lẽ ra thì ta cũng phải chịu chung trách nhiệm.

Nghĩ như vậy nguyên soái nói:

- Khi nãy người nói đã lập công lớn để xin chuộc tội, vậy thì đó là công gì?

Địch Thanh nói:

- Đó là công trận chớ công gì.

Dương nguyên soái hỏi:

- Công trận gì ở đâu?

Địch Thanh nói:

- Vậy chớ giết được Táng Thiên vương và Tử Nha Xai không phải là công trận hay sao?

Dương nguyên soái nói:

-Táng Thiên vương Tử Nha Xai thì hai cha con Lý Thành đã giết chết rồi, còn đâu nữa mà người giết? Chính cha con Lý Thành đã đem thủ cấp hai người ấy nạp nơi đây.

Địch Thanh nói:

- Hai cái thủ cấp ấy tôi đã giao cho Tiêu Đình Quý đem về nạp sao lại bảo là của cha con Lý Thành?

Dương nguyên soái nghe nói trong lòng sanh nghi, hỏi chư tướng:

- Tiêu Đình Quý ta sai đi đón chinh y đến bây giờ đã về chưa?

Chư tướng thưa:

- Tiêu Đình Quý chưa về.

Dương nguyên soái nghe nói lại càng sanh nghi hơn nữa, còn đang ngẫm nghĩ thì có quân vào báo:

- Ngoài cửa quân sĩ vừa lượm được một phong thư có đề tám chữ: Cháu nội là Dương Tôn Bảo xem thư. Dương nguyên soái xem thấy biết là thư của bà nội dặn dò về việc Địch Thanh, nên nói với Phạm Trọng Yên:

- Nay hai cái thủ cấp thì hai cha con của Lý Thành xưng là công của mình, còn Địch Thanh cũng nói như vậy, chưa biết thiệt giả ra sao, vậy đợi Tiêu Đình Quý về đây rồi mới cứu xét được.

Tuy nhiên vì nóng lòng nên nguyên soái cho gọi Lý Thành ra đối nại.

Lý Thành nói:

- Bởi tôi giết được nên tôi mới có thủ cấp ấy.

Địch Thanh làm thinh không nói lời nào hết. Dương Nguyên soái thấy vậy hỏi Địch Thanh:

- Người nói là công trận của người, sao người không đối nại với Lý Thành?

Địch Thanh nói:

- Lý Thành là người bậc nào, còn tôi là người bậc nào mà Nguyên soái lại khinh bạc tôi như vậy? Vả tôi đây là bậc nhất phẩm triều đình, đã bị trói lại lột hết áo mũ, ngồi dưới đất mà đối nại với Lý Thành làm sao?

Nguyên soái thấy Địch Thanh nói có lý liền hỏi quân mở trói cho Địch Thanh, và đem áo mũ cho Địch Thanh mặc.

Địch Thanh ngồi lên ghế, rồi lớn tiếng nói:

- Nếu bây giờ muốn cho minh bạch việc này phải chờ Tiêu Đình Quý về

đây sẽ đối chứng, cho tôi mà đối nại với Lý Thành thì mất thể diện tôi nhiều lắm.

Nguyên soái khiến Trầm Đạt qua Ngũ Vân trấn mà tra chứng xem thử đêm 13 vừa qua có Táng Thiên vương và ỉ ở Nha Xai say rượu đi dạo chẳng? Trầm Đạt vâng lời đến nơi dò hỏi. Dương Nguyên soái lại sai quân sĩ đi khắp nơi tìm Tiêu Đình Quý.

Truyền lệnh xong, Nguyên soái trở về hậu dinh an nghỉ còn việc ấy giam lại đó chờ xét xử sau.

Phạm Trọng Yêm thấy Nguyên soái vào rồi thì cười lớn nói với Dương Thanh:

- Lúc nãy Nguyên soái có vẻ nóng nảy, nhưng sau khi xem thơ của bà Dư Thái quân thì có vẻ trầm tĩnh rồi. Vậy thì chúng ta cứ an lòng chờ Tiêu Đình Quý về đây sẽ cùng nhau tham luận.

Nói rồi hai người mời Địch Thanh về nơi quán dịch an nghỉ.

Còn Tiêu Đình Quý sau khi bị cha con Lý Thành đem bị xuống sông, vì lúc đêm tối cha con Lý Thành vội vã đem ném xuống chỗ nước cạn, nên Tiêu Đình Quý không bị chết đuối. Lúc tỉnh rượu, Tiêu Đình Quý thấy mình bị trói, bỏ xuống nước, thì biết là âm mưu của cha con Lý Thành. Sáng hồng sau nhờ có một gã tiền phu đi ngang qua đó thấy vậy vội xuống mở trói cho Tiêu Đình Quý.

Tiêu Đình Quý lên được trên bờ rồi liền nói với gã tiền phu:

- Tôi mà sống được cũng nhờ ơn ông, vậy xin ông theo tôi về Tam Quan, đặng tôi đền ơn cho ông chút đỉnh.

Tiền phu nói:

- Ấy là chuyện làm phước, tôi có cần gì trả ơn. Thôi để tôi đi đốn củi kéo trưa.

Nói rồi vội vã ra đi.

Tiêu Đình Quý vội trở lại Ngũ Vân trấn trong lúc Trầm Đạt đang tra xét quân sĩ và dân tình, thấy Tiêu Đình Quý về thì mừng rỡ hỏi:

- Vậy chớ tướng công đi đâu mất để xảy ra việc mạo công này?

Tiêu Đình Quý hỏi:

- Chẳng hay chuyện mạo công như thế nào?

Trầm Đạt liền thuật hết câu chuyện của Địch Thanh và Lý Thành cho Tiêu Đình Quý nghe.

Tiêu Đình Quý ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

- À? Té ra vì việc này mà cha con Lý Thành cho ta uống rượu rồi trói bỏ xuống sông đây. Cha con Lý Thành thật tàn bạo và bất nhân. Nó muốn đoạt công của Địch Khâm sai mà đành đoạn hại tôi. May không có gã tiều phu giải cứu thì tôi chết mất rồi.

Trầm Đạt nói:

- Vậy thì đầu đuôi câu chuyện thế nào xin tướng quân nói cho tôi rõ.

Tiêu Đình Quý liền thuật hết mọi việc đã xảy ra cho Trầm Đạt nghe.

Trầm Đạt nói:

- Nếu vậy thì tội Lý Thành đáng chết.

Tiêu Đình Quý hỏi:

- Bây giờ Lý Thành ở đâu?

Trầm Đạt nói:

- Đang ở tại Tam Quan. Vậy tướng quân hãy đi với tôi về Tam Quan mà đối nại việc ấy.

Tiêu Đình Quý nghe nói liền đi theo Trầm Đạt trở về Tam Quan.

Lời bàn:

Quyền cao chức trọng thì ai cũng ham, vì nó là nguồn gốc của sự sung sướng trong cuộc sống con người. Nhưng vì tâm lý giữa kẻ quân tử và tiểu nhân có khác biệt:

Người quân tử thì biết trọng danh dự mình, nên dù được phong thưởng nhưng không xứng đáng thì không nhận vì họ chỉ nhận những gì do họ làm được, và hưởng những gì của họ làm ra. Còn kẻ tiểu nhân vì bất tài, nhưng muốn được hưởng thụ nên không kể đến danh dự, chỉ cốt làm sao được hưởng thụ là sung sướng rồi.

Do đó, kẻ tiểu nhân thường âm mưu tước đoạt quyền lợi và công lao của kẻ khác.

Trường hợp bọn Lý Thành điển hình cho hành động của kẻ tiểu nhân ham lợi, nhẫn tâm giết cả người thân của mình, coi quyền lợi là trên hết.

* *
*

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi lăm

Lý Thành già lời non lẽ.
Đình Quý lời thật dễ nghe.

Tiêu Đình Quý và Trầm Đạt về đến Tam Quan vào ra mắt Dương Nguyên soái thuật lại mọi điều.

Nguyên soái hỏi:

- Nay câu chuyện Lý Thành mạo công tuy đã rõ ràng song phải đối chứng cho phân minh.

Nói rồi sai Mạnh Đình Quốc đòi cha con Lý Thành vào ra mắt:

Lý Thành vào quỳ lạy thưa:

- Cha con tôi là người hữu công vô tội, sao Nguyên soái lại bắt như vậy?

Dương Nguyên soái nói:

- Người nói cha con người giết Táng Thiên vương và Tử Nha Xai sao ta sai người đi dò xét thì ai cũng nói không thấy việc đó.

Lý Thành nói:

- Vì lúc ấy trời khuya nên không ai trông thấy cũng phải.

Dương Nguyên soái nạt lớn:

- Vậy chớ cha con người ép Tiêu Đình Quý uống rượu rồi trói đem bỏ xuống sông Yến Tử là vì ý gì?

Lý Thành nghe nói thất sắc thưa:

- Việc ấy thật tôi không hay biết gì cả.

Nguyên soái truyền đòi Tiêu Đình Quý đến đối chứng:

- Tiêu Đình Quý vào đến soái phủ thấy cha con Lý Thành thì nổi nóng xốc lại đập cho một đập, nói:

- Người là quân tàn nhẫn, bất nhân, người muốn đoạt công trận của Dịch Khâm sai, gạt ta uống rượu rồi trói ta bỏ xuống sông chiếm đoạt hai cái thủ cấp. Nếu không có gã tiểu phu cứu mạng thì ta còn gì. Thôi, để ta xin Nguyên soái đem cha con người bỏ xuống sông, làm y như người đã hành

động với ta lúc đó.

Lý Thành bị một đập đau quá khóc om sòm. Phạm Trọng Yêm thấy vậy nói:

- Tiêu Đình Quý giữa soái phủ không nên vô lễ như vậy.

Dương Nguyên soái hỏi:

- Ta sai người đi đón Địch Khâm sai đặng lấy chinh y sao người trở lại Ngũ Vân trấn làm chi?

Tiêu Đình Quý liền thuật hết mọi việc cho Nguyên soái nghe.

Nguyên soái hỏi Lý Thành:

- Chứng cứ đã rõ ràng như vậy người còn chưa chịu sao?

Lý Thành nói:

- Việc ấy chỉ nói bằng miệng lấy chi làm bằng cứ. Xin Nguyên soái cứ theo quân pháp mà luận hễ ai được thủ cấp thì có công trạng, để khỏi mất công bình.

Nguyên soái nói:

- Người nói người giết được hai tướng ấy vậy người có biết chúng nó mặc giáp gì, cầm vũ khí gì chẳng?

Lý Thành nói:

- Táng Thiên vương đội huyền bi mào, mình mặc hồng bào, còn Tử Nha Xai thì mặc lục bào

Vừa nói dứt lời thì Tiêu Đình Quý nạt lớn:

- Nói bậy! Táng Thiên vương đội mũ kim khôi, nên khi ấy ta lấy được chiếc ngù mũ, bây giờ còn đây.

Nói rồi móc túi lấy ra chiếc ngù mũ đưa cho mọi người xem.

Dương Nguyên soái thấy vậy bèn nạt Lý Thành, trách:

- Lý Thành! Người thật già mồm. Bây giờ còn gì để nói chẳng?

Lý Thành nói:

- Chứng cứ như vậy cũng chưa chắc, vì Địch Thanh làm mất chinh y rồi sợ bị tội nên lo tốt với Tiêu Đình Quý làm như vậy để kể công chuộc tội.

Phạm Trọng Yêm nói:

- Lý Thành? Người nói cha con người giết được Táng Thiên vương và Tử Nha Xai, vậy khi lấy được thủ cấp rồi người có biết hai cái thầy của chúng

nó hiện giờ ở đâu không?

Lý Thành nói:

- Khi hai tướng ấy đi dạo chơi có dắt theo bốn tên tùy tùng, cho nên lúc tôi giết được chúng nó thì bốn tên tùy tùng đã mang xác đem đi rồi.

Phạm Trọng Yểm nói:

- Còn hai con ngựa của chúng nó đâu?

Lý Thành nói:

- Khi hai tướng ấy đi dạo ban đêm nên không cỡi ngựa.

Địch Thanh nghe nói cười lớn:

- Ta thấy người thật già hàm.

Vừa nói dứt lời thì có quân vào báo:

- Nay có Ngũ Tư Phong ở trên Bát quái sơn đi với Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương đem ba mươi muôn binh đến vây Tam Quan, lại kêu Địch Thanh ra đánh để trả thù cho Táng Thiên vương và Tử Nha Xai. Xin Nguyên soái định liệu.

Dương Nguyên soái nghe báo thì kêu Lý Thành nói:

- Người nói cha con người giết hai tướng ấy, sao bây giờ chúng nó không kêu người ra mà trả thù, lại gọi Địch Thanh?

Lý Thành nói:

- Ý chúng nó muốn đánh với ai thì đánh, tôi làm sao biết được.

Dương Nguyên soái nói:

- Đến nỗi như vậy mà người còn chưa chịu là gian dối thì thật là già mồm.

Lúc ấy lại có quân vào báo:

- Ngũ Tư Phong đốc binh phá thành rất gấp, cứ kêu tên Địch Khâm sai mà mắng nhiếc.

Địch Thanh nghe nói nổi giận liền đứng dậy thưa với Nguyên soái:

- Xin cho tôi ra đánh một trận đặng lập công.

Dương Nguyên soái chưa kịp nói thì Tiêu Đình Quý lật đật đứng dậy nói:

- Khoan đã, tuy Địch Khâm sai võ nghệ cao cường, so trận này không nên ra đánh, hãy để cha con Lý Thành đánh một trận đã, như cha con Lý Thành giết được Ngũ Tư Phong thì công thuộc về hai cha con Lý Thành.

Dương Nguyên soái nghe theo lời Tiêu Đình Quý liền sai cha con Lý

Thành ra trận và khiến Phạm Trọng Yểm ra lướt trận.

Cha con Lý Thành nghe nói thất kinh, lật đật quỳ lạy nói:

- Tuy cha con tôi là quan võ, song chức vụ chỉ biết đi tuần hành đây đó, nếu ra trận mạc thì tôi không dám.

Nguyên soái nạt lớn:

- Người cũng là quan võ, người ta cũng là quan võ, nếu người sợ chết mà không đi thì kẻ khác cũng sợ chết như người thì còn ai đi chiến đấu.

Tiêu Đình Quý nói:

- Quan võ sao không dám ra trận, nếu vậy triều đình ban bổng lộc chẳng uổng phí sao?

Lý Thành liệu bề xin không được, bất đắc dĩ phải vâng mạng lãnh một muôn binh kéo ra ngoài thành.

Địch Thanh thấy vậy thưa với Nguyên soái:

- Vả Lý Thành ra trận đây chắc là bị giặc giết và làm rối loạn binh mã. Xin Nguyên soái cho tôi theo ứng cứu, giúp Lý Thành đánh với Ngũ Tư Phong.

Dương Nguyên soái nói:

- Lời ấy cũng phải, song Khâm sai phải cẩn thận cho lắm, Vì Ngũ Tư Phong là một danh tướng bên Tây Hạ.

Nói rồi liền cấp cho Địch Thanh hai muôn binh kéo ra tiếp ứng cho Lý Thành.

Bấy giờ Ngũ Tư Phong, Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương đem ba mươi muôn binh vây hãm Tam Quan, xảy thấy Lý Thành ra trận, liền hét một tiếng làm cho cha con Lý Thành giật mình làm rớt cây đao và gấn té nhào xuống ngựa.

Ngũ Tư Phong nói:

- Có phải người là Địch Thanh chăng?

Cha con Lý Thành nghe nói như vậy thì nằm mọp xuống yên ngựa năn nỉ:

- Xin Nguyên soái hãy dung tính mạng cho cha con tôi, vì tôi không phải là Địch Thanh, tôi là Lý Thành tài mọn sức yếu, không phải là địch thủ của Nguyên soái.

Ngũ Tư Phong thấy vậy cười lớn:

- Ta không giết các người đâu, hãy trở về kêu Địch Thanh ra đây mà giao

đấu với ta.

Lý Thành nói:

- Tôi đi đây là tại Dương Tôn Bảo ép buộc, chớ thật tình tôi rất sợ Nguyên soái.

Nói rồi xá Ngũ Tư Phong một cái rồi quày ngựa trở vào. Nhưng vừa vào đến cửa thành thì bị Tiêu Đình Quý tóm ngực cha con Lý Thành ném xuống ngựa, hồi quân trối lại bắt ra đánh với Ngũ Tư Phong. Nhưng chưa đến nơi thì Địch Thanh đã giục ngựa đến trước, nạt lớn:

- Người có phải là Ngũ Tư Phong đó không?

Ngũ Tư Phong nói:

- Phải! Còn người có phải là Địch Thanh đó không?

Địch Thanh nói:

- Đã biết tên ta sao không xuống ngựa nạp mình.

Nói rồi lướt tới chém Ngũ Tư Phong. Hai bên đánh nhau một trận, quân Tây Hạ kinh hãi bỏ chạy, còn Ngũ Tư Phong nổi giận vung giáo đánh với Địch Thanh hơn hai chục hiệp chưa phân hơn thua. Địch Thanh liệu thế không xong, liền thò tay vào túi lấy Nhơn diện bài ra đưa lên niệm chú, tức Ngũ Tư Phong bất tỉnh, rồi rơi xuống đất, hộc máu mà nhào xuống ngựa.

Tiêu Đình Quý thấy vậy cả mừng liền chạy đến cắt lấy thủ cấp, vừa toan vào thành thì có Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương phi ngựa đến. Địch Thanh còn cầm Nhơn diện bài trong tay liền đưa lên niệm chú. Hai tướng cũng hộc máu nhào xuống đất.

Tiêu Đình Quý cũng chạy lại cắt lấy thủ cấp. Còn Địch Thanh thì đánh đuổi quân Tây Hạ, làm cho chúng đạp nhào nhau mà chạy tán loạn.

Tiêu Đình Quý nói với Địch Thanh:

- Bữa nay tối rồi, hãy về nghỉ rồi ngày mai tiếp tục đánh nữa.

Địch Thanh nghe theo liền quày ngựa trở về ả ra mắt Dương Nguyên soái.

Dương Nguyên soái nói:

- Địch vương thân nhỏ tuổi mà anh hùng dường ấy, thật hơn ta nhiều lắm. Để ta làm biểu tấu cùng Thánh Thượng nhường quyền nguyên soái cho vương thân.

Địch Thanh nói:

- Tôi đâu dám chịu điều ấy. Xin Nguyên soái chớ vội khen:

Dương Nguyên soái nói:

- Nay Địch vương thân mà lập được công lớn như vậy thật là hồng phước của Thánh Thượng, nên mới được một anh tài phò Tống dẹp loạn.

Nói rồi truyền mở tiệc ăn mừng, khao đãi tướng sĩ.

Tiệc xong, Dương Nguyên soái truyền quân dẫn cha con Lý Thành ra, và hỏi:

- Lý Thành! Bây giờ người đã chịu tội hay chưa?

Lý Thành quỳ lạy nói::

- Xin Nguyên soái xét lại cho cha con tôi nhờ. Công trận ấy thiệt của cha con tôi mà thôi.

Tiêu Đình Quý nghe nói nổi nóng bước tới đạp cha con Lý Thành mỗi người một đạp và nói: .

- Loài súc sanh! Đến nước này mà cha con người chưa chịu tội hay sao?

Lý Thành nói. Có công nào có tội chi mà bảo tôi chịu?

. Nguyên soái nạt lớn:

- Sự việc đã rõ ràng trước mắt mà người vẫn tìm cách dối gạt mọi người, không biết cải hóa.

Nói rồi truyền quân dẫn cha con Lý Thành ra viên môn mà xử trảm, vợ con Lý Thành là Trần thị hay tin chồng con mình đều bị chết chém, liền thu gom tiền bạc trốn về Biện Lương mà mưu toan với Trầm Quốc Thanh đăng làm cáo trạng kiện Dương Tôn Bảo.

Hôm sau, Dương Nguyên soái nói với Địch Thanh:

- Địch khâm sai làm mất chinh y thì đó cũng là tội lớn lắm nhưng giết được năm tên tướng giặc cùng một lúc thì cũng có thể lấy công mà chuộc tội được. Vậy để ta dâng biểu về trào tâu với Thánh Thượng xem lượng trên phán thế nào?

Địch Thanh nói:

- Chuyện còn đó. Xin Nguyên soái cho tôi đem binh đến Đại Lang sơn mà trừ diệt hết tặc đảng thu lại chinh y đã bị mất.

Nguyên soái nói:

- Nếu Địch khâm sai lấy lại được chinh y thì công lớn biết chừng nào?

Nói rồi liền phát binh cho Địch Thanh. Địch Thanh lãnh mạng đem binh đi đánh Đại Lang sơn.

Lúc này Ngưu Kiện và Ngưu Cang hay tin Ngũ Tư Phong, Đại Mạnh Dương và Tiểu Mạnh Dương đều bị giết, thì anh em bàn luận thế nào Địch Thanh cũng kéo quân đến Đại Lang sơn đòi chinh y lại. Hai anh em bàn tính bỏ trốn đi nơi khác để tránh tai họa.

Ngưu Cang nói:

- Đại Lang sơn đây là một hòn núi rất hiểm trở, vậy chúng ta bố trí cung tên và cây đá sắn, hễ chúng kéo quân đến thì dùng tên bắn xuống, thế tất chúng nó phải thiệt mạng, sợ gì bỏ trốn đi đâu.

Ngưu Kiện nói:

- Em nói cũng phải, song ở đây lương thảo tích trữ chẳng được bao nhiêu. Nếu chúng nó vây hãm lâu ngày thì làm sao sống được chi bằng ta đem chinh y trả lại cho Dương Nguyên soái, may ra người rộng lượng mà cho chúng ta đóa công chuộc tội chẳng hơn sao?

Ngưu Cang bất bình nói:

- Nếu làm như vậy chẳng là chúng ta nhút nhát lắm. Thà ở đây mà thủ thế, sống chết còn rạng danh hơn.

Ngưu Kiện nói:

- Dương Nguyên soái là người đại lượng, em thiết tưởng không đến nỗi nào.

Ngưu Cang nói:

- Nếu tôi nói mà đại ca không nghe lời thì tình anh em chúng ta phải chia lìa mỗi đứa một nơi.

Ngưu Kiện nói:

- Ấy là tại em muốn vậy. Thôi em muốn đi đâu thì đi, ta không ép.

Nói rồi liền khiến quân góp nhóm chinh y mà chở ra Tam Quan, còn vật dụng bao nhiêu đều giao lại cho Ngưu Cang lưu giữ.

Lời bàn.

Người xưa nói: "Mưu thâm họa diệt thâm".

Đó là luật nhân quả. Hễ mưu mô càng hiểm độc bao nhiêu thì kết quả tai hại bấy nhiêu.

Lý Thành muốn cướp công của kẻ khác, mưu đồ giết hại Tiêu Đình Quý, đó là một âm mưu hiểm ác, chỉ thấy danh vọng mà không kể đến nghĩa nhân. Lúc vỡ lở, đáng lẽ phải phục thiện, để sửa chữa tính gian ác của mình thì lại tìm cách chống chế, để cuối cùng mọi việc càng tối tăm hơn, không thể tự vệ được bản thân.

Ở đời khi phạm tội lỗi mà biết ăn năn sửa chữa thì đó là điều tốt dù tội ác xấu xa đến đâu cũng có thể giảm nhẹ được Lý Thành đã rơi vào thế cưỡi trên lưng cọp, nếu nhảy xuống sợ cọp ăn mất, nhưng không phải vì thế mà tránh được tai họa của hành động mình.

Tóm lại, biết phục thiện để sửa mình là điều hay ho và can đảm nhất trong lẽ sống.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi sáu

Ngưu Kiện đem binh đầu Tống thất.

Tôn Bảo dâng sớ tiến anh hùng.

Bấy giờ Địch Thanh tuân lệnh ra đi đánh dẹp Đại Lang sơn, để Trương Trung, Lý Nghĩa làm tiên phuông dẫn quân đi trước. Khi đến Yến Tử hà thì thấy xa xa có một đội quân kéo đến.

Lý Nghĩa nói với Trương Trung:

- Nhị ca! Sao lại có đạo binh nào kéo đến đây vậy?

Trương Trung nói:

- Hay là binh của Tây Hạ bị thua hôm trước, bây giờ nhóm họp lại chăng?

Lý Nghĩa nói:

- May quá! Hôm trước đại ca đã lập được công lớn rồi, nay anh em ta cũng nhân cơ hội này kiếm chút đỉnh.

Trương Trung nói:

- Vậy thì chúng ta phải ráng một phen để phô trương uy danh.

Nói rồi liền giục binh đến. Chẳng bao lâu hai đạo quân gặp nhau. Trương Trung nạt lớn:

- Loài phản tặc? Các người đem binh đi đâu đó?

Ngưu Kiện thấy Trương Trung và Lý Nghĩa thì biết là bộ hạ của Địch Thanh bèn nghiêng mình thi lễ và nói:

- Tôi muốn đến Tam Quan mà quy hàng Nguyên soái, chớ không phải phản tặc đâu.

Trương Trung nói:

- Người nói người không phải phản tặc thế ra người là cường đạo chăng?

Ngưu Kiện nói:

- Khi trước tôi vẫn là cường đạo mà bây giờ tôi đã thôi rồi" .

Trương Trung hỏi:

- Người là cường đạo ở đâu, hay là ở Ma Bàn sơn.

Ngưu Kiện nói:

- Phải .

Trương Trung, Lý Nghĩa nghe nói nổi giận mắng:

- Té ra người là cường đạo ở Ma Bàn sơn trước đã cướp chinh y của anh em ta, làm cho đại ca ta thiếu chút nữa mất mạng. Nay ta gặp người đây thì quả là gặp cự thù rồi.

Nói rồi vung đao chém Ngưu Kiện. Ngưu Kiện đỡ đao ra rồi nói: .

- Xin tướng quân bớt giận, để tôi phân rõ một đôi điều cho tướng quân nghe. Vả chuyện đoạt chinh y đó không phải là tại tôi ấy là tại Tôn Vân sai người đem thơ và lễ vật đến cậy tôi làm như vậy đặng trả thù. Khi ấy tôi nghe lầm, đến sau nghĩ lại ăn năn thì chuyện đã lỡ. Nay tôi đem chinh y trả lại cho Dương Nguyên soái, xin tướng quân làm ơn dặt tôi đến ra mắt.

Trương Trung hỏi: .

- Vậy người tên họ là chi?

Ngưu Kiện nói:

- Tôi là Ngưu Kiện.

Trương Trung hỏi:

- Còn một người nữa ở đâu?

Ngưu Kiện nghe hỏi thì nghĩ thầm:

- Nếu ta tỏ thiệt Ngưu Cang còn ở trên núi Đại Lang sơn, ắt là chúng nó đến đó mà đánh phá.

Nghĩ như vậy, Ngưu Kiện nói:

- Còn một người nữa là Ngưu Cang đã bỏ tôi mà đi xứ nào không biết.

Trương Trung nghe nói thì nạt lớn:

- Người đã đầu Táng Thiên vương rồi, nay người lại muốn đầu Nguyên soái nữa sao? Thế thì người có mưu kế chi đây?

Nói rồi vung đao chém tới. Ngưu Kiện có ý muốn đầu hàng nên cứ đỡ thương không chịu đánh. Lý Nghĩa thấy vậy nói:

- Ngưu Kiện Nếu người có ý muốn đầu hàng thì phải thề đi.

Ngưu Kiện nói:

- Tôi là Ngưu Kiện, nếu không thiệt dạ đầu hàng thì phải chết vì gươm đao.

Hai người thấy Ngư Kiện đã thật tình liền bãi binh, dắt về ra mắt Dương Nguyên soái.

Dương Nguyên soái hỏi Ngư Kiện:

- Bấy lâu nay người chiếm cứ Ma Bàn sơn, ta cũng nghĩ người là lũ kiến chòm ong nên cũng bỏ qua. Đến nay người dám đoạt chinh y của triều đình, làm liên lụy đến Địch Thanh. Và lại người đã đầu giặc rồi sao còn đến đây đầu hàng ta?

Ngư Kiện nói:

- Xin Nguyên soái rộng lượng để tôi kể lại mọi việc cho Nguyên soái nghe. Nguyên việc đoạt chinh y đó là do Tôn Vân viết thư sai người đem đến Ma Bàn sơn khiến anh em tôi làm như vậy. Anh em tôi làm lỡ chuyện nay nghĩ lại thì ăn năn, nên đem chinh y dâng lại cho Nguyên soái để chuộc tội.

Nguyên soái hỏi:

- Vậy chứ Tôn Vân là người thế nào mà sai khiến các người .

Ngư Kiện nói:

- Tôn Vân là em ruột Tôn Tú.

Nguyên soái hỏi Địch Thanh:

- Vậy ngài có thù chi với Tôn Tú và Tôn Vân chẳng?

Địch Thanh thuật hết sự tình cho Dương Nguyên soái nghe.

Nguyên soái lại hỏi Ngư Kiện:

- Vậy thư của Tôn Vân bây giờ ở đâu?

Ngư Kiện nói:

- Thư lúc ấy tôi đốt trại thì đã cháy rụi hết rồi.

Nguyên soái nói:

- Phải chi thư ấy mà còn thì ta cũng bảo tấu với triều đình dặng trừ mối hiểm họa.

Địch Thanh nói:

- Xin Nguyên soái để thủng thỉnh rồi bọn nịnh thần cũng phải bị loại trừ. Còn Ngư Kiện đây đã biết hối cải xin Nguyên soái mở lòng nhân đức mà dung cho nó một phen.

Nguyên soái nói:

- Thôi ta cũng nghe lời Địch vương thân mà dung cho nó, song phải đánh

hai chục heo để làm gương.

Quân sĩ đem Ngưu Kiện ra đánh hai mươi hèo, rồi cho ở theo hàng chư tướng mà điều dụng.

Sau đó, Nguyên soái lại sai Tiêu Đình Quý và Ngưu Kiện đem quân đến đánh dẹp Đại Lang sơn, trừ bọn thảo khấu.

Tiêu Đình Quý và Ngưu Kiện tuân lệnh đem ba ngàn binh ra đi. Địch Thanh nói:

Nay Ngũ Vân trấn thiếu người giữ chức Thủ Bị , vậy xin Nguyên soái cho tôi tiến cử một người thay vào chức ấy.

Nguyên soái hỏi:

- Chẳng hay vương thân muốn tiến cử ai?

Địch Thanh nói:

-Tôi có một người anh rể tên là Trương Văn, khi trước có làm chức Du kích nơi Đồng Quan, vô cớ bị Mã Ứng Long cách chức, nay xin Nguyên soái cho phục chức trấn thủ nơi Ngũ Vân trấn.

Dương Nguyên soái liền nhận lời, bèn sai Mạnh Đình Quốc đến Đồng Quang đòi Trương Văn đến mà nhậm chức.

Bấy giờ Lý Kế Anh là ân nhân của Địch Thanh, có công cứu Địch Thanh nơi dinh Bàn Hồng cho đến nay chưa được Địch Thanh nhớ đến công lao nên cậy Trương Trung dẫn vào ra mắt.

Lúc ấy Địch Thanh đang ngồi bàn luận với Dương Nguyên soái thì Trương Trung vào báo có Lý Kế Anh đến xin ra mắt. Địch Thanh sực nhớ lại, than:

- Cha chả! Bấy lâu nay bận việc nên rất vô tình.

Liền khiến Trương Trung mời Kế Anh vào.

Dương Nguyên soái trông thấy Lý Kế Anh đến hỏi:

- Kế Anh là người nào vậy?

Địch Thanh liền thuật hết chuyện Bàn Hồng muốn hại mình lúc trước, nhờ Lý Kế Anh giải cứu, và xin với Dương Nguyên soái cho Lý Kế Anh làm chức Tổng quản ở Ngũ Vân trấn .

Dương Nguyên soái nhận lời liền sai Lý Kế Anh ra Ngũ Vân trấn giữ chức ấy.

Nhắc lại Phi Sơn Hồ là Lưu Khánh từ khi nghe lời Trương Văn về dặt gia

quyển ra khỏi Đồng Quan mà gởi vào chùa, rồi đến ra mắt Mã Ứng Long báo lại mọi việc không làm tròn trách nhiệm hãm hại Địch Thanh do Mã ứng Long sai khiến.

Mã ứng Long liền quở:

- Bàng Thái sư có lòng muốn hại Địch Thanh cho nên khiến ta với người hiệp sức mưu tính, té ra người làm không thành công hay là người có tình ý gì với Địch Thanh chẳng?

Lưu Khánh thưa:

- Tôi cũng muốn làm cho xong việc, song trên đầu Địch Thanh có cái gì như một Luồng ánh sáng phản chiếu, làm cho đao kiếm không chém được. Vậy để tôi xin đến Tam Quan tìm cách hạ sát cho xong.

Mã ứng Long nói:

- Nay Địch Thanh đi đến Tam Quan đã lâu rồi, người còn làm cách gì mà giết được.

Lưu Khánh nói:

- Không hề chi, tôi đi lần này làm sao cũng lấy đầu Địch Thanh cho được thì mới hả dạ.

Mã ứng Long nói:

- Nếu vậy thì phải đi cho mau.

Lưu Khánh nói:

- Xong việc tôi sẽ về báo lại.

Nói rồi Lưu Khánh ra đi.

Lúc này Trương Văn đang bàn luận với Mạnh thị lo lắng về việc Địch Thanh đến Tam Quan không biết may rủi ra sao xảy thấy một vị sai quan của Dương Nguyên soái đến ra mắt.

Trương Văn kinh ngạc, chưa hiểu chuyện gì thì viên sai quan vào nói:

- Tôi là Mạnh Đình Quốc ở tại Tam Quan, nay vâng lệnh Dương Nguyên soái triệu ngài ra làm chức Thủ Bị nơi Ngũ Vân trấn .

Nói rồi đưa ra tờ biểu văn. Trương Văn xem xong mừng rỡ, liền dọn tiệc đãi đấng Mạnh Đình Quốc. Trong lúc ăn uống Mạnh Đình Quốc thuật hết mọi việc từ lúc Địch Thanh ra đến Tam Quan cho đến nay cho Trương Văn nghe.

Mãn tiệc, Mạnh Đình Quốc từ già trở về Tam Quan. Còn Trương Văn thì vào hậu đường thuật hết chuyện của Địch Thanh cho mẹ vợ và vợ nghe. Mạnh thị mừng rỡ hỏi Trương Văn sửa sửa lên đường.

Xảy có Lưu Khánh đến nói:

- Tôi đã gởi gia quyến tôi trong chùa rồi, vậy nên đến đây xin nhơn huynh trả Tịch vân phách lại cho tôi đặng tôi ra

Tam Quan mà theo Địch Khâm sai.

Trương Văn nói:

- Như vậy mới đúng là người quân tử chớ.

Lưu Khánh nói:

- Làm trai phải trọng chữ tín mới được.

Trương Văn nhân đó thuật lại sự việc của Địch Thanh cho Lưu Khánh nghe.

Lưu Khánh nói:

- Vậy thì nhơn huynh trả Tịch vân phách cho tôi để tôi đi ra Tam Quan kiến công lập nghiệp.

Trương Văn nói:

- Nếu nhơn huynh muốn lập công thì ở đây cũng có cơ hội cần gì phải đến Tam Quan.

Lưu Khánh nói:

- Ở đây có việc gì mà có thể lập công được.

Trương Văn nói:

- Vậy chớ nhơn huynh quên phe đảng bọn gian thần rồi sao?

Lưu Khánh nghe nói trực nhớ lại sự việc Mã Ứng Long cầu kết với Bàn Hông mưu hại Địch Thanh thì lấy Tịch vân Phách rồi từ già Trương Văn trở lại Đồng Quang đáp xuống thấy bốn phía vắng tanh, quân sĩ ngủ hết thì nghĩ thầm:

- Bây giờ chắc Mã Ứng Long đã ngủ rồi, vậy vào kêu nó ra mà cho nó một đao thì rồi đời.

Nghĩ vậy, Lưu Khánh bước vào kêu lớn:

- Mã Ứng Long! Ta là Túc bảo thần ở cõi trên, Thượng đế sai ta xuống đây, vậy người hãy ra đây mà tiếp chỉ.

Lúc ấy Mã Ứng Long đang ăn tiệc cũng đã say rồi, nghe kêu lật đật bước ra sân xem thử. Vừa ra đến nơi nghe Lưu Khánh nạt lớn:

- Người ăn lộc vua sao không lo giúp nước lại cấu kết bọn nịnh thần mà mưu hãm hại kẻ trung lương. Nay ta vâng lệnh Ngọc đế xuống đây mà trị tội người.

Mã Ứng Long nghe Lưu Khánh nói thì quỳ lạy thưa:

- Xin tôn thần dung mạng.

Nói vừa dứt lời đã bị Lưu Khánh chém lấy thủ cấp rồi đăng vân bay đi mất. Giết Mã ứng Long xong, Lưu Khánh trở về báo cho Trương Văn hay, trong lúc đó Trương Văn và gia quyến đề huề lên đường đi trấn nhậm Ngũ Vân trấn.

Hôm sau, Lưu Khánh thẳng đến Tam Quan ra mắt Địch Thanh thuật lại việc giết Mã ứng Long. Địch Thanh nói:

- Tuy nó là bè đảng gian nịnh, nhưng làm như vậy không đúng luật triều đình.

Nói rồi liền dắt Lưu Khánh vào ra mắt Dương Nguyên soái thuật lại mọi việc. Dương Nguyên soái khen:

- Làm như Lưu Khánh mới gọi là kẻ trung liệt.

Nói rồi phong Lưu Khánh làm phó tướng.

Từ ấy Dương Nguyên soái truyền chế ra bốn cây cờ. Mà cây cho Địch Thanh thì đề XUẤT SƠN HỔ, một cây cho Trương Trung thì đề BẮC SƠN HỔ; một cây cho Lý Nghĩa thì đề LY SƠN HỔ; một cây cho Lưu Khánh thì đề PHI SƠN HỔ. (đến sau có Thạch Ngọc tới Tam Quan thì Dương Nguyên soái cũng cho Thạch Ngọc một cây cờ đề là TIỂU DIỆN HỔ. Ấy là đủ NGŨ HỔ)

Lời bàn

Trong đời người ai cũng có ân oán. Nhưng kẻ quân tử bao giờ ân oán cũng phân minh.

Địch Thanh lúc hàn vi, hoạn nạn được kẻ thương tình giúp đỡ , đến lúc hiển vinh nhớ ơn từng người để báo ơn, thì đó là hành động của kẻ quân tử.

Trong cuộc sống hiện tại, nhiều người đã quên ơn những kẻ đã giúp mình trong lúc khó khăn hoạn nạn. Họ chỉ biết có hưởng thụ mà không biết việc đền ơn. Bởi vậy, con người phải luôn luôn kiểm điểm lại thân mình, kiểm điểm lại dĩ vãng để nhớ lại quá khứ. Quá khứ là đường lối xây dựng tương lai, kẻ nào quên quá khứ của mình là kẻ vong ân, bội nghĩa, mà cũng là kẻ không hiểu rõ con người của mình trong cuộc đời.

Đã không hiểu rõ bản thân mình, không hiểu rõ cuộc đời của mình thì làm sao gọi là kẻ hiền nhân quân tử được.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi bảy

Hiền đức phu nhân lòng ngay thẳng.

Tham lam quốc cựu dạ gian tà.

Bấy giờ Địch Thanh hay tin Trương Văn đưa mẹ mình đến Ngũ Vân trấn rồi liền sắm sửa đến thăm viếng.

Cuộc gặp gỡ rất vui vẻ. Mẹ con, chị em đoàn tụ với những mở tiệc vui vầy, chuyện trò không ngớt.

Còn vợ Lý Thành là Trầm thị lập tâm quyết về Biện Lương tìm cách báo thù cho chồng con mình. Khi đến nơi vào ra mắt anh mình là Quốc Thanh, khóc lóc kể hết sự việc.

Quốc Thanh nghe xong suy tính một lúc rồi nói với Trầm thị:

- Em ơi! Ấy là tại chồng em muốn mạo công, cho nên phải bỏ mạng, bây giờ biết mưu chi mà trả thù cho được.

Trầm thị nói:

- Đại ca ơi! Tuy chồng em làm như vậy nhưng cũng chưa đến nỗi phải xử tử. Đây là Địch Thanh cậy thế Dương Nguyên soái mà xử oan. Còn Địch Thanh mang tội làm mất chính y thì Dương Tôn Bảo lại bỏ qua, có phải là bất công hay không?.

Trầm Quốc Thanh hỏi:

- Việc Địch Thanh làm mất chính y thế nào em kể lại cho anh nghe.

Trầm thị liền thuật hết mọi việc. Trầm Quốc Thanh nói:

- Vậy thì em phải chờ anh đến bàn tính với Bàng Thái sư mà toan liệu mới được. Song Bàng Thái sư có tính hay ăn hối lộ, nếu em muốn trả thù chồng thì phải lo lót mới được.

Trầm thị nói:

- Xin đại ca chớ lo, miễn là trả được thù chồng dù phải tốn hao bao nhiêu em cũng chịu.

Trầm Quốc Thanh nói:

Vậy thì để anh qua đó lo liệu xem sao.

Nói rồi liền khiến gia đình dọn tiệc rồi đi qua dinh Bàn Hồng ra mắt. Bàn Hồng hay tin liền rước vào trà nước.

Trần Quốc Thanh liền thuật hết mọi việc em mình cho Bàn Hồng nghe.

Bàn Hồng nghĩ thầm:

"Lâu nay ta có ý hại Địch Thanh, song chưa có dịp may, nay nhân cơ hội này thì cũng dễ hại nó, lại cũng có cớ mà hại Dương Tôn Bảo nữa".

Nghĩ như vậy nên Bàn Hồng nói với Trần Quốc Thanh:

- Việc này thật khó làm vì Dương Tôn Bảo là người ở trong Thiên Ba phủ, lại là Nguyên soái trấn Tam Quan binh quyền rất mạnh, ta e hại nó không được mà còn mang họa vào thân.

Trần thị nói:

- Như vậy đại ca đành chịu thua sao?

Trần Quốc Thanh nói:

- Duy chỉ có cách này thì mới tiện. Phải có một người có gan dạ, liều mạng nhào vô trước sân triều kêu oan thì ta mới có thể can thiệp được.

Trần thị hỏi:

- Phải kêu oan như thế nào?

Trần Quốc Thanh nói:

- Cứ kêu oan là Dương Tôn Bảo vì bênh vực Địch Thanh và Tiêu Đình Quý mà giết oan Lý Thành và Lý Đại là chồng con tôi. Tuy vậy tờ cáo trạng ta không làm nổi, phải nhờ đến

Bàn Thái sư thì mới được.

Trần thị vâng lời xin làm theo y kế.

Trần Quốc Thanh liền sang dinh Bàn Hồng nhờ vả.

Bàn Hồng cười rằng:

- Ta làm quan đại thần, chỉ lo việc quốc gia đại sự hơi đâu mà xen vào chuyện cá nhân.

Trần Quốc Thanh biết ý Bàn Hồng muốn đòi vàng bạc bèn sai quân tùy tùng lấy quả vàng bạc mà dâng cho Bàn Hồng.

Bàn Hồng thấy lễ vật mừng rỡ nói:

- Ta không phải là có ý đòi hỏi gì, song chỉ sợ lưu lại những khó khăn về

sau. Nay tức hạ đã hết lời thỉnh cầu thì ta cũng phải gắng sức giúp cho. Quốc Thanh mừng rỡ liền từ tạ trở về thuật lại mọi việc cho Trầm thị hay. Trầm thị suốt đêm rầu rĩ, lo lắng không ngủ được. Quốc Thanh thấy thế hỏi:

- Sao chùng này mà phu nhân chưa an giấc?

Trầm thị nói:

- Mấy hôm nay phu nhân của đại ca có ý không bằng lòng tôi đến đây nương nhờ đại ca nên tôi buồn lắm.

Trầm Quốc Thanh nghe nói biết ý vợ mình không bằng lòng cho em mình vì chồng con mà trả thù Dương Tôn Bảo nhưng tình anh em không biết nói sao, đành làm thỉnh than thở.

Tối hôm đó Quốc Thanh nói chuyện với vợ là Y thị: .

- Thánh thượng sai Dương Tôn Bảo ra trấn Tam Quan tốn kém rất nhiều, vậy mà Tôn Bảo lại hành khắc quân gia, mỗi việc đều xử chém, làm cho quân sĩ thán oán. Còn em ta bị giết mất chồng con, không lẽ an tâm mà chịu.

Y thị nghe chồng nói thì hỏi lại:

- Vậy chớ Tướng công tính kế chi mà rửa cái hận ấy?

Trầm Quốc Thanh nói:

- Việc ấy ta đã thương nghị với Bàng Thái sư rồi, ngài cung chịu giúp, song phải tốn một muôn lượng bạc mới được.

Nay Thái sư đã làm xong tờ cáo trạng để mai em ta vào giữa triều mà kêu oan chuyện ấy.

Y thị nói:

- Nếu làm như vậy chẳng là quấy làm sao. Vả Dương Tôn Bảo là một người tôi lương đồng của triều đình, tính nết lại ngay thẳng, còn Lý Thủ Bị là một người hèn hạ, không liên can gì. Nay Tướng công vì tình riêng, muốn trả thù cho một người hèn hạ, toan hại trung thần, thì chẳng phải là bất trung với triều đình hay sao. Tôi e làm không xong việc mà mang hại vào thân.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Bốn phận đàn bà thì biết theo phận đàn bà chớ có xen vào việc lớn trong

thiên hạ.

Y thị thấy chồng nói như vậy thì làm thinh, vào phòng mà an giấc.
Còn Bàng Hồng từ khi nhận lãnh một muôn lượng bạc của Trầm Quốc Thanh thì trong lòng cảm khoái, liền dặn bọn quân canh." Mai đây có người đàn bà nào cầm cáo trạng vào triều kêu oan thì đừng cản trở".

Huỳnh môn quan thưa:

- Đã có lời Thái sư dạy bảo, chúng tôi đâu dám làm sai.

Ngày hôm sau vua tâm trào, Huỳnh môn quan vào tâu:

Nay có một người đàn bà xưng là Trầm thị muốn vào dâng cáo trạng kêu oan.

Vua nghe tâu liền phán:

- Người đó kêu oan cho ai vậy?

Huỳnh môn quan tâu:

- Người ấy tố cáo Dương Nguyên soái

Vua phán:

- Dương Tôn Bảo là người chánh trực, coi việc binh cơ có can dự gì đến việc dân sự mà liên can đến đàn bà?

Bàng Hồng nghe vua phán như vậy liền quỳ tâu:

- Theo ý tôi tưởng, nếu không có oan lớn thì đàn bà đâu dám đến giữa triều mà tố cáo. Thế khi Dương Tôn Bảo đã ý quyền mà giết oan tướng sĩ chi đây, cho đến nỗi đàn bà mới phải liều mình đến giữa triều kêu oan. Xin Bệ hạ cho vào đây xem thử sự việc ra sao.

Vua nói:

- Trẫm biết Dương Tôn Bảo là một người trung trực không lẽ ý quyền mà áp bức người ngay, chắc là có ai ganh ghét.

Bàng Hồng tâu: .

- Xưa nay đàn bà ai cũng nhút nhát, nay có người dám liều lĩnh như vậy thì chắc có việc quan trọng, xin Bệ hạ chớ bỏ qua.

Vua nghe Bàng Hồng nói lắm nên cũng vị tình nhận lời.

Lời bàn.

Thường tình trong xã hội, khi một nước đang hưng thịnh thì tôi thần chung sức nhau lo việc xây dựng non sông làm cho dân giàu nước mạnh, còn một nước có hiện tượng suy yếu thì tôi thần chống đối nhau, chỉ tranh giành quyền lợi để hưởng thụ.

Một triều chính mà gian thần có thế lực thì thế lực ấy trước tiên cấu tạo bằng chức vị, sau đó mới dựa vào quyền hành mà tiêu diệt lẫn nhau.

Một ông vua gọi là minh quân khi chấp chánh phải luôn luôn đề phòng sự phát sinh của tình trạng ấy.

Vua nước Tống sở dĩ thiếu minh mẫn bắt nguồn từ sự thiên vị Thái sư Bàng Hồng, mà Bàng Hồng sở dĩ có thế lực trong triều là nhờ ở Bàng Quý phi là một người có sắc đẹp lại được vua nuông chiều.

Thế lực của đàn bà khi đã xâm nhập vào cung vua thì trở thành một sức mạnh không thể xem thường được. Sức mạnh đàn bà dựa vào sắc đẹp, mà sắc đẹp lại dựa vào những kẻ có quyền lực ham mê đó. Kẻ có quyền lực đã ham mê sắc đẹp thì sắc đẹp trở thành vũ khí khống chế mọi lúc, mọi nơi, làm cho kẻ có quyền lực không còn minh mẫn, không còn đủ sức mạnh để tự chủ lấy mình nữa.

Lời xưa nói:

“ Một mai nghiêng nước nghiêng thành.

Sắc đành đòi một tài đành đòi hai”.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi tám

Phong kho tàng, lấy kế làm kế.

Bắt gian nịnh nhưn có lập có.

Bấy giờ vua nghe Bàng Hồng tâu trình thì cũng vị nể sai quan Huỳnh môn ra đòi Trầm thị vào ra mắt.

Trầm thị vào dâng sớ, cáo tội Dương Tôn Bảo đã vị nể Địch Thanh, không bắt tội làm mất chính y, lại còn cướp công của cha con Lý Thành rồi đem xử trảm.

Vua xem xong tờ cáo trạng nghĩ thầm:

- Dương Tôn Bảo là người chánh trực lâu nay, lẽ đâu lạ làm việc ấy. Nếu Địch Thanh làm mất chính y thì trị tội Địch Thanh sao lại âm mưu với Tiêu Đình Quý mà đoạt công trận của cha con Lý Thành. Chuyện này phải chờ điều tra cho ra rồi mới quyết định được.

Nói rồi hạ chỉ đem Trầm thị giam tại Nam lao, chờ tra xét rõ rồi mới phân xử.

Còn Trầm thị tuy vua phán như vậy, song có Bàng Hồng ý thế đến nói với quân giữ ngục lãnh Trầm thị đem về dinh Trầm Quốc Thanh. Nhưng Trầm Quốc Thanh thấy vợ mình không thuận với Trầm thị nên đem Trầm thị gửi vào chùa cho trú ngụ chờ xong việc rồi sẽ liệu.

Hôm sau, Vua lâm triều, có quan Huỳnh môn vào tâu:

- Nay Dương Nguyên soái sai người về triều dâng biểu mà còn chờ đợi ngoài ngoai môn.

Vua nghe tâu vội cho đòi vào. Sai nhân của Dương Tôn Bảo vào dâng tờ biểu cho vua xem. Vua thấy trong tờ biểu ấy nói Địch Thanh đã đem chính y đến Tam Quan rồi, lại trừ được năm viên đại tướng của nước Tây Hạ, dẹp hết mười mấy muôn binh, cho nên giặc ấy đã yên rồi. Còn sau thì có nói về việc tiến cử Địch Thanh làm Nguyên soái mà thay quyền cho mình.

Vua xem xong rất mừng nói với Bàng Hồng:

- Bàng Thái sư hãy xem kỹ lời biểu của Dương Nguyên soái đó.

Bàng Hồng xem xong thất kinh nghĩ thầm:

- Nếu vậy Địch Thanh đã lập được công lớn, mà Dương Tôn Bảo lại nhường chức Nguyên soái nữa thì kẻ thù của ta rất mạnh. Nếu vậy mạng ta ắt không còn.

Nghĩ như vậy liền quỳ xuống tâu:

- Theo lời cáo trạng của Trầm thị thì Địch Thanh đã làm mất chinh y và mạo công mà giết cha con Lý Thành để thoát tội, còn Dương Tôn Bảo lại nói Địch Thanh nạp đủ số chinh y, lại giết được ba viên tướng giặc. Theo ý tôi nghĩ chắc là Dương Tôn Bảo đồng tình gian dối mà ẩn việc này chớ chẳng không.

Vua nghe tâu nghĩ thầm:

- Có lý nào Lý Thành vô tội mà Dương Nguyên soái lại giết oan. Chuyện xảy ra ngoài biên ải khó mà tin được.

Trong lúc vua còn đang suy tính thì có quan Phụ Bặc quỳ tâu:

- Tôi tưởng không lẽ Lý Thành hữu công vô tội mà Dương Nguyên soái đem giết đi. Như vậy trong việc này có bàn tay của kẻ gian thần nhúng vào để sanh chuyện. Nếu Bệ hạ muốn rõ ngay gian xin cho Bao Thị Chế ra tận nơi điều tra thì phân biệt chân giả.

Vua nghe tâu nghĩ thầm:

"Lời nói ấy rất phải, song việc này e có bàn tay Thái sư làm chủ sứ, nếu giao cho Bao Thị chế ra đó điều tra ắt Bàng Thái sư cũng bị tội liên can, đến chừng ấy Trầm vị tình mà không làm tội thì mất lẽ công bình, còn làm tội thì thế nào cũng mất lòng Bàng Quý phi".

Trong lúc vua đang suy nghĩ thì Bàng Hồng lại quỳ tâu:

- Việc này xin Bệ hạ giáng chỉ sai sứ ra Tam Quan bắt Dương Tôn Bảo, Địch Thanh và Tiêu Đình Quý về tra mà tra xét thì mới rõ ngay gian.

Hàng Kỳ thấy Bàng Hồng tâu như vậy thì lật đật can vua:

- Xin Bệ hạ chớ nghe lời ấy. Tam Quan là một nơi trọng địa, lại việc chinh chiến với Tây Hạ cũng chưa yên, nếu Bệ hạ đòi hai người ấy về, tôi e giặc đến thành linh, không có ai điều binh khiển tướng.

Vua nghe nói liền phán:

- Lời của Trầm thị cáo buộc Dương Tôn Bảo, Địch Thanh và Tiêu Đình Quý không có gì làm bằng cứ. Thôi đi trầm sai một đại thần ra Tam Quan mà tra xét việc ấy cho rõ ràng.

Nói rồi bèn sai quan Thị Lang là Tôn Võ ra Tam Quan tra xét. Tôn Võ tuân lệnh lui ra.

Bàng Hồng thấy vua sai Tôn Võ đi thì có ý mừng, nghĩ thầm:

- Tưởng sai ai chứ sai Tôn Võ thì lại càng dễ cho ta nữa.

Còn các quan trung thần như Phú Bặc, Hàng Kỳ, Văn Ngạn Bác đều nghĩ thầm:

- Nay Thánh thượng muốn lấy lẽ công bằng sai người ra tra xét mà lại sai Tôn Võ cũng là phe đảng gian thần, chắc là Bàng Hồng còn âm mưu lập kế chớ chẳng không. Tuy vậy mà Dương Tôn Bảo là người công bình chánh trực, lại có công rất dày với triều đình, chắc là bọn gian thần không làm chi nổi mà sợ.

Bàn tính xong, ai về dinh nấy mà chờ đợi tin tức.

Còn Bàng Hồng về đến dinh mình ngồi lẩm bẩm:

- Nay hôn quân lại sai người ra Tam Quan mà tra xét việc ấy, tưởng là ai chớ như Tôn Võ là anh em chú bác với Tôn Tú thì cũng là người tâm phúc cả ta. Thôi, để ta sai quân mời Tôn Võ đến đây đặt dạn dò ít lời xem thứ có hại nổi Dương Tôn Bảo hay không.

Nghĩ như vậy tiền hồi quân mở tiệc rồi sai người đi đòi Tôn Võ đến.

Tôn Võ vâng lời đến dinh Bàng Hồng hội kiến. Bàng Hồng nói:

- Nay tôi thấy Thánh thượng sai quan Thị Lang ra Tam Quan thì đường xá xa xôi, cho nên dọn tiệc tiễn đưa thị Lang lên đường hai là dặn dò Thị Lang một việc.

Tôn Võ hỏi:

- Chẳng hay Thừa tướng có việc chi?

Bàng Hồng nói:

- Vả Địch Thanh với tôi không có thù hiềm chi, nhưng có thù nặng với Tôn Tú và Hồ Khôn, chuyện này chắc ngài cũng biết chớ?

Tôn Võ nói:

- Việc ấy tôi vẫn biết đã lâu.

Bàng Hồng nói:

- Vì việc ấy mà bấy lâu nay tôi muốn hại nó, nhưng đã hại không được mà lại làm cho nó thêm quyền cao chức trọng. Còn Dương Tôn Bảo làm Nguyên soái nơi Tam Quan đã hai mươi mấy năm trời thì tự tôn tự đại, không kể đến ai, chẳng có một lễ vật chi đem về cho ta hết. Nay Thánh thượng sai ngài ra Tam Quan thì việc ấy chẳng cần phải tôi dặn, cứ theo mấy lời tôi nói đó mà tùy cơ ứng biến, làm sao cho vừa lòng tôi thì làm.

Tôn Võ nghe nói liền thưa:

- Xin Thừa tướng chớ lo. Việc ấy để mặc tôi toan liệu.

Bàng Hồng lại dặn rằng:

- Khi ra đến nơi thì làm y như vậy...

Tôn Võ vâng dạ một lúc rồi ra về.

Khi đi ngang qua dinh Tôn Tú, Tôn Võ ghé vào mà tỏ hết việc của Bàng Hồng căn dặn. Tôn Tú mừng rỡ nói:

- Nếu hiền đệ hết lòng giúp việc ấy thì ta cũng tìm cách đền ơn cho.

Tôn Võ nói:

- Việc anh em trong nhà giúp nhau cần gì phải đền ơn.

Lúc ấy lại có Hồ Khôn đến dặn dò Tôn Võ về việc hại cho được Địch Thanh mà trả thù cho con mình. Tôn Võ cũng vâng lời. rồi từ già về dinh, sắm sửa mà đi Tam Quan.

Bấy giờ viên sai quan của Dương Tôn Bảo đem sớ về dâng lên triều đình xong lại trao riêng cho Bao Công một phong thư của Dương Tôn Bảo, song Bao Công mắc đi chân bần ở Trần Châu chưa về nên phải đi phong thư cho Hàng Kỳ giữ. Hàng Kỳ mở thư ra xem thấy nói Địch Thanh lập được công lớn, bèn dọn tiệc thết đãi các quan, rồi lại viết một phong thư gửi ra Tam Quan cho Dương Thanh, kể hết các việc của Bàng Hồng tại triều đình, bày Trầm thị vào giữa triều đình kiện Dương Nguyên soái và Địch Khâm sai, rồi đến việc sai Tôn Võ ra Tam Quan kiểm tra kho tàng.

Còn Nam Thanh cùng Dịch Thái Hậu cũng tiếp được thư của Địch Thanh thì mẹ con đều có lòng mừng. Song Lộ Huê vương đi châu không thường xuyên nên chưa hay việc triều đình sai Tôn Võ ra Tam Quan tra xét việc ấy.

Bấy giờ Dương Nguyên soái từ ngày thấy Địch Thanh dẹp được giặc Tây

Hạ, giết được năm tướng thì có lòng kính trọng lắm.

Một hôm có sai quan trở về thuật hết các việc trong triều sai Tôn Võ ra kiểm tra cho Dương Tôn Bảo nghe, rồi lại trao thơ của Hàng Kỳ cho Dương Thanh xem.

Dương Thanh xem thơ ấy rồi mỉm cười nói:

- Bàng tặc thật làm gian kế, cứ mong lòng hãm hại kẻ trung thần.

Liền đem sự việc kể lại cho Dương Nguyên soái nghe.

Dương Nguyên soái nói:

- Việc ấy có mặt Địch Khâm sai ở đây ta có sợ gì? Còn việc kho tàng thì mấy năm nay không hề có sơ suất, dầu gian thần có tra xét ta cũng không lo.

Phạm Trọng Yểm nói:

- Tuy vậy mặc dầu, dong Tôn Võ là anh em với Tôn Tú, cũng là phe phản thần, tôi e nó kiếm cớ mà vu khống, chi bằng chúng ta tìm cách mà hại nó trước thì hơn.

Dương Tôn Bảo nói:

- Như vậy ngài có kế chi chăng?

Phạm Trọng Yểm nói:

- Việc ấy không khó gì. Nguyên soái cứ niêm phong các kho lại không cho kiểm tra. Tôi tưởng Tôn Võ là đứa tham lam của hối lộ. Ta giả vờ lo lót cho nó thật nhiều. Chờ khi nó về rồi ta sẽ cho người đón đường mà bắt nó, giật số bạc ấy làm bằng, rồi làm biểu chương hài tội nó đồng thời tâu hết việc Lý Thành mạo công. Làm như vậy ắt Bàng Hồng bị tội liên can.

Dương Tôn Bảo nói:

- Mưu ấy rất hay, song e Tôn Võ không dám nhận của hối lộ thì biết làm sao?

Phạm Trọng Yểm nói:

- Việc ấy Nguyên soái cứ để mặc tôi. Hễ là bọn gian tham thì ham mê của hối lộ, tránh sao cho khỏi.

Bàn tính xong, khiến quân dọn tiệc ăn uống, đợi Tôn Võ đến.

Hôm sau, Dương Tôn Bảo truyền quân niêm phong hết các kho tàng để lập kế hại Tôn Võ.

Còn Tôn Võ từ ngày rời Biện Lương rồi thì Châu nào, Quận nào cũng đều có các quan địa phương nghênh tiếp, định của hối lộ, nên đến trễ ngày giờ. Hơn 20 mươi ngày mới đến Tam Quan vào ra mắt Dương Tôn Bảo.

Dương Tôn Bảo xem xong chiếu chỉ liền nói với Tôn Võ:

- Bốn soái trấn thủ nơi đây đã hơn hai mươi năm mà Thánh thượng không sai người đến tra xét, tôi tưởng lúc nào có Bàng Quốc trượng sàm tấu điều chi, cho nên mới có việc tra xét như vậy.

Tôn Võ cười nói:

- Nguyên soái nói nghe cũng lạ. Vả chẳng việc tra xét là ý kiến của triều đình lo vì việc kho tàng trống rỗng, nên mới sai tôi đi xem xét cho mình bạch, nào có phải Bàng Thái sư sanh sự đâu.

Dương Tôn Bảo nói:

- Ấy là lời tôi nói chơi chớ tôi cũng biết là ý chỉ của triều đình. Song tôi xin hỏi ngài một điều là tờ biểu của tôi gửi về triều tiến cử Địch vương thân làm nguyên soái thế cho tôi sao không thấy triều đình phê phán lẽ nào, lại khiến ngài ra đây tra xét.

Tôn Võ nói:

- Khi Thánh thượng xem biểu ấy không thấy nói đến việc tiến cử nên tôi không biết.

Dương Tôn Bảo nói:

- Quả ngài không rõ việc ấy sao?

Tôn Võ nói:

- Thật tình tôi không hay biết.

Dương Tôn Bảo liền khiến quân bày tiệc thết đãi Tôn Võ. Mãn tiệc thì trời đã vừa tối, nên không nói đến chuyện xét kho tàng.

Rạng ngày Tôn Võ đi khắp các nơi trong thành mà tra hỏi về việc mất chính y, nhưng trong quân lính ai cũng không chịu nói có mất chính y gì cả. Tôn Võ lại hỏi đến việc cha con Lý Thành mạo công nên bị xử tử thì nhân dân đều nói:

- Quả có cha con Lý Thanh mạo công nên bị xử tử.

Sau đó Tôn Võ đi do thám các chỗ chứa kho tàng thì thấy nơi nơi đều niêm phong lại cả.

Tôn Võ nghĩ thầm:

- Thế khi Dương Tôn Bảo đã sai hết kho tàng nên mới sợ ta khám xét mà niêm phong như vậy. Phải chi nó biết điều mà điều đình với ta thì có khó khăn gì!

Nghĩ như vậy liền trở về phủ thì thấy Dương Tôn Bảo đã bày tiệc sẵn mà chờ Tôn Võ.

Trong lúc ăn uống, Tôn Võ nói với Dương Tôn Bảo:

- Nay tôi vâng thánh chỉ ra đây tra xét công khố, vì ý gì mà Nguyên soái lại niêm phong các kho tàng như vậy?

Dương Tôn Bảo nói:

- Tôi ra trấn thủ Tam Quan đã hai mươi bảy năm chưa có năm nào mà Thành thượng sai người tra xét. Còn việc xuất phát tiền lương trong ải thì năm nào cũng có thiếu nên tôi lấy cái nợ đắp cái kia, việc sổ sách không thể ghi rõ ràng mà ngài đến thành lình như vậy thì tôi tính sao cho kịp.

Tôn Võ nghe nói nghĩ thầm:

- Như vậy chứng tỏ kho tàng đang trống rỗng rồi .

Nghĩ như vậy nên nói với Dương Tôn Bảo:

- Nếu vậy là ngài muốn tôi không tra xét gì cả sao?

Dương Tôn Bảo nói:

- Tra xét hay không là tùy ý ngài. Nhưng tôi muốn nếu có gì không đúng xin ngài hãy vị tình mà bỏ qua cho.

Tôn Võ nói: .

- Nếu Nguyên soái muốn tôi trở về triều mà che chở cho thì phải mua lòng Bàng Quốc trượng mới được.

Dương Tôn Bảo nói:

- Nếu vậy ngài có cách nào nói cho Bàng Quốc trượng giúp đỡ không?

Tôn Võ nói:

- Tánh Bàng Quốc trượng tuy dễ mà khó, phải dùng vật thì mới xong.

Dương Tôn Bảo nói:

- Vậy thì xin ngài đem về dâng cho Quốc cữu hai muôn lượng, còn ngài một muôn lượng được chăng?

Tôn Võ nói:

- Phần tôi thì Nguyên soái không cần gì lo, miễn Nguyên soái tính thêm cho Bàng Quốc trượng cho xứng đáng là được.

Dương Tôn Bảo nói:

- Cha chả! Bấy nhiêu đó mà chưa đủ sao?

Tôn Võ nói:

- Bàng Quốc trượng hay trách móc Nguyên soái từ ngày trấn thủ đến nay gần ba mươi năm rồi mà không hề có một lễ vật nào.

Dương Tôn Bảo nói:

- Việc ấy cũng đúng, nhưng tôi không có liên hệ được với ngài. Năm nay tôi ráng lo thêm một muôn lượng nữa được chăng?

Tôn Võ nói:

- Vả Nguyên soái trấn thủ nơi đây cũng đã lâu, chỉ cần Nguyên soái nạp đủ bảy muôn lượng thì tôi không tra xét và Bàng Quốc trượng cũng không tâu ra tâu vào làm chi.

Dương Tôn Bảo nghe nói cười đáp:

- Nói như ngài cũng phải, song tôi là một quan võ nghèo, ở nơi biên cương, chạy làm sao nổi bảy muôn lượng bạc? Thôi để tôi chịu cho Quốc trượng ba muôn, còn ngài thì hai muôn, cộng tất cả là năm muôn.

Tôn Võ nói:

- Nguyên soái đã nói hết lời thì tôi cũng phải vị tình chớ biết làm sao.

Khi hai người đang nói như vậy thì Tiêu Đình Quý rình bên ngoài nghe được nên nổi giận nhảy vào thộp ngực Tôn Võ kéo đùa xuống đất mắng lớn:

- Loài súc sanh. Nguyên soái ta trấn thủ tại đây đã hai mươi mấy năm, chưa hề sài thâm của kho, sao ngươi với Bàng Hồng lại muốn ăn hối lộ.

Nói rồi đánh Tôn Võ một hồi, không khác gì quân sĩ đánh trống khi ra trận.

Tôn Võ ra lớn:

- Loài súc sanh! Ngươi dám đánh Khâm sai đại thần như vậy thật là bội phản.

Dương Tôn Bảo thấy Tiêu Đình Quý làm hư mưu kế của mình, liền bước đến kéo Tiêu Đình Quý ra, rồi khiển trách:

- Tiêu Đình Quý! Người không được vô lễ như vậy.

Lúc ấy Tôn Võ ngồi dậy thở hào hển, quần áo rách hết nổi giận nói:

- Dương Tôn Bảo dám xúi gia tướng đánh Khâm sai của triều đình như vậy thật không kiêng phép nước.

Dương Tôn Bảo bị Tiêu Đình Quý phá vỡ mưu kế nên phải quở Tiêu Đình Quý, rồi kêu võ sĩ bắt Tiêu Đình Quý và Tôn Võ bỏ vào tù xa, thảo một đạo biểu chương, sai Trầm Đạt giải Về kinh đô đặt cho Thánh thượng phân xử. Lại viết một phong thơ giao cho Trầm Đạt đem về Thiên Ba phủ giao cho

Dư Thái quân biết mọi việc.

Trầm Đạt vâng lệnh ra đi.

Lời bàn.

Kẻ đua nịnh bao giờ cũng tham lam và làm những hành động gian xảo. Đó cũng là lẽ đương nhiên, vì bản chất của những kẻ ấy là mưu cầu quyền lợi cá nhân. Bởi vậy, máu người trung nghĩa, không vì quyền lợi cá nhân thì không bao giờ biết đua nịnh, nên việc làm của họ hướng về đạo nghĩa làm người. Bàng Hồng, Tôn Tú sở dĩ là kẻ gian thần thì bản chất lúc nào cũng tham lam, mưu hại những kẻ trung thần chống lại họ. Trong một triều đình sở dĩ có phe phái trung nịnh là do ý thức tranh đoạt quyền lợi để thụ hưởng.

Kẻ gian nịnh tạo ra nhiều hình thức khó lường.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ hai mươi chín

Dương Nguyên soái dâng biểu hạch gian.

Bàng Quốc trượng đối vua toan kế.

Trầm Đạt vâng lệnh ra đi thì Dương Nguyên soái vào nội phủ nghĩ thầm:

- Kế sách vừa rồi mà không dùng được là do Tiêu Đình Quý làm đổ vỡ mà thôi. Còn bọn gian nịnh toan kế hãm hại ta chẳng lẽ triều đình không nghĩ đến công trạng của những kẻ khai quốc công thần. Trong triều mà rối loạn như vậy thì ngoài ải khó lòng yên ổn được. Từ nay về sau việc đại sự không nên dùng những quân mãng phu như vậy nữa.

Bấy giờ Trầm Đạt về đến kinh đô thì không vào hoàng thành vì nghĩ rằng nếu mình chưa đến thông tin cho Dư Thái quân hay mà vào hoàng cung trước e bọn gian thần lập quỷ kế gì chẳng?

Nghĩ như vậy, Trầm Đạt vào chùa Tướng Quốc gọi tù xa, khiến quân canh giữ rồi đến Thiên Ba Phủ mà dâng thơ của Dương Tôn Bảo cho Dư Thái quân xem.

Dư Thái quân xem thơ cười nói:

- Bàng Hồng thật là tên gian xảo, bày đủ cơ mưu hãm hại trung thần. Tuy vậy mà hại con ta sao nổi.

Nói rồi liền khiến quân dọn tiệc mà thết đãi Trầm Đạt, rồi sai người đi dò la tin tức.

Còn Tiêu Đình Quý ở trong chùa Tướng Quốc thì cứ chửi mắng gian tặc om sòm. Tôn Võ ý muốn thông tin cho Bàng Hồng hay, ngặt vì kẻ tùy tùng mình đều bị Dương Tôn Bảo cầm giữ tại Tam Quan, cho nên không còn ai sai khiến.

Ngày hôm sau, Thiên tử lâm triều thì có Huỳnh quan vào tâu:

- Nay có Dương Nguyên soái nơi Tam Quan sai phó tướng là Trầm Đạt về trào dâng biểu, bây giờ còn đứng ngoài môn đợi lệnh.

Vua nghe tâu nghĩ thầm:

- Trẫm sai Tôn Võ ra Tam Quan tra xét công khố, Tôn Võ còn chưa về sao Dương Tôn Bảo lại dâng biểu về là ý gì.

Nghĩ như vậy liền khiến Huỳnh môn quan lấy biểu dâng để xem cho rõ sự tình.

Huỳnh môn quan vâng lệnh tiếp lấy bốn chương vào dâng Thiên tử xem thấy bốn chương mới rõ sự tình. Bàng Hồng ham của hối lộ, bảo Tôn Võ làm tiên.

Vua đưa tờ biểu cho Bàng Hồng xem. Bàng Hồng xem xong thất kinh, nghĩ thầm:

- Ngờ là Tôn Võ có tài cán té ra nó là một thằng vô dụng. Nay sự việc đã ra đến trước triều, ta biết liệu sao đây?

Nghĩ như vậy, Bàng Hồng quỳ tâu:

- Xin Bệ hạ xét lại cho tôi nhờ, vả tôi ra làm tôi triều đình cũng đã lâu năm, chưa có điều chi sai trái, lẽ nào lại dám đòi ăn hối lộ của Dương Nguyên soái. Nay có Tôn Võ đó xin Bệ hạ tra hỏi cho minh bạch kéo Dương Nguyên

soái kết oan cho tôi.

Vua nghe tâu liền truyền chỉ đòi Tiêu Đình Quý kiến giá.

Sai quan tuân lệnh dẫn Tiêu Đình Quý vào chầu. Tiêu Đình Quý xốc vào ngân loan điện không chút e dè, cũng không triều bái tung hô, nói lớn:

- Nay tôi vào ra mắt Hoàng đế.

Nói rồi chỉ xá một cái mà thôi.

Vua trông thấy bộ tịch tức cười và nghĩ thầm:

- Có lẽ thằng này bị điên dại chi đây.

Quan Trị điện thấy vậy nói với Tiêu Đình Quý:

- Sao người đến trước mặt Vua lại không quỳ?

Tiêu Đình Quý nói:

- Muốn tôi quỳ sao? Vậy thì tôi quỳ.

Nói rồi liền quỳ xuống tâu:

- Tôi là Tiêu Đình Quý xin quỳ xuống đây.

Vua trông thấy nghĩ thầm:

- Tên này khờ khạo như vậy ắt có tính ngay thẳng, thôi quả nhân hỏi thử

vài lời xem sao?

Nghĩ như vậy, Vua hỏi:

- Vậy chớ Địch Thanh giải chinh y đến Tam Quan có bị mất hay không?

Tiêu Đình Quý tâu:

- Giải chinh y thì cũng có giải đến thiệt, song vì Địch Thanh không cẩn thận nên bị cường đạo lấy mất hết rồi.

Bàng Hồng thấy Tiêu Đình Quý nói như vậy thì mừng thầm:

- May dữ a! Thằng mãng phu này khai đúng ý muốn của ta thật không gì may hơn.

Vua lại hỏi Tiêu Đình Quý:

- Chinh y mất hết hay chỉ mất chút ít mà thôi?

Tiêu Đình Quý tâu:

- Ôi thôi! Cường đạo nó giật ráo không chừa lại cái nào.

Bàng Hồng nghe Tiêu Đình Quý tâu như vậy thì sợ Vua hỏi dần dần đến việc mạo công của ký Thành nên quỳ tâu:

- Vả Tiêu Đình Quý là bộ hạ của Dương Tôn Bảo, nay đã khai ngay việc mất chinh y, mà việc ấy đã có thì mọi việc khác đều có. Chắc là Địch Thanh cũng có mạo công mà trừ tội Còn Dương Tôn Bảo cũng giết oan kẻ có công, đến như việc Tôn Võ đòi tiền hối lộ cũng chỉ là chuyện bịa đặt. Sự việc đã rõ ràng xin Bệ hạ chớ hỏi làm chi nữa cho nhọc sức.

Vua nói: .

- Việc này còn nhiều tình tiết, vậy Trẫm giao cho một vị công thần để tra xét cho rõ ràng rồi trình lại.

Bàng Hồng tâu:

- Vậy thì Bệ hạ giao việc này cho quan Đại Ngự Trầm Quốc Thanh tra hỏi. Vua nhậm lời. Trầm Quốc Thanh liền lãnh chỉ, khiến quân dẫn Tiêu Đình Quý về định mình đặng mà tra xét.

Tiêu Đình Quý liền chỉ mặt Bàng Hồng mắng nhiếc làm cho quân hầu sợ hãi lôi Tiêu Đình Quý ra ngoài ngoạ môn, rồi bỏ vào tù xa mà dẫn đến dinh Trầm Quốc Thanh.

Bàng Hồng lại tâu rằng:

- Xin Bệ hạ bắt giam Trầm Đạt lại để tra xét việc xong sẽ cho về.

Vua hỏi:

- Ấy là ý gì vậy?

Bàng Hồng tâu:

- Nếu để cho Trầm Đạt về Tam Quan thông tin cho Dương Tôn Bảo hay, tôi e sanh lòng biến loạn đi chẳng. Bệ hạ giam lại chờ ngày xét xử sẽ cho về.

Vua nghe theo ra lệnh giam Trầm Đạt nơi Thiên lao.

Lúc này các trung thần thấy Bàng Hồng tâu gì vua cũng nghe nên đem dạ bất bình, song liệu bề can gián không được nên phải nín thính ôm hận.

Còn Bàng Hồng và Tôn Tú sau khi bãi châu thì khiến người mở tù xa thả Tôn Võ ra, rồi dắt đến dinh Bàng Hồng cùng nhau đàm đạo.

Trong lúc đang nói chuyện thì có Trầm ngự sử đến ra mắt và Bàng Hồng và hỏi:

- Nay tôi đến đây hỏi ý kiến Thái sư về việc tra xét Đình Quý cách nào?

Bàng Hồng nói:

- Việc ấy có khó gì đâu, ngài cứ mang Tiêu Đình Quý ra tra khảo, ép nó phải cung khai rằng công lao của Lý Thành bị Địch Thanh mạo, còn việc mất chinh y thì không còn lo gì nữa vì Tiêu Đình Quý đã khai trước mặt Thiên tử

rồi. Còn việc Tiêu Đình Quý đánh Khâm sai thì phải xét cho minh bạch mà phục chỉ.

Trầm Quốc Thanh vâng lời. Bàng Hồng khiến dọn tiệc mà thết đãi mọi người. Mãn tiệc ai nấy từ giã ra về.

Lúc Trầm Quốc Thanh về đến hậu đường thì Y thị phu nhân hỏi:

Hôm nay sao tướng công đi châu về trễ vậy?

Trầm Quốc Thanh nói:

- Vì có việc quan trọng, lẽ phải giữ kín, song tình vợ chồng không thể không nói.

Nói xong liền thuật hết các việc cho phu nhân nghe.

Phu nhân nghe xong tỏ vẻ buồn bực, nói:

- Tướng công ơi! Việc này là việc của người khác không liên can gì đến mình. Còn em của Tướng công đã gả cho người ta rồi thì cũng thuộc về ngoại thích. Như việc Hồ Khôn thì Hồ Luân làm nhiều điều ngang trái, và

lại cũng không bà con cật ruột gì với mình, tướng công phải lấy lễ công bình mà xử sự để lo việc gìn giữ quốc gia sao lại theo đảng nịnh mà mong hại tôi trung, như vậy hưởng tộc triều đình thật xấu hổ.

Trầm Quốc Thanh cười nói:

- Phu nhân nói sai rồi. Bốn phận ta nếu không có Bàng Thái sư giúp đỡ thì không được làm đến chức Ngự sử như vậy, mà phu nhân cũng không được cao mạng phụ nữa.

Phu nhân nói:

- Nay Bàng Thái sư tuy quyền cao thế mạnh, song lại làm nhiều điều gian ác thì không thể tồn tại mãi đâu. Đến lúc nào đó thì gian thần cũng ra gian thần mà để tiếng xấu muôn thuở.

Trầm Quốc Thanh nghe nói đến hai tiếng gian thần thì nổi giận, mắng:

- Đừng có hỗn ầu, ăn nói không kiêng dè, chuyện không can gì đến mình lại tại sao xen vào như vậy.

Phu nhân nói:

- Chẳng phải là thiệp muốn sinh sự mà chọc giận tướng công, ấy là lời thật lẽ ngay thiệp muốn tỏ cùng tướng công để suy xét, tránh tai họa về sau.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Đồ hỗn ầu! Sao người dám gọi Bàng Thái sư là gian thần, người là đàn bà biết gì mà xen vào việc nước.

Phu nhân nói:

- Tướng công ơi? Nay thiệp lấy lời hơn lẽ thiệt mà can gián chỉ vì tình vợ chồng mà thôi, sao tướng công lại giận dữ như vậy. Vả Bàng thái sư làm nhiều điều gian ác, cứ tìm kế hại kẻ trung lương, hay tham của mà làm cho rối việc nước như thế thiệp gọi là gian thần không đáng hay sao?

Trầm Quốc Thanh nói:

- Vậy người biết Bàng Thái sư làm tai hại trung thần chỗ nào đâu hãy nói cho ta nghe thử?

Phu nhân nói:

- Công việc sờ sờ trước mắt mà phu quân không thấy sao, như Dương Tôn Bảo là dòng dõi công hầu, gìn giữ giang sơn nhà Tống, trấn thủ Tam Quan, ngăn binh ngoại quốc, thật đáng là trụ cột quốc gia, còn Địch Thanh là cháu

của Địch Thái Hậu mà cũng là dòng dõi trung lương, lại từ khi ra Tam Quan lập được nhiều công lớn. Tướng võ như hai ông ấy thật là bậc tôi trung, nếu hại hai ông ấy thì lấy ai chống đỡ giang sơn. Tướng công là người hưởng lộc triều đình, đáng lẽ phải vun quén cho sức mạnh của non sông, lại xu quyền phụ thế, làm cho nước yếu dân nghèo, có phải là Bàng tặc xúi giục tướng công làm bậy hay không?

Trầm Quốc Thanh nổi giận mắng:

- Người là đàn bà, không biết gì hết sao dám buông lời hỗn ấu không biết phận mình.

Nói rồi xốc tới đánh Y thị phu nhân.

Lời bàn.

Theo thời xưa, người đàn bà là kẻ chỉ lo việc gia đình, không xen vào việc thiên hạ. Nhưng xét về quan niệm đạo đức thì đàn bà cũng là con người có đủ lương tâm đạo nghĩa.

Trầm Quốc Thanh vì chạy theo danh lợi, theo đảng đua nịnh để củng cố bản thân mình, trong lúc Y thị phu nhân thì lại không có tham vọng như vậy, nghĩ đến quyền lợi quốc gia hơn là quyền lợi của bản thân. Do đó mà hai quan niệm đối nghịch nhau.

Dù là đàn ông hay đàn bà lẽ phải là điều cao quý hơn hết, kẻ nào trọng lẽ phải thì kẻ. ấy có đủ phẩm chất làm người, còn kẻ nào vì quyền lợi bản thân mà quên mất đạo nghĩa thì kẻ ấy thiếu phẩm chất.

Trong cuộc sống không thiếu gì người khi chạy theo danh lợi bỏ mất đạo nghĩa, nhưng điều tốt nhất là khi được người khác thấy được chỗ sai lầm của mình thì mình phải kiểm để sửa chữa.

Muốn tự kiểm để sửa chữa thì tự mình phải đứng ra ngoài tham vọng cá nhân thì mới nhận ra được lẽ phải trái.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi

Vì nghĩa khuyên chồng đành tử tiết.

Ham danh để vợ lánh trần gian.

Trầm Quốc Thanh thấy vợ cứ khuyên can mãi, không cho cầu kết với Bàn Hồng thì nổi giận la mắng om sòm.

Y thị phu nhân cũng không nhịn, phải lớn tiếng nói:

- Thiếp lấy lời phải trái mà can gián tướng công, mục đích là tránh những hậu họa sau này, nếu tướng công không nghe thì sau này có hối hận thì cũng đã muộn.

Trầm Quốc Thanh không nhịn, cứ xốc tới đánh vào mặt phu nhân. Bọn a hoàn trông thấy vội chạy đến kéo Trầm

Quốc Thanh ra mà khuyên giải:

- Xin lão gia bớt giận. Lão gia đã mắng nhiếc phu nhân như vậy cũng đã đủ rồi, sao còn đánh đập nữa.

Bọn a hoàn túng thế phải lôi phu nhân vào phòng rồi đóng cửa lại.

Y thị phu nhân sai con a hoàn là Tố Lan ra nhà ngoài lén nghe thử Trầm Quốc Thanh tra tấn Tiêu Đình Quý như thế nào đặng trở vào báo cho phu nhân hay.

Lúc này Trầm Quốc Thanh ra đến công đường vẫn còn sắc giận, liền khiến quân bắt Tiêu Đình Quý mà tra khảo.

Tiêu Đình Quý lớn tiếng mắng Trầm Quốc Thanh không tiếc lời.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Tiêu Đình Quý! Người là một tội phạm đến trước pháp đường mà còn dám hỗn láo như vậy sao? Người muốn gì?

Tiêu Đình Quý nói:

- Ta chỉ muốn trở về Tam Quan mà thôi.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Ta vâng chỉ đem người về đây tra xét việc Dương Bảo loạn phép nước,

Địch Thanh làm mất chính y sang đoạt công lao của Lý Thành, còn người thì ăn hối lộ của Địch Thanh bao nhiêu mà đánh khâm sai, bao nhiêu việc đó người phải khai cho rõ.

Tiêu Đình Quý nghe nói càng giận dữ thêm, trợn mắt nạt Trầm Quốc Thanh nói:

- Trầm Quốc Thanh! Người làm Ngự sử mà nói nhiều điều bất thông lắm. Ta đố người làm sao ép ta khai bậy được.

Trầm Quốc Thanh khiến quân dùng đủ cực hình tra tấn nhưng Tiêu Đình Quý vẫn một mực chửi mắng mà thôi.

Trầm Quốc Thanh thấy Tiêu Đình Quý gan dạ như vậy nên nghĩ thầm:

"Nó đã không chịu khai thì ta đành phải làm tờ cung tiêu giả để vào triều phục chỉ cho xong".

Nghĩ rồi sai quân dẫn Tiêu Đình Quý đem vào giam nơi Thiên lao để chờ ngày tìm cách hãm hại.

Còn con a hoàn Tố Lan đứng rình bên ngoài nghe rõ đầu đuôi liền vào phòng báo lại cho Y thị phu nhân biết.

Y thị phu nhân lập tức đóng cửa phòng, lấy viết đề một bài thơ tuyệt mạng như sau:

Thân này dầu chết dạ không phiền.

Ba chục xuân xanh vậy cũng yên.

Miễn đặng phu quân chừa lánh cũ.

Thiếp về chín tuổi cõi thiên liêng.

Đề thơ xong, Y thị phu nhân tự vận mà chết.

Bọn a hoàn thấy phu nhân không có động tĩnh gì đến xô vào phòng thấy phu nhân đã tự vận nên thất kinh la lớn:

- Ôi chao! Phu nhân đã tự vận rồi, vậy phải mau phi báo cho lão gia hay.

Khi a hoàn vào đến thơ phòng thì Trầm Quốc Thanh đang ngồi làm bản cung tiêu giả để vào triều phục chỉ, nên không để ý gì đến việc phu nhân tự vận cả. Khi làm xong, Trầm Quốc Thanh cười lớn nói:

- Như lời biểu này thì dầu Thiên ba phủ cũng không cứu nổi tính mạng của Dương Tôn Bảo, còn Địch Thanh tuy là cháu của Địch Thái Hậu, nhưng không lẽ Địch Thái Hậu không rõ phép nước.

Nói rồi sấm sửa thay áo, cầm tờ biểu và lời cung tiêu giả của Tiêu Đình Quý đem cho Bàng Hồng xem.

Vừa bước ra cửa, Trầm Quốc Thanh nghe bọn a hoàn khóc rống lên, nói:

- Lão gia ơi! Phu nhân đã chết rồi sao lão gia không ngó ngang như vậy?

Trầm Quốc Thanh nạt lớn:

- Loài súc sanh, thứ đàn bà mà hỗn ầu như vậy có chết đi cũng đáng lắm. Thấy kệ nó, cứ để đấy.

A hoàn Tố Lan nghe nói khóc sụt mướt, nói:

- Sao lão gia tệ bạc quá vậy? Lẽ ra phải tìm thuốc gì cho phu nhân uống may ra có sống lại chẳng?

Trầm Quốc Thanh nạt:

- Vậy chớ chúng bay không biết kiếm thuốc men cho nó hay sao? Ta không muốn cho nó sống lại để nó mắng ta là gian thần, phản quốc.

Bồng có hai con a hoàn khác chạy đến nói:

- Phu nhân chết một cách rất thảm thiết, thân xác hãy còn nguyên vẹn, sao lão gia không cứu chữa mà bỏ đi như vậy?

Trầm Quốc Thanh nghe báo bước đến cửa phòng, thấy phu nhân nằm ngay đơ thì cười gằn nói:

- Ấy là tại cái miệng của người mà mang họa, hãy xuống âm phủ mà cáo với Diêm vương.

Nói rồi truyền bọn a hoàn đào một cái hầm sau vườn mà chôn xác. Bọn a hoàn không dám nói, nhưng rất thương tâm không nỡ lấp đất, cứ bỏ xác phu nhân trên vũng bùn rồi đắp cỏ lên, nhờ đó mà xác phu nhân không bị hủy hoại.

Bấy giờ Trầm Quốc Thanh hối gia nhân đốt đuốc sang dinh Bàng Hồng ra mắt trình bốn chương cùng tờ cung tiêu giả cho Bàng Hồng xem.

Bàng Hồng xem xong mừng rỡ nói:

- Lời bốn chương rành lắm, sáng mai đem đến dâng lên Thiên tử ắt xong việc.

Trầm Quốc Thanh nghe Bàng Hồng khen thì lòng dạ phơi phới trở về đình thì đêm đã khuya, vào phòng thấy quạnh quẽ nên cũng có ý buồn, than thầm:

- Nay phu nhân đã thác rồi thì nệm nghiêng gối chếch, đêm nay còn đâu mà trò chuyện cho vui. Thôi thì ta gọi một con a hoàn vào phòng mà chung gối cho có bạn. Vả chẳng trong số a hoàn chỉ có con Tố Lan tuy tuổi đã lớn mà nhan sắc còn rất mặn mà, vậy ta bắt nó vầy cuộc mây mưa chắc thú vị lắm. Nghĩ như vậy bèn kêu Tố Lan vào phòng.

Tố Lan vừa bước vào thì Trầm Quốc Thanh đã ôm chầm vào lòng nói:

- Đêm nay nàng giúp cho ta một cuộc giao hoan cho thật đẹp, ngày mai ta vào triều thế nào cũng được Hoàng thượng ban khen, chùng ấy ta sẽ cùng nàng tận hưởng.

Tố Lan thất kinh nói:

- Tôi là phận tôi tớ, bấy lâu nay phu nhân coi như con trong nhà, nay phu nhân đã tạ thế, tôi đâu dám bậy bạ, xin gia nghĩ lại.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Ta có lòng đoái tưởng như vậy, chỉ cần nàng chung chạ với ta một đêm cho thỏa mãn, sao nàng lại từ chối.

Nói rồi đóng cửa phòng lại, kéo Tố Lan lên giường vầy cuộc gió trăng. Tố Lan năn nỉ thế nào cũng không được.

Tố Lan thấy Trầm Quốc Thanh ham mê như điên dại, cực chẳng đã phải nằm yên để cho Trầm Quốc Thanh thỏa mãn cuộc mây mưa cho qua cơn bão tố.

Rạng ngày, Trầm Quốc Thanh dậy sớm vào châu Thiên tử và tâu:

- Tôi vâng lệnh tra xét Tiêu Đình Quý ban đầu nó không chịu khai, cho nên phải dùng hình phạt tra khảo, sau thì nó chịu khai rằng:

- Địch Thanh làm mất chính y nên mạo công mà dên tội, còn Tiêu Đình Quý cũng có ăn hối lộ của Địch Thanh, chịu làm chứng mạo chớ thiệt là cha con Lý Thành có công trừ giặc mà Dương Tôn Bảo lại không chịu xét cứ nghe theo lời khai mà giết cha con Lý Thành. Lại khi Tôn Võ đến tra xét kho tàng thì Dương Tôn Bảo lại không chịu để tra xét, lại niêm phong, rồi khiến Tiêu Đình Quý đánh Tôn Võ vu cho tội đòi hối lộ.

Tâu xong, Trầm Quốc Thanh lại dâng tờ bốn chương và tờ cung tiêu cho Thiên tử xem.

Thiên tử nổi giận mắng:

- Dương Tôn Bảo thật cả gan. Bấy lâu nay trăm tướng nó là người trung nghĩa đại thần, té ra nó cũng là một loại gian tà không kể đến nợ nước ơn vua. Thôi để trăm sai người ra Tam Quan mà bắt nó về đây.

Bàng Hồng nghe vua phán như vậy thì nghĩ thầm:

- Nếu bắt Dương Tôn Bảo về trào thì Dư Thái quân và Địch Thái Hậu thế nào cũng binh vực chúng nó, ta làm thế nào mà giết được.

Nghĩ như vậy liền tâu: .

- Dương Tôn Bảo là người trấn giữ biên cương đã hai mươi năm binh quyền rất mạnh, nếu bắt về trào ắt tìm cách quấy phá triều đình.

Thiên tử hỏi:

- Vậy khanh tính thế nào?

Bàng Hồng tâu:

- Tôi tưởng Tiêu Đình Quý đã cung khai hết sự thật rồi, không còn tra xét gì nữa, xin Bệ hạ cho một đạo thánh chỉ buộc Dương Tôn Bảo và Địch Thanh phải tự sát nơi biên quan, còn Tiêu Đình Quý thì dẫn ra pháp trường mà xử trảm.

Thiên tử nghe theo khiến Tôn Võ đem một đạo thánh chỉ và ba môn triều điển ra Tam Quan cho Dương Tôn Bảo và Địch Thanh mà khiến hai người phải tự xử lấy mình. Còn Tôn Tú thì làm giám thị mà chém Tiêu Đình Quý. Khi Tôn Tú và Tôn Võ lãnh được chỉ thị rồi thì có lòng mừng. Còn các trung thần đều quỳ một lượt mà xin vua xét

lại, song vua không nghe, mà cũng không ai dám đến Nam Thanh cung và Vô nịnh phủ để báo tin cho Địch Thái Hậu và Dư Thái quân hay.

Còn Tôn Tú khi lãnh được thánh chỉ liền gấp rút đến thiên lao bắt Tiêu Đình Quý mà dẫn ra pháp trường.

Tiêu Đình Quý ra đi thì chửi mắng vang trời, làm cho ai nấy đều kinh ngạc.

Lúc ấy có gia đình nơi Thiên Ba phủ hay tin trên chạy về báo với Dư Thái hậu. Dư Thái hậu nổi giận lật đặt lên kiệu thẳng đến giữa triều đình, song e cứu Tiêu Đình Quý không kịp nên khiến Đổ phu nhân, Mộc Quế Anh ra giữa pháp trường mà ngăn trở không cho quân giám sát xuống đao.

Hai vị phu nhân ấy vừa đến pháp trường thì gọi lớn:

- Dư Thái quân khiến khoan chém Tiêu Đình Quý đã, để người vào châu mà tâu cùng Thiên tử.

Tiêu Dính Quý nghe nói lật đật kêu lớn:

- Xin hai vị phu nhân mau mau lại đây mà cứu tôi kẻo nó làm ngang mà chém tôi thì oan ức lắm.

Hai vị phu nhân nói:

- Không hề chi đâu. Đã có ta đây nếu Tôn binh bộ làm ngang thì lách mạng nó cũng không còn.

Tiêu Đình Quý cả mừng. Còn Tôn Tú thì giận căm gan, song không dám kình chống với hai vị phu nhân.

Lời bàn.

Ở hồi này chúng ta thấy hoạt động của nữ giới rất đặc lực Trước hết phải kể đến lòng trung của Y thị phu nhân, vợ của Trầm Quốc Thanh, dám liều mình tử tiết để khuyên chồng, không để chồng mình gia nhập vào bọn gian ác. Tấm lòng trung nghĩa của bậc phu nhân ấy thật khó ai bì kịp.

Còn đến lúc này thì Dư Thái quân đem thân xông vào công việc để can vua và giải cứu cho Tiêu Đình Quý trong gian nguy.

Trung thần trong triều đình không ai còn đủ sức để cứu vãn nguy biến, nên phải nhờ vào sức của nữ nhi. Thật là một điều hi hữu.

Gian thần sàm tấu khiến cho nhà vua mê muội không còn phân biệt được lẽ phải trái. Cho nên nhờ vua đã mất hết sáng suốt, không còn bản lĩnh để trị dân.

Lời nói của kẻ nịnh và lời nói của người trung nếu không sáng suốt phân biệt thì dễ làm cho người nghe hôn ám

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi mốt

Dư Thái quân vào tâu kim điện.

Bao Thị chế khiến lập Ô đài.

Bấy giờ Dư Thái quân thẳng dẫn kim loan điện, triều bái xong liền tâu:

- Không biết có chi mà Bệ hạ ra lệnh chém Tiêu Đình Quý. Vả Tiêu Đình Quý là một trang dũng tướng, có công nơi biên ải lại là con cháu trung thần, dẫu có tội chi cũng nghĩ đến công lao của Tiêu Táng thuở xưa mà dung tha cho nó.

Thiên tử nghe tâu thì nghĩ thầm:

- Việc này Trẫm cũng chưa rõ. Cứ theo lời tâu của Bàng Quốc trượng mà xử trảm nên thiệt khó biện minh.

Nghĩ như vậy nên vua vẫn ngồi yên không có lời phán.

Dư Thái quân lại tâu:

- Xin Bệ hạ xét lại. Vả chẳng con thiếp và chồng thiếp đều vì nước liêu mình, duy còn một chút cháu trăn nơi Tam Quan đã hơn hai mươi năm, nó vẫn luôn luôn tận trung báo quốc không làm điều chi sai trái. Còn Tiêu Đình Quý thì lâu nay theo cháu tôi lập được công lao lớn lắm. Nay không biết nó phạm tội chi mà Thiên tử lại xử trảm nó như vậy.

Thiên tử thấy Dư Thái quân hỏi nhiều lần thì mới trả lời:

- Nguyên hôm trước Trẫm có sai Tôn Võ ra Tam Quan mà tra xét tiền lương thì Tiêu Đình Quý đánh Tôn Võ mà Tôn Võ là Khâm sai của triều đình, như vậy quả là khinh thường pháp luật. Ngang tàng như vậy thì đáng xử tử lắm.

Dư Thái quân tâu:

- Tôn Võ là người vâng chỉ sai đi tra xét tiền lương, mà không tra xét chi hết cứ đòi ăn hối lộ mà thôi. Khâm sai của Bệ hạ mà hành động như vậy thì cũng như Bệ hạ hành động có khác gì, vậy thì Tôn Võ có đáng chém không?

Thiên tử nói:

- Tôn Võ không có đòi của hối lộ chi hết, mà chém nó chẳng là oan lắm.

Dư Thái quân tâu:

- Còn Tiêu Đình Quý cũng không đánh chửi Khâm sai nếu Bệ hạ giết nó thì cũng oan nó lắm.

Thiên tử nghe tâu thì mỉm cười nói:

- Tiêu Đình Quý đã làm tở cung tiêu mà chịu rằng có đánh khâm sai thì còn oan gì nữa.

Dư Thái quân tâu:

- Đã làm tội Tiêu Đình Quý sao không tra xét đến Tôn Võ? Còn nói đến Tiêu Đình Quý mà không nói đến Dương Tôn Bảo thì e rằng luật pháp bất minh chẳng?

Thiên tử nghe mấy lời của Thái Quân thì gật đầu nói:

- Phải! Dương Tôn Bảo cũng có tội nữa, song trăm cũng nghĩ nó là dòng dõi công thần, mà lại có công trấn thủ Tam Quan đã hai mươi mấy năm nay, nên trăm không nỡ chém mà làm tội bằng tam bang triều điển mà thôi.

Dư Thái quân nghe nói thì nổi giận tâu lớn tiếng:

- Chồng con tôi vì nước bỏ mình đã hết mấy mạng mà Bệ hạ không đem lòng thương tưởng thì thôi. Nay cháu tôi Dương Tôn Bảo công lao như vậy, Bệ hạ lại nghe lời quân nịnh mà xử tội tam bang triều điển. Nỡ nào đành làm như vậy? Sao Bệ hạ không suy đi xét lại cứ nghe quân nịnh làm, chẳng hề nghĩ đến kẻ hiền lương. Và một cái án trong dân già kia còn phải tra đi xét lại, cho biết ai phải ai quấy rồi mới luận tội, thế mà còn làm thay, huống chi việc lớn bằng trời như vậy mà Bệ hạ không tra đi gạn lại, chỉ nghe lời tâu trình muốn giết ai thì giết, muốn chém ai thì chém. Làm như vậy thì kẻ trung lương bị thác oan, mang tiếng xấu lưu truyền muôn thuở, mất hết danh giá trung thần đi, chẳng là oan ức cho họ Dương lắm sao? Và lại Trầm Quốc Thanh cũng là phe đảng của Bàng Quốc trượng, Tôn Võ cũng là em của Tôn Tú tôi e bên trong có điều gì gian trá đây. Nếu Bệ hạ không xét cho kỹ ắt là lầm mưu lữ nịnh chớ chẳng không. Xin Bệ hạ lưu Tiêu Đình Quý lại, rồi đòi Dương Tôn Bảo và Địch Thanh về triều mà hỏi cho rõ ràng. Nếu quả có tội thì Dương Tôn Bảo có chết cũng cam lòng, còn Vô Nịnh phủ bị danh như cũng đáng. Nếu Bệ hạ không xét cho kỹ mà chém trước Tiêu

Đình Quý thì bất minh lắm.

Bàng Hồng thấy Dư Thái quân tâu như vậy thì nghĩ thầm:

- Mạng Tiêu Đình Quý đã muôn thác, không ai dám can ngăn không biết mụ già này hay tin ở đâu mà vào triều nói nhiều câu làm nhục Thiên tử, mà Thiên tử thì ngồi trơ trơ như hình nộm, không nói chi hết. Nếu giết không được Tiêu Đình Quý thì giết sao cho được Dương Tôn Bảo và Địch Thanh.

Bấy giờ mấy vị trung thần ngồi nghe ai nấy đều cho là lời của Dư thái quân đã rõ lại rất công minh. Chắc là vua phải nghe theo chẳng không.

Thật vậy, sau khi nghe mấy lời tâu của Dư Thái quân, vua liền truyền chỉ tha Tiêu Đình Quý, và khiến Tôn Võ trả thánh chỉ lại, đợi Dương Tôn Bảo và Địch Thanh về trào rồi thiên tử có bốn phận tra xét việc ấy.

Dư Thái quân tâu:

- Xin Bệ hạ cho tôi lãnh Tiêu Đình Quý về Thiên Ba Phủ, nếu nó trốn đi tôi chịu tội.

Thiên tử nghe theo sai bốn tên Thái giám đưa Thái Quân về Thiên Ba phủ và giải Tiêu Đình Quý đến Thiên Ba phủ giao cho Dư Thái quân.

Dư Thái quân về đến Thiên Ba phủ thì Đỗ phu nhân và Mộc Quế Anh cũng về đến. Dư Thái quân nói với hai vị phu nhân ấy:

- Giận bày gian tặc bày mưu này kể kia mà hại cháu ta hoài. Tuy vậy nó hại sao cho nổi. Thôi để ít ngày nữa cháu ta về đây ta sẽ hết sức mà đối nại với loài gian ấy.

Vừa nói dứt thì đã thấy Tiêu Đình Quý vào ra mắt. Dư Thái quân hỏi:

- Tiêu Đình Quý! Vậy chớ câu chuyện ngoài Tam Quan như thế nào hãy kể lại rõ ràng cho ta nghe.

Tiêu Đình Quý nói:

- Địch Thanh thực có làm mất chính y, mà có lập nên công trận lớn, cha con Lý Thành thiệt có mạo công, còn Tôn Võ ra đến Tam Quan thì cứ đòi ăn của hối lộ năm bảy muôn lượng, nên tôi có nóng giận đánh nó hết ít thoi và ít đập.

Dư Thái quân nói:

- Té ra người đánh Tôn Võ là mắc kế của Bàng Hồng rồi.

Tiêu Đình Quý nói:

- Xin Thái Quân chớ lo, để tôi đến dinh Bàng Hồng lấy quách thủ cấp của nó thì mới đã giận.

Dư Thái quân nạt lớn:

- Đừng có sanh sự mà gây họa. Dù phải dù quấy phải chờ Nguyên soái người về đây rồi sẽ hay.

Từ ấy, Dư Thái quân sợ Tiêu Đình Quý ra ngoài sanh sự nên không cho Tiêu Đình Quý ra khỏi cửa, rồi lại sai người đến thiên lao mà dặn dò ngục quan phải chăm sóc Trầm Đạt cho tử tế.

Nói về Y thị phu nhân, tuy giận chồng tự tử nhưng khí số chưa mãn, nên hồn sa xuống cáo Diêm vương mà tố bày nỗi oan ức

Diêm vương cho người duyệt sổ lại thì số Y thị sống lâu đến 88 tuổi. Bây giờ tuy chết oan nhưng ít ngày nào cũng được hoàn hồn.

Vì vậy Diêm vương sai quỷ tốt đưa hồn Y thị đến Trần châu kêu oan với Bao Công.

Lúc này Bao Công đang vâng lệnh triều đình đi phát chẩn tại Trần Châu, vì nơi đây dân chúng mất mùa đói kém.

Khi đến nơi thì Bao Công làm y theo thánh chỉ, cho nên nhân dân rất ngợi khen.

Đến ngày mồng ba tháng ba, công việc xong rồi, Bao Công trở về triều phục chỉ, nhưng trong lúc trên đường về xảy có một trận cuồng phong thổi đến làm cho Bao Công đôi mắt chóa lòa, không thấy gì hết. Quân sĩ đều kinh ngạc.

Bao Công nghĩ thầm:

- Đây là một cơn gió lạ, chắc là có oan hồn mách bảo gì đây chớ chẳng không.

Nghĩ như vậy bèn hỏi:

- Oan hồn nào đến đây, có chuyện gì oan ức chẳng?

Nói vừa dứt lời thì trận cuồng phong lại thổi tiếp. Bao Công liền khiến quân đình lại, sai Trương Long, Triệu Hồ lập một cái đài tạm nơi đồng trống, rồi thả hương van vái.

Qua đến canh ba, lại có một trận cuồng phong thổi đến, Bao Công lúc ấy đôi mắt đang lim dim thấy có một con quỷ đàn bà đến quỳ trước mặt mình

mà thưa rằng:

- Thiếp là Y thị, tên Trịnh nương, vợ Trầm Quốc Thanh đang làm Ngự sử.

Bao Công hỏi:

- Nếu nàng là vợ Trầm Ngự sử thì cũng là một vị phu nhân, vậy xin phu nhân đứng dậy mà thuật hết các việc của Trầm Quốc Thanh cho Bao Công nghe.

Phu nhơn thưa:

- Vì chồng của thiếp trước đây không nghe lời can gián của thiếp, nên thiếp tức mình mà tự vận, thiếp đâu dám trách ai. Chỉ vì thân thiếp hiện đem lấp trong vũng bùn, mà phần thiếp chưa mãn, nên Diêm vương cho thiếp đến đây kêu oan.

Bao Công khen:

- Phu nhân là bốn phận đàn bà mà còn biết ngay vua thương tướng như vậy, thật là đáng bậc hiền triết phu nhân.

Nói rồi liền hỏi Y thị rằng:

- Vậy thi thể phu nhân hiện giờ còn ở nơi dinh Trầm Ngự sử chẳng?

Phu nhân nói:

- Thân thể hiện giờ còn ở tại sau vườn, bên trên có phủ lá cây và cỏ.

Bao Công nghe nói nổi giận mắng:

- Nói vậy Trầm Ngự sử thật là người tàn nhẫn, vợ mình làm đến bậc cao mạng phu nhân mà chết không có quan quách, lại hùa theo bọn nịnh thần làm cáo trạng giả mà hại kẻ tôi trung. Vậy thì phu nhân hãy trở về kinh sư đi, đừng ta về trào lập tức toan tính việc ấy cho.

Phu nhân nghe nói lạy tạ rồi riu riu ra đi.

Còn Bao Công thì tỉnh dậy nghĩ thầm:

- Giống như chiêm bao mà không phải chiêm bao. Đây là việc hiển hiện của hồn oan tố cáo kẻ gây tội. Như vậy nàng chết đã hai ngày đêm rồi, nếu ta về kịp thì nàng có thể hoàn hồn được, vì thân thể chưa bị hủy hoại.

Lời bàn.

Theo quan niệm Đông phương, con người chết sống có định mệnh. Nếu

chưa đến lúc chết mà phải lìa trần thì oan hồn không tiêu tan mà vất vưởng trong cõi tạm. Đó là trường hợp của Y thị

Tác giả đã dùng quan niệm ấy để nói lên một hành động báo oán của một người đàn bà chết oan uổng.

Tuy là việc cấu kết bằng ý tưởng song cũng là bài học dạy đời, sống phải giữ lẽ công bình, không làm cho kẻ khác ân hận để rồi sự oán hận ấy di lưu trong cuộc sống.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi hai

Tra án trong trào còn hữu cố.

Bắt gió trên không thật vô bằng.

Đêm ấy Bao Công không chờ trời sáng, truyền quân đuốc mà đi. Quân sĩ không biết cố gì chỉ biết vâng lời, còn các quan phủ, huyện cũng không dám hỏi, chỉ làm tiệc tiễn đưa

Khi đưa Bao Công đi rồi, các quan bàn tán với nhau:

- Không biết có chuyện gì mà Bao Hắc Tử lại nôn nóng như vậy. Khi không bắt lập đài tạm giữa đồng rồi lại lật trở về triều không kịp đón đưa. Còn Bao Công thì cứ hối quân đi riết suốt đêm, cho sáng mới tới Trần Kiều Trấn. Vì quá mệt mỏi, Bao Công muốn chọn chỗ nghỉ chân, nhưng chưa tìm được.

Tiết Bá thưa: .

- Phía trước đây có một tòa Nhạc miếu rộng rãi lắm, có thể cho quân sĩ đến đó nghỉ chờ một đêm rồi mai sẽ đi.

Bao Công nói: .

- Vậy thì ta hãy đến đó mà nghỉ chờ một đêm, nhưng không nên làm kinh động dân chúng.

Quân sĩ vâng mệnh đến miếu ấy thì thấy một vị đạo nhân quỳ thưa:

- Chúng tôi không hay lão gia đến nên không nghênh tiếp.

Bao Công nói:

- Ta đi đến đâu cũng không cho ai biết. Nay vì trời tối, ta xin nghỉ tạm đây một đêm, sáng sớm sẽ lên đường.

Các đạo nhân nói:

- Vậy xin mời lão gia vào nhà khách an nghỉ.

Bao Công nói:

- Đừng lo gì cho ta hết. Ta chỉ nghỉ tạm một đêm để chờ sáng mà thôi.

Ngày hôm sau, Bao Công lên kiệu hối quân tiếp tục lên đường, nhưng lúc đến Trần Kiều thì bỗng có một trận gió thổi đến rất mạnh làm cho cái mào

Ô sa của Bao Công phải rơi xuống đất.

Trương Long và Triệu Hồ vội chạy đến chụp lấy mào dăng lên cho Bao Công.

Bao Công nạt lớn, nói:

- Gió gì mà dám lung lạ như vậy?

Quân sĩ thưa:

- Ấy là Lạc Mạo Phong đó.

Bao Công nghe nói mỉm cười, nói tiếp:

- Lạc Mạo Phong vô lễ, không nên dung tha nó.

Liền sai Trương Long, Triệu Hồ đi tìm bắt Lạc mạo phong.

Trương Long và Triệu Hồ nói nhỏ với nhau:

- Không xong rồi! Lão gia sai đi bắt Lạc mạo phong thì biết nó ở đâu mà bắt.

Hai người liền quỳ xuống thưa:

- Lão gia muốn bắt Lạc mạo phong sao? Vả Lạc mạo Phong là gió đâu có hình tượng mà chúng tôi bắt nó được.

Bao Công nói:

- Đồ súc sanh! Ta sai các người làm một việc nhỏ như vậy mà biếng nhác không chịu làm.

Hai người ấy thưa:

- Không phải chúng tôi biếng nhác, chính vì nó vô hình nên chúng tôi không thể bắt nó được.

Bao Công nạt lớn: .

- Ta hẹn cho hai người trong một giờ phải bắt cho được Lạc mạo phong dẫn về đây cho ta, nếu bắt không được thì chém đầu.

Nói rồi khiến quân quay kiệu lại nơi Nhạc miếu mà chờ

Còn Trương Long, Triệu Hồ thấy Bao Công nói gắt như vậy thì than thở, vừa đi vừa lầm bầm:

- Làm thế nào mà bắt cho được Lạc mạo phong đây?

Triệu Hồ nói:

- Trương huynh ơi. Hôm nay hai đứa ta khốn rồi, chắc là tánh mạng không giữ được.

Trương Long nói:

- Ấy là số mạng chúng ta chỉ đến ngày hôm nay thôi cho nên mới sanh ra chuyện lạ như vậy.

Triệu Hồ nói:

- Vậy thì chúng ta cứ đi lần đến Trần Kiều bắt đại một người gọi nó là Lạc mạo phong đem về nạp cho lão gia vì lão cũng chẳng biết Lạc mạo phong mặt mũi ra sao đâu.

Trương Long theo lời. Hai người dắt nhau đi thơ thẩn trên cầu một lúc thì gặp một lão tiều gánh củi đi qua.

Triệu Hồ nói:

- Kìa! Gã đó là Lạc mạo phong, chúng ta bắt cho mau.

Hai người vừa áp lại thì gã tiều phu xô ra nói:

- Các người làm gì vậy?

Trương Long nói:

- Chúng ta vâng lệnh Bao Công đi bắt Lạc mạo phong.

Tiều phu nói:

- Đừng có nói xàm. Dù có vâng lệnh ai thì cũng phải có giấy tờ mới có quyền bắt bớ người ta chớ.

Triệu Hồ nói với Trương Long:

- Gã này nói nghe có lý. Hay là chúng ta trở về xin lão gia cho chúng ta một tờ trát lệnh.

Bàn tán xong, hai người trở lại nói với Bao Công:

- Lão gia ơi! Chúng tôi đã tìm gặp được Lạc mạo phong nhưng không có trát lệnh nên không bắt được.

Bao Công mỉm cười nói:

- Thôi được! Để ta cho các người một tờ trát lệnh.

Nói rồi trao cho hai người một tờ trát lệnh và hối phải ra đi cho gấp.

Trương Long và Triệu Hồ lãnh trát ra đến cầu thơ thẩn một lúc thì lại bị một trận cuồng phong thổi đến, làm cho tờ trát trên tay bay bổng lên trời.

Hai người thất kinh vội vã đuổi theo để chụp tờ trát lại, nhưng chạy được một lúc thì tờ trát rơi xuống tấp vào gánh hàng rau của một gã bán rau đang vội vã đem ra chợ bán.

Trương Long nói với Triệu Hồ:

- Lạc mạo phong đây rồi? Chúng ta mau bắt nó đem về nạp cho lão gia.

Nói rồi hai người áp lại, bắt gã bán rau lôi đi.

Gã bán rau kinh ngạc không biết chuyện gì, vội năn nỉ:

- Tôi là người thủ phạm làm ăn, không từng phạm pháp, sao lại bắt tôi oan ức như vậy?

Trương Long, Triệu Hồ nói:

- Người có phạm pháp hay không cũng mặc kệ, hãy đến trước mặt Bao lão gia mà đối nại.

Nhân dân trong chợ thấy vậy đem lòng bất bình, chạy theo hai người ấy, xem thử bắt người bán rau mà dẫn đi đâu.

Lời bàn.

Một hiện tượng lạ của trời đất đã làm cho Bao Công gây ra một sự việc nực cười.

Bao Công dựa trên sự tin tưởng có ân oán động trong cõi sống, và việc sai hai người tùy tùng làm công chuyện dò xét mà thôi. Nhưng hai tên tùy tùng thì nì hệt trong nó mà phải tìm cách thoát ra.

Đứng về quan niệm triết Đông thì cùng tắc biến, bị tắc thông. Đã có biến thì dĩ nhiên phải có thông. Ý nghĩa thông đây lại giải đáp bằng nhân quả, tức là cởi mở và bù những cái nhân đã gây ra từ thuở trước.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi ba

Lạc mạo phong vô can bị bắt.

Chơn Quốc mẫu có cơ kêu nài.

Trương Long, Triệu Hồ bắt người bán rau dẫn đi thì dân buôn bán trong chợ ai nấy đều than rằng:

- Tội nghiệp cho chàng Quách Hải Thọ nhà thì nghèo, mẹ thì già nua lại bị tật nguyền, mỗi ngày phải đi bán rau để nuôi mẹ. Dù nghèo nàn nhưng ăn ở với mẹ rất có hiếu, nên bà con gọi anh ta là Quách hiếu tử. Con người lương thiện như vậy không biết vì lẽ gì mà Bao lão gia lại bắt nó. Điều này làm cho chúng ta rất thương tâm.

Nhiều người rủ nhau đến Nhạc miếu để xin cho Quách Hải Thọ khỏi tội.

Lúc Trương Long, Triệu Hồ bắt Quách Hải Thọ dẫn đến Nhạc miếu thì thưa với Bao Công rằng:

- Chúng tôi đã bắt được Lạc mạo phong dẫn về đây.

Bao Công khiến dẫn vào. Quách Hải Thọ nói:

- Tôi là người dân lương thiện, sao lại bắt tôi?

Bao Công xem tướng mạo Quách Hải Thọ thấy có vẻ đoan trang anh dũng thì thăm nghĩ:

- Việc này ta làm không phải, vì chỉ rút mao mà làm cho người ta khổ sở như vậy thật không nên. Tuy vậy cũng nên hỏi thử người này là ai.

Nghĩ như vậy nên làm bộ nổi giận nạt lớn nói:

- Gã kia! Người có phải là Lạc mạo phong không? Sao đến trước mặt ta mà không chịu quỳ.

Gã bán rau thưa:

- Tôi không phải là Lạc mạo phong. Tôi tên Quách Hải Thọ, từ nhỏ đến lớn ở tại xứ này. Gia đình chỉ có một mẹ không có nhà ở, phải ở trong một lò gạch. Khi tôi còn nhỏ mẹ tôi đi xin ăn mà nuôi tôi, đến chừng tôi mười lăm

tuổi thì tôi bị mù mắt, không đi được. Từ ấy đến nay tôi chuyên nghề trồng rau đem ra chợ mà bán đặng nuôi mẹ tôi. Đến nay tôi mười chín tuổi, vẫn với nghề bán rau nuôi mẹ, chớ không có tội lỗi chi, chẳng biết vì ý gì mà lão gia lại sai người bắt tôi dẫn về đây.

Quách Hải Thọ nói vừa dứt lời thì thấy dân chúng trong vùng kéo đến tỏ ý là Quách Hải Thọ đã bị bắt oan.

Bao Công thấy vậy nói với dân chúng trong vùng:

- Các người cứ về đi, ta chỉ hỏi qua người này thôi, không có làm tội ai hết.

Dân chúng nghe nói mới chịu kéo nhau ra về.

Bao Công nói với Quách Hải Thọ:

- Ta ra lệnh tìm bắt Lạc mạo phong song chúng nó bắt lầm người dẫn về đây. Nay ta biết mi là người có hiếu với mẹ nên ta cho người năm lượng bạc đặng đem về nuôi mẹ.

Quách Hải Thọ mừng rỡ lạy tạ lui ra, quảy gánh rau trở về lò gạch.

Vừa bước vào chàng đã gọi lớn.

- Mẹ ơi! Con đã về đây.

Mẹ Quách Hải Thọ nghe tiếng kêu lật đật hỏi:

- Sao hôm nay con về sớm như vậy?

Quách Hải Thọ liền thuật đầu đuôi câu chuyện cho mẹ chàng nghe.

Mẹ chàng hỏi:

- Ông ấy làm quan chi mà thương dân quá vậy?

Quách Hải Thọ thưa:

- Con nghe người ta nói ông ta là Bao Thị Chế, có người lại nói là Bao Chuẩn, có người lại nói là Bao Công.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Té ra ông quan ấy là Bao Công sao? Vậy con hãy đến mời ông ta đến đây đặng mẹ cáo tố một việc rất lớn.

Quách Hải Thọ nói:

- Nếu mẹ muốn cáo tố việc chi thì nói lại với con để con đến đó làm thay cho mẹ.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Con ơi! Thân mẹ chịu oan khức như vầy cả trào đình không nên nói với ai

cả, chỉ riêng có Bao Công là người thiết diện vô tư mới có thể nói mà thôi. Nếu con đến đó mà cáo thể cho mẹ thì cũng không ích gì, vậy con hãy mời ông ta đến đây đặng mẹ gặp mặt thì mới xong việc.

Quách Hải Thọ nói:

- Mẹ con ta ở trong lò gạch này tuy nghèo nàn nhưng con thấy có ai uy hiếp gì đâu mà mẹ gọi là oan.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Con ơi! Nỗi oan ức của mẹ đã mười tám năm về trước, con làm sao biết được. Vậy con hãy mời ông ta đến đây để mẹ tố cáo rồi con sẽ rõ.

Quách Hải Thọ nói:

- Việc đã mười tám năm nay thì con không biết được, song con sợ mời ông ta không đến thì biết tính làm sao?

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Con hãy đến thưa với ông ta rằng mẹ có việc oan ức đã mười tám năm nay, nên mẹ muốn minh oan cùng lão gia, song mẹ đi không đặng. Xin ngài lấy lòng rộng rãi đến cho mẹ được phân trần. Con nói như vậy thì ông ta sẽ đến đây. Quách Hải Thọ vâng rồi ra đi.

Lúc này Bao Công đang ngồi một mình suy nghĩ thì thấy Quách Hải Thọ bước vào, quỳ thưa:

- Mẹ tôi khiến tôi mời lão gia đến để tố cáo một việc oan ức.

Bao Công nghĩ thầm:

- Việc này cũng lạ. Thuở nay kẻ có việc tố cáo thì tìm đến người có trách nhiệm minh oan, sao lại gọi ta đến gặp mặt?

Quách Hải Thọ thấy Bao Công còn chần chờ thì thưa:

- Mẹ tôi có việc hàm oan rất lớn nên mới sai tôi đến mời lão gia, vì mẹ tôi bị mù lòa không đi được.

Bao Công hỏi:

- Vậy chớ mẹ người ở đâu?

Quách Hải Thọ thưa:

- Mẹ tôi ở trong lò gạch, đang chờ lão gia.

Bao Công liền khiến quân dọn kiệu ra đi với Quách Hải Thọ, làm cho ai nấy ngạc nhiên.

Khi Quách Hải Thọ về đến nơi thì đứng lại thưa với Bao Công:

- Xin lão gia dừng lại chỗ này, vì đây là chỗ mẹ tôi trú ngụ.

Nói rồi liền chui vào lò gạch mà thưa với mẹ:

- Bao lão gia đã đến đây.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Vậy thì con nhắc ghế cho mẹ ngồi rồi sẽ mời ông ta vào.

Quách Hải Thọ nhắc ghế cho mẹ mình ngồi giữa nhà rồi bước ra mời Bao Công vào.

Bao Công từ trên kiệu bước xuống bảo Trương Long và Triệu Hồ:

- Hai người hãy vào xem người đàn bà nào có việc chi oan ức rồi ra báo cho ta biết.

Trương Long và Triệu Hồ vừa vào thì mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Hai người hãy ra đòi Bao Chuẩn vào đây mà ra mắt ta.

Trương Long, Triệu Hồ ra thưa lại với Bao Công và tả lại hình dáng bà lão mù lòa ấy.

Bao Công nói:

- Tuy vậy ta cũng vào đó xem thử sự việc ra sao cho biết.

Nói rồi xuống kiệu lách mình bước vào lò gạch.

Quách Hải Thọ thấy Bao Công bước vào liền thưa với mẹ:

- Bao lão gia đã đến đó.

Mẹ Quách Hải Thọ hỏi:

- Té ra Bao chuẩn đã đến đó sao.

Bao Công nửa giận, nửa tức cười nói:

- Tôi đã đến đây rồi, bà có việc chi oan ức thì cáo đi.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Người hãy đến gần đây để ta xem thử có thật Bao Chuẩn hay không?

Bao Công cũng chịu lòng bước đến gần. Mẹ Quách Hải Thọ quờ tay nhằm lưng Bao Công, rồi nói:

- Bao Chuẩn! Người thấy ta mà không chịu quỳ sao?

Bao Công nghĩ thầm:

- Cứ như lời nói của người đàn bà này thì không phải là vẻ tầm thường, nên quỳ xuống.

Lúc ấy mẹ Quách Hải Thọ đưa tay sờ sau ót, chỗ xương yển nguyệt tam sao của Bao Công rồi nói:

- Bây giờ ta đã chắc là gặp Bao Công rồi, không còn sợ lầm lẫn nữa.

Bao Công nghe nói đem lòng nghi ngại, lật đật hỏi:

- Đã biết ta là Bao Công sao chưa đem việc hàm oan mà kể lại cho ta nghe?

Mẹ Quách Hải Thọ ghen ngào nói:

- Bao Thị Chế ơi! Ta có một việc oan ức rất nặng. Đã mười tám năm nay ấp ủ trong lòng mà chịu. Nay gặp được Bao Thị Chế thì nên vì ta gắng sức làm cho ra lẽ ngay gian.

Bao Công hỏi:

- Xin bà có việc gì cứ nói. Tôi đang có việc gấp phải trở về triều.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Vậy Bao Thị chế đứng dậy rồi ta sẽ nói hết mọi việc cho Bao Thị chế nghe.

Bao Công liền đứng dậy, lắng tai nghe việc oan ức ra sao.

Lời bàn.

Kẻ có lòng công minh, chính trực thì không vì địa vị cá nhân mình mà bỏ qua những việc trong đen tối.

Đã vì việc công mà dẫn thân vào trách nhiệm, nếu vì tự ái mà bỏ qua những trường hợp phức tạp thì không sao tìm ra những bí ẩn trong cuộc sống.

Bao Công điển hình cho một kẻ vì công bình, chính trực nên không câu nệ danh dự, mà đến tận lò gạch để tìm hiểu những oan tình trong quá khứ thì đó là một người đặc biệt mang tính chất của một kẻ biết nhẫn nại, gác danh dự cá nhân sang một bên. để phục vụ cho lẽ phải, mà muốn tìm lẽ phải cũng là chuyện không dễ, nếu không có đủ kiên nhẫn.

Một người tầm thường không thể làm được những việc như Bao Công.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi bốn

Lương tâm tra xét không ngại khó.

Kêu oan đau khổ chẳng sờn lòng.

Lúc ấy Quách Hải Thọ nói với Bao Công :

- Bao thị chế là người thiết diện vô tư, hay tra xét những việc lớn trong thiên hạ, vậy nay đứng trước sự hàm oan lớn lao của mẹ tôi, Bao thị chế có làm nổi không?

Bao Công nói:

- Đã có việc oan ức tôi không khi nào bỏ qua.

Mẹ Quách Hải Thọ nói:

- Tôi là vợ của Chơn Tôn hoàng đế tên là Lý Thần phi đây.

Cách đây mười tám năm tôi cũng có thai một lần với Lưu Hoàng hậu, đến chùng vua Chơn Tôn ngự giá thân chinh nơi Đàng Châu thì tôi sanh được hoàng nam; tất cả cung nga nội giám đều biết. Kế đó hoàng hậu báo dối rằng: sanh được hoàng nam. Vì sự dối trá ấy mà thân tôi mang họa đến thế này.

Bao Công nghe nói ngời sừng sốt một hồi rồi nghĩ thầm:

- Khi tiên đế ngự giá thân chinh thì ta đã thăng lên Tri Giám viện mà dự việc quốc chánh rồi. Nếu vậy lúc đó ta cũng biết chớ chẳng phải không.

Nghĩ như vậy bèn hỏi:

- Bà nói lúc ấy bà ở trong cung vi, mà vì cớ gì lại mang họa?

Lý Thần phi nói:

- Ấy là vì Lưu Hoàng Hậu đem lòng ghen ghét mà mưu toan với Thái giám Quách Hòe, bồng công chúa đến Bích Vân cung nói là thiếu sữa, cậy tôi cho bú. Rồi đó Lưu Hoàng mời tôi đến Chiêu Dương cung mà yến ẩm. Khi ấy tôi cũng tình thiết để cho Quách Hòe bồng Thái tử theo, không dè toan mưu độc. Khi ăn uống rồi tôi muốn đem Thái tử về thì nói Quách Hòe đã bồng Thái tử về Bích Vân cung rồi. Khi tôi cũng tình thiết không đem dạ

nghi nan. Đến chùng tôi đến Bích Vân cung hỏi lại cung nga thì chúng nó nói Quách Hòe bỗng Thái tử đến nhưng đang ngủ, tôi nghe vậy tưởng thiệt. Đến tối, tôi giở ra xem thì thấy một con mèo chết nằm đó mà thôi. Lúc ấy tôi mới biết Lưu Hoàng Hậu và Quách Hòe mưu hại con tôi. Khi tôi đang khóc lóc rầu rĩ, không biết mưu kế chi làm cho ra lẽ, vì Thiên tử đang ngự giá thân chinh rồi. Đêm ấy Hoàng hậu lại sai người đến đốt Bích Vân cung, đặng hại tánh mạng tôi luôn, song nhờ có Khấu cung nữ đến thông tin cho tôi hay, và cho tôi một cái kim bài khiến tôi giả làm Thái giám đặng trốn ra cửa thành mà tị nạn. Khi tôi đi tôi muốn qua Nam Thanh cung mà nương nhờ để chờ Thánh thượng về rồi sẽ tâu rõ việc ấy.

Bao Công nghe nói đến đó liền quỳ xuống thưa:

- Khi bà đến Nam Thanh cung thì Địch Thái Hậu chịu chứa bà hay không?

Lý Thần Phi than:

-Vì phần tôi là đàn bà cứ ở trong cung hoài nên không biết đường sá chi hết, nên muốn đến Nam Thanh cung cũng không biết lối đi, phần vì trời tối, lại có tiếng người rượt theo nên tôi chạy ra cửa thành, vào nhà dân già mà ký ngụ. Té ra nhà ấy là nhà một bà góa, chồng là họ Quách mới qua đời, mà người đàn bà ấy lại đang mang thai. Khi tôi vào nhà người đàn bà ấy thì tôi nói dối là chồng tôi chết, mẹ chồng ép gả cho người khác nên tôi không bằng lòng, bỏ trốn. Người đàn bà ấy cũng có lòng trung hậu, cầm tôi ở lại cho có bạn. Đến sau, người đàn bà ấy sanh được một đứa con trai, nhưng mới vừa nửa năm thì tạ thế. Vì vậy cho nên tôi ở đó mà bảo dưỡng thằng con của người đàn bà ấy. Cách một năm, trong xóm ấy bị hỏa hoạn thì nhà tôi cũng bị cháy rụi, không còn một vật chi, may mà tôi bỗng được đứa nhỏ chạy ra ngoài. Từ đó tôi không có nhà để ở, lưu lạc càng ngày càng xa kinh thành. Sau nay tôi nghe Thánh thượng về triều, mà Bát Vương thì đã từ trần rồi, chẳng bao lâu lại nghe Thánh thượng băng hà thì tôi hết trông cậy trở về cung được nữa, chịu khổ mà ở trong lò gạch này tính ra đã được mười tám năm rồi.

Bao Công thưa:

- Vậy chớ từ ấy đến nay lệnh bà lấy gì nuôi sống?

Lý Thần Phi nói:

- Nói ra thì thảm thiết biết chừng nào. Tôi ở trong lò gạch này thì tứ cố vô thân, túng phải đi xin mà độ nhật, và nuôi thằng nhỏ cho đến lớn, đặt tên nó là Quách Hải Thọ. Đến lúc nó 12 tuổi thì nó cũng có lòng hiếu kính. Từ ấy mẹ con nương nấu cùng nhau. Tôi nhờ nó siêng năng lo việc buôn bán rau cải mà độ nhật. Nếu không có Quách Hải Thọ thì mạng tôi cũng không còn. Quách Hải Thọ đứng gần nghe rõ sự việc thì sừng sốt, mới hay mẹ mình đã qua đời, còn mẹ này không phải là mẹ ruột.

Còn Bao Công nghe hết nguồn cơn thì cả kinh nói:

- Vậy chớ khi nướng nướng sanh Thái tử ra có thấy vết tích gì khác lạ không?

Lý Thần Phi nói:

- Sao lại không có. Thái tử tay có chữ SƠN HÀ, chân có chữ XÃ TẮC, thì đó mới thiệt là con ta.

Bao Công liền quỳ mọp xuống mà tâu:

- Tội nghiệp cho nướng nướng chịu khổ hơn mười năm nay mà không ai biết được. áy cũng là tội của tôi đó.

Lý Thần Phi nói:

- Ấy cũng chỉ vì tai họa của ta đó thôi, nếu nay Bao Thị Chế tra xét rõ việc này mà làm tội Quách Hòe thì dầu ta thác cũng an lòng nơi chín suối.

Bao Công thưa:

- Xin nướng nướng cứ an lòng, hễ tôi về trào thì hết lòng tra xét việc oan này cho nướng nướng.

Lý Thần Phi nói:

- Nếu Bao Thị Chế đã có lòng xem xét thì việc này ắt ra lẽ.

Bao Công thưa:

- Xin nướng nướng ở nán lại đây ít ngày, để tôi về triều tâu với Thánh thượng đem xa giá đến rước.

Nói rồi sai Trương Long, Triệu Hồ đòi các quan đến khiến lập một cái cung viên tạm đặng cho Lý nướng nướng và tìm ít con a hoàn đặng hầu hạ.

Lý Thần Phi nói:

- Thị Chế chớ nên làm như vậy, vả tôi khổ cực đã hơn mười tám năm nay, cung nhờ có Quách Hải Thọ nuôi dưỡng việc ấy đã an rồi, chớ nên làm

phiền quan quyền và lê thứ.

Bao Công lúc ấy ngoài miệng tuy vâng lời, nhưng trong lòng đã có ý định sẵn.

Lý Thần Phi gọi Quách Hải Thọ đến khiến lạy tạ ơn Bao Công. Bao Công thấy Quách Hải Thọ nặng lòng hiếu thảo thì cảm phục vô cùng, nghĩ thầm:

- Người này tuy bây giờ là bần dân, nhưng đã nuôi dưỡng Lý Thái hậu là mẹ thì Quách Hải Thọ cũng là anh em với Hoàng Thượng.

Nghĩ như vậy liền đỡ Quách Hải Thọ dậy, rồi bước ra ngoài kêu quan địa phương vào triều bái Lý Thần Phi.

Các quan vâng lời đứng ngoài cửa lạy vào.

Lý Thần Phi gọi Quách Hải Thọ nói:

- Con hãy ra thưa với các quan rằng mẹ xin các quan trở về dinh mà an nghỉ, đừng có chầu chực làm chi. Quách Hải Thọ vâng lời ra trước cửa lò gạch thưa lại với các quan. Các quan nghe nói không dám trái mệnh liền trở về hết. Bao Công liền vào thưa với Lý Thần Phi:

- Vì có quốc gia đại sự nên tôi phải trở về trào. Nay gặp việc này thì tôi lại càng không dám chậm trễ. Vậy tôi đã khiến các quan địa phương lo việc sẵn sóc, xin nương nương cứ an tâm.

Lý Thần Phi nói:

- Bấy lâu nay tôi ở nơi lò gạch cũng đã quen rồi, không nên làm phiền dân chúng làm chi.

Bao Công lạy tạ Lý Thần Phi rồi lên đường, Các quan theo đưa đón năm bảy dặm mới trở lại.

Sau đó các quan địa phương lập cung thất tạm cho Lý Thần Phi nhưng lý Thần Phi không chịu ở.

Còn Bao Công về trào nhằm ngày mồng năm tháng ba, bà phu nhân thấy vậy hỏi:

- Tướng công vâng chỉ đi chẵn bản, nay đã xong việc chưa mà về sớm vậy?

Bao Công nói:

- Việc chẵn bản thì chưa xong, song có chuyện quan trọng nên ta phải về sớm.

Phu nhân hỏi:

- Vậy chớ việc gì mà tướng công lo lắng như vậy?

Bao Công nói:

. - Đây là việc quốc gia đại sự, phu nhân đừng hỏi đến làm chi.

Lời bàn .

Mọi việc xảy ra đều có nguyên nhân, và nguyên như đều đem đến hậu quả. Lý Thần Phi bị gian thần hãm hại, làm cho mẹ con phải chia cách hơn mười tám năm. Công việc bị ém nhẹn tưởng như không còn đưa đến hậu quả, thế mà chỉ trong chốc lát, sự việc lại vỡ lở đưa đến một hậu quả không lường trước được. Người xưa nói: Thiên cá đáo đầu chung hữu báo, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì. Việc lành dữ trong xã hội cuối cùng đều có trả, chỉ đến sớm hay đến muộn mà thôi.

Đây là một bài học của những kẻ có ác tâm. Đừng bao giờ tưởng việc mình làm không có báo ứng. Kẻ làm việc tốt thì có báo ứng tốt, kẻ làm việc xấu thì báo ứng xấu, chỉ sớm muộn mà thôi.

Việc báo ứng là quy luật tự nhiên, không phải cầu khẩn miễn mình cứ giữ đạo làm người thì sớm muộn cũng gặp đều báo ứng.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi lăm

Bao Thị chế minh oan trước Kim điện.

Trầm Ngự sử bị án giữa triều đình.

Hôm sau, Bao Công vào chầu trong lúc Thiên tử chưa lâm triều, các quan thấy Bao Công trở về thì mừng rỡ hỏi:

- Bao đại nhân đã lo xong việc chẵn bần rồi hay sao mà trở về sớm như vậy?

Bao Công nói:

- Chưa xong, nhưng vì có việc cần gấp nên phải tức tốc về đây

Bọn nịnh thần nghe Bao Công nói như vậy thì nghĩ thầm:

- Lão già này có tánh quý quyết, nay đặt chuyện nọ, mai đặt chuyện kia, không biết đâu mà lường. Nay lão về đây e có việc không yên.

Còn Bàng Hồng thì lòng lo sợ, cũng nghĩ thầm:

- Bao Hắc tử về triều hối hả như vậy chẳng biết có việc chi khiến lòng ta không an. Ta cầu cho Thánh thượng sai nó đi năm kia tháng nọ, đừng trở về triều thì ta mới ngồi yên được

Vừa lúc đó Thiên tử lâm triều, bá quan vào triều bái tung hô. Huỳnh môn quan tâu rằng:

- Nay có Bao Thị chế hồi triều, còn đứng ngoài ngọ môn đợi lệnh.

Thiên tử nghe tâu liền đòi Bao Công vào, hỏi:

- Vậy việc chẵn bần đã xong chưa mà Bao khanh về đây?

Bao Công tâu:

- Vì có việc cần kíp nên tôi mới về đây mà ra mắt Bệ hạ.

Thiên tử hỏi:

- Việc gì mà Bao khanh gọi là cần kíp?

Bao Công tâu:

- Vả phép nước là điều rất trọng, nay gian thần kết đảng với nhau mà khi quân ngộ quốc, chẳng kiêng pháp luật. Nay Bệ hạ ở triều mà không hay

được, còn tôi thì đi chẵn nơi Trần Châu mà việc khi mạng của chúng nó tôi đều thấu, cho nên tôi phải hỏa tốc về trào, đặng mà tâu lại cho Bệ hạ nghe để mà trừ đảng gian thần thì mới bình an xã tắc được.

Thiên tử hỏi:

- Bao Công nói gian thần nào, ở đâu mà khi quân ngộ quốc không kiêng phép nước.

Bao Công tâu:

- Trầm Quốc Thanh đây thật là gian thần, không kiêng phép nước.

Trầm Quốc Thanh nghe Bao Công tâu như vậy thì kinh hãi nghĩ thầm:

- Không biết lão này gọi mình là gian thần là ý gì? Vẫn biết mình cũng có hành động sai quấy nhưng lão làm sao biết được?

Thiên tử nghe Bao Công tâu như vậy thì hỏi:

- Vì có gì mà Bao Khanh lại biết Trầm Quốc Thanh là gian thần?

Bao Công tâu:

- Trầm Quốc Thanh thật là đứa đại gian, đại ác, chẳng kể pháp luật triều đình.

Bao Công mới tâu bấy nhiêu điều thì Bàn Hồng xen vào tâu:

- Vả Bao Chuẩn đi chẵn bàn nơi Trần Châu công việc còn chưa xong, Bệ hạ lại chưa từng tuyên triệu mà dám bỏ việc trở về, ấy thật là kẻ không tuân phép nước, rồi lại khua lưỡi đánh lưỡi kiếm điều mà dọa dẫm triều thần. Xin Bệ hạ đừng nghe những lời vu vơ ấy, và khiến trở lại Trần Châu tiếp tục làm cho xong việc.

Bao Công nói:

- Việc này tôi không nói đến Quốc trượng, sao Quốc trượng là người vô can lại gánh vác làm chi?

Thiên tử nói:

- Khanh là người vô can, chớ nói nhiều lời như vậy.

Bàn Hồng nghe Thiên tử quả thì không dám nói nữa, sắc mặt có vẻ thẹn thùng.

Thiên tử nghĩ thầm:

- Bao Công thuở nay là người chánh trực công bằng, nay không triệu mà trở về đây chắc là có việc gì quan trọng chớ chẳng không?

Nghĩ như vậy liền phán:

- Có việc chi thì Bao Khanh hãy tâu cho Trẫm biết.

Bao Công tâu:

- Vả Dương Tôn Bảo là người trấn giữ biên cương, chốt ngăn kẻ địch từ 30 năm nay, công lao rất lớn. Công ấy, tội ấy dù Bệ hạ có chiếu theo luật nước thì cũng tương công chiết tội được, vậy mà Bệ hạ lại xử tam ban triều đình. Còn Lý Thành ám hại Tiêu Đình Quý mà mạo nhận công lao. Dương Tôn Bảo chiếu theo quân pháp mà trị tội thì cũng đáng lắm. Nay vợ Lý Thành là Trầm thị, không giữ bốn phận đàn bà, dám cả gan đến tâu giữa triều như vậy thì cũng có người chủ sự cho nên Trầm thị mới dám làm. Còn Tôn Võ ra đến Tam Quan không tra xét công khổ mà lại trả giá đòi ăn hối lộ, ấy là bọn nịnh thần khi quân ngộ quốc đó. Vì vậy cho nên Tiêu Đình Quý kẻ lỗ mãng giận đánh Tôn Võ như thế, thì cũng không lấy chi làm trọng tội.

Bao Công mới tâu đến đó thì Bàng Hồng đã kinh hãi lật đật quỳ tâu:

- Mấy lời Bao Chuẩn tâu đó đều là vô bằng, xin Bệ Hạ xét lại

Thiên tử nói:

- Bao Khanh đang ở Trần Châu làm sao biết rõ việc Tam Quan được?

Bao Công tâu:

- Chẳng những tôi biết các việc ở Tam Quan mà cả công việc của lũ gian thần ở triều đình khi quân miệt pháp nữa. Để tôi tâu rõ việc gian thần trong triều cho Bệ hạ nghe. Bệ hạ không rõ lại giao Tiêu Đình Quý cho Trầm Quốc Thanh tra xét, té ra bọn chúng che lấp việc Tôn Võ đòi hối lộ cứ tra xét việc mất chính y hoại, mà Tiêu Đình Quý cũng không chịu cung chiếu. Trầm Quốc Thanh lập một tờ cung chiếu giả mà mạo tấu cùng Bệ hạ. Nếu khi ấy không có Dư Thái hậu đến giữa triều mà phân biện thì Tiêu Đình Quý đã làm quỷ không đầu rồi và Dương Tôn Bảo cũng phải thác oan về việc ấy nữa. Có phải lũ gian nịnh toa rập nhau mà khi quân vọng thượng chăng? Vì vậy tôi phải vội vã về triều dâng xin Bệ hạ cho tôi tra xét việc ấy mà làm cho ra lẽ công bình.

Khi Bao Công tâu mấy lời ấy thì Trầm Quốc Thanh và Tôn Võ đều lo sợ lắm.

Thiên tử phán:

- Bao khanh nói rằng rõ biết việc gian ấy thì tâu hết đầu đuôi cho Trẫm nghe.

Bao Công liền thuật hết các lời cáo thệ của Y thị tại Trần châu cho Vua nghe.

Thiên tử nghe rồi đến hỏi Trẫm Quốc Thanh:

- Người ấy có phải là vợ của khanh chăng?

Trẫm Quốc Thanh chưa kịp tâu thì Văn Ngạn Bác đã xen vào:

- Nàng Y thị là bà con cô cậu với tôi, đúng là vợ của Trẫm Ngự sử đó. Trẫm Quốc Thanh nghe Bao Công kể hết sự tích của vợ mình thì đã hoảng hồn mất vía, không dám nói tiếng nào. Thiên tử thấy vậy trong lòng càng thêm nghi. Còn Bàng Hồng thì lo sợ nghĩ thầm:

- Nếu vậy thì âm mưu trước đây đã bại lộ cả rồi.

Thiên tử hỏi Bao Công:

- Khi Y thị tố cáo thì có nói điều gì nữa không?

Bao Công tâu:

- Y thị có nói Trẫm Quốc Thanh ăn lộc nước mà không lo việc nước. Nàng có nói vợ của Lý Thành là em ruột Trẫm Quốc Thanh, nên Trẫm Quốc Thanh mới oán Dương Tôn Bảo và Địch Thanh nên mạo tấu như vậy. Khi ấy nàng thấy chồng mình đem dạ gian tà nên can gián mà Trẫm Quốc Thanh không chịu nghe, nên giết nàng như vậy.

Thiên tử nghe xong liền phán:

- Hôm nay khanh nói, Trẫm mới biết ngày trước Trẫm lầm.

Lúc ấy bọn gian thần nghe Bao Công tâu mấy lời thì lo sợ lắm, song không dám nói chi hết.

Thiên tử tại phán:

- Lời Bao khanh tâu đó cũng không lấy chi làm chắc, vì chỉ là lời quỷ mị thì cũng không biết đâu mà tin. Và ngày trước Trẫm có sai người ra Tam Quan triệu Dương Tôn Bảo Địch Thanh về, thôi hãy chờ hai người ấy về đây rồi sẽ tra xét Còn Bao khanh thì nên trở lại Trần Châu mà lo việc chăn bần cho xong.

Bao Công tâu:

- Dương Tôn Bảo trấn thủ Tam Quan là chỗ hiểm địa trong lúc bình yên vô

sự còn không dám bỏ đi một ngày huống chi lúc này giặc giã nổi lên không ngớt, nếu triệu Tôn Bảo về kinh e Tam Quan phải mất, mà hễ Tam Quan mất thì xã tắc nhà Tống cũng không còn. Nay việc Trầm Quốc Thanh giết vợ thì hàm chứa oan tình. Bấy lâu tôi đã điều tra những việc như vậy, xin Bệ hạ chớ cho là chuyện quỷ mị. Cứ giao cho tôi tra xét.

Thiên tử chưa kịp phán thì Trầm Quốc Thanh lật đật tâu:

- Vợ tôi là Y thị không phải giận hờn tôi mà tự vận, đâu có chuyện ấy? Tôi chắc Bao Chuẩn ghét tôi nên đạ điều nói như vậy. Xin Bệ hạ chớ nên tin lời ấy.

Bao Công tâu:

- Xin Bệ hạ cho tôi mượn ba món bửu bối đặng tôi cứu Y thị sống lại mà tra hỏi cho minh bạch rồi sẽ biết ai ngay, ai gian.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Vợ tôi chết đã lâu, nay xương thịt cũng đã rã rồi, làm sao có thể cứu sống lại.

Bao Công nói:

- Trầm Quốc Thanh! Đừng có nhiều lời. Vả vợ ngươi cũng thuộc hàng Cao mạng phu nhân, sao ngươi không tấm liệm quan quách mà đem vất thây dưới vũng bùn. Ngươi thật là bất nhân không kể đến tình vợ chồng. Nay ngươi còn dám đến giữa triều mà tâu gian như vậy?

Trầm Quốc Thanh thấy Bao Công nói đúng sự thật nên kinh hãi không dám cãi nữa.

Lúc ấy thiên tử y theo lời của Bao Công, truyền chỉ cho nội giám lấy ba món bửu bối của Tiên đế để lại giao cho Bao Công để tìm cách cứu vợ Trầm Quốc Thanh.

Bao Công lãnh chỉ xong thì Tôn Tú quỳ xuống tâu:

- Cứ theo lời Bao Công nói thì hài cốt Y thị bị vùi xuống bùn. Xin bệ hạ thử hỏi Bao Công có biết nơi ấy hay không?

Thiên tử phán:

- Lời khanh nói cũng có lý. Liền hỏi Bao Công:

Bao Công tâu:

- Y thị đã tố cáo rất rõ, nên tôi mới dám tâu.

Thiên tử hỏi Trầm Quốc Thanh như sự thật không?

Trầm Quốc Thanh trong lòng rất lo sợ, nên nghe hỏi liền tâu:

- Việc ấy quả có y như vậy

Thiên tử nghe tâu thì nổi giận nạt lớn:

- Nếu vậy nhà ngươi thật không kiêng phép nước, chẳng kể luật vua. Vợ ngươi vào hàng Cao mạng phu nhân, sao ngươi lại vùi thân trong vũng bùn như vậy. Thật là vô tình bạc nghĩa.

- Nói rồi truyền bắt Trầm Quốc Thanh trói lại, lột hết áo mũ. Bàng Hồng thấy Trầm Quốc Thanh làm việc mờ ám như vậy cũng không dám tâu vào.

Thiên tử phán:

- Nay trẫm giao Trầm Quốc Thanh cho khanh tra xét cho minh bạch, rồi sẽ phục chỉ.

Nói rồi truyền bãi trào. Các quan ai về dinh nấy.

Lời bàn.

Cuộc sống con người là tranh đoạt hưởng thụ, bởi lúc nào cũng sanh ra chiến tranh.

Nếu cuộc tranh đoạt ngoài chiến trận thì đó là chiến tranh bằng gươm đao, võ nghệ, còn ở trong trào thì là chiến tranh bằng lý chí.

Đã là chiến tranh thì ai cũng cần đồng minh để giúp sức vì vậy mà chia ra làm phe phái, cấu xé lẫn nhau.

Lời xưa có nói: "Hễ trâu thì tìm trâu; ngựa thì tìm ngựa".

Vì vậy kẻ trung thần không thể liên minh với kẻ gì nịnh.

Trong một triều chính mà gian nịnh cấu kết với nhau tạo nên thế lực thì việc triều chính sẽ rối ren, đất nước yếu Vậ bốn phận của kẻ cai trị quốc gia có bốn phận phân định đâu là chính nghĩa, đâu là gian tà thì mới khác phục được tình trạng rối ren ấy.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi sáu

Hiền phụ nhờ ơn đặng sống.

Trung thần tra xét gian ngay.

Khi Bao Công về đến dinh thì nghĩ thầm:

- Việc này nếu chậm trễ e bọn Tôn Võ sanh gian kế thì khó lòng tra xét.

Nghĩ rồi liền đến dinh Trầm Quốc Thanh, rồi đi thẳng ra sau vườn, quả thấy có một cây quế mới trồng. Bao Công khiến quân đào chỗ ấy lên thì thấy cây Y thị chưa rễ.

Bao Công than cho một vị phu nhân hiền đức như vậy mà bị chết một cách thảm thiết như vậy.

Than rồi liền hỏi Trầm Quốc Thanh:

- Vậy người đàn bà này có phải vợ nhà người chăng?

Trầm Quốc Thanh gật đầu:

Bao Công khiến khiêng cây Y thị đem vào một chỗ thanh vắng, rồi khiến tỷ tặc đem nước ấm tắm rửa sạch sẽ, kể đó mới đem ba món bửu bối là: Ôn lương mạo cho đội lên đầu lấy hoàn hồn chăm cho gối; rồi lấy phấn hồn hương mà xông

Trong lúc còn chờ đợi Y thị sống lại thì Bao Công lại truyền bắt Tôn Võ trói lại.

Tôn Tú thấy vậy nổi giận nói:

- Bao Chuẩn! Người chưa có phụng chỉ sao dám bắt Tôn Thị lang như vậy? Người phải thả em ta ra.

Bao Công nói:

- Khi này tôi phụng chỉ tra xét vụ này mà Tôn Võ cũng liên can trong đám ấy. Hễ người phạm tội thì tôi được phép bắt hết. Để Y thị sống lại, nếu khai có Bàng Hồng, Tôn Tú thì tôi cũng bắt nốt. Vậy chớ thuở nay người chưa nghe Bao Công là người thiết diện vô tư hay sao?

Tôn Tú thấy Bao Công nói như vậy, liệu bề cãi không lại liền quày quả trở

về dinh.

Lúc này Bao Công đã khiến quân đem Tôn Võ và Trầm Quốc Thanh giam vào Thiên lao, còn Bao Công thì ở lại dinh Trầm Quốc Thanh mà chờ Y thị tỉnh lại, rồi mới trở về dinh mình.

Còn Tôn Tú thì đi thẳng đến dinh Bàn Hồng thuật lại việc tranh cãi với Bao Công cho Bàn Hồng nghe.

Bàn Hồng buồn bã nói:

- Không biết ý gì mà Bao Chuẩn hay gánh vác những việc vô can, bươi móc những điều tâm sự của ta ra như vậy. Nếu nó làm rõ trắng đen thì ắt ta cũng không khỏi tội.

Tôn Tú nghe nói thì than:

- Nếu vậy thì em ta không tránh khỏi tay Bao Công.

Từ ấy Bàn Hồng và Tôn Tú suy nghĩ mãi mà không biết âm mưu gì để trừ Bao Công cho được.

Lúc này Bao Công khiến các tỳ nữ chăm sóc cho Y thị đến canh ba đêm ấy thì Y thị sống lại, mở mắt ra, rồi rơi lụy đầm đề. Bao Công khiến đỡ nàng vào phòng rồi trở về cung đem trả ba món báu vật ấy cho Thiên tử.

Hôm ấy Thiên tử lâm triều, bá quan vào chầu đủ mặt.

Bao Công quỳ xuống tâu hết các việc Y thị sống lại cho Thiên tử nghe.

Thiên tử mừng rỡ nói:

- Khanh thiệt là công đức rất lớn. Thôi Trẫm cho khanh ba món bửu bối ấy để cứu những người thác oan.

Bao Công tạ ơn và tâu:

- Hôm trước Bệ hạ dạy tôi tra xét việc Trầm thị, nay tôi xin Bệ hạ giao tờ biểu chương ngoài Tam Quan và tờ Ngự trạng của Trầm thị, đặng tôi hạch hỏi cho minh bạch, và giao Tiêu Đình Quý cho tôi thì mới đối chứng rõ ràng được.

Thiên tử phán:

- Trẫm y theo lời tâu của khanh.

Bèn khiến nội thị lấy tờ biểu chương và tờ ngự trạng trao cho Bao Công, rồi lại hạ chỉ sai người đến Thiên Ba phủ dẫn Tiêu Đình Quý giao cho Bao Công tra xét.

Bàng Hồng thấy vậy thất kinh, nghĩ thầm:

- Hôn quân thật bất nhơn lắm. Giao tờ biểu chương của Dương Tôn Bảo thì chẳng nói làm chi, còn tờ ngự trạng của Trầm thị thì ắt Bao Hắc tử lâm hại ta chớ chẳng không. Bao Hắc tử là thẳng mặt sắt, hễ gặp việc thì làm, không biết vị nể ai, còn Trầm thị là phận đàn bà, chắc là non gan lắm. Nếu nó biết tờ ngự trạng do ta làm thì ta bị tội rất nặng.

Nghĩ như vậy, lòng rối rắm không nói gì được.

Khi Bao Công lãnh tờ biểu chương và tờ ngự trạng xem xong liền quỳ tâu:

- Trong hai tờ biểu của Dương Tôn Bảo nói là Địch Thanh dẹp giặc lập công, và Tôn Võ đến Tam Quan không xét kho cứ đòi ăn hối lộ, không thấy có việc làm mất chính y. Nếu so sánh với tờ ngự trạng của Trầm thị thì không hiệp nhau chút nào. Tôi chắc là tờ ngự trạng này có ai chủ mưu cho Trầm thị chớ chẳng không. Dương Tôn Bảo trấn thủ biên cương đã hai mươi năm, có lòng trung quân ái quốc, lẽ nào tư vị Địch Thanh sát hại cha con Lý Thành là người có công. Việc này tôi dám chắc Dương Tôn Bảo không có lòng ấy. Thuở nay hễ đàn bà mà đi kiện cáo thì thường khi phải có người chủ sử. Điều ấy tôi đã thấy nhiều lắm. Nay tôi xét lại Trầm thị là phận đàn bà, lẽ nào lại dám cả gan đến giữa Triều đình mà cáo trạng, cho nên tôi mới đoán chắc có người chủ sử cho nó, nếu khi ấy Bộ hạ tra xét cho ra người chủ sử thì đã rõ việc này có gian thần toan mưu hãm hại kẻ trung lương rồi.

Thiên tử nghe tâu thì nói:

- Khi ấy Trầm cũng quên phút điều ấy. Vậy chớ khanh biết người chủ sử cho Trầm thị là ai không?

Bao Công tâu:

- Tôi xem ý tứ đặt đẽ trong ngự trạng thì biết người không phải là người tầm thường, chắc là một vị đại thần trong triều mới làm nổi tờ ấy. Để tôi tra xét cho ra người xin Bộ hạ nhận lời tôi, cứ theo luật nước mà làm ngay, đừng có vị tình vị nghĩa gì hết.

Bàng Hồng nghe Bao Công nói như vậy thì mặt mày ngất, không dám nói lời nào hết.

Thiên tử phán:

- Trẫm tưởng đại thần trong triều cũng có người ngay kẻ vạy, song nghĩ vì Trẫm thị là vợ của một người võ chức rất nhỏ mà lại từ Tam Quan đến đây xa xôi lắm, lẽ nào lại làm quen với đại thần đặng để cậy làm tờ ngự trạng ấy, vì vạy Trẫm tưởng chắc là người chủ sử đó là người ở ngoài Tam Quan, nhưng chưa biết là ai. Thôi trẫm nói với Bao khanh như vậy, bây giờ chẳng nên tra xét người chủ sử làm chi cho đông dài, cứ việc tra xét việc ở đây mà thôi.

Bao Công tâu:

- Chẳng phải tôi muốn tra xét chủ sử làm chi, song giận người ấy là đại thần trong triều, hiểu thông pháp luật còn phạm pháp. Ấy thiệt là có dạ khi quân, có lòng hãm trung lương. Theo ý tôi chắc là loài gian tặc, ham của hối, mà không kể tiếng xấu lưu truyền. Tuy Trẫm thị không quen biết chi với thằng nịnh thần ấy, song nếu nó vãi vàng bạc ra cho nhiều thì nó cũng hóa ra người quen biết.

Bàng Hồng nghe Bao Công tâu như vậy thì giận lắm, nghĩ thầm:

- Bao Hắc tử thiệt là không kể đến ai hết, dám tới giữa triều bươi móc công việc mà mắng nhiếc ta như vậy. Nếu ta có quyền phép thì chém quách cho đỡ giận...

Bao Công lại tâu tiếp:

- Xin Bệ hạ xét lại mà phán đoán cho minh bạch, đặng trừ bọn nịnh thần trong triều. Nay tôi dám chắc rằng người làm bản ngự trạng này là người Bệ hạ tin cậy và thương yêu.

Bàng Hồng nghe tâu như vậy thì nghĩ thầm:

- Bây giờ lão định quyết cho ta rồi còn gì đâu.

Thiên tử nghe Bao Công tâu như vậy thì biết ý Bao

Công định quyết cho Bàng Hồng rồi, nên kêu Bao Công nói:

- Bao khanh ơi! Trẫm đã nói với Bao khanh cạn lời, sao Bao khanh cứ nài nỉ tra xét người chủ sử như vậy. Vả người chủ sử không phải là người chánh tội, dầu có tra ra cũng không phải là nặng. Thôi Bao khanh đừng để ý đến làm chi.

Bao Công thấy Thiên tử nói như vậy thì biết ý Thiên tử muốn che chở

cho Bàng Hồng, dù có tra xét cũng chẳng ích gì nên tâu:

- Bệ hạ đã dạy như vậy thì tôi phải vâng lời.

Thiên tử mừng rỡ liền dạy bãi châu, các quan ai về dinh nấy.

Bao Công về đến dinh liền sai Trương Long đến Thiên Ba phủ đòi Tiêu Đình Quý, Triệu Hồ đến dinh Trầm Quốc Thanh đòi Y thị, còn Đồng Siêu thì đi bắt Trầm thị, Tiết Bá thì vào thiên lao mà dẫn Trầm Quốc Thanh và Tôn Võ ra đặng có tra xét việc ấy.

Giây lâu mọi người dẫn Tiêu Đình Quý, Y thị, Trầm Quốc Thanh và Tôn Võ đến mà không có Trầm thị. Bao Công hỏi:

- Sao lại thiếu Trầm thị như vậy?

Đồng Siêu thưa:

- Trầm thị trốn đi đâu mất, tôi tìm không ra.

Bao Công hỏi Trầm Quốc Thanh:

- Vậy Trầm thị ở đâu người phải khai thiệt nếu không ta chẳng vị tình đâu.

Trầm Quốc Thanh nghe hỏi nghĩ thầm:

- Vả em mình là phận đàn bà, nếu bị Bao hắc tử tra thì chịu không nổi mà phải khai sự thật, chi bằng ta ráng chịu thế cho nàng thì Bàng Quốc trượng mới khỏi liên can.

Nghĩ như vậy nên trả lời:

- Trầm thị không phải là người Biện Kinh, khi tôi hỏi rồi thì tha nó đi, nên bây giờ tôi không biết nó ở đâu mà chỉ.

Bao Công nghe nói cười lớn:

- Té ra người còn muốn gian dối mà không chịu khai.

Trầm Quốc Thanh nói:

- Chẳng phải là gian dối, chỉ vì tôi không biết.

Bao Công nạt lớn:

- Trầm thị là em ruột của người, sao người lại không biết nó ở đâu? Vả lại án này chưa tra xét xong, sao người thả nó về.

Nói rồi liền cho đòi Y thị vào hỏi:

- Người có biết Trầm Quốc Thanh giấu Trầm thị nơi đâu chẳng?

Y thị cứ sự thực khai ngay.

Bao Công lại đòi Tiêu Đình Quý đến hỏi:

- Vậy chớ sự việc ngoài Tam Quan ra thế nào, người có hết thì hãy khai cho ta nghe.

Tiêu Đình Quý nói:

- Khi ban đầu tôi vâng lệnh Nguyên soái đi thôi thúc chinh y, té ra đến nơi thì chinh y đã bị cường đạo trên Ma Bàn sơn lấy hết.

Bao Công nghe Tiêu Đình Quý nói thì lắc đầu nghĩ thầm:

- Té ra quả có mất chinh y rồi, sao không thấy trong tờ biểu của Dương Tôn Bảo nói đến. Hay là cũng có việc mạo công chăng?

Nghĩ như vậy liền hỏi Tiêu Đình Quý:

- Người nói có mất chinh y sao trong tờ biểu của Dương nguyên soái không nói đến chuyện ấy, nếu vậy là Dương nguyên soái có đồng lòng với Địch Khâm sai mà mạo công giết cha con Lý Thành chăng?

Tiêu Đình Quý nghe nói nổi giận, nạt lớn:

- Bấy lâu nghe đồn Bao Công là người thiết diện vô tư, xử đoán việc gì cũng minh bạch, thế mà nay ông hỏi như vậy thì tỏ ra không có chút gì công minh cả. Vả Nguyên soái tôi là người tận trung báo quốc, không một máy riêng tư, lẽ nào lại đi bênh vực Địch Thanh mà giết kẻ có công lao? Còn Địch Thanh và Nguyên soái cũng chẳng có bà con chi cả, lẽ đâu vì Địch Thanh mà bỏ Lý Thành?

Bao Công nói:

- Cứ theo ngự trạng của Trâm thị thì nói Lý Thành bắn chết Táng Thiên vương, Lý Đại thì đâm chết Tử Nha Xai, thì cũng có cứ mà tin đặng. Còn người nói Dương Tôn Bảo và Địch Thanh không có đồng lòng, hay là người cũng có ăn hối lộ của Địch Thanh mà nói theo một phe chăng?

Tiêu Đình Quý nạt lớn:

- Khi Địch Thanh giết Táng Thiên vương và Tử Nha Xai tôi thấy rõ ràng.

Nói rồi liền thuật hết mọi việc từ khi thôi thúc chinh y đến lúc cha con Lý Thành mạo công, cho đến khi Tôn Võ tra xét lương tiền cho Bao Công nghe.

Bao Công nghe rồi thì khiến kêu Tôn Võ vào hỏi:

- Công việc người tuân chỉ ra Tam Quan kiểm tra như thế nào hãy nói cho ta nghe.

Tôn Võ nói:

- Khi tôi tuân chỉ ra Tam Quan thì Dương Tôn Bảo niêm phong kho tàng lại hết, và nói với tôi rằng: Lương khố hơn hai mươi năm nay năm nào cũng có thiếu cho nên năn nỉ với tôi che chở giùm và lo hối lộ cho tôi khỏi kiểm tra. Tôi cũng có lòng tham nên không tra xét. Trong lúc đang ngồi nói chuyện thì Tiêu Đình Quý nhảy đến thộp ngực tôi mà đánh. Xin đại nhân xét cho.

Tiêu Đình Quý nghe nói mắng lớn:

- Loài súc sanh. Đừng có nói láo. Nguyên soái ta trấn nơi Tam Quan đã hơn hai mươi năm, công việc chi xuất đều rõ ràng, không hề sai một mảy, thế mà người lại không nghĩ đến việc tra xét kho tàng, cứ việc kéo nài đòi của hối lộ cho nhiều, như vậy không đánh người sao được.

Lời bàn.

Những kẻ có ý thức công bình bao giờ cũng sáng suốt trong việc xét đoán.

Bao Công sở dĩ được tiếng vô tư là vì trong lúc xét đoán không để lòng tự kỷ mình xen vào công việc.

Lòng tự kỷ khi xét đoán một việc gì, nếu để nó xen vào thì lẽ công bằng bị tổn thương. Mặc dù Bao Công đã thấy đâu là gian thần, đâu là trung chánh, nhưng lúc xét việc vẫn hãy nghe rõ trà tôn trọng lời nói của hai bên. Có tôn trọng ý kiến của hai bên thì xét việc mới công bằng và chính đáng.

Tiêu Đình Quý mắng Bao Công chỉ vì lòng ngay thẳng của mình không chịu nổi những lời tà ngụy, còn Bao Công thì đi tìm những lời tà ngụy đó để chứng minh cho sự thật để tìm ra lẽ phải. Trong mỗi công việc thì mỗi tính chất khác nhau, nên . không thể bắt Bao Công phải thiên vị, dù là thái độ đối xử.

Đây cũng là bài học cho những ai cầm trong tay quyền hành xét xử trước công lý.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi bảy

Xét nghi án đờ trung dẫn nịnh.

Tra kho tàng phân chánh định tà.

Khi Tôn Võ nghe Tiêu Đình Quý nói như vậy thì mắng lớn:

- Đồ thất phu! Đừng có nói láo. Khi đó Dương Tôn Bảo năn nỉ lo lót với ta, nào ta có kẻo nài chi đâu mà người nói gian cho ta như vậy?

Tiêu Đình Quý nạt lại, nói:

- Vả Nguyên soái ta là người thế tộc, vương hầu, danh vang thiên hạ, chấp chưởng binh quyền, lẽ nào lại chịu năn nỉ với người để lo lót tiền bạc hay sao.

Tôn Võ nói:

- Xin Bao đại nhân xét lại. Vả Tiêu Đình Quý khi trước đã đánh tôi, nay lại nhục mạ tôi như vậy thật là không nể gì luật pháp.

Bao Công nạt Tiêu Đình Quý:

- Người chớ nên lỗ mãng như vậy.

Liền khiến quân kéo Tiêu Đình Quý ra, rồi khiến đòi Trầm Quốc Thanh vào hỏi:

- Người nên nói rõ Trầm thị hiện nay ở đâu?

Trầm Quốc Thanh thấy có mặt Y thị ở đó liệu bề không dẫu được liền khai:

- Trầm thị đang ở Ni am.

Bao Công liền khiến Trương Long, Triệu Hồ đến ni am mà bắt Trầm thị về. Không dè Trầm thị hay được việc ấy, liệu bề trốn tránh không nổi nên đập đầu vào cột tự vẫn.

Trương Long, Triệu Hồ đến nơi thấy sự việc như vậy liền trở về báo lại với Bao Công.

Bấy giờ Bao Công xem xét và luận án:

-“ Nếu Trầm thị muốn minh oan cho chồng mình sao không đến pháp đường mà đối nại, lại liều mình như vậy, ấy rõ ràng là cha con Lý Thành

mạo nhận công lao rồi đó. Hễ rõ án cha con Lý Thành rồi thì Dương Tôn Bảo khỏi tội giết oan người có công. Còn Tiêu Đình Quý đánh khâm sai, lẽ thì cũng nên luận tội, song nghĩ vì Tôn Võ làm điều trái phép nên Tiêu Đình Quý nổi nóng mà làm càn, chớ không có ý đồ, nên rộng dung cho Tiêu Đình Quý. Tôn Võ khai Dương Tôn Bảo sai hết của kho nên lo hối lộ. Việc này sẽ sai người ra Tam Quan minh xét rồi sẽ luận tội. Địch Thanh làm mất chinh y, chẳng mấy ngày cũng lấy lại được, lại lập nên công lớn, thì lấy công mà dôn tội cũng được. Trầm thị đã dâng tờ ngự trạng giữa triều đình, lẽ thì phải tra xét cho ra người chủ sử mà định tội luôn, song bây giờ Trầm thị đã thác rồi, không còn tra cứu được thì cũng bỏ qua tội người chủ sử Tôn Võ cãi lời chiếu mạng, không tra xét lương thảo, kẻo nài hối lộ, tuy của tang còn chưa rõ nhưng chứng cứ đã có. Dù vậy cũng không đến nổi tử hình. Trầm Quốc Thanh làm đến Ngự sử, hưởng lộc triều đình, đã không lo đền nợ nước lại mong lòng hãm hại trung lương, gian ác như vậy xử tử đã đành. Y thị là người hiền đức, khuyên chồng không được phải liều thân. Đàn bà như vậy thật đáng là bậc trung quân ái quốc thì cũng đáng ban khen mà làm gương cho người khác. Còn con tỳ nữ Tố Lan, tuy bị oai chủ nhà bắt buộc, song cũng là một đứa bất trung, án ấy đáng tội treo cổ.

Nếu ngũ hình không kịp thì làm sao ngăn kẻ gian tà, có công mà không thưởng thì lấy chi mà khuyên người lương thiện. Vì vậy tôi hết lòng kính cẩn mà định rõ án này."

Khi Bao Công lên án rồi thì khiến đem Tôn Võ, Trầm Quốc Thanh và con tỳ nữ Tố Lan giam vào ngục, còn Y thị và Tiêu Đình Quý thì cho về hết. Hôm sau, Thiên tử lâm triều, bá quan bái kiến xong, Bao Công dâng tờ án cho Thiên tử xem.

Thiên tử xem rồi, nổi giận nói:

- Giận lũ tặc thần không kiêng phép nước, nếu không có Bao khanh về triều thì Trẫm đã lầm mưu mà giết oan tội lương đồng. Nay Trẫm y theo lời Bao khanh trừng trị theo bản luận án. Còn Y thị là người đàn bà có lòng ngay thẳng như vậy, thật đáng khen. Vậy Trẫm gia phong làm Trung liệt Nguyên hậu, mỗi năm ban bổng lộc hai lần, gia tài của Trầm Quốc Thanh giao cho Y thị quản thủ hết.

Như vậy Y thị đã may mắn sống lại còn được hưởng phú quý vinh hoa. Còn Địch Thanh lấy công đền tội, mà không được phong làm Nguyên soái, chờ ngày lập được công sẽ phong thưởng.

Khi Bao Công lui châu thì dẫn Trầm Quốc Thanh, Tôn

Võ và Tô lan ra pháp trường xử y như bản án .

Thi hành bản án xong, Bao Công vào triều phục chỉ thì Thiên tử ban thưởng cho Bao Công rất nhiều vàng bạc, nhưng Bao Công từ chối không nhận, chỉ quỳ tâu:

- Xin Bệ hạ sai người ra Tam Quan mà tra xét kho tàng cho minh bạch, để biết rõ nội tình.

Thiên tử phán:

- Vậy thì trong trào hiện nay ai có thể làm việc ấy?

Bàng Hồng quỳ tâu:

- Tôi nghĩ tội Địch Thanh làm mất chính y, mà Dương Tôn Bảo không tâu cùng Bệ hạ thì hai người ấy đều phạm tội khi quân, xin Bệ hạ xét lại.

Bao Công nghĩ thầm:

- Ta đã không hạch tội nó ra thì thôi, nó còn muốn bước ra nữa.

Nghĩ như vậy quỳ tâu:

- Khi trước Bàng Quốc trượng tiến cử Tôn Võ ra Tam Quan tra xét thương khố, nay Tôn Võ bị tội thì Bàng Quốc trượng cũng liên can về tội tiến cử bất lực. Và lại Tôn Võ lại đòi ăn hối lộ cho Bàng Quốc trượng nữa thì tội của Bàng Quốc trượng còn nhiều hơn tội của Dương Tôn Bảo. Xin Thánh thượng theo phép nước mà trị tội.

Thiên tử nghe Bao Công tâu như vậy thì phán:

- Đây là việc nhỏ mọn mà cũng không có chí làm chắc. Thôi, Trẫm cũng bỏ qua không làm tội cho hai đảng hết.

Bàng Hồng tạ ơn. Vừa muốn tâu nữa thì Thiên tử phán:

- Bàng Khanh chẳng nên nhiều lời.

Bàng Hồng tâu:

- Chẳng phải là tôi tranh cãi đâu. Tôi chỉ có ý muốn tiến cử một người ra Tam Quan mà tra xét thương khố thôi.

Thiên Tử hỏi:

- Vậy ý khanh muốn tiến cử ai?

Bàng Hồng tâu:

- Có Binh bộ Thượng thư là Tôn Tú tánh rất công bình, chính trực, nếu Bệ hạ sai người ấy thì rất tốt.

Thiên Tử liền hỏi Bao Công:

- Nên sai Tôn Tú đi việc ấy hay không?

Bao Công tâu:

- Nếu sai Tôn Tú đi thì cũng được việc.

Thiên Tử nghe theo, trên truyền cho Tôn Tú ra Tam Quan mà tra xét thương khố.

Bàng Hồng lại tâu:

- Nếu Bệ hạ sai Tôn Tú thì cũng nên giao cho Tôn Tú đem Thánh chỉ ra Tam Quan luôn thể.

Bao Công nghe Bàng Hồng tâu như vậy thì nghĩ thầm:

- Loài gian tặc thật là độc ác, còn muốn lập mưu Tôn Tú đi đặng mà hãm hại trung thần. Thôi ta cũng làm thỉnh để coi chúng nó làm điều gì quấy mà trị tội.

Thiên Tử truyền bãi châu. Các quan ai về dinh nấy.

Khi Bao Công bãi châu thì đến viếng Dư Thái hậu, thuật hết mọi việc cho Dư Thái hậu nghe, và khiến Trần Đạt, Tiêu Đình Quý hãy mau mau trở về Tam Quan kéo lằm mưu gian thần. Hai tướng vâng lệnh ra đi.

Kế đó, Tôn Tú đến từ già Bàng Hồng. Bàng Hồng nói:

- Bấy lâu nay cha con ta tính kế hại Dương Tôn Bảo Địch Thanh, té ra kế nào cũng không xong hết. Nay cha tính xin cho con ra đó thì con phải tìm cách mà hành động để trừ cho được hai tên ấy. Nhưng phải cho khéo léo kẻo lộ sự thì Bao Hắc tử chẳng chịu dung tình đâu.

Tôn Tú nói:

- Việc ấy xin nhạc phụ chớ lo, để con tới đó sẽ tùy cơ ứng biến.

Nói rồi liền từ tạ ra đi.

Hôm sau, Bao Công vào triều tâu rằng:

- Nay tôi còn có một điều rất lớn, nên xin Bệ hạ tra xét cho minh bạch.

Thiên Tử hỏi:

- Vậy Bao Khanh có chuyện gì hãy tâu cho Trẫm nghe?

Bao Công tâu:

- Việc này có liên can đến Tiên Đế, ảnh hưởng rất lớn đến triều-đình, nên lâu nay dẫu tôi có tài năng đến đâu cũng không tra xét được.

Lúc ấy các quan nghe Bao Công tâu thì lấy làm lạ không biết việc chi, còn Thiên Tử thì vội vã hỏi:

- Việc gì mà quan trọng như vậy?

Bao Công tâu:

- Nay tôi xét lại lý lịch của Bộ hạ thì cũng không thiết là Thiên Tử, cho nên phải lấy lý mà luận cho minh.

Thiên Tử và quần thần nghe nói thì ai ai đều sững sốt, lấy mắt nhìn nhau.

Bàng Hồng tâu:

- Bao Chuẩn tâu lời ấy thật là đáng tội khi quân, xin Bộ hạ lấy phép mà trừng trị.

Thiên Tử hỏi Bao Công:

- Khanh gọi Trẫm không thiết là Thiên Tử. Vậy Khanh còn biết Thiên Tử nào thiết hay không?

Bao Công tâu:

- Nếu Bộ hạ có bằng cứ chi trong mình thì mới thiết Thiên Tử, còn như không có bằng cứ thì chắc là còn có chơn mạng Thiên Tử khác nữa, song tôi không biết lưu lạc nơi đâu.

Thiên Tử nghe nói thì cười rằng:

- Vả Khanh là đạo làm tôi sao lại dám hỏi bằng cứ của Trẫm. Trẫm đã trị vì bảy tám năm nay, thì Hoàng thân Quốc thích, văn võ bá quan không ai dám nói tiếng chi hết, sao Khanh lại dám nói lời ấy.

Bao Công lại tâu:

- Xin Bộ hạ thiết cho tôi rõ, rồi sẽ tâu hết các việc cho Bộ hạ nghe. Vậy chớ trong long thể của Bộ hạ có dấu tích cho khác hơn người thường chăng?

Thiên Tử nghe hỏi thì cười rằng:

- Trong bàn tay của Trẫm có hai chữ SƠN HÀ còn ở bàn chân Trẫm có hai chữ Xả Tắc. Như vậy có làm bằng cứ được chăng?

Bao Công nghe Thiên Tử nói y như lời của Lý Thần phi thì tâu:

- Như vậy thì Bệ hạ quả là chơn mạng thiên tử rồi, ngặt bây giờ Bệ hạ không rõ mẹ đẻ của Bệ hạ là ai.

Thiên Tử nói:

- Mẹ đẻ của Trẫm đang ở tại Nam Thanh cung chớ ở đâu.

Bao Công tâu

Nam Thanh cung Địch thái hậu là mẹ đẻ của Lộ Huê Vương mà thôi chớ không phải là mẹ đẻ của Bệ hạ đâu.

Thiên Tử nghe tâu lấy làm lạ, hỏi:

- Khanh nói Nam Thanh cung Địch thái hậu không phải là mẹ của Trẫm, vậy khanh biết mẹ đẻ của Trẫm là ai không?

Bao Công tâu:

-Bây giờ Quách Hòe ở tại cung nào? Nếu Bệ hạ muốn biết mẹ đẻ của Bệ hạ thì cứ tra hỏi Quách Hòe thì mới rõ.

Thiên tử nghe tâu liền chỉ Thái giám vào Vĩnh An cung triệu Quách Hòe .

Thái giám vâng lệnh ra đi. Thiên Tử lại hỏi Bao Công:

- Nếu Bao khanh hiểu biết việc ấy thì tâu rõ cho trẫm nghe.

Bao Công liền tâu hết các việc bị gió thổi bay mào nơi Trần Kiều, đến việc gặp Lý Thần Phi trong lò gạch.

Thiên Tử nghe tâu cả mình rờn ốc, ngồi sững sốt ,không nói chi đặng. Còn các quan thì ai nấy đều sững sốt, song không biết chân giả thế nào.

Nguyên Quách Hòe là người tâm phúc của Lưu thái hậu nên thì khi Nhon Tôn lên ngôi thì Thái hậu gia phong Cửu tích cho Quách Hòe, lại cho phép an dưỡng thân già nơi Vĩnh An cung, khỏi việc sai khiến chi hết. Vì vậy cho nên Quách Hòe ý có quyền thế thì nội trong cung muốn giết ai thì giết, muốn đánh ai thì đánh mà chẳng ai dám nói điều chi. Mỗi ngày Quách Hòe cứ ăn tiệc và chơi cờ, không biết tới việc chi hết.

Ngày kia có Thái giám vào báo với Quách Hòe:

- Thiên Tử truyền triệu đến cung.

Quách Hòe cười nói:

- Ta là người an nhàn vô sự, có việc chi mà Thiên Tử triệu ta? Người hãy trở lại mà tâu cùng Thiên Tử là ta mắc uống rượu, không rảnh mà đi châu. Nếu có việc chi cần thì chờ lúc ta rảnh ta sẽ đến.

Thái giám nghe nói như vậy thì đem lòng giận, song không dám nói gì hết, cứ đem lời ấy về tâu lại cho Thiên Tử nghe.

Thiên Tử nổi giận nói:

- Loài súc sanh! Nó ý thế Thái hậu mà không kiêng phép nước. Thôi, Trẫm cũng vị tình Lưu Thái Hậu mà cho triệu một phen nữa.

Bèn sai nội thị đi mời Thái giám đến nói với Quách Hòe rằng:

- Nay có việc quốc gia đại sự mà văn võ bá quan không nghị nổi, nên phải cho đòi Thái giám đến, không được nghịch chỉ.

Nội thị vâng lệnh đến thẳng Vĩnh An cung nói lại y như lời Thiên Tử.

Quách Hòe nghe nói thì cười rằng:

- Dầu có việc đại sự đi nữa thì bá quan văn võ nội trào lại không có người nào toan liệu hay sao. Ta là người già cả rồi mà lại không phải công việc của ta nữa. Thôi để ngày nào ta rảnh ta sẽ đến.

Lưu Thái Hậu nói:

- Nếu nói như vậy thì trái lẽ quân thần rồi. Ta e không khỏi triều thần dị nghị.

Quách Hòe nói:

- Có việc chi mà triều thần dám dị nghị.

Thái hậu nói:

- Thiên Tử vờ nhà người đã hai lần mà người không chịu đến thì không phải người khinh để Thiên Tử sao? Thôi, phải đi châu một chút cho khỏi miệng quần thần bàn luận thị phi

Quách Hòe nói:

- Nương nương phỏng đoán như vậy chớ triều thần ai dám dị nghị gì đâu.

Lưu Thái Hậu nói:

- Nhà người đừng nói như vậy. Tuy trước mặt không dám nói nhưng sau lưng không khỏi tiếng thị phi.

Quách Hòe nói:

- Nếu Nương nương nói như vậy thì tôi phải đi.

Lưu Thái Hậu nói:

- Người có đi thì đi cho mau để trở về cùng ta yến ẩm kéo ta chờ.

Quách Hòe vâng lời, khiến tả hữu đỡ mình lên kiệu đi vào chầu Thiên Tử.

Nguyên Quách Hòe lúc này đã tám mươi ba tuổi, mà lại mập lấm nên đi không nổi. Mỗi lần đi đâu đều phải có người đỡ mới được.

Vào đến nơi, Quách Hòe tâu:

- Chẳng hay Thiên Tử triệu tôi có việc chi? ,

Thiên Tử nói:

- Vì có một việc rất oan ngày trước, nên Trẫm phải triệu người đến mà xét việc ấy.

Quách Hòe tâu:

- Có việc chi quan trọng mà oan ức?

Thiên Tử nói:

- Trước đây mười tám năm có xảy ra việc ly miêu hoán chúa và tiêu hủy Bích Vân cung, khanh có biết không?

Quách Hòe nghe nói thì kinh hãi, nghĩ thầm:

- Việc ấy đã 18 năm, duy có một mình ta và Lưu Thái hậu biết mà thôi, tại sao hôm nay lại tiết lộ như vậy? Chắc là có chuyện bất thường, vậy ta cứ dấu nhẹm đi là hơn.

Nghĩ như vậy liền tâu:

- Việc ấy thiệt tôi không biết, xin Bệ hạ hỏi người khác thì hơn.

Thiên Tử thấy Quách Hòe không chịu nói thì nạt lớn:

- Nay việc đã tiết lộ ra như vậy mà người còn giấu giếm nữa sao?

- Quách Hòe tâu:

- Việc ly miêu hoán chúa và tiêu hủy Bích Vân cung thì tôi đều không biết, xin Bệ hạ đừng hỏi đến tôi nữa.

Nói rồi liền khiến kẻ tả hữu đỡ mình lên kiệu trở về cung. Bao Công thấy vậy nổi giận thộp ngực Quách Hòe nạt lớn:

- Quách Hòe! Đến nỗi này mà người còn không kiêng phép nước, dám vô lễ như thế sao?

Quách Hòe nạt Bao Công nói:

- Người là người chi? Làm đến chức chi mà ngang tàng như vậy?

Lời bàn.

Trong cuộc sống ai cũng đua chen về danh lợi mà chính vì danh lợi đã đưa con người đến những hành động bất nhân, bất nghĩa, đến lúc hối hận thì việc đã lỡ rồi.

Kẻ có lòng nhân đạo thì tránh không làm điều ác, dẫu chết cũng không hối tiếc. còn kẻ bất nhân, bất nghĩa vì thua vọng mà làm những việc vô nhân tâm, đến lúc xảy ra tội thì sợ chết, chối quanh.

Không có kẻ nào tham lam lợi danh mà không sợ chết vì lợi danh là nguồn hưởng thụ của họ. Đã ham hưởng thụ thì sợ chết là lẽ đương nhiên.

Quách Hòe lúc dẫn thân vào con đường tội lỗi thì chớ nghĩ đến danh vọng và quyền lợi, rồi đến lúc bị tiết lộ là đau khổ vì sợ chết.

Kẻ sợ chết thì lắm khi làm những việc trái đạo nghĩa.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa
Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi tám

Tống chúa thương mẹ trong lao khổ.
Vương Bình vâng lệnh xét án to.

Bao Công thấy Quách Hòe vô lễ như vậy thì hét lớn:

- Thuở nay người không nghe danh của Bao Chuẩn hay sao?

Quách Hòe nói:

- Té ra người cũng chỉ là một đứa thất phu lỗ mãng, chẳng kiêng đến Tiên Đế, không kể đến Lưu Thái Hậu chút nào, cho nên người mới dám khinh miệt ta như vậy.

Bao Công nói:

- Quách Hòe! Tội người đã lớn như vậy mà người không biết hay sao?

Quách Hòe nói:

- Ai có tội gì đâu mà biết?

Bao Công nói:

- Người là người tàn nhẫn, dám làm chuyện ly miêu hoán chúa, thiêu hủy Bích Vân cung, hãm hại Lý Thần Phi, đã sâu độc như vậy thì trời đất nào dung tha.

Quách Hòe nói:

- Người đừng cậy tài léo mép mà vẽ rắn thêm chân, việc ấy đã không có bằng cứ, lại không có tông tích gì mà người dám nói càn như vậy?

Nói rồi liền hối kẻ tả hữu đỡ mình lên kiệu đặng trở về dinh.

Bao Công nạt lớn:

- Quách Hòe! Người không về cung được đâu. Nếu người cãi lời ta ắt không khỏi tội.

Thiên tử thấy vậy cũng nổi giận, truyền thị vệ bắt Quách Hòe trói lại.

Quách Hòe bị trói lật đật quỳ xuống năn nỉ:

- Oan tôi lắm Bệ hạ ôi! Tôi nay đã tám mươi ba tuổi mà chưa làm điều gì lầm lỗi, xin Bệ hạ đừng nghe lời Bao Chuẩn mà giá họa cho tôi.

Thiên tử nói:

- Quách Hòe! Người phải khai ngay việc ly miêu hoán chúa và thiêu hủy Bích Vân cung cho rõ ràng, nếu không thì Trẫm phải giao người cho tam pháp ty tra xét.

Quách Hòe nghĩ thầm:

- Việc này là việc lớn, nếu khai ra thì Lưu thái hậu cũng không khỏi tội.

Nghĩ vậy liền tâu:

- Nay Bệ hạ hỏi tôi việc ly miêu hoán chúa và việc thiêu hủy Bích Vân cung mà việc ấy tôi không biết, xin Bệ hạ xét lại, chớ nghe lời Bao Công mà oan ức cho tôi.

Bao Công tâu:

- Xin Bệ hạ giao việc này cho đại thần tra xét thì mới rõ được, nếu hỏi như vậy thì Quách Hòe không chịu khai đâu.

Bàng Hồng tâu:

- Việc này xin Bệ hạ chọn người khác để tra xét, còn Bao Công là người khống cáo, nếu giao việc ấy cho Bao Công thì mất lễ công bằng.

Thiên tử nghe tâu gật đầu hỏi:

- Theo ý Bàng khanh thì việc này nên giao cho ai?

Bàng Hồng tâu:

- Tôi là người vô can xin Bệ hạ giao cho tôi tra xét.

Bao Công tâu:

- Việc này nếu giao cho Bàng quốc trượng tra xét thì chắc có nhiều tà vạy, mà đã tà vạy thì không thể làm sáng tỏ được. Như vậy Lý nương nương phải vùi thân trong lò gạch cho đến mãn kiếp mà thôi.

Thiên tử ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Theo lời Bao khanh nói thì việc này nên giao cho ai.

Bao Công tâu:

- Nay Bàng quốc trượng gọi tôi là người khống cáo, nếu đứng ra mà tra xét thì mất lễ công bằng, vậy xin Bệ hạ giao cho Vương Bình là người chính trực thì mới tra xét được.

Thiên tử liền truyền chỉ giao cho Vương Bình hiện là Hình bộ thượng thư đem Quách Hòe về tra xét.

Vương Bình lãnh chỉ đem Quách Hòe về dinh. Vua truyền bãi triều, các quan ai về dinh nấy.

Khi vua về đến cung thì Bàng quý phi ra đón tiếp, thấy mặt vua có vẻ buồn thì hỏi:

- Hôm nay có việc gì mà Bệ hạ buồn như vậy?

Thiên tử thuật lại mọi việc của Bao Công cho Bàng quý phi nghe.

Bàng quý phi nói:

- Tuy Bao Chuẩn nói như vậy, song việc ấy thiếp tưởng không chắc xin Bệ hạ chớ tin.

Thiên tử nói:

- Bao Chuẩn là người chính trực vô tư, lẽ nào đem dạ khi quân mà tâu dối như vậy.

Còn Lưu thái hậu thấy Quách Hòe đi đã lâu mà không về thì trong lòng nóng nảy lắm. Xảy có người đến thuật việc Quách Hòe bị bắt cho thái hậu nghe. Thái hậu kinh hãi làm tờ mật chiếu và lấy vàng bạc, châu báu khiến người đem lo với Vương Bình.

Còn Vương Bình lãnh Quách Hòe về dinh, rồi thẳng hậu đường mà thuật hết các việc cho phu nhân nghe.

Mã phu nhân nói:

- Chắc là Bao Chuẩn gặp yêu ma ngoài đường rồi về triều đặt điều nói như vậy. Chuyện ấy thiếp đây là đàn bà còn không tin huống chi Thánh Thượng cùng văn võ bá quan.

Vương Bình nói:

- Bao Công là người chánh trực, vô tư, lẽ nào lại dám bày đặt chuyện ấy mà khi quân.

Mã thị lặc đầu nói:

- Tướng công là người thông minh, trí tuệ, ra giúp triều đình đã mười mấy năm nay, sao lại không biết việc ấy là việc quan trọng, lại lãnh làm chi những điều cực khổ như vậy?

Vương Bình nói: .

- Việc này không phải ta đứng ra mà lãnh đầu. ấy là tại Thánh thượng hạ chỉ mà phú thác cho ta, không thể từ chối được

Mã thị nói:

- Cả trào văn võ không lẽ hết người cho Thánh Thượng phó thác hay sao? ý vì trào thần thấy việc quan trọng nên không ai dám mó tay vào, duy có tướng công là người khờ khạo vụng tính, nên ôm lấy của nợ ấy. Thôi, thiếp khuyên tướng công một lời ngày mai vào chầu phải từ chối việc ấy thì mới an ổn cho.

Vương Bình nghe vợ nói như vậy thì vừa buồn, vừa giận song ngồi làm thinh không nói gì hết.

Lời bàn.

Mã thị, vợ Vương Bình là phận đàn bà, nhưng xét về sự hiểu biết thì hơn Vương Bình nhiều.

Thông thường mỗi việc khi dính líu đến nhiều người thì chẳng khác một sợi dây chẳng chịt, ràng buộc với nhau, quan trọng hơn nữa là việc có quan hệ đến những kẻ có quyền cao, chức trọng. Dù không tư vị, nhưng vẫn đương nhiên gây thù oán với kẻ bị tai họa. Cho nên, nếu đứng về lập trường hy sinh để làm sáng tỏ lẽ công bằng trong xã hội thì chẳng nói làm chi, còn ở đây Vương Bình lại tham danh, muốn dâng công với triều đình mà xông vào chỗ thù hận thì tất nhiên phải bị tai họa trút lên công việc làm của mình.

Những lời khuyên can của đàn bà đôi lúc cũng rất cần cho đàn ông trong cuộc sống.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ ba mươi chín

Điều ngu phụ giục chồng làm bất nghĩa.

Vô trí thần khi chúa muốn làm ơn.

Khi Mã thị thấy chồng ngồi làm tỉnh có vẻ buồn thì hỏi:

- Tướng công ơi! Thiếp can gián tướng công bấy nhiêu lời mà tướng công đem lòng giận thiếp làm chi?

Vương Bình nói :

- Không phải là ta giận phu nhân đâu. Sở dĩ ta làm tỉnh là đang suy nghĩ cách nào để tra xét việc ấy cho Thiên Tử.

Mã thị nói:

- Nếu tướng công không giận thiếp thì hãy nghe thiếp một lời này.

Vương Bình nói:

- Phu nhân muốn nói gì cứ nói đi.

Mã thị nói:

- Lời xưa có nói: Gây việc không bằng bới việc. Nếu tướng công đem Quách Hòe ra mà tra thẳng thì đặng lòng Bao Công mà mịch lòng Lưu Thái Hậu, tôi e mai sau sanh thù, sanh oán thì Bao Công cũng diêm nhiên tọa thị, không giúp đỡ cho tướng công đâu. Chi bằng tướng công nói việc vô bằng, vô cớ mà phục chỉ Thiên Tử đặng Thiên Tử giao lại cho Bao Công thì mới khỏi gây ra thù oán. Nếu tướng công không nghe lời thiếp thì ắt là họa tới bên mình chớ chẳng không. .

Vương Bình nói:

- Nói như phu nhân chẳng là sai lắm. Nếu ta tra đặng án này thì Thiên Tử được mẹ, mà Lý Thần Phi đặng làm Thái Hậu, lẽ nào Thiên Tử và Thái Hậu không mang ơn ta hay sao? Nếu hai bà Thái Hậu mang ơn ta thì ai dám thù oán.

Phu nhân nói:

- Người đàn bà ấy đã gọi là mẹ vua, sao bấy lâu nay lại cam lòng chịu khổ, không đến quan địa phương mà minh oan, để đến lúc Bao Công đi đến Trần Kiêu rồi mới tìm cách kêu oan. Tôi chắc là không phải mẹ vua đâu. Sao tướng ông lại thấp trí vụng toan, lời phải cũng nghe, lời quấy cũng nghe, không biết suy xét như vậy

Vương Bình nói:

- Lời phu nhân nói rất phải, nếu ta không nghe theo thì ta thiệt vụng tính lắm.

Mã thị nói:

- Như tướng công nghe theo lời thiếp thì có ngày được hưởng tước lộc cao sang chớ chẳng không.

Vương Bình nói:

- Bây giờ ta đã lỡ lãnh chỉ rồi, vậy phu nhân toan tính lẽ nào?

Mã thị suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Việc ấy không khó, phải làm sao cho có lợi cho mình mà không để phật lòng hai bên là được.

Vương Bình nói:

- Vậy ta sẽ làm đúng theo lời khuyên của phu nhân.

Vợ chồng đang thương nghị thì có gia nhân vào báo:

- Có Vương An đem mật chỉ của Lưu Thái Hậu đến ra mắt.

Vương Bình mời Vương Ân vào, rồi giở mật chỉ ra xem, thấy châu báu vàng bạc rất nhiều, còn thật chỉ thì khiến Vương Bình làm sao cho Quách Hòe khỏi tội thì sẽ được hưởng vàng bạc và châu báu ấy.

Vương Bình xem xong, nói với Vương Ân:

- Vậy công công hãy về tâu cùng Thái Hậu rằng việc tôi xin vâng theo lời Thái hậu dạy.

Vương Ân nói:

- Nếu đại nhân vâng theo lời ấy thì chẳng những được thưởng bao nhiêu vàng bạc đó thôi, ngày sau còn cho đại nhân cao thăng quyền tước nữa.

Nói xong từ tạ ra về, còn Vương Bình trở lại hậu đường nói cho phu nhân hay và khiến gia đình đem vàng bạc châu báu vào cho phu nhân xem nữa.

Phu nhân mừng rỡ nói:

- Tướng công thấy chưa. Có phải là trí tôi liệu định không lầm, công việc chưa ra gì mà Thái hậu nương nương ban cho châu báu như vậy, đến khi xong việc rồi ắt được quyền cao lộc cả chớ chẳng không.

Vương Bình cũng tươi cười nói:

- Phu nhân thật là cao kiến.

Hai vợ chồng mở tiệc ăn mừng. Trong lúc đang ăn uống. Mã thị nói với chồng:

- Quách công công là người tước vị cao trọng, không lẽ tướng công bắt giam trong thiên lao như vậy, xin tướng công sai gia đình đến thiên lao mà rước người về đây đặng cùng ăn uống với vợ chồng ta cho vui.

Vương Bình nói:

- Phu nhân nói cũng phải, nhưng giờ này còn sớm lắm e người ngoài xem thấy không khỏi dị nghị.

Lúc này Bao Công đi tuần nhưng không ngồi kiệu, mà cũng không cỡi ngựa, mặc đồ thường phục, đi với Trương Long, Triệu Hồ, Đồng Siêu, Tiết Bá. Khi gần đến nha môn của Vương Bình thì gặp Vương ân mà Vương ân không biết Bao Công, nên cứ tự nhiên đi tới. Bao Công thấy Vương Ân mặc đồ thái giám, liền đến gần hỏi:

- Vậy chớ ai sai người đi đâu đây?

Vương Ân không thèm trả lời, cứ xăm xăm lướt tới.

Bao Công nghĩ thầm:

- Giờ này mà có người sai thái giám ra đường chắc là có duyên cớ chi đây?

Nghĩ rồi, liền sai Trương Long rượt theo bắt lại:

Vương Ân thất kinh nói lớn:

- Ai mà cả gan dám bắt ta như vậy?

Trương Long nói:

- Bao đại nhân hỏi người sao người không chịu trả lời, nên Bao đại nhân sai ta đến bắt.

Vương ân nghe nói đứng sững sốt, Bao Công bước đến hỏi:

- Người vâng lệnh ai mà giờ này lại ra đây?

Vương ân đáp:

- Tôi vâng lệnh Thiên Tử chớ ai.

Bao Công hỏi:

- Thiên Tử sai người đi đâu đây?

Vương ân đáp:

- Thiên Tử sai tôi đến dinh Vương Hình bộ.

Bao Công hỏi:

- Thiên Tử sai người đến đó có chuyện chi chẳng?

Vương ân nói:

- Thiên Tử sai tôi đến đó dặn dò Vương Hình bộ phải tra xét cho ra việc ly miêu hoán chúa. Vậy đại nhân tha cho tôi về phục chỉ kéo Thiên Tử trông.

Bao Công nghe nói cười thầm:

- Người đừng có xảo trá. Nay việc đã tiết lộ rồi, ta biết người không phải vâng lệnh Thiên Tử mà do một kẻ nào đó sai khiến.

Nói rồi liền khiến Trương Long, Triệu Hồ dẫn Vương Ân về nhà.

Khi về đến nha môn rồi thì Bao Công khiến dẫn Vương Ân ra giữa pháp đường tra xét.

Vương Ân lớn tiếng nói: .

- Bao Chuẩn. Ta vâng lệnh Thánh Thượng đến dinh Vương Hình bộ, sao người dám bắt ta?

Bao Công nạt lớn:

- Người đừng có gian dối. Nếu Thánh thượng có sai người đi đâu thì sai lúc ban ngày, còn nếu đi ban đêm thì cũng phải có đèn đuốc, sao lại đi âm thầm như vậy. Bên trong chắc có việc gian dối, nếu người không chịu khai thì ta sẽ tra khảo cho ra lẽ.

Vương ân nghĩ thầm:

- Nếu vậy Bao Chuẩn quả là kẻ thông minh, suy đoán không lầm. Tuy vậy, ta không chịu khai, không lẽ nó làm chi ta được.

Nghĩ như vậy, Vương ân nói:

- Bớ Bao Chuẩn! Người đừng có nói bậy. Rạng ngày ta sẽ tâu lên Thánh Thượng thì người không khỏi tội khi quân.

Bao Công nổi giận, khiến quân tra khảo, Vương Ân đau quá nên nghĩ thầm:

- Bao Công là người mặt sắt, không vị nể ai, đến nỗi Thánh Thượng còn phải nể thay. Ta liệu không thể dấu được vậy thì cứ khai phứt đi cho xong.

Nghĩ rồi liền đem hết các việc khai hết cho Bao Công nghe. Bao Công lấy lời khai rồi khiến người đem giam vào ngục và nghiêm cấm không cho ai được tiếp xúc.

Công việc xong, Bao Công ngồi một mình suy nghĩ:

- Nay đã lấy được bằng cứ rõ ràng, Lưu Thái Hậu sai người lo lót với Vương Bình để làm điều quấy, thế mà bấy lâu nay ta cứ tưởng Vương Bình là người công bình, chính trực thế mà bị vàng bạc làm ngã lòng. Vương Bình cũng là người đồng liêu với ta, nếu ta làm cho ra lẽ để thân oan cho Lý Thần Phi mà Vương Bình phải rưng đầu thì cũng thật đau khổ, còn như không làm ra thì ta cũng mang tội khi quân. Thôi, ta cốt giữ lấy sự thật, còn sự việc đến đó sẽ hay.

Nghĩ như vậy, bèn vào phòng an nghỉ.

Đêm ấy, Vương Bình sai người vào thiên lao rước Quách Hòe về dinh mà thết đãi.

Quách Hòe mừng rỡ nói:

- Tôi nghe Vương đại nhân phụng chỉ tra xét án này. Vậy đại nhân chừng nào mới tra xét, xin cho tôi biết.

Vương Bình nói:

- Việc này là tại Bao Công bày ra mà hãm hại công công chớ tôi cùng văn võ bá quan không ai có lòng ấy. Lúc ở trong triều nếu tôi không lãnh mạng tra xét thì chắc Thiên Tử đã giao cho Bao Công rồi.

Quách Hòe nói:

- Dẫu cho Bao Công có tra khảo đến đâu tôi cũng chẳng khai đâu.

Vương Bình nói:

- Nếu Bao Công dùng hình phạt nặng nề thì công công làm sao chịu nổi, cho nên tôi lãnh mạng đem công công về đây mà tra xét cho dễ .

Quách Hòe nói:

- Vậy chớ Lưu Thái Hậu có dặn đại nhân điều chi không?

Vương Bình liền thuật hết các việc Lưu Thái Hậu đem lót tiền bạc cho Quách Hòe nghe. Rồi lại nói với Quách Hòe:

- Khi tôi chưa thấy tờ mật chỉ của Thái hậu thì có muốn che chở việc ấy, đến chừng có mật chỉ rồi thì lại có lòng lo lắng tìm cách bảo vệ cho công

công. Nhưng việc này cũng rất khó, cho nên tôi sai người lên vào thiên lao rước công công về đây cùng thương nghị.

Quách Hòe mừng rỡ cùng ngồi lại ăn uống cùng Vương Bình để bàn tính sự việc.

Lời bàn.

Quyền lợi trong cuộc sống con người rải khắp mọi nếu ở triều đình, người ta tranh đoạt nhau, âm mưu từng hành động, từng sự việc, chia nhau từng phe phái để cấu kết với nhau mưu đoạt lợi, thì ở trong gia đình, giữa vợ chồng kẻ thân yêu với nhau cũng do quyền lợi hưởng thụ mà phối mọi cảm nghĩ.

Lúc đầu, Mã thị vì sợ chồng mình lấy lòng ngay thẳng công bình mà bị phe đối địch thù oán, thì về sau, vì sự lợi lộc mà xuyên tạc ý nghĩ ban đầu, không còn sợ hiểm nguy.

Còn Vương Bình thì cũng muốn bày tỏ lương tâm của mình qua hành động để dù nguy hiểm cũng được tiếng thơm thế mà lúc đã nghĩ thấy mùi vàng bạc, ý niệm ấy tan biến hết.

Thế nên, tiền bạc, của cải làm cho lòng người biến đổi rất nhanh, đổi từ chỗ thiện tâm đến ác tâm rất dễ.

Bao Công có tiếng là người thiết diện, vô tư, nhưng ở lúc này, khi Vương Bình, người bạn đồng liêu bị sa vào tội lỗi cũng biết đau buồn, khổ sở. Như vậy lẽ công bằng do lương tâm con người mà có, nhưng lương tâm con người lại day dứt trước đau khổ của tình cảm.

Điều đáng nói ở đây là Bao Công đã chiến thắng tình cảm cá nhân mình, khi đứng trước lẽ công bình. Sự chiến thắng ấy chính là bản lĩnh đấu tranh, sức mạnh của lẽ phải.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi

Vương Bình ham của hối lộ hại thân.

Bao Công đi tìm bằng cớ diệt nịnh.

Trong khi ăn uống với Vương Bình thì Quách Hòe hỏi

- Bây giờ đại nhân tính tra xét thế nào xin cho tôi biết.

Vương Bình nói:

- Việc này nội trong trào tôi không nể ai hết duy có Bao Công có trí xét đoán tài tình, nếu sơ xuất không thể qua mắt ông ta được. Bây giờ tôi tính chọn một người giống hệt công công đem ra giữa pháp đường mà tra tấn, còn công công thì núp nơi chỗ kín vừa khóc than, vừa kêu oan. Như vậy thì che mắt thiên hạ mới được.

Quách Hòe mừng rỡ nói:

- Nếu đại nhân làm được như vậy thì tôi mang ơn đại nhân rất lớn mà Lưu Thái Hậu cũng mang ơn đại nhân không nhỏ.

Vương Bình nói:

- Cái khó khăn là tìm cho được người giống hình hài công công để thi hành kế ấy.

Quách Hòe nói:

- Tôi thấy trong ngục có một người hình dáng giống hệt như tôi, cũng mập mạp và đi đứng rất khó khăn. Tôi hỏi tên thì được biết người ấy tên Lam, thứ bảy, nên thường gọi Bảy Lam quê quán vẫn ở Biện kinh, vì có tội sát nhân nên bị án xử tử song chưa đến ngày hành quyết. Nếu được người ấy chịu thế thì việc ắt xong.

Vương Bình mừng rỡ nói:

- Nếu vậy thì rất may mắn cho công công.

Sáng hôm sau, Vương Bình sai người đòi ngục quan là Châu Lễ đến, và tỏ hết ý muốn của mình cho ngục quan nghe, hứa thưởng nhiều vàng bạc, châu báu nếu xong việc.

Ngục quan mừng rỡ vội vã về nơi ngục dẫn Lam Thất đến giao cho Vương Bình.

Vương Bình xem thấy Lam Thất quả nhiên hình hài giống hệt Quách Hòe, bèn tỏ hết ý mình cho Lam Thất nghe và dặn không được tiết lộ cơ mưu, nếu xong việc sẽ gỡ tội cho Lam Thất, lại ban thưởng vàng bạc nữa.

Lam Thất nghe nói mừng rỡ thưa:

- Thân tôi như con cá nằm trong chảo, chưa biết chết ngày nào, nếu lão gia tìm cách gỡ tội cho tôi được thì dù đau đớn, khổ cực đến đâu tôi cũng chịu được.

Vương Bình nói:

- Nếu người đàn ông như vậy thì rất tốt, thế nào ta cũng ráng mà giải tội cho người.

Nói rồi truyền lấy y phục mới thay cho Lam Thất, lại khiến đem rượu thịt thết đãi.

Hôm sau, Vương Bình vào chầu, Thiên Tử hỏi:

- Việc tra khảo Quách Hòe ra thế nào?

Vương Bình tâu:

- Việc ấy là việc quan trọng cho nên tôi không dám sơ suất xin Bệ hạ cho tôi kỳ thêm ba ngày nữa đợi tôi tra xét cho phân minh rồi sẽ phục chỉ.

Thiên Tử nói:

- Trẫm biết khanh là người công bình, chánh trực cho nên mới phú thác việc này. Vậy khanh hãy hết lòng tra xét cho phân minh chớ nên phụ lòng trẫm.

Vương Bình tâu:

- Vả tôi là người mang ơn Bệ hạ rất trọng, nay có việc này, thì tôi phải hết sức làm cho ra lẽ để báo ơn.

Thiên tử nghe tâu gật đầu khẽ, rồi truyền bãi chầu, các quan ai về dinh nấy.

Khi Bao Công ra đến cửa triều thì kêu Vương Bình nói:

- Vả tôi với nhân huynh là nghĩa đồng môn lại tình đồng hương nữa, nên tôi tin cậy ở nhân huynh lắm. Xin nhân huynh phải lấy lòng ngay thẳng mà tra cho công minh. Nếu tra ra án này chẳng những có công với hoàng thượng

mà tôi cũng mang ơn nữa.

Vương Bình nói:

- Nhân huynh lại nói chi lời ấy, anh em mình thưở nay đã cùng nhau tương đắc, lẽ nào nhân huynh lại không rõ lòng tôi sao?

Bao Công nói:

- Vả chẳng việc này đối với tôi rất quan trọng, nếu nhân huynh để sơ sẩy thì tôi không khỏi phạm tội khi quân.

Vương Bình nói:

- Vả tôi với nhân huynh là người đồng hương, lại đồng liêu nữa, nếu nhân huynh bị tội khi quân thì tôi cũng lo phương kế mà gỡ, lẽ nào lại làm cho nhân huynh bị tội hay sao. Song còn một điều này: Như tôi tra xét không ra thì tôi cũng phải giao lại cho nhân huynh thẩm đoán lấy.

Bao Công nói:

- Ấy là lẽ tự nhiên. Nhưng nếu nhân huynh tra xét không ra thì cũng phải giao gấp lại cho tôi, kéo để lâu ngày bọn gian thần âm mưu phá rối.

Vương Bình gật đầu đồng ý. Hai người già từ nhau ra về.

Khi về đến dinh, Vương Bình vào thẳng hậu dinh đêm việc ấy nói cho phu nhân nghe. Phu nhân nói:

- Việc ấy tướng công đã sắp đặt xong rồi, sao không tra phút đi để mà phục chỉ. Nếu để lâu ngày, tôi e Thái Hậu đem lòng lo sợ, hoặc tiết lộ cơ mưu thì cũng sanh khó dễ không ít.

Vương Bình nói:

- Phu nhân chớ lo, Ta chẳng dại gì để cho công việc kéo dài, nội trong đêm nay ta tra một đêm rồi rạng ngày chầu vua mà phục chỉ.

Phu nhân nói:

- Thế thì rất tốt? Làm để mà không làm gì hết thì chẳng mất lòng ai, lại có lợi nữa.

Đêm ấy, Vương Bình ra giữa pháp đường, để Quách Hòe núp dưới ghế, rồi đem Lam Thất ra, khiến hai tên quân tâm phúc là Tiền Thành và Lý Xuân tra khảo.

Lam Thất làm thinh chẳng nói chi hết, còn Quách Hòe núp dưới ghế thì kêu oan:

- Oan cho tôi lắm. Việc này Bao Chuẩn đặt điều mà nói láo chớ không có chuyện đó.

Vương Bình nạt lớn:

- Người đừng có già hàm. Nếu người không chịu khai, thì ta tra tới nước.

Bèn khiến quân cứ việc tra khảo. Hễ đánh Lam Thất bao nhiêu thì Quách Hòe la khóc bấy nhiêu. Tội nghiệp cho Lam Thất bị tra khảo nặng nề mà không dám rên một tiếng nào. Còn Quách Hòe thì không ai đánh mà khóc la om sòm.

Đêm ấy Bao Công đi tuần với bốn tên quân tâm phúc. Khi gần đến dinh Vương Bình gặp hai người đi đường đang nói chuyện với nhau. Một người nói:

- Đêm nay là đêm quan hình bộ tra khảo Quách Hòe. Việc ấy quan trọng lắm, song không biết hình bộ tra khảo thế nào.

Người kia nói:

- Vì tôi nghe việc ấy nên muốn đến xem, té ra nơi ấy mở cửa mà không cho ai vào hết, lại nghe trong nhà có tiếng la hét om sòm.

Bao Công nghe nói sinh nghi, nghĩ thầm:

- Lạ thay! Vương hình bộ có nói với ta là đến mai sẽ tra khảo Quách Hòe, sao đêm nay lại tra khảo trước, chắc là có điều chi gian dối chớ chẳng không.

Bèn thẳng đến cửa dinh Vương Bình mà hỏi người giữ cửa:

- Đêm nay Vương Hình Bộ tra án Quách Hòe phải không?

Người giữ cửa thưa:

- Phải.

Bao Công hỏi:

- Vậy ta có thể vào xem được không?

Người giữ cửa thưa:

- Nếu lão gia muốn vào thì để tôi thưa với lão gia tôi đã.

Bao Công nói:

- Ta và quan Hình Bộ là chỗ thân thiết, muốn ra thì ra, muốn vào thì vào, không cần phải thông báo.

Nói rồi liền đi thẳng đến pháp đường, xem thấy sự tình như vậy, liền

bước đến hỏi Vương Bình:

- Vậy chớ nhân huynh tra khảo người nào đó?

Wương Bình nghe hỏi ngược lên thấy Bao Công thì mất cả hồn vía, lật đật đứng dậy nói:

- Tôi tra khảo Quách Hòe việc ly miêu hoán chúa, thiêu hủy Bích Vân cung đó.

Bao Công nói:

- Tôi xem người đó đâu phải Quách Hòe, mà tiếng nói thì lại giống Quách Hòe.

Nói rồi liền bưng đèn rọi dưới ghế thì thấy Quách Hòe đang ngồi núp trong ấy, liền kêu Trương Long, Triệu Hồ áp lại nắm đầu Quách Hòe lôi ra, còn Đổng Siêu, Tiết Bá thộp ngược Vương Bình trối lại.

Sau đó, Bao Công dẫn Lam Thất lại gần hỏi:

- Vậy người tên họ là chi? Sao lại đến đây mà chịu khảo tra thế cho Quách Hòe?

Lam Thất liệu bề không chối được nên phải khai rõ đầu đuôi câu chuyện.

Bao Công nghe xong cười lớn, nói:

- Vương Bình thiệt là gian trá. Thôi, ta cũng chẳng nói chi cho nhiều, để mai vào triều sẽ tâu Thiên Tử rõ.

Wương Bình năn nỉ với Bao Công:

- Tôi lầm lỡ một phen xin nhân huynh bỏ qua, từ đây tôi không làm điều gì quấy nữa.

Bao Công không nghe lời năn nỉ, truyền dẫn Vương Bình và Quách Hòe về dinh mình, đợi ngày mai vào tâu với Thiên Tử.

Bọn gia đình thấy vậy, lật đật chạy vào hậu đường báo tin cho Mã thị hay. Mã thị run rẩy, dinh ninh biết là chồng mình sắp bị tội nặng, nhưng không biết kế chi để giải cứu cứ ngồi khoanh tay mà khóc.

Rạng ngày, Bao Công dẫn Vương Bình và Quách Hòe đến trước sân triều, các quan trông thấy ai nấy đều ngạc nhiên, nhưng không rõ việc chi.

Bao Công quỳ tâu:

- Hồi hôm tôi đi tuần ở các nẻo đường, đi gần đến dinh Vương Bình thì nghe có tiếng khóc than. Người đi qua đường nói là Vương Bình tra án ban

đêm mà lại không cho ai vào. Tôi nghe mấy lời ấy thì sanh nghi nên vào xem thì thấy

Vương Bình làm điều tệ hại, đem dạ khi quân nên phải bắt Vương Bình và Quách Hoè về đây tâu lại cho Bệ hạ rõ.

Thiên Tử nghe tâu liền hỏi:

- Vậy chớ Vương Bình làm điều tệ hại thế nào?

Bao Công đem hết các việc thuật lại một hồi.

Thiên Tử nổi giận mắng:

- Loài súc sanh làm điều gian trá, chẳng kiêng Trẫm chút nào.

Liền khiến võ sĩ dẫn Vương Bình vào tra hỏi.

Lời bàn.

Bao Công và Vương Bình là người đồng hương, đồng trào, tình cảm quyến luyến với nhau rất nặng. Trong lúc Vương Bình dự tính làm sai ý định của Bao Công thì Bao Công đã gặp mà dặn dò, thế mà trước mặt Bao Công Vương Bình lại dùng lời nói đưa đẩy cho qua chuyện, còn việc làm thì không thay đổi.

Như vậy tình cảm với nhau phải bằng tâm hồn, bằng tấm lòng, chớ không phải đưa đẩy bằng lời nói. Kẻ nào giao tiếp với nhau bằng đầu môi chót lưỡi thì tình cảm không chân thật mà chỉ cho qua chuyện. Việc làm ăn với nhau trong cuộc sống cũng vậy, kẻ nào càng đưa đẩy bao nhiêu thì càng không chân thật bấy nhiêu.

Lời nói để làm hài lòng người khác trong một lúc nào đó thì dễ, mà để bảo vệ danh dự mình thì thật là khó.

Những kẻ tinh đời nhận xét qua lời ăn tiếng nói của mỗi người thường hiểu được bản chất của người ấy.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi một

Bao Thị chế lãnh tra đũa nịnh.

Vương Hình bộ dẫn đến pháp trường.

Khi võ sĩ dẫn Vương Bình vào châu thì Vương Bình quỳ lạy tâu:

- Tôi thần là Vương Bình kiến giá, xin Bệ hạ mở lượng hải hà mà rộng dung cho tôi nhờ.

Thiên Tử mắng lớn:

- Người không kể đến đạo quân thần, làm ra công việc như vậy thì còn mặt nào dám nhìn trẫm nữa.

Vương Bình lạy lục, tâu:

- Xin Bệ hạ dung tha cho tôi được trở lại vụ án đó để lấy công mà chuộc tội.

Thiên Tử nói:

- Người đã biết tội sao? Vậy khi trước ai xui người làm như vậy?

Vương Bình tâu:

- Ấy cũng tại lòng tôi không cứng cỏi nên mới nghe lầm lời vợ tôi là Mã thị, thấy cửa hồi lộ thì đem lòng tham, cứ xúi giục tôi bênh vực Lưu Thái Hậu, cho nên mới sanh ra chuyện này. Xin Bệ hạ xét lại công các của tôi lâu nay mà rộng dung.

Thiên Tử phán:

- Người đã làm đến chức Hình Bộ Thượng thư sao còn nghe lời đàn bà làm chi. Việc này Trẫm còn chưa tin, vậy giao cho Bao Khanh bắt Mã thị đến tra xét cho ra sự thực, rồi đem Quách Hòe ra giữa triều đình mà tra khảo cho Trẫm xem.

Bàng Hồng tâu:

- Vả Bao Chuẩn là người có tội mà Bệ hạ không nói đến, lại giao cho lão tra án nữa, nếu làm như vậy tôi e quần thần không phục đâu.

Thiên Tử nói:

- Vậy Bao khanh có tội chi Bàng khanh cứ tâu cho trẫm rõ.

Bàng Hồng tâu:

- Vả Vương Bình là người của Bao Chuẩn tiến cử, mà Vương Bình làm ra tội khi quân như vậy thì Bao Chuẩn cũng có tội tiến cử bất lực vậy.

Thiên Tử nghe tâu chưa kịp phán thì Bao Công đã quỳ tâu:

- Việc ấy tôi cũng có tội, song tôi lập được công chuộc lại rồi

Thiên Tử hỏi:

- Vậy chớ Bao khanh lập được công chi hãy tâu cho trẫm rõ.

Bao Công tâu:

- Đêm trước tôi đi tuần du gặp một người nội giám là Vương Ân vâng lời Lưu Thái Hậu đem của hối lộ lót với Vương Bình, lấy đó mà suy ra thì việc ly miêu oán chúa là có thêm bằng cứ rồi.

Bàng Hồng tâu:

- Hôm trước Bao Chuẩn bắt được người nội giám sao không tâu cho bệ hạ biết để đến hôm nay bị hạch tội tiến cử không đúng người mới đem ra kể công, xin bệ hạ chớ tin.

Thiên Tử nghe hai đảng tâu như vậy thì do dự không biết phải trái thế nào, xảy có Phú Bặc tâu:

- Tôi xét lại Bao Chuẩn là người trung can nghĩa khí, từ trào thần đến dân dã ai ai cũng biết, xin bệ hạ chớ nên nghe lời Bàng Quốc Trượng mà bỏ dạ trung thần. Hãy trao cho Bao Chuẩn tra xét việc này thì mới minh bạch được.

Thiên Tử gật đầu nói:

- Lời khanh rất phải.

Bèn kêu Bao Công hỏi:

- Vậy chớ Bao khanh đã tha Vương Ân hay chưa?

Bao Công tâu:

- Tôi đang giam tại dinh tôi.

Thiên Tử nghe tâu liền sai Âu Dương Tu đến dinh Bao Công dẫn Vương ân đến tại giữa triều để đối chứng. Lại sai Bàng Chi Hồ đến dinh Vương Bình bắt Mã thị phu nhân và lục soát tìm số tiền hối lộ của Lưu Thái Hậu.

Lúc Bàng Chi Hồ vừa lãnh lệnh ra đi thì có Văn Ngạn Bác quỳ tâu:

- Chẳng nên sai người nào họ Bàng dự đến việc này, nếu sai đi tra xét của hối lộ ấy tôi e sanh điều tội tặc chớ chẳng không.

Thiên Tử nghe tâu liền phán:

- Vậy chớ nội trào có ai ra lãnh việc này chẳng?

Hỏi vừa dứt lời thì có Trị Giám viên là Đồ Điều bước ra tâu:

- Tôi xin lãnh chỉ cho.

Thiên Tử nhận lời, bèn sai Đồ Điều ra đi.

Chẳng bao lâu, Âu Dương Tu dẫn Vương Ân đến. Vương Ân quỳ lạy tâu:

- Việc này Thái Hậu nương nương sai tôi đi, đem theo năm chục đỉnh vàng ròng, ba chục hột minh châu và một tờ mật chiếu đến cho Vương Bình. Ra đi thì tôi sợ lắm nhưng tôi không dám cãi lời. Đến chường tôi giao vật ấy cho Vương Bình xong, vừa trở ra một đỗi xa thì gặp Bao Chuẩn bắt tôi mà giam tại dinh đã hai đêm nay.

Thiên Tử nghe tâu chưa kịp nói thì đã thấy Đồ Điều đem nạp vàng bạc, châu báu của Lưu Thái Hậu trước Kim loan điện.

Thiên Tử thấy mấy vật ấy thì mặt mày có vẻ thẹn thùng và nghĩ thầm:

- Lưu Thái hậu làm đến bậc Quốc mẫu mà lại đem vàng bạc châu báu mà lo với quần thần, thì trẫm lấy làm hổ thẹn lắm.

Nghĩ như vậy bèn khiến Vương ân trở về cung, còn của hối lộ thì trả lại cho Lưu Thái hậu.

Tiếp đó, Thiên Tử nói với Bao Công:

- Nay trẫm giao nội vụ cho khanh tra xét. Vậy khanh hãy hết lòng vì trẫm làm cho ra lẽ đặng mẹ con trẫm được gặp mặt nhau, ấy là ơn trọng lắm.

Phán rồi liền bãi châu, các quan ai về dinh nấy.

Khi Bao Công về đến dinh thì truyền quân dẫn Vương Bình ra mắng rằng:

- Vả ngươi là người ăn cơm vua hưởng lộc nước, lẽ ra phải hết lòng giúp nước, có đâu lại nghe lời đàn bà mà làm điều tội tặc như vậy?

Wương Bình nói:

-Thật là tôi quá ngu si nên nghe lời người vợ bất hiền nay đến nỗi này, xin đại nhân rộng lòng tha thứ.

Bao Công nói:

- Người làm đến chức Hình Bộ Thượng thư mà hành động như vậy thì chỉ có cái chết mà thôi.

Vương Bình lạy lục nói:

- Tội tôi đáng muôn thác, song đại nhân nghĩ đến tình cố hữu và đồng hương mà ra ơn xuống phước cho.

Bao Công nói:

- Tội người nặng lắm, không thể nào dung tha được.

Nói rồi khiến quân dẫn Mã thị vào xét hỏi.

Mã thị thưa:

- Xin đại nhân chớ tin lời Vương Bình mà oan ức cho tôi. Vả lại tôi là phận đàn bà đâu dám xen vào việc triều chính mà chồng tôi lại đổ cho tôi, xin đại nhân xét lại.

Bao Công nói:

- Đàn bà như vậy thật cũng già mồm lắm.

Liền quay lại hỏi Vương Bình:

- Vợ người đã khai như vậy thì người tính lẽ nào?

Vương Bình nổi giận mắng Mã thị thì Mã thị cũng mắng Vương Bình. Hai vợ chồng cãi lầy nhau, làm cho Bao Công bực mình truyền quân tra khảo.

Cuối cùng hai vợ chồng chịu đau không nổi phải khai sự thật.

Bao Công hỏi Vương Bình:

- Vậy chớ khi vợ người xui khiến người như vậy thì Lưu Thái hậu đã sai người đem lễ vật đến chưa?

Vương Bình thưa:

- Khi vợ tôi xui khiến tôi làm việc ấy thì Lưu Thái hậu chưa sai người đem lễ vật đến.

Bao Công hỏi Mã thị thì Mã thị cũng khai như vậy.

Bao Công nói:

- Vậy việc này phải chờ tra xét Quách Hòe rồi sẽ định đoạt.

Nói rồi sai quân dẫn vợ chồng Vương Bình và Quách Hòe giam vào thiên lao.

Hôm sau, Thiên Tử lâm trào thì Bao Công dâng biểu cho Thiên Tử xem, Thiên Tử xem rồi thì khiến Bao Công dẫn vợ chồng Vương Bình ra pháp

tràng mà xử tử.

Bao Công vâng lệnh lui ra, làm y như lời Thiên Tử phán.

Lời bàn.

Từ xưa đến nay, những việc có liên quan đến xét xử dính líu đến nhiều người. Vụ việc nào lớn thì sự dính líu càng phức tạp hơn, bởi lẽ người có tội bao giờ cũng tìm cách trốn tránh tội lỗi của chính mình bằng cách mua chuộc kẻ có quyền.

Như Vương Bình là người không có liên quan gì, được tiến cử tra xét, nhưng lại vì việc tra xét mà vướng vào tội lỗi, làm cả hai vợ chồng đều mất mạng.

Sự thật xưa nay hễ tội lỗi thường hay kéo đến tội lỗi muốn khỏi tội lỗi mà xông vào tội lỗi. Đó là tâm lý ở đời. Vì vậy Bao Công là người rất rành về tâm lý, nên đã khám phá ra những tội lỗi liên quan đến sự việc một cách rất tài tình.

Suy nghiệm về nhận xét và hành động của Bao Công chúng ta mới hiểu thấu được tài năng đặc biệt ấy.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi hai

Tống đế âu lo vì thương mẹ.

Bao Công quyết chí muốn trừ gian.

Hôm sau Thiên Tử lâm trào phán giữa triều đình:

- Nay Trẫm giao án Quách Hòe cho Bao khanh tra xét.

Bao Công tâu:

- Việc ấy tôi không dám lãnh.

Thiên Tử nói:

- Nếu Bao khanh không nhận việc ấy thì Trẫm biết giao cho ai?

Bao Công tâu:

- Xin Bệ hạ giao việc ấy cho Bàng Quốc trượng tra xét ắt ra lẽ ngay gian.

Bàng Hồng nghe Bao Công tâu như vậy thì nghĩ thầm:

- Lạ thật? Hôm trước lão Bao Hắc tử nói ta không thể tra xét được, có gì hôm nay lại muốn giao cho ta, chắc là lão có mưu kế gì muốn hại ta chớ chẳng không.

Nghĩ như vậy nên quỳ tâu:

- Hôm trước Bao Công đã tâu giữa trào là việc ấy tôi không thể tra xét được, nay lại giao cho tôi nên tôi không dám lãnh. Xin Bệ hạ chọn người khác làm việc ấy.

Bao Công tâu:

- Nếu Bàng Quốc trượng không lãnh chỉ thì chắc trong triều không ai làm được việc này.

Thiên Tử nói:

- Hai khanh đều không chịu lãnh chỉ, chẳng lẽ việc này bỏ qua sao?

Bao Công tâu:

- Xin Bệ hạ cứ tra xét lại triều đình thì việc này mới minh bạch được.

Thiên Tử nghe tâu có ý buồn, nên phán:

- Bấy lâu cũng có nhiều vụ án rất khó mà Bao khanh tra xét rất minh bạch,

nay có việc này là việc mẹ Trầm mang lấy tai họa, lẽ thì Bao Khanh phải hết lòng tra xét, để mẫu tử tương phùng có sao lại từ chối.

Bao Công tâu:

- Chẳng phải tôi muốn từ chối, ngặt vì ngày trước Bàng Quốc Trượng nói tôi là người chủ cáo không lẽ tra xét nên tôi không dám lãnh chỉ. Và lại nếu tôi lãnh chỉ mà tra án này thì tôi phải tra xét cho minh bạch, và cứ theo luật mà xử đoán. Lỡ khi Lưu Thái Hậu và Địch Thái Hậu có tội thì hai vị nương nương ấy là bậc mẫu nghi, không khỏi Bàng Quốc Trượng gọi tôi là khi quân, phạm thượng. Vì vậy tôi không dám lãnh chỉ xin Bệ hạ xét lại.

Thiên Tử phán:

- Lời Bao Khanh rất phải, song nội trào không ai đủ sức tra xét việc ấy, vậy Khanh hãy cứ phép nước mà làm, hễ Thái Hậu có tội thì cũng cứ luật mà xét đoán, Bàng Quốc Trượng có tội thì cũng nghị tội nữa.

Bao Công tâu:

- Nếu Bệ hạ phán như vậy, thì tôi mới dám lãnh chỉ.

Thiên Tử mừng rỡ truyền bãi chầu, các quan ai lui về dinh nấy. Duy có Bàng Hồng lòng giận Bao Công lắm, song cũng không dám nói tiếng chi.

Bấy giờ Lưu Thái Hậu hay tin ấy đem lòng lo sợ, biết Bao Công là người thiết diện vô tư, không dám đưa của hối lộ cho nên cứ nằm yên than thở mà thôi.

Còn Bao Công khi lui về dinh rồi thì khiến quân vào nhà lao dẫn Quách Hòe ra. Khi thấy mặt Quách Hòe, Bao Công nghĩ thầm:

"Bấy lâu nó dựa thế Lưu Thái Hậu nên không kiêng nể ai, nay sự việc đã có nhiều chứng cứ, dù có Lưu Thái Hậu cũng không dám khinh khi nữa rồi".

Lúc Quách Hòe còn đang trầm tư thì đã có bốn tên quân của Bao Công nhảy đến đập Quách Hòe một đập té nhào xuống đất, rồi thộp ngực dẫn đến trước pháp đường.

Quách Hòe nổi giận, mắng lớn:

- Bao Chuẩn? Người làm quan đến bậc ấy mà không kể phép tắc, lại ngang ngược như vậy. Người không thấy quyền thế của ta bấy lâu sao? Từ Thiên Tử cho đến văn võ bá quan không ai dám khi dễ ta chút nào. Nay người làm vậy thiệt là chẳng kiêng Thái Hậu và không kể gì đến Thánh Hoàng

nữa.

Bao Công nạt lớn:

- Loài súc sanh! Người đã toan mưu hại ấu chúa, đốt Bích Vân cung, làm cho mẹ một nơi, con một ngả. Người tưởng việc ấy dấu mãi được sao. Nay ta đã phát hiện ra rồi thì không lẽ người trốn đâu cho khỏi. Vậy người phải mau mau khai thiệt ra, nếu còn dấu diếm thì không khỏi bị tra tấn.

Quách Hòe nói:

- Nếu nói như vậy thật là đại dột lắm. Vả chẳng đời nay chẳng thiếu chi người gian trá, sao người lại nghe lời một mụ ăn mày mà không suy xét, làm cho xáo trộn trong triều đình. Có phải là người đem dạ bất nhân, vu oan giá họa cho người lành hay không?

Bao Công nói:

- Quách Hòe! Người đừng già mồm, nếu người nói việc ấy không có, tại sao Lưu Thái Hậu còn lo lót cho Vương Bình để làm kế tra khảo thế cho người vậy? Còn nếu người người đàn bà ấy là mụ ăn mày không dính líu gì, tại sao biết bàn tay, bàn chân của Thánh Thượng có chữ SƠN HÀ XÃ TẮC. Ta cũng biết người muốn liều mạng già để che dấu nhưng không thể dấu nổi đâu.

Nói rồi liền khiến quân đề Quách Hòe xuống mà khảo tra một cách nặng nề.

Quách Hòe vì có gan dạ và sức mạnh nên khảo tra mấy cũng không chịu khai.

Bao Công thấy tra khảo đến nước mà Quách Hòe vẫn không chịu khai thì nghĩ thầm:

- Thuở nay ta tra tấn cũng nhiều lắm, nhưng chưa thấy ai gan dạ như vậy.

Liền nói với Quách Hòe:

- Nếu bây giờ người không chịu cung khai thì ngày sau thác xuống âm phủ người cũng không thể dấu được. Vậy người hãy khai phứt đi cho xong để tránh khỏi đau đớn.

Quách Hòe nói:

- Thà đến chùng chết xuống âm phủ thì ta cung khai còn bây giờ trước mặt người ta không thềm khai gì hết.

Bao Công nghe nói nghĩ thầm:

- Như vậy là nó có ý khinh dễ và chống đối ta nên mới có thái độ như vậy. Thôi để ta lập kế khác mà tra khảo nó xem sao.

Nghĩ như vậy liền khiến quân dẫn Quách Hòe vào thiên lao mà giam lại.

Lúc ấy Quách Hòe bị tra khảo đau đớn lắm, nên trong mình mê man, ăn ngủ không được.

Bao Công lui vào hậu đường nghĩ thầm:

-" Quách Hòe đợi đến lúc chết xuống âm phủ mới chịu cung khai, vậy ta phải tương kế tựu kế mà tâu cùng Thánh Thượng hay, dâng xin thiết lập một cảnh âm phủ tại nơi Ngự Huê viên, chờ đến lúc nửa đêm bắt Quách Hòe đến đó mà tra khảo thì chắc nó phải chịu cung khai. Song việc này phải rất kín đáo, đừng cho ai biết thì mới nên việc".

Nghĩ rồi vào tâu với Thiên Tử, xong âm thầm trở về dinh.

Đêm ấy, vào lúc canh ba, Thiên Tử, Bao Công và mấy người nội thị đến thay đổi y phục, vẽ mặt, vẽ mày giả dạng y theo cảnh âm phủ. Thiên Tử ngồi giữa mà làm Diêm vương,

Bao Công làm Phán quan ngồi một bên để chép lời cung, còn quân sĩ thì đứng hầu hai bên giả làm quỷ sứ.

Đêm ấy, Quách Hòe nằm trong thiên lao, tinh thần mỏi mệt, nửa tỉnh, nửa mê, thì có bốn người hình dung cổ quái, tướng mạo dị kỳ, đầu trâu mặt ngựa dường như quỷ sứ dưới âm ty, đến bắt Quách Hòe trói lại, khiêng vào Ngự Huê viên.

Đến nơi, Quách Hòe nghe tiếng rên la thảm thiết, bèn mở mắt ra xem, thấy có một người dữ tợn đứng giữ cửa nạt lớn:

- Chỗ này là Quý môn quan, không ai được đến đây.

Bọn quỷ sứ khiêng Quách Hòe nói:

- Thằng này là Quách Hòe, ở trên dương gian có tội rất lớn, nên chúng tôi vâng lệnh Diêm vương bắt nó đến cho Diêm vương tra khảo.

Quý giữ cửa nói:

- Đã có lệnh Diêm vương thì khiêng nó vào.

Quách Hòe nghe hai đảng nói như vậy thì nghĩ rằng:

- Té ra hồn ta đã xuống Diêm la rồi, còn gì nữa đâu?

Các quý ấy khiêng đi một lúc nữa thì lại nghe tiếng than khóc om sòm, chiêng khua rộn rảng. Quách Hòe định ninh là mình đã chết xuống Âm phủ rồi, nên chỉ biết thở dài.

Đến chùng khiêng tới một chỗ điện các thì các quý bỏ Quách Hòe xuống đất mà nói:

- Đã tới Diêm la điện rồi, hãy quỳ xuống mà hầu tra.

Quách Hòe nhướn mắt lên xem thì thấy đèn đuốc leo lét trên ngai có một vị Diêm vương ngồi giữa, hai bên có người đầu mã diện đứng hầu thì cả kinh không dám nhìn, cứ dập đầu mà xin tha tội.

Thiên Tử nạt lớn:

- Quách Hòe, khi người ở dương thế đem lòng bạc ác làm việc khi quân như vậy, bây giờ xuống đây người đã biết xét tội mình chưa?

Quách Hòe không biết nói lời nào, cứ lạy lục mà xin tha.

Thiên Tử nạt: .

- Vả Tổng đế là chơn mạng Thiên Tử mà người dám cả gan toan mưu hãm hại, lại phóng lửa đốt Bích Vân cung, chút nữa thì nghiệp Tổng đế đã không còn. Tội lỗi của người như vậy đó bây giờ người đã chịu án hay chưa?

Nói rồi liền khiến quý sứ khiêng Quách Hòe bỏ vào vạt dầu.

Quý sứ tuân lệnh vừa muốn ra tay thì Quách Hòe la lớn:

- Xin Diêm vương dung tha, để tôi xin khai sự thật.

Tiếp đó, Quách Hòe khai:

- Khi tôi vâng lời Lưu Thái Hậu mà làm việc ấy thì cũng bởi tham cuộc giàu sang và cũng như dịp Tiên đế ngự thân chinh nữa. Nguyên khi ấy Chánh hậu sanh đặng công chúa, còn Lý Thần Phi sanh đặng hoàng nam, cho nên nương nương đem lòng đổ ky, e đến khi Tiên đế ban sư hồi trào thì Lý Thần Phi sanh đặng hoàng nam thì đem lòng yêu dấu chẳng? Cho nên người nằng nặc quyết một, toan mưu mà cho đặng mẹ con Lý Thần Phi, Người mới khiến tôi liệu định cơ mưu mà lo việc ấy. Xin Diêm vương xét lại cho tôi nhờ. Vả tôi đã làm thân nô tì, lẽ nào lại không hết lòng hết sức mà làm cho vừa ý người sao. Lúc ấy cực chẳng đã tôi phải lập mưu mà khiến nương nương đến Bích Vân cung mà nói công chúa thiếu sữa, đặng có như dịp ấy mời Lý Thần Phi đem Thái Tử đến Chiêu Dương cung, toan

mưu giết mèo mà tráo. Khi Lý Thần Phi còn đang yển ẩm thì tôi đem mèo ấy qua Bích Vân cung, giao cho cung nữ mà nói: Thái tử đang an giấc, chẳng nên dở ra mà làm mất giấc ngủ. Vì vậy cung nữ vâng lời không dám dở ra xem. Đến chùng Lý Thần Phi trở về cung thì Lưu nương nương lại sai người thiêu hủy cung đình, đặt làm cho biệt tích. Khi ấy tôi với Lưu nương nương cũng ngỡ là Lý Thần Phi đã chết thiêu trong cung ấy rồi. Qua đến canh năm, Lưu nương nương lại sai cung nữ là Khấu Ngự Thừa bồng Thái tử ra Ngự Huê viên mà bỏ xuống Kim thủy trì. Không dè Khấu Ngự Thừa lại có lòng nhân ái, mách bảo cho Lý Thần Phi tẩu thoát, lại dấu Thái tử nơi nào không biết, rồi nhảy xuống Kim thủy trì mà liều mình. Lúc ấy cung nữ bị thiêu chết hơn một trăm người, cho nên Lưu nương nương ngỡ là Lý Thần Phi cũng chết trong đám lửa ấy rồi. Từ ấy đến nay đã gần hai mươi năm thì cũng biệt tăm biệt tích, cho nên Lưu nương nương không còn lo tới việc ấy nữa. Bây giờ thì tôi mới biết Tống Thiên Tử không phải là con Địch Thái Hậu, mà thiệt là con của Lý Thần Phi ngày trước mà Khấu Ngự Thừa đem giao lại cho Trần Lâm. Trần Lâm lại đem giao lại cho Địch Thái Hậu bảo dưỡng. Đến chùng Tiên đế ban sư hồi trào, hay được Lý Thần Phi và Thái tử đều bị chết thiêu nên đem lòng thương xót. Lúc ấy, Tiên đế đã sợ không người kế vị nên lập con của Địch Thái Hậu làm Đông cung Thái tử. Bây giờ lây việc ấy duy có một mình Địch Thái Hậu và Trần Lâm hiểu rõ cơ mưu của tôi mà thôi. Xin Diêm vương xét lại việc ấy; cực chẳng đã tôi mới phải làm.

Lúc ấy Bao Công ngồi làm Phán quan ghi hết các lời cung khai của Quách Hòe. Thiên Tử rơi lệ đầm đề nghĩ thầm:

- "Nếu vậy thì mẹ ta chịu lao khổ hơn mười tám năm trời, còn ta thì uy nghi sung sướng như vậy, thật cũng là bất hiếu lắm".

Nghĩ như vậy liền khiến quân đem Quách Hòe giam vào thiên lao, rồi nói với Bao Công:

- Trẫm cũng nhờ khanh nên mới minh bạch oan tình mẫu hậu, song trẫm nghĩ đến việc ấy thì lại càng hổ thẹn lắm, Vì trẫm làm đến Thiên Tử mà mẫu hậu bị cực khổ như vậy. .

Bao Công tâu:

- Lý Thái hậu bị gian lao khổ cực là do Lưu Thái Hậu đem lòng ganh tỵ, và Quách Hòe sắp đặt gian mưu. Còn Bệ hạ lúc ấy thì còn thơ ấu, biết đâu được chuyện đó. Bây giờ Quách Hòe đã cung khai như vậy rồi, xin Bệ hạ hỏi lại Trần Lâm, có gì đã dấu được Thái tử, mà khi Tiên đế hỏi tra lại không tấu trình cho Tiên đế biết.

Thiên Tử nói:

- Lời ấy rất vừa ý trẫm.

Bèn khiến nội thị đem y phục mà thay đổi, rồi trở về cung mà yến ẩm với Bao Công.

Khi quân sĩ đem Quách Hòe về đến thiên lao thì Quách Hòe nghĩ thầm:

- Thế là mình đã mắc mưu Bao Công rồi.

Nhưng khi biết được thì đã muộn, chỉ còn buồn bã mất ăn, mất ngủ đến nỗi xanh xao không khác gì người đau nặng.

Lúc này Thiên Tử sai nội thị đến Nam Thanh cung đòi Trần Lâm vào triều kiến.

Nguyên Trần Lâm từ ngày cứu được Thái tử thì Địch Thái Hậu cho chức an nhân không sai khiến đến nữa. Lúc ấy Trần Lâm đã 92 tuổi, đầu bạc như bông mà khí lực còn mạnh lắm. Khi Thánh chỉ tuyên triệu thì Trần Lâm cũng không biết có việc gì, nên vội vã đến nơi.

Thiên Tử thấy Trần Lâm liền hỏi:

- Lúc trước Khấu Ngự Thừa giao Thái tử cho ngươi, đến lúc Tiên Đế hỏi tra tại sao ngươi không tâu lại? Bây giờ Thái tử ở đâu? Ngươi phải thực thà mà khai ngay đi.

Trần Lâm nghe Thiên Tử hỏi vậy thì thất kinh nghĩ thầm:

- Lạ thật! Sao Thiên Tử biết được việc này mà tra hỏi. Bây giờ biết liệu làm sao? Nếu cứ sự thật khai ngay thì ta với Địch Thái Hậu cũng không khỏi tội yếm án.

Bao Công thấy Trần Lâm đang suy nghĩ thì hiểu ý nên nói:

- Việc ly miêu hoán chúa, thiêu hủy Bích Vân cung thì Quách Hòe đã chịu án rồi, cho nên Thánh Thượng triệu công công đến mà đối chứng, chớ công công là người vô tội, có hề chi mà sợ.

Trần Lâm nghe Bao Công nói như vậy thì an lòng tâu:

- Nguyên năm ấy tôi vâng lệnh Bác Hiền Vương vào ngự huê viên mà hái hoa. Đến nơi thì thấy Khấu Ngự Thừa bồng Thái tử ngồi gần Kim thủy trì mà khóc, tôi mới gạn hỏi sự tình biết được Lưu Thái Hậu đem lòng đố kỵ, muốn hại Thái tử và Lý Thần Phi. Khi ấy tôi mới giấu Thái tử vào giỏ : hoa đem về Nam Thanh cung mà thuật lại cho Bác Hiền vương nghe. Lúc ấy Bác Hiền Vương nửa mừng nửa sợ bèn khiến Địch Thái Hậu cứ việc bảo dưỡng, đừng chờ Tiên đế hồi trào thì sẽ tâu trình. Té ra Tiên đế chưa kịp ban sư thì Bác Hiền vương đã tạ thế rồi. Vì vậy nên Địch Thái Hậu sợ oai quyền của Lưu Thái Hậu không dám cáo thú chuyện đó.

Thiên Tử hỏi:

- Vậy chớ Địch Thái Hậu đã bảo dưỡng Thái tử ấy bấy lâu bây giờ Thái tử ấy ở đâu?

Trần Lâm tâu:

- Thái tử là Bệ hạ đó.

Thiên Tử nói:

- Nếu vậy trăm đây không phải là con của Địch Thái Hậu sao?

Trần Lâm tâu:

- Không phải! Bệ hạ thật là con của Lý nương nương.

Thiên Tử nói: .

- Khanh thiệt là trung nghĩa, đáng khen lắm. Rồi đó trăm sẽ phong thưởng để đền ơn.

Nói rồi khiến người đưa Trần Lâm trở về Nam Thanh cung.

Hôm sau, Thiên Tử truyền cho nội thị và các quan nhứt phẩm đều phải tỳ giá qua Trần Châu mà nghênh tiếp Thái Hậu.

Còn Trần Lâm về đến Nam Thanh cung thì thuật hết việc cho Địch Thái Hậu nghe. Địch Thái Hậu mừng cho Lý Thần Phi còn ở dương thế mà mẹ được gặp con.

Chừng ấy Lộ Huê vương mới biết Thái tử không phải anh ruột mình.

Bấy giờ Lưu Thái Hậu hay công chuyện xảy ra như vậy nên lo lắng không yên, xảy có nội giám vào tâu:

- Nương nương đã mang khốn rồi. Nay tôi đã thám thính rõ ràng Thiên Tử tra được án ly miêu hoán chúa vì Quách công công và Trần công công đều

khai cận kê. Bây giờ Thiên Tử đã truyền dọn xa giá ra Trần Châu mà nghênh tiếp Lý Thái Hậu

Lưu Thái Hậu nghe báo than:

- Không biết vì cớ gì mà Bao Chuẩn oán thù với ta như vậy cứ mong lòng tra cho ra án đặng mà hãm hại Quách Hòe. Bây giờ phần ta là đích mẫu, thì không lẽ Vương nhi đành lòng làm tội, song e Quách Hòe không khỏi bị tội lăng trì. Tuy ta khỏi bị tội mặc lòng, song mặt mũi nào dám ngó Lý Thần Phi nữa. Thôi, chẳng thà liều thác phứt cho rồi, chớ sống đây thì càng hổ thẹn lắm.

Nghĩ như vậy bèn đóng cửa cung tự vận.

Lời bàn.

Mỗi người có một cuộc đời, trong thời gian hình thành cuộc đời ấy chứa chất không biết bao nhiêu kỷ niệm đau buồn sướng khổ. Ai cũng muốn vươn lên để tranh đoạt hưởng thụ, vì vậy tạo ra những hận thù, bất công, độc ác. Cuối cùng cũng đến chỗ hủy diệt theo luật thiên nhiên mà thôi. Cái giá trị nhất trong cuộc sống là không để cho mình phải ân hận trước lúc tạ thế.

Lưu Thái Hậu chỉ vì ganh ty một lúc mà có những hành động phi nhân, dù cho sống trong cao sang, quyền quý đến đâu mà trước lúc lâm chung bị hối hận, đau khổ, thấy mình không xứng đáng làm người thì điều đó không bằng sống bình thường mà đến lúc tạ thế vẫn thấy tâm hồn mình vui vẻ không làm điều gì tội lỗi trong cuộc sống.

Lời xưa có nói: Đánh giá một con người, một cuộc sống chỉ chờ lúc họ tắt thở mới biết được cuộc đời và giá trị con người ấy ra sao. Kẻ có tâm niệm làm người thì trong lúc sống mỗi hành động phải kiểm điểm, cân nhắc trước khi hành động, không nên làm bừa vì tham vọng để rồi hối hận khi sắp rời cõi sống.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi ba

Nơi lò gạch Tổng quân rơi.

Chốn cung vi Lý Hậu trở về.

Khi Thiên Tử ngự giá đến Trần Châu thì Bao Công đi trước đến ra mắt Lý Thái Hậu trước để báo tin.

Lý Thái Hậu hỏi:

- Vậy Bao đại nhân về trào đã phân biện việc ấy xong chưa?

Bao Công tâu:

- Án ấy đã minh bạch nên tôi cùng Thánh Thượng ngự giá đến đây rước nường nường về cung.

Lý Thái Hậu mừng rỡ nói:

- Oan khúc của tôi như thế này mà nay đã tra ra, thiệt là ơn của đại nhân rất trọng. Nếu không có đại nhân gánh vác việc này thì chắc thân tôi suốt đời phải chịu cực khổ.

Quách Hải Thọ nghe nói xen vào:

- Nếu vậy thì Thánh Thượng cũng không phải là minh quân. Ai đời mẹ ruột mà lại bỏ ra thân thể như vậy, lại nhìn người khác là mẹ thì mang tội bất hiếu biết là nhường nào?

Bao Công nói:

- Người nói như vậy thật là quấy lắm. Vả chẳng khi ấy Thánh Thượng còn thơ ấu mà biết đâu đến việc trở trêu như vậy. Người phải suy xét cho kỹ chẳng nên nói bậy mà phạm đến uy tín của Thánh Thượng.

Lý Thái Hậu nói:

- Con ơi! Lời Bao đại nhân nói đó là phải lắm, con đừng có nóng nảy mà lỗi đạo quân thần. Con cứ làm thỉnh đứng bên mẹ đây mà thôi.

Quách Hải Thọ nói:

- Lời mẫu thân đã dạy con đâu nào dám cãi.

Bao Công lại tâu:

- Xin nương nương hãy thay đổi đồ cung trang đi, vì chút nữa đây Thánh Thượng sẽ đến ra mắt nương nương và nghinh tiếp nương nương cùng trở về.

Lý Thái Hậu nói:

- Thân tôi bị nạn bấy lâu, ăn mặc rách rưới đã quen rồi, bây giờ cũng chẳng nên mặc đồ hoa mỹ làm chi nữa.

Bao Công nói:

- Xưa khác, nay khác, lúc trước nương nương bị nạn thì không ai biết, còn nay thì cũng tở như cây khô mà trở bông, đã trở lại bậc quốc mẫu rồi, lẽ nào lại ăn mặc rách rưới như vậy?

Lý Thái Hậu nói:

- Đại nhân đã nói cạn lời như vậy thì tôi cũng nghe theo, song để Thánh Thượng đến đây, mẹ con gặp nhau rồi tôi sẽ thay đổi cung trang cũng chẳng muộn.

Thái Hậu nói vừa dứt lời thì cỏ quân sĩ chạy đến báo với Bao Công:

- Thánh giá đã đến rồi.

Bao Công lật đặt ra tiếp giá. Khi ấy Thiên Tử không muốn kinh động đến Quốc mẫu nên không cho các quan hộ giá theo đông, chỉ đi tới năm vị đại thần vào đó mà ra mắt Thái Hậu.

Thiên Tử đến nơi quỳ dưới đất, còn các quan cũng quỳ theo. Bao Công tâu với Thái Hậu rằng:

- Thánh Thượng đến đây đang quỳ trước mặt nương nương đó.

Lý Thái Hậu nghe nói thì mừng rỡ, lật đặt lấy tay quờ lia quơ lia, song quờ không tới. Còn Thiên Tử thấy thân thể Thái Hậu như vậy thì lòng đau như dao cắt, nước mắt nhỏ xuống ròng ròng, bèn quỳ xê lại bên Thái Hậu mà tâu:

- Con đã quỳ gần bên mẹ đây.

Thái Hậu nghe nói thì đưa tay quờ nhằm vai Thiên Tử, bỗng khóc òa lên nói:

- Hoàng nhi ơi. Mẹ con ta cách nhau đã gần hai mươi năm, nay ngỡ là đã không gặp mặt nhau được nữa. May mà mẫu tử tương phùng như vậy thì cũng nhờ ơn Bao đại nhân lắm.

Nói rồi vùng khóc lớn lên. Thiên Tử thấy vậy cũng khóc sụt sùi, không nói ra lời.

Qua một lúc, Thiên Tử mới nói được:

- Mẹ hậu ơi. Con làm đến bậc Thiên Tử, giàu có bốn biển, vào đài ra các, mà để thân mẹ chịu cực khổ như vậy thiệt là tội rất lớn, nay còn mặt mũi nào mà ngồi chốn ngài vàng sửa trị thiên hạ nữa? Tội ấy đáng muôn thác. Nếu mẹ không bắt tội con thì cũng phết con xuống lập lên người khác để trị vì thiên hạ.

Các vị đại thần tâu:

- Việc này không phải tại lỗi Bệ hạ đâu, vì khi đó Bệ hạ còn nhỏ, lẽ nào lại biết Được gian kế như vậy, bây giờ Bệ hạ lại định tội bất hiếu cho mình, chúng tôi e không nhằm quốc pháp, xin Bệ hạ đừng nói đến việc ấy nữa. Ngày nay là ngày mẫu tử đoàn viên, xin rước nương nương về trào dâng cùng hưởng phú quý thì hay hơn.

Lý Thái Hậu than:

- Bây giờ tôi đã ra thân tàn tật và chịu khổ đã quen rồi, cũng chẳng cần về chốn cung vi làm chi nữa. Để tôi ở lại lò gạch này cho qua ngày đoàn thán thì hơn.

Thiên Tử nghe Thái Hậu nói như vậy thì tâu:

- Mẹ ơi! Xin mẹ chớ nói lời ấy. Nếu mẹ có lòng nhân từ không làm tội con, vậy con xin rước mẹ trở về cung vi dâng phụng dưỡng thì con mới an lòng. Nếu mẹ không đi thì con không chệ hời trào đâu. Con quyết ở đây hôm sớm cùng mẹ mà thôi.

Nói rồi khóc òa lên.

Thái Hậu nói:

- Thân mẹ mù lòa như vậy, dầu có về cung cũng chẳng vui gì mà lại còn làm mất thể diện của con nữa.

Thiên Tử nghe nói như vậy càng đau xót hơn nữa, liền bước ra ngoài chấp tay khẩn vái trời đất:

- Ngày nay mẹ con tôi đã được đoàn viên, mà mẹ tôi vì bị mù lòa mà không chịu theo tôi về triều, tôi không thể nào bỏ mẹ tôi mà đi cho được, cúi xin Hoàng Thiên Hậu thổ giúp cho mẹ tôi hết mù lòa, để tôi đưa mẹ tôi về cung

nuôi dưỡng. Nếu được như vậy, tôi hứa sẽ xuất kho mà bố thí cho nhân dân tại Trần Châu này, và tha thuế 10 năm cho dân chúng rồi đại xá tù nhân, để mọi người an hưởng ân đức.

Vái rồi vừa bước vào trong thì Lý Thái Hậu đôi mắt bỗng sáng lên.

Lý Thái Hậu mừng rỡ nói:

- Hoàng nhi ơi? Bây giờ con mắt của mẹ đã lần lần sáng tỏ rồi. Thật là trời phật đã thương mẹ con ta.

Thiên Tử và các quan đại thần đều vui mừng không biết nói sao cho hết. Quách Hải Thọ nhảy tới reo vui, nói:

- Thánh Thượng vái có mấy lời mà mẹ tôi mắt đã sáng ra rồi, nếu biết vậy thì bấy lâu nay tôi đã khẩn vái cho mẹ tôi sáng mắt ra, đâu để đến bây giờ.

Thiên Tử nghe Quách Hải Thọ nói như vậy thì hỏi Thái Hậu: vậy chớ người này là ai mà lại kêu Mẫu hậu bằng mẹ vậy?

Lý Thái Hậu nói:

- Nó là Quách Hải Thọ, vẫn là con nuôi của mẹ đấy, bấy lâu nay mẹ cũng nhờ nó nuôi dưỡng nên mới sống được đến ngày nay.

Thiên Tử nói:

- Nếu vậy thì đáng làm ân huynh của con lắm.

Bèn day lại nói với Quách Hải Thọ:

- Xin ân huynh ngồi lại đừng trẫm lạy một lạy mà đền ơn lao khổ.

Nói rồi vừa muốn lạy thì Quách Hải Thọ vội vã tâu:

- Xin Bệ hạ chớ làm như vậy mà lỗi đạo tôi thần.

Bao Công nói:

- Bệ hạ vì lòng thương mẹ mà không nghĩ đến thân mình, thật đáng quý, nhưng Bệ hạ không nên làm như vậy mà bỏ đạo vua tôi.

Thiên Tử nghe Bao Công nói như vậy thì vòng tay nói với Quách Hải Thọ:

- Trẫm nhờ có ân huynh thay mặt trẫm mà bảo vệ Mẫu hậu bấy lâu nay, nên mẹ con trẫm mới có ngày đoàn viên. Vậy trẫm xin mời ân huynh về trào đồng hưởng vinh hoa với trẫm.

Quách Hải Thọ lật đật quỳ xuống tâu:

- Vả Bệ hạ là con, tôi cũng là con. Bệ hạ chỉ mang ơn sanh thành, còn tôi

mang ơn dưỡng dục. Bệ hạ biết đến nghĩa trọng, lẽ nào tôi không biết trả ơn dày. Xin Bệ hạ chớ nói đến việc trả ơn mà lỗi niềm tôi chúa.

Thiên Tử bước đến đỡ Quách Hải Thọ dậy, nói:

- Ân huynh miễn lễ.

Lúc ấy Thái Hậu thấy các quan quỳ dưới đất thì nói:

- Các vị hiền khanh miễn lễ.

Thiên Tử khiến các quan thi lễ cùng Quách Hải Thọ. Các quan đều vâng lệnh, duy chỉ có một mình Bàng Hồng mặt có vẻ buồn vì nghĩ rằng mình là đương triều nhất phẩm mà lại phải thi lễ với một thằng ăn mày như vậy thì hổ thẹn lắm

Tuy suy nghĩ như vậy song không dám cãi lệnh. Quách Hải Thọ cũng đáp lễ với mấy vị đại thần, nhưng rất ngượng ngập, vì từ nhỏ đến giờ chưa biết lễ nghi là gì cả. Bao Công tâu với Lý Thái Hậu:

- Xin nương nương thay đồ cung trang đặt lên kiệu mà về trào.

Thái Hậu nói:

- Vậy thì Hoàng nhi và các quan hãy lui ra, rồi ta sẽ theo sau.

Thiên Tử vâng lời dẫn các quan lui ra.

Lúc ấy Bao Công khiến thái giám và các cung nữ đem đồ cung trang vào dâng cho Thái Hậu. Thái Hậu thay đổi cung trang xong thì Thiên Tử lại khiến đem y phục trao cho Quách Hải Thọ thay đổi. Quách Hải Thọ lắc đầu nói:

- Tôi mặc đồ rách rưới lâu nay đã quen rồi, chẳng nên thay đổi long bào làm chi.

Thái Hậu nói:

- Con ơi! Bấy lâu nay rách rưới thì mẹ con ta cùng chịu với nhau, nay mẹ đã đổi cung trang thì con cũng phải mặc long bào mà cộng hưởng phú quý cho vui lòng Hoàng nhi.

Thiên Tử nói:

- Ân huynh đã chịu cực khổ với Mẫu hậu bấy lâu, nay mẹ con trẫm đã sum họp, thì trẫm là con, ân huynh cũng là con, trẫm bực nào thì ân huynh cũng bực nấy. Vậy xin ân huynh hãy thay đổi cho vui lòng mẫu hậu.

Quách Hải Thọ nói:

- Không phải là tôi không tuân chỉ, song lâu nay tôi ở nơi quê mùa. Không thông hiểu lễ nghi, xin Bệ hạ để tôi ở lại đây cho an phận.

Thái Hậu nói:

- Con đừng nói như vậy. Và con với Thánh Thượng tuy có tình anh em, song còn phải giữ niềm tôi chúa. Chúa với tôi cũng như cha với con, vậy con phải vâng lời chỉ bảo mà về trào sống gần gũi với mẹ như bấy lâu nay.

Quách Hải Thọ nói:

- Mẹ đã dạy như vậy con đâu dám cãi.

Nói rồi liền thay đổi y phục, cùng Thái Hậu bước lên kiệu, còn Thiên Tử bước lên long xa cùng các quan trở về Biện kinh.

Về đến nơi, các quan trào đều ra khỏi thành nghênh tiếp Thiên Tử truyền dọn yến tiệc thết đãi để chúc mừng việc đoàn viên.

Lúc ấy Tào Hoàng Hậu, Bàng Quý Phi đi với tam cung lục viện đến đó mà triều kiến Lý Thái Hậu. Triều kiến xong, Lý Thái Hậu truyền chỉ ai về cung nấy, rồi than với Thiên Tử rằng:

- Nay về đến đây được thấy cung viện như vậy thật là phước lớn. Song nhớ lúc còn ở nơi Trần Châu nếu không có Bao đại nhân thì không biết đến bao giờ mới được trở lại nơi đây

Thiên Tử nói:

- Vậy để xong việc triều đình con sẽ cho người đến Trần Châu trùng tu miếu võ, chấn tế nhân dân. Còn bây giờ Quách Hòe đã đem lòng độc ác như vậy thì cứ phải luật mà hành hình. Còn Lưu Thái Hậu thì cũng không nhẹ và Địch Thái Hậu cũng có tội khi quân nữa. Tuy vậy phận làm con, không lẽ dám định án đấy.

Lý Thái Hậu nói:

- Và chẳng ngày ấy Trần Lâm cứu Hoàng nhi về cho Địch Thái Hậu bảo dưỡng, thì Địch Thái Hậu tuy không có công đẻ song cũng có công nuôi, sanh dưỡng đạo đồng thì Địch Thái Hậu cũng như mẹ, thiết là có công mà không có tội cho hết. Còn Lưu Thái Hậu tuy có lòng độc dữ, song cũng là vợ lớn của Tiên đế thì cũng là đích mẫu của Hoàng nhi rồi. Đạo làm con không lẽ định tội cho đích mẫu. Bây giờ mẹ con ta được đoàn viên thì Hoàng nhi phải xóa bỏ hết những chuyện ấy, chẳng nên nhắc đến nữa. Còn

Trần Lâm có công cứu chúa, ơn ấy phải đền. Khấu cung nga có lòng nhân ái thì phải âm phong và lập miếu phụng thờ. Duy có một mình Quách Hòe tội

ấy rất nặng, không thể thứ dung. Phải giao cho Bao Công tra xét mà định tội.

Thiên Tử nói:

- Mẫu hậu phán như vậy thật là có nhân từ.

Vừa nói dứt lời thì có cung nga đến báo:

- Từ ngày thành giá ra khỏi kinh thành thì Lưu Thái Hậu đã đóng cửa cung mà tự vận rồi.

Thiên Tử hỏi:

- Khi trẫm mới về đây sao không báo trước cho trẫm hay?

Cung nữ tâu:

- Khi ấy Chánh hậu nương nương nói Thái Hậu mới về, đang lúc vui mừng nên không cho báo việc hung tin như vậy.

Lý Thái Hậu nghe xong thì rơi lệ nói:

- Thế khi Lưu Thái Hậu sợ tôi mà liệu mình chẳng? Không dè ta có lòng rộng dung như vậy mà Lưu Thái Hậu không biết.

Thiên Tử hỏi cung nữ:

- Vậy chớ đã tắm niệm rồi hay chưa?

Ngày ấy, Thiên Tử truyền chỉ tắm niệm Lưu Thái Hậu xong thì chọn chỗ đất khác mà an táng, song không cư tang.

Ngày thứ Địch Thái Hậu ra mắt Lý Thái Hậu thì cũng muốn noi theo việc lễ mà triều bái tung hô, song Lý Thái Hậu không cho, dặt tay mời ngồi và trò chuyện cùng nhau. Địch Thái Hậu cũng sợ Thiên Tử bắt tội khi quân nên có ý khép nép, té ra Lý Thái Hậu chẳng những không nói đến tội mà còn tạ ơn:

- Trong khi con tôi bị nạn đó, nếu không có hiền tâu bảo bọc thì còn đâu nổi trị ngôi trời đặng ơn ấy thiệt là lớn.

Cung nữ tâu:

- Chánh hậu nương nương nói Lưu Thái Hậu là người có tội, phải chờ Bê

hạ về xem thử thế nào đã rồi sẽ tẩm liệm.

Lý Thái Hậu nói:

- Vậy Hoàng nhi hãy nghĩ tình Tiên đế mà làm theo lễ an táng nơi Hoàng lăng.

Thiên Tử nói:

- Việc ấy không được đâu. Tuy Lưu Thái Hậu là người nguyên phối phối của Tiên đế mặc lòng, song làm đến tội ấy cũng không thua gì Võ Hậu đời Đường, vì cũng có lòng muốn làm tuyệt dòng nhà Tống. Nếu bây giờ còn an táng nơi Hoàng lăng e khi con cũng bị tội với Tiên đế nữa. Thôi, con cũng cho lấy lễ mà tẩm liệm, nhưng không được chôn vào Hoàng lăng.

Thái Hậu thấy Thiên Tử nói như vậy thì làm thinh, không nói gì nữa.

Địch Thái Hậu nói:

- Việc ấy tuy cũng có công, song lấy theo quốc pháp thì cũng không khỏi tội khi quân. Nay nương nường cùng Thánh Thượng rộng lòng không định tội là may, xin chớ nói đến công ơn nữa.

Lý Thái Hậu nói:

- Tuy hiền tâu nói như vậy, song theo ý tôi xét thì chẳng có tội chi cả.

Nói vừa dứt thì Thiên Tử đến cung mà triều bái Địch Thái Hậu. Kế đó Dư Thái Quân cũng đến chào Lý Thái Hậu nữa.

Lý Thái Hậu truyền dọn tiệc thết đãi. Ăn uống xong đến chiều tối mới về.

Hôm sau, Thiên Tử lâm trào hỏi Bao Công:

- Khấu cung nữ có lòng nhân ái, vì cứu trẫm mà phải liều mình như vậy, còn Trần Lâm thì cũng có công cứu chúa, song một đáng mất, một đáng còn, hai đảng đều có ơn rất nặng theo ý khanh tưởng phải phong thưởng bậc chi cho xứng ?

Bao Công tâu:

- Khấu cung nữ công cán rất lớn, xin Bệ hạ gián chỉ mà di táng linh cữu nơi Hoàng lăng, rồi truy phong Thiên Phi nguyên mẫu, lập miếu mà phụng thờ. Còn Trần Lâm có lòng trung nghĩa xin Bệ hạ phong đến tước công, rồi cho an nhàn dưỡng lão, sống thì hưởng lộc triều đình, chết thì đem tên vào Thái miếu. Còn Quách Hoè có lòng độc ác, bày mưu sâu kế độc thì phải chịu tội rút ruột, cắt lưỡi và phân thân.

Thiên Tử nói:

- Vậy thì trăm giao cho khanh cứ theo án ấy mà thi hành.

Bao Công tâu:

- Vả Quách Hòe và Trần Lâm đều là nội giám hết, mà Trần Lâm có lòng nhân ái, Còn Quách Hòe thì gian tà, một đảng hại chúa, một đảng cứu chúa, hai nẻo cách nhau, xin Bệ hạ cho Trần Lâm đến giữa pháp trường mà coi xử tội Quách Hòe cho vui lòng, đẹp mắt.

Thiên Tử nhậm lời, phán:

- Phán đoán như Bao khanh thật vừa ý trăm.

Liên hạ chỉ tuyên triệu Trần Lâm trước khi bãi triều. Các quan ai về dinh nấy.

Bao Công về đến dinh liền sai quân thẳng đến thiên lao bắt Quách Hòe đem ra pháp trường xử tội.

Quân sĩ dẫn Quách Hòe đến nơi thì Bao Công và Trần Lâm đã có mặt.

Bao Công cười, nói:

- Quách Hòe và Trần công công đều là nội giám mà một đảng vinh hiển như vậy, còn một đảng thì bị hành hình thế ấy, thật khác xa nhau.

Nói rồi khiến quân khiên ra một thùng nước để giữa pháp trường và căng Quách Hòe ra xử tội lăng trì.

Lúc ấy quân sĩ vâng lời cầm dao mở ruột Quách Hòe, rồi rút ruột ra, cắt bỏ vào thùng nước, còn thịt thì xé ra từng miếng. Trần Lâm thấy Quách Hòe kêu la om sòm thì vỗ tay cười lớn nói:

- Quách Hòe! Bởi người ăn ở bất nhơn, độc ác nên mi mới bị tội như vậy. Thật đáng kiếp.

Nói rồi cười ngất cho đến hụt hơi mà chết. Quân sĩ thấy vậy đỡ Trần Lâm dậy, nhưng đã lạnh ngắt không còn cứu được nữa. Bao Công bảo quân sĩ giữ thi hài rồi trở về triều báo lại với Thiên Tử.

Thiên Tử nghe tin than:

- Trần Lâm có công cứu trăm, chưa được hưởng phong thưởng mà đã lìa trần.

Bèn truyền chỉ văn võ thay mắt mình mà lo việc tống táng.

Còn Quách Hải Thọ lâu nay chịu cảnh bần hàn đã quen, nay về triều thấy

việc nghi lễ rườm rà không muốn ở trào, nên vào tâu cùng Lý Thái Hậu xin trở về Trần Châu, Lý Thái Hậu nghe tâu buồn bã nói:

- Con ơi Mẹ con ta bấy lâu chịu rách rưới đói nghèo, nay mẹ đã tai qua nạn khỏi rồi thì còn phải ở đây vui hưởng vinh hoa với mẹ thì mẹ mới an lòng.

Quách Hải Thọ nói:

- Mẹ ơi! Con là người bán hàn, thuở nay không biết lễ nghi chi hết, nay con ở đây lâu chường nào, thì lòng con thêm thẹn với bá quan văn võ chường ấy. Vì con xét mình vẫn không biết một chữ, võ không biết một chiêu, xin mẹ cho con trở về Trần Châu mà thủ phận thanh bần mà con vui hơn là ở nơi đây trong vinh hoa phú quý. Vả lại từ Trần Châu đến đây cũng chẳng bao xa, khi nào nhớ mẹ con đến thăm cũng chẳng khó gì. Còn thân mẹ bây giờ đã có Thánh Hoàng chăm sóc, sớm tối có người hầu hạ, nên con an lòng không lo đến việc ấy nữa. Xin mẹ đừng trách con không biết vâng lời.

Lý Thái Hậu cũng biết lòng hiếu thảo của Quách Hải Thọ, song vì không muốn sống trong cảnh phồn hoa, nên muốn trở về với thôn dã. Vì vậy Lý Thái Hậu nói :

- Con đã quyết chí không muốn ở lại đây thì để mẹ nói với Thánh Thượng xin sai người qua Trần Châu lập vương phủ cho con ở, vậy con chờ đợi ít ngày nữa, lúc lập xong vương phủ con hãy trở về .

Quách Hải Thọ nghe nói như vậy thì cũng vui lòng.

Ngày kia, Lý Thái Hậu dạo khắp các cung mà xem nhơn phẩm thế nào. Khí thấy Bàn Quý Phi, tuy là môi son má phấn, mày liễu mặt hoa, nhưng dưới chân mày có một chỗ sát khí, thì biết không phải là người thuần lương, bèn thừa dịp nói với Thiên Tử rằng:

- Mẹ xem Bàn Quý Phi không phải là người hiền hậu, chắc là có tánh hay đồ kỵ. Vậy Hoàng nhi không nên yêu dấu cho lắm, mẹ e ngày sau nó cũng không khác chi Lưu Thái Hậu. Con khẩu cung nữ và Trần Lâm đã chết rồi mà chưa được truy phong, vậy Hoàng nhi hãy lo việc ấy, còn Quách Hải Thọ nằng nặc xin trở về Trần Châu, liệu bề không ép được, con cũng nên gia phong quyền tước và sai người lập vương phủ cho nó về Trần Châu mà ở.

Thiên Tử vâng lời, hứa sẽ chu toàn mọi việc.

Lời bàn.

Lý Thái Hậu bị tai nạn, sống khổ cực gần hai mươi năm, không tham danh vọng, nên lúc trở về triều không chút oán thù. Ấy bởi Lý Thái Hậu thấy được bả vinh hoa phú quý là miếng mồi tham vọng, làm cho lòng con người tàn nhẫn, ác độc.

Vì tình mẹ con được tương ngộ nên Lý Thái Hậu trở về triều, chớ không phải vì tham lam phú quý. Chính vì lẽ đó mà lòng Lý Thái Hậu trở nên từ tâm, quên hết hận thù.

Còn Quách Hải Thọ, một chàng trai chất phát, sống giữa thôn dã, chỉ biết có tình người. Không tham lam giàu sang, nên không thích ở lại triều đình. Ấy cũng là bản chất của con người không có lòng tham, chen chút trong danh lợi.

Từ xưa, những kẻ xa lánh lợi danh thường hay tìm cảnh sống với núi non đồng ruộng, ấy cũng chính vì họ đã từng chán ngán mùi thế sự mà tránh xa việc tranh đoạt lợi danh.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi bốn

An Lạc vương vinh qui định cang lệ.
Tây Hạ chúa hung bạo dấy binh hung.

Thiên Tử nghe Lý Thái Hậu nói thì tâu:

- Lúc con rước mẹ nơi Trần Châu con có lời khẩn vái cho mẹ lành tật sẽ xuất khi mà chẵn bần, và tha thuế cho dân Trần Châu mười năm. Nay mắt mẹ đã sáng rồi con cũng phải tính cho xong lời hứa ấy.

Lý Thái Hậu nói:

- Vậy thì con phải sai người đi lo việc đó cho đúng với lời hứa của con.

Hôm sau, Thiên Tử lâm trào truyền chỉ truy phong Khấu cung nữ làm Thiên Phi Thục Đức, phong hàm ân cho Trần Lâm làm trung liệt công và lập miếu mà thờ, lại phong cho Quách Hải Thọ làm An Lạc Vương, cho phép bất kỳ lúc nào muốn về trào cũng được, rồi lại gia phong cho Bao Công làm Long Đồ Các Khu Mật Sứ và ban cho một chỗ ngồi trong trào để lúc đi châu khỏi đứng. Rồi đó vua truyền chỉ đại xá tù trong nước, hễ tội lớn thì giảm, tội nhỏ thì tha ngay. Lại truyền chỉ lập vương phủ cho An Lạc vương ở nơi Trần Châu. Ban thưởng xong vua bãi triều, các quan ai về dinh nấy.

Cách ít ngày sau, Thiên Tử lại truyền chỉ cho Bàng Hồng và Bao Công phải nán lại Trần Châu mà chẵn bần, rồi sẽ về sau.

Lúc ấy, Quách Hải Thọ bái biệt Lý Thái Hậu rồi ra đi.

Lý Thái Hậu nói:

- Từ nay về sau cứ cách ba tháng con về thăm mẹ một lần kéo mẹ thương nhớ lắm.

Quách Hải Thọ vâng lời rồi tạ ơn lui ra.

Tháng ngày thăm thoát trôi qua đúng ba tháng, Bao Công cũng đã chẵn bần xong và nhân dân ca tụng ơn đức lắm.

Từ ấy An Lạc vương an hưởng giàu sang, sung sướng không biết chừng

nào, song còn một điều là chưa có đôi bạn thì cũng chưa được vừa lòng cho mấy.

Bấy giờ có Vương Tăng Nguyên là Tế Tướng của Tiên đế nay đã hưu trí về tại Trần Châu, lại có một đứa con gái tên là Long Châu, tuổi vừa cập kê mà nhan sắc rất đẹp, nên Vương Tăng có ý muốn gả cho An Lạc vương.

Khi Bao Công phát chần xong thì đến viếng Vương Tăng, nên sẵn dịp Vương Tăng ngỏ ý cầu hôn.

Bao Công nói:

- Ngài có lòng thương An Lạc vương như vậy để tôi sẵn lòng giúp cho.

Nói rồi bèn từ giã Vương Tăng đến gặp An Lạc vương tỏ bày việc ấy. An Lạc vương vui vẻ nói:

- Tôi vẫn là người lâu nay sống bần tiện, nhờ có Mẫu Hậu mà được vinh hiển như ngày hôm nay. Còn cháu Vương Thái sư là cành vàng lá ngọc, tôi đâu dám vọng tưởng.

Bao Công nói:

- Tuy ngày trước đại vương nghèo khổ, nhưng nay đã đăng phong vương rồi, một đảng là vương hầu, một đảng là Tế Tướng, thì hai bên kết duyên với nhau xứng lắm. Nay Vương Thái sư cậy tôi chớ tôi không phải bày ra chuyện ấy đâu.

Quách Hải Thọ nói:

- Nếu đại nhơn đã nói như vậy thì xin đại nhơn dâng biểu về tâu cùng Thánh Thượng, coi thử Thánh Thượng liệu định thế nào?

Bao Công nói:

- Lời ấy rất phải.

Bèn từ giã Quách Hải Thọ đến ra mắt Vương Tăng thuật lại ý kiến của An Lạc vương cho Vương Tăng nghe.

Vương Tăng mừng rỡ nói:

- Vậy xin đại nhơn hãy gắng lo cho xong việc.

Bao Công vâng lời thảo một đạo biểu chương đem về Biện kinh mà dâng cho Thiên Tử.

Thiên Tử rất đẹp ý, vào cung tỏ lại sự tình với Lý Thái Hậu. Lý Thái Hậu nói:

- Vương Thái sư là người trung hậu mà lại là một cự công thần. Nếu Quách Hải Thọ mà được sánh duyên như vậy cũng có phước lắm.

Thiên Tử liền phê vào tờ chiếu, khiến Bao Công toan liệu việc ấy Bao Công được chi liền truyền cho văn võ bá quan nơi Trần Châu sắm lễ vật, rước Vương tiểu thơ về vầy duyên với An Lạc Vương.

Bàng Hồng hay được việc ấy thì phiền muộn lắm, vì lúc này Thiên Tử lại sai đi Tam Quang làm y theo lời xin của Dương Tôn Bảo phong cho Địch Thanh làm phó Nguyên Soái, và phong thưởng cho các tướng, đặng hiệp sức với Dương Tôn Bảo mà trấn giữ Tam Quang.

Bàng Hồng về đến dinh nghĩ thầm:

- Bấy lâu ta dốc lòng mưu hại Địch Thanh, té ra mưu này kế khác vẫn không hại được, Mà Địch Thanh lại được phong làm đến Phó Nguyên soái. Ta nghĩ chừng nào thì giận Bao Hắc Tử chừng ấy, không biết kế mà hại Bao Hắc Tử cho đặng, rồi sẽ lập kế mà hại Địch Thanh.

Từ ấy Bàng Hồng lo lắng và buồn rầu không nguôi.

Lúc này Dương Tôn Bảo tiếp được Thánh chỉ phong chỉ Địch Thanh làm Phó Nguyên soái, Tương Trung, Lý Nghĩa và Lưu Khánh làm đến chức Thống chế, còn chư tướng đều thăng cấp nên ai nấy đều vui mừng, mở tiệc vui chơi.

Cách ít ngày sau, Địch Thanh nhiễm bệnh, cơm cháo không ăn, rên la cả ngày. Dương Nguyên soái đem lòng lo sợ nên khiến Phạm Trọng Yên làm biểu chương sai người vợ trào tâu cho Thiên Tử rõ.

Giữa lúc ấy có quân thám thính lại về báo:

- Bên Tây Hạ phong cho Tiết Đức Lễ làm Diệt Tống Nguyên soái khiến đem ba mươi muôn binh đến đánh nước ta. Bây giờ hãy còn đóng trại cách thành này chừng năm mươi dặm.

Dương Nguyên soái tuy nghe báo như vậy, nhưng cũng không đem lo lòng, vì ý mình có đủ sức mạnh đương cự.

Kế đến thấy binh tướng đem chiến thư đến. Dương Nguyên soái cũng phê vào chiến thư hẹn ngày giao chiến

Hôm sau, Tiết Đức Lễ đem binh đến khiêu chiến. Tiêu Đình Quý xin ra

trận thì Dương Nguyên soái cũng cho đi.

Tiêu Đình Quý ra đến trận thì thấy Tiết Đức Lễ mặt xanh, râu đỏ, mình cao một trượng, tay cầm đại đao, xốc tới đánh Tiêu Đình Quý. Tiêu Đình Quý ráng sức đánh được vài mươi hiệp, liệu bề cự không lại liền giục ngựa chạy về ải. Tiết Đức Lễ đốc quân rượt theo. Khi đến ải thì quân trên ải bắn tên xuống, làm cho quân Phiên chết rất nhiều. Tiết Đức Lễ thấy vậy phải thu quân quay về trại.

Còn Dương Tôn Bảo đang ngồi thượng thư với chư tướng xảy thấy Tiêu Đình Quý chạy về thưa:

- Tiết Đức Lễ anh hùng vô địch, tôi cự với nó không lại nên phải về đây.

Dương Nguyên soái nói:

- Thắng bại là việc thường trong binh gia. Nhưng ra trận chưa được bao lâu, lẽ nào lại chịu thua sớm vậy?

Tiêu Đình Quý nghe nói lật đật thưa:

- Tuy đánh chẳng bao lâu, song biết sức mình không địch nổi, thà thua sớm còn hơn.

Lúc này Tiết Đức Lễ thừa thắng vây thành, Dương Tôn Bảo nổi giận sai Trương Trung ra đánh. Trương Trung cũng chỉ đánh được vài chục hiệp rồi cũng quày ngựa bỏ chạy. Dương Nguyên soái lại sai Lý Nghĩa đem quân ra đối địch. Lý Nghĩa ra đánh vài chục hiệp rồi cũng bị thua chạy về thành. Bấy giờ Tiết Đức Lễ thấy trời đã tối nên kéo binh về trại.

Hôm sau, Tiết Đức Lễ lại kéo binh đến khiêu chiến nữa.

Dương Tôn Bảo liền nài nịt chinh tề dẫn quân ra ứng chiến. Tiết Đức Lễ thấy Dương Tôn Bảo liền hỏi lớn:

- Tổng tướng tên chi phải nói rõ cho ta biết.

Dương Tôn Bảo nói:

- Ta là đại Nguyên soái Tôn Bảo đây. Sao người dám cả gan đem quân xâm lấn bờ cõi Tống trào. Hãy mau xếp giáp quy hàng kéo mất mạng.

Lời bàn.

Lời xưa nói: "Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác" tức là: Chứa lành thì gặp lành, chứa dữ thì gặp dữ. Vậy thì lành, dữ chứa ở đâu. ?

Trong cuộc sống con người, thời gian xây dựng cuộc đời đùng chạm không biết bao nhiêu là sự việc để mưu sinh, mỗi hành động con người chứa đựng nhiều việc lành và việc dữ.

Việc lành, dữ ấy di lưu trong cuộc sống của mình để đem đến hậu quả của nó, ấy vậy việc lành dữ chứa trong cuộc sống của chúng ta chớ không ở đâu xa lạ cả.

Chúng ta thấy Lưu Thái Hậu rồi đến Quách Hòe đến Thái giám Trần Lâm và tất cả những người khác trong chuyện này, kẻ nào chứa lành thì cuối cùng gặp lành, kẻ nào chứa dữ thì cuối cùng gặp dữ.

Bởi vậy, người xưa khuyên: Thiện ác đáo đầu chung hữu báo. Tức là: Lành dữ cuối cùng đều có trả.

Trong lúc mưu sinh, chúng ta ít người nghĩ đến lẽ như quả nên không tự răn lấy mình, đến khi nhận hậu quả thì chỉ còn biết hối hận mà thôi.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi lăm

Sa cơ Tôn Bảo bị Đức lễ nơi chiến đại.

Gặp thời Quỷ Cốc sai Thạch Ngọc phò vua.

Tiết Đức Lễ nghe Dương Tôn Bảo nói như vậy thì cười lớn:

- Té ra người là Dương Tôn Bảo, làm Nguyên soái Tổng trào mà không rõ thời vận hưng suy. Lúc này trào Tổng đang rối rắm, thiên hạ nay mai thuộc về Tây Hạ mà người không rõ thiên cơ hay sao?

Dương Tôn Bảo nghe nói nổi giận, nạt lớn:

- Nghịch tặc chớ nhiều lời.

Nói rồi vung dao chém Tiết Đức Lễ. Hai bên giao chiến hơn trăm hiệp. Tiết Đức Lễ cự không lại liền giục ngựa bỏ chạy, Dương Tôn Bảo vỗ ngựa đuổi theo, không ngờ Tiết Đức Lễ quày ngựa lại rút Hổn nguyên chùy đánh ngay vào đầu Dương Tôn Bảo hào quang chói mắt làm Dương Tôn Bảo đánh không kịp bị ngọn chùy trúng nhằm vai. Dương Tôn Bảo hộc máu nhào xuống ngựa, nhờ có Trương Trung chạy lại cõng Dương Nguyên soái chạy vào thành. Tiết Đức Lễ thừa thắng chém giết quân Tổng rất nhiều, rồi mới thân binh về trại.

Khi về trại, Tiết Đức Lễ mừng rỡ nói với chư tướng:

- Nay ta đã đánh Dương Tôn Bảo một chùy, nội trong ba ngày phải rã thịt mà chết. Các tướng nghe nói như vậy nếu vui mừng mở tiệc hân hoan.

Còn Trương Trung cứu được Dương Tôn Bảo đem về thành thì Phạm Trọng Yên lật đật khiến chư tướng điều trị, và truyền lệnh quân sĩ phải tuần phòng cho nghiêm ngặt, rồi thảo một tờ biểu chương sai người về tâu với triều đình.

Cách ba ngày sau thì thấy mình mẩy Dương Tôn Bảo rã từng sớ thịt, biến thành một đồng xương mà thác. Chư tướng thấy vậy đều than khóc, rồi sắm sửa quan quách tẩm liệm. Phạm Trọng Yên lại sai người về trào đang biểu cáo cấp và sai Trầm Đạt phòng linh cửu về kinh đô.

Bấy giờ Quỷ Cốc Tiên sư đoán biết Tiết Đức Lễ đem quân phạt Tổng, đánh

chết Dương Tôn Bảo nên gọi đệ tử là Thạch Ngọc nói:

- Nay Tây Hạ sai Tiết Đức Lễ đem quân đến đánh Tam Quan, Dương Tôn Bảo đã bị hỗn nguyên chùy mà thác rồi. Vậy ta cho người một cây quạt tên là Phong vân phiến đặng để nài Tam Quang mà trừ Hỗn nguyên chùy. Ta lại cho người một bài thơ này, người hãy xuống đó mà kiến cơ lập nghiệp để hưởng sự giàu sang với đời.

Nói rồi liền lấy hai vật ấy trao cho Thạch Ngọc.

Thạch Ngọc lãnh lấy và thưa:

- Bấy lâu nay nhờ thầy dạy bảo, nay thương pháp đã tinh thông. Vậy thầy sai tôi hạ san chẳng biết lấy chi đền đáp ơn ấy.

Nói rồi lạy tạ từ già xuống núi. Quý Cốc liền làm phép cho Thạch Ngọc bay lên mây đáp thẳng xuống Tam Quan trong chốc lát.

Thạch Ngọc liền mở thơ ra xem thì thấy thơ rằng:

*Tiền duyên không phận chẳng nên cầu
Hưởng phước hơn gian dựa phụng lâu
Hai lược Bình Tây công nghiệp lớn
Rồi sau sẽ được trả thâm cừ.*

Thạch Ngọc xem xong rồi thì nghĩ thầm:

- Thầy ta cho ta bài thơ này bảo ta không có tiền duyên, nhưng có phước được hưởng vinh hoa phú quý mà thôi. Lại có nói ngày sau báo được thâm cừ. Tuy vậy hãy còn chưa chắc, vì Bàn Hồng đang lúc thịnh thời, không biết làm sao mà trả thù đặng.

Nghĩ rồi lần bước thẳng đến Tam Quan.

Lúc này Địch Thanh căn bệnh cũng đã thuyên giảm, nhưng chư tướng còn giấu không cho ai hay. Một hôm, Lưu Khánh bàn với Phạm Trọng Yên:

- Để tôi dâng vên qua dinh Tiết Đức Lễ mà lấy trộm cây Hỗn nguyên chùy rồi sẽ ra trận mà giao đấu với nó thì không còn sợ gì nó nữa.

Phạm Trọng Yên nói:

- Không xong đâu, vì người có tánh lỗ mãng, ta e việc không thành mà còn gặp nguy khốn đấy.

Lưu Khánh nói:

- Không can chi đâu? Việc ấy cứ để mặc tôi.

Phạm Trọng Yên làm thinh không nói, còn Lưu Khánh thì đợi tối đến đặng vân qua Phiên trại, thấy đèn đuốc sang choang, chừ tướng đang ăn tiệc với nhau. Lưu Khánh chờ cho tướng sĩ say sưa rồi sa xuống lén vào trong dinh để ám sát Tiết Đức Lễ. Đến chùng vào đến phòng rồi, vừa muốn rút dao thì có một người con gái la lớn lên:

- Thích khách chớ chạy.

Lưu Khánh thất kinh, đặng vân không kịp bị người đàn bà ấy nắm áo kéo lại. Lưu Khánh túng phải quay lại mà đánh. Người ấy một tay thì nắm Lưu Khánh, còn một tay thì chống đỡ, và nói lớn:

- Người là Nam man, sao dám đến trại ta mà làm thích khách, vậy người phải nói rõ cho ta nghe, kẻo mất mạng.

Lưu Khánh nói:

- Ta là Lưu Khánh ở bên dinh Tống, vì thấy Tiết Đức Lễ có Hồn nguyên chùy rất lợi hại, đã giết chết Nguyên soái ta nên ta nổi giận đến đây làm thích khách.

Người con gái ấy thấy Lưu Khánh là bậc hảo hớn đem lòng thương, nói:

- Lưu tướng quân ơi! Tiết Đức Lễ là cha ruột của tôi, nếu tướng quân muốn làm chuyện ấy thiệt là khó lắm. Vậy thì đi lại chỗ này đặng tôi nói chuyện cho tướng quân nghe.

Vừa nói vừa kéo Lưu Khánh dắt đi.

Lưu Khánh nghĩ thầm: .

- Không biết con này là ai mà có cử chỉ kỳ lạ như vậy. Thôi ta cứ đi theo nó xem nó dụng ý gì cho biết.

Nói rồi theo người con gái đi vào hậu dinh.

Khi đã dắt Lưu Khánh vào phòng, người con gái ngồi lại nói rất dịu dàng:

- Lưu tướng quân ơi! Lúc này cha tôi đang say, Lưu tướng quân lại đến đây

thích khách, nếu không có tôi thì tánh mạng cha tôi không còn. Còn tướng quân cũng may là bị tôi bắt, nếu bị tướng khác thì tánh mạng tướng quân cũng không còn.

Lưu Khánh nói:

- Tiểu thư ơi! Vả tôi và Tiết Đức Lễ cũng chẳng thù oán chi nhau, chẳng qua ai vì chúa nấy. Nay tôi rủi bị tiểu thư bắt được, xin tiểu thư rộng lượng mà dung cho tôi, thì ơn ấy rất trọng, ngày sau tôi sẽ báo đáp cho tiểu thư.

Người con gái nói:

- Nay tướng quân đã đến đây không trở về được đâu. Tôi xem tướng quân diện mạo khôi ngô, chắc là võ nghệ cũng cao cường, sao tướng quân không biết thời vận thịnh suy ở đời mà xử thế. Hiện nay Dương Tôn Bảo đã thác rồi thì còn ai dám trấn giữ Tam Quang mà phò Tống thất nữa. Vậy xin tướng quân bỏ Tống mà thuận nước tôi thì hay hơn.

Lưu Khánh nói:

- Việc ấy tiểu thư đừng có nói làm chi. Tôi là một kẻ làm trai, chẳng thà chịu thác chứ không chịu qui hàng đâu.

Người con gái nói:

- Nếu tướng quân không chịu quy hàng thì tướng quân cũng không trông gì về ai được.

Lưu Khánh nói:

- Nếu tiểu thư không chịu tha thì tôi cũng cam thọt tử, chẳng thà chịu chết chứ không chịu qui hàng đâu.

Người con gái nói:

- Sao tướng quân không suy xét mà chấp nhất quá vậy? Nếu tướng quân chịu qui hàng thì được làm quan lớn mà lại có vợ đẹp nữa. Xin tướng quân nghĩ lại mà nhận lời tôi thì hay hơn.

Lưu Khánh nói:

- Không đâu! Tôi không phải là người háo sắc, mà lại đã có vợ con rồi. Dầu biết tiểu thư dung mạo tuyệt vời, võ nghệ siêu quần, song tôi là đấng nam nhi, không lẽ ham nữ sắc mà bỏ đạo quân thần. Thôi, nếu tiểu thư không tha thì cứ giết tôi đi là xong, còn việc khác xin chớ bàn đến.

Người con gái nghe Lưu Khánh nói như vậy thì nghĩ thầm:

- Té ra nó đã có vợ rồi, ta còn cầu mong làm gì nữa.

Nghĩ rồi bắt Lưu Khánh đem giam vào hậu dinh, chờ sáng mai sẽ trình lại với thân phụ. Nguyên người con gái này là Bá Hoa Nữ, con gái của Tiết Đức Lễ, nổi danh là một nữ tướng siêu quần ở nước Tây Hạ được mọi người kính nể lắm. Lần này sở dĩ Tiết Đức Lễ đem nàng theo là để phòng trợ chiến khi nguy biến. Vì thấy cha nàng vui say, sợ có điều gì bất trắc nên nàng đề phòng bắc ghế ngồi canh chừng nên mới bắt được Lưu Khánh.

Sáng hôm sau, Bá Hoa Nữ vào thưa với Tiết Đức Lễ:

- Đêm hôm này con thấy cha say rượu, nên con phải đến mà canh chừng. Vừa đến canh hai thì có Lưu Khánh đến thính khách, nên con đã bắt được người ấy đem giam vào hậu dinh để cha định đoạt.

Tiết Đức Lễ nghe nói nổi giận hét:

- Cha chả! Lưu Khánh cả gan dám đến trại ta mà làm thính khách, như thế thì số mạng nó đã hết rồi.

Liền truyền quân dẫn Lưu Khánh ra viên môn xử trảm. Bá Hoa Nữ can:

- Lưu Khánh là một dũng tướng bên Tống, nếu ta dụ hàng được thì làm kế nội gián rất thuận tiện. Xin phụ thân giam lại mà dụ dỗ thì hơn.

Tiết Đức Lễ nói:

- Con nói rất phải.

Liền khiến quân sĩ giam Lưu Khánh vào ngục rồi sẽ liệu.

Bấy giờ Thạch Ngọc vâng lệnh Quý Cốc đến Tam Quan vào ra mắt Phạm Trọng Yên, tỏ hết nguồn cơn.

Phạm Trọng Yên mới hay Thạch Quận mã, thì mừng rỡ mở tiệc thết đãi.

Trong bữa tiệc Thạch Ngọc nghe Phạm Trọng Yên kể lại việc Lưu Khánh bị địch bắt cho Thạch Ngọc nghe. Thạch Ngọc nói:

- Để tôi ra trận phá Hồn nguyên chùy trước đã rồi sẽ tìm cách tiêu diệt quân Phiên.

Phạm Trọng Yên nói:

- Nếu tướng quân có ra trận thì nên dò hỏi tin tức của Lưu Khánh xem thế nào.

Thạch Ngọc vâng lời điếm quân kéo ra trận. Lúc ấy Tiết Đức Lễ cũng vừa điếm binh khiêu chiến. Hai bên đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ vẫn

chưa phân thắng bại.

Tiết Đức Lễ nghĩ thầm:

- Nếu dùng sức mà đánh với nó e không thắng nổi, chi bằng dùng phép thì hay hơn.

Nghĩ rồi rút hỗn nguyên chùy ra, xông tới đánh Thạch Ngọc, té ra Thạch Ngọc đã dự định trước, liền lấy Phong vân phiến ra quạt vài cái thì hỗn nguyên chùy đã sa xuống đất.

Tiết Đức Lễ nổi giận, nhưng không dám đánh nữa liền giục ngựa chạy trở về.

Tướng Tổng là Nhạc Cang thấy vậy giục ngựa đến nhặt lấy Hỗn nguyên chùy rồi hiệp binh cùng Thạch Ngọc rượt đánh quân Phiên. Lúc này có Bá Hoa Nữ xông ra trợ chiến, đón Thạch Ngọc lại.

Thạch Ngọc dừng ngựa đánh với Bá Hoa Nữ và nghĩ thầm:

- Nữ tướng xinh đẹp lạ lùng, võ nghệ lại siêu quần như vậy thật hiếm có.

Còn Bá Hoa Nữ thấy Thạch Ngọc hình dáng tuấn tú, hơn Lưu Khánh bội phần thì cũng động lòng, muốn bắt Thạch Ngọc về vầy duyên.

Hai bên đánh nhau một lúc, Bá Hoa Nữ cự không lại, bị Thạch Ngọc bắt sống trên lưng ngựa, còn Nhạc Cang thì xua quân chém giết quân Phiên một trận toại bời.

Tiết Đức Lễ thân góp tàn quân trở về trại ngồi than:

- Không biết Tổng tướng ấy có cây quạt chi mà lợi hại như vậy, đã phá được bửu pháp của ta còn bắt sống con gái.

Hôm sau, Địch Thanh ra giữa soái đường nói:

- Nay bệnh ta đã thuyên giảm rồi, để ta ra trận mà đánh với Tiết Đức Lễ một trận.

Phạm Trọng Yên nói:

- Tuy bệnh tướng quân cũng đã thuyên giảm, song chưa được hoàn toàn, không nên ra trận đâu.

Nói vừa dứt thì nghe quân sĩ vào báo:

- Tiết Đức Lễ đem quân đến khiêu chiến nữa.

Địch Thanh nghe nói liền giục ngựa ra trận, hỏi lớn:

- Người có phải là Tiết Đức Lễ chăng?

Tiết Đức Lễ nói:

- Đúng rồi! Ta là Tiết Đức Lễ đây, còn người có phải là Địch Thanh đó không?

Địch Thanh nói:

- Phải!

Tiết Đức Lễ nói:

- Lâu nay ta nghe danh người cũng ngỡ anh hùng vô địch, té ra trông người mình mấy không đầy một năm xương vậy đánh với ta sao lại.

Địch Thanh nghe nói nổi giận xốc tới đánh với Tiết Đức Lễ dư trăm hiệp. Thạch Ngọc sợ Địch Thanh mới lành bệnh chưa bình phục, nên giục ngựa xông ra tiếp ứng.

Tiết Đức Lễ kinh hãi, một mình ráng sức đánh với hổ tướng, nên đánh không lại bị Địch Thanh chém một dao nhào xuống ngựa chết liền. Thạch Ngọc xua quân áp tới chém giết quân Phiên chết ngổn ngang.

Địch Thanh đắc thắng thâu về ải.

Bá Hoa Nữ hay tin cha mình bị tử trận thì lật đật đem binh trở về nước. Phạm Trọng Yên hay tin mở tiệc khao thưởng quân sĩ, rồi làm tờ biểu chương mà tấu trình với triều đình.

Lời bàn

Nếu lịch sử xã hội lấy sự chém giết, tranh đoạt nhau là sức mạnh để hình thành sự biến Chuyển của xã hội thì sức mạnh của ái tình cũng diễn biến mạnh mẽ không kém, làm lay chuyển mọi sức mạnh khác trong lẽ sống.

Trong lúc người ta mưu đồ chém giết nhau thì người ta lại mưu đồ để yêu thương nhau. Chém giết và yêu thương lẫn lộn trong cuộc sống, quần quýt nhau trong lịch sử mà từ ngàn . đưa vẫn tồn tại cho đến ngày nay và mai sau.

Yêu thương và thù hận đều xuất phát từ tâm tư con người, nhưng là hai trạng thái khác nhau.

Một cô gái đẹp không thể không yêu thương một chàng trai hào hoa phong nhã, cũng như một tướng tài không thể không dung tha một đối thủ danh tiếng hơn mình; Tình yêu thương và lòng ganh tỵ đưa con người đến chỗ

vun vén hoặc hủy diệt lấy nhau.

Bá Hoa Nữ, một cô gái sắc nước hương trời, có thể giết hết một tướng lãnh đối thủ với mình, nhưng lại không thể giết chết một chàng trai mình yêu, dù là kẻ đối nghịch.

Cho hay, trong lẽ sống con người rất phức tạp, sự chém giết và yêu thương cũng lẫn lộn trong lẽ sống, trải dài theo lịch sử xã hội.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi sáu

Thương công thần, Dương Văn Quảng tập tước.

Phong Nguyên soái, Địch Thanh trấn Tam Quan.

Lúc Thiên Tử tiếp được tờ biểu chương thì nửa buồn nửa mừng. Buồn là Dương Tôn Bảo bỏ mình nơi chiến đạ, mừng là Thạch Ngọc còn sống trở về lập được công lớn.

Kể đó Thiên Tử hạ chỉ sai văn võ bá quan đến Thiên ba phủ mà tế điện Dương Tôn Bảo phong hàm ân cho Dương Tôn Bảo làm Điện Võ vương, còn con của Dương Tôn Bảo là Dương Văn Quảng thì phong làm Thiệu Liệt hầu. Cách vài ngày sau Thiên Tử lại sai sứ ra Tam Quan phong cho Địch Thanh làm Chiêu Hảo Đại Nguyên soái, Thạch Ngọc làm Phó Nguyên soái kỳ dư văn võ bá quan nơi Tam Quan đều được thăng ba cấp.

Lúc ấy Địch Thanh hội chư tướng lại mà thương nghị:

- Tam Quan là nơi trọng đạ, nay đã khuyết Nguyên soái rồi, vậy phải thân tấu với trào đình xin chọn người lão thành ra trấn giữ, chứ tôi thì còn trẻ, tài trí sơ thiên không lẽ Trấn thủ đợc.

Thạch Ngọc nói :

- Lời đạ ca nói rất phải. Nếu không kịp chinh đốn ắt có cơ thất bại.

Dương Thanh nói:

- Nhị vị là người trí dũng kiêm toàn, Tây Liêu đều sợ, mà lại mới lập công lớn nữa. Vậy thì Địch thân vương lãnh lấy binh phù mà trấn thủ chỗ này ắt vô sự. Và lại Tây Hạ đã bị thua nhiều trận chắc chúng không dám quấy rối nữa đâu.

Lưu Khánh nói:

- Việc ấy chưa chắc, chúng ta phải đề phòng mới đợc. Thôi để tôi dâng văn qua Tây Hạ thám thính thử xem chúng có mưu tính gì không?

Phạm Trọng Yêm nói:

- Lời Lưu tướng quân nói rất phải. Song có đi thì phải cẩn thận lắm mới

được.

Địch Thanh nói:

- Nếu hiền đệ có đi thì phải mau mau trở về, đừng có ở lâu mà chúng ta trông đợi.

Lưu Khánh nói:

- Ấy là bốn phận tôi phải lo liệu.

Tiêu Đình Quý nói:

- Không xong đâu? Tôi chắc là Lưu Khánh đi không đặng, vì lần trước đã một lần lãnh mạng đi thích khách Tiết Đức Lễ mê sắc con Bá Hoa Nữ, nên bị nó bắt. Nhờ có Thạch Quận mã bắt được nó nên mới đổi được Lưu Khánh trở về. Bây giờ lãnh mạng mà đi thám thính Tây Liêu, nếu ruồi mê gái mà bị bắt nữa thì biết lấy ai mà đổi.

Thạch Ngọc nói:

- Tiểu tướng quân đừng nói vậy mà mất lòng Phi Sơn Hồ. Khi trước đã lỡ một phen thì lần này chắc không dám nữa đâu. Thôi tướng quân hãy đi đi.

Tiêu Đình Quý nói:

- Bây giờ giặc dẹp đã xong rồi, lẽ thì chúng ta phải bày tiệc ăn uống cho vui, hơi đâu ngồi tranh cãi như vậy.

Phạm Trọng Yêm nói:

- Đừng có nói cợt đùa trong quân ngũ mà phạm tội đó.

Tiêu Đình Quý nói:

- Ấy là lời ngay thẳng của tôi, đâu phải đùa cợt. Thôi để cho Phi Sơn Hồ bị Bá Hoa Nữ bắt một lần nữa thì mọi người mới biết lời nói của tôi không phải là đùa cợt.

Lưu Khánh từ giã chư tướng, đặng vân ra đi. Tiếp đó có quân vào báo:

- Nay có sứ mạng đem chiếu đến.

Chư tướng nghe báo liền lập bàn hương án tiếp chiếu.

Trong chiếu gia phong cho Địch Thanh là Chiêu Thảo Đại Nguyên soái, Thạch Ngọc là Phó Nguyên soái, Trương Trung và Lý nghĩa đều làm chức tướng quân, còn các quan khác đều gia thăng ba cấp.

Chư tướng đều mừng rỡ. Địch Thanh truyền dọn tiệc ăn mừng, đồng thời thết đãi Thiên sứ.

Hôm sau, Địch Thanh kêu Trương Trung nói:

- Trương hiền đệ hãy thống lãnh một muôn binh, tất cả đều mặc áo giáp xanh, ra cửa Đông phương mà trấn thủ, hễ nghe hiệu báo thì kéo quân tiếp ứng.

Trương Trung lãnh lệnh ra đi. Địch Thanh lại kêu Thạch Ngọc dặn rằng:

- Thạch hiền đệ dẫn một muôn binh, mặc áo giáp vàng, đóng nơi cửa Tây, hễ nghe pháo lệnh thì xông vào tiếp ứng.

Thạch Ngọc tuân lệnh kéo quân ra đi. Địch Thanh lại gọi Lý Nghĩa ra dặn:

- Lý hiền đệ dẫn một muôn binh đóng nơi cửa phía Nam, cho quân sĩ đều mặc áo giáp đỏ, hễ nghe pháo lệnh thì kéo quân vào ứng chiến. Lý Nghĩa vâng lệnh kéo quân ra đi.

Địch Thanh muốn sai Tiêu Đình Quý ra trấn giữ cửa phía Bắc, song lại nghĩ Tiêu Đình Quý tánh tình lỗ mãng e không được việc nên không dám sai, ngặt vì Lưu Khánh đi chưa về nên không biết sai ai, cực chẳng đã phải gọi Tiêu

Đình Quý đến nói:

- Bắc phương còn thiếu một tướng trấn thủ, vậy tướng quân hãy dẫn quân ra đó mà trấn đờ, đợi Lưu Khánh trở về thì giao lại. Tiêu Đình Quý vâng lệnh kéo quân ra đi nhưng nghĩ thầm:

-" Tài sức như ta mà Nguyên soái chưa chịu cho ta làm chức ấy, lại còn bảo ta trấn đờ đợi Lưu Khánh trở về thì giao lại. Nếu vậy Nguyên soái xem ta không ra gì hết. Thôi bây giờ ta cũng chẳng nói làm chi, để khi gặp giặc ta sẽ ráng sức lập công, đặng cho Nguyên soái không dám khi ta nữa.

Địch Thanh phân công xong rồi thì đem năm trăm muôn binh rờn đóng nơi chánh môn mà trấn thủ".

Lúc ấy Tây Hạ nghe tin binh mình bị thua như vậy thì buồn bã vô cùng, than thở không nguôi.

Bỗng có tướng Mạnh Hùng thấy vậy tâu:

- Tôi nghe bên Trung quốc có một viên tiểu tướng tên Địch Thanh, hay dùng một cái mặt quỷ mà nhát tướng ta, lại có tài bắn hay lắm. Nước ta mà bị thua nó thì cũng chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi. Tôi có hai tên bộ tướng có tài la lớn, tiếng hét như sấm. Hễ ra trận nạt lên một tiếng thì tướng giặc

kinh hãi mà rơi xuống ngựa. Nay tôi xin đem binh qua đánh Trung Nguyên mà trừ cho được Địch Thanh thì sẽ đoạt thâu giang sơn nhà Tống.

Liêu chúa nói:

- Nếu tướng quân có hai người bộ tướng tài năng như vậy thì ta phong cho hai người ấy một người làm Tả Tiên phương, một người làm Hữu Tiên phương. Còn tướng quân làm Tổng binh Chủ soái, đem hai mươi muôn binh qua đánh Trung quốc giết Địch Thanh trả thù cho Tiết Đức Lễ.

Mạnh Hùng vâng lệnh lui ra giáo trường điểm hai mươi muôn binh mà đi với Tả Tiên phương là Ngô Liéc và Hữu Tiên phương là Vương Cường. Lúc ấy Bá Hoa Nữ cũng xin theo trợ chiến, để trả thù cho cha.

Nhắc lại lúc này Lưu Khánh đang vân mà đi đã ba ngày, vừa đến kinh đô Tây Liêu thì thấy các tướng ấy đang điểm quân nơi giáo trường. Lưu Khánh muốn hạ xuống lấy thủ cấp của chúa soái, song e có một mình không cự nổi, nên vội dâng vãn trở về báo tin cho Địch Thanh hay.

Khi về đến Tam quang thì thấy đao thương rợp trời, cờ xí nghiêm trang, quân sĩ đều trấn bốn phía, khác hơn khi trước rất nhiều, nên nghĩ thầm:

- Lạ thật Không lẽ quân giặc đã lấy được Tam Quan rồi sao mà vây hãm bốn phía như vậy?

Nghĩ như vậy bên sa xuống đi vào cửa Bắc môn thì thấy có một cây cờ đen, đề một chữ Hồ, và quân sĩ đều mặc áo đen, coi ra rất nghiêm chỉnh. Lưu Khánh thấy vậy khen:

- Địch Thanh là một người thiếu niên, mới làm Phó Nguyên soái mà điều khiển quân sĩ như vậy, thật là đáng bậc tướng tài. Hèn chi Dương Nguyên soái trọng Địch Thanh lắm.

Lúc ấy quân sĩ thấy Lưu Khánh về thì lật đặt vào báo cho Tiêu Đình Quý hay.

Tiêu Đình Quý nghe báo nghĩ thầm:

- Chắc là Lưu Khánh cũng đã về nhà thăm vợ con chớ chẳng không, và cũng đã dò la tin tức gì bên Tây Liêu nữa.

Nghĩ như vậy, Tiêu Đình Quý chạy ra nạt lớn:

- Lưu Khánh! Người dám cả gan về nhà thăm vợ mà không báo cho ta hay. Vậy người còn thám thính bên Tây Liêu ra thế nào mau phải thưa lại cho ta

rõ, kéo mà chết.

Lưu Khánh nghe nói lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Không biết Tiêu Đình Quý đặng quyền thế gì mà dám lớn lối như vậy, chắc là nó đã lập công chi đây chớ chẳng không.

Nghĩ vậy Lưu Khánh hỏi Tiêu Đình Quý:

- Vậy chớ Tiêu tướng quân lãnh binh ra chỗ này hay sao?

Tiêu Đình Quý nói:

- Bớ Lưu Khánh! Vì người còn chưa rõ nên ta nói cho người nghe. Từ khi người đi rồi thì có Thánh chỉ gia phong cho Địch vương thân làm Nguyên soái, còn ta làm Phó Nguyên soái, từ rày về sau người phải vâng lời ta sai khiến, chẳng nên xem ta như thuở xưa nữa.

Lưu Khánh nói:

- Thiệt như vậy hay sao?

Tiêu Đình Quý nói:

- Ai nói gạt người làm chi. Vậy người không thấy mấy muôn binh đề do ta cai quản đó sao

Lưu Khánh nói:

- Thánh Thượng đã gia phong cho tướng quân như vậy mà có gia phong cho tôi chút đỉnh gì hay không

Tiêu Đình Quý nói:

- Ta thấy nhà người cũng có công cán ít nhiều, nhưng chẳng biết ý gì Thánh Thượng không chịu gia phong cho người chắc là ý Thánh Thượng muốn để người làm vô danh tiểu tốt để đi thám thính cho tiện nên chỉ phong chức thám tử quân mà thôi. Vậy bây giờ người hãy theo mà hầu hạ ta đây.

Lưu Khánh nghe nói thì buồn rầu than:

- Nếu quả như vậy thì tôi sẽ trở về quê quán, chuyên việc nông trang cho qua ngày, chớ không xông tên đụt pháo vào sanh ra tử mà làm gì.

Tiêu Đình Quý nói:

- Thôi chuyện đâu còn có đó: Bây giờ Lưu tướng quân hãy tỏ công việc đi Tây Liêu thám thính cho tôi nghe, rồi tôi sẽ giao hết binh quyền này cho tướng quân mà nghe lời tướng quân sai khiến. Như vậy tướng quân có bằng lòng không?

Lưu Khánh nói:

- Làm như vậy sao phải. Tướng quân vâng sắc mệnh Thiên Tử, lẽ nào lại nhường cho tôi đặng. Còn việc thám thính .

Tây Liêu thì Liêu chúa sai Mạnh Hùng làm Nguyên Soái, cầm binh ba mươi muôn, chẳng bao lâu cũng kéo đến đây.

Tiêu Đình Quý nói:

- Nếu vậy Nguyên soái đoán hay thiệt. Thôi tướng quân có công thám thính nắm rõ tình hình, vậy tôi phải nhường lại chức Phó Nguyên soái cho tướng quân điều khiển.

Lưu Khánh nghe mấy lời của Tiêu Đình Quý thì trong lòng nửa tin nửa ngờ, nên nghĩ thầm:

- Thôi để ta vào thừa lại nguyên soái hay, đặng có đủ thời gian lo liệu.

Tiêu Đình Quý nói:

- Lưu tướng quân hãy ở lại đây mà quản quân sĩ đi, để tôi về báo với Nguyên soái cho.

Lưu Khánh nói:

- Không được đâu. Vả tướng quân chấp chương binh quyền, danh chánh ngôn thuận, lẽ nào giao cho tôi được. Để tôi vào thông báo cho Nguyên soái kéo trở nài bây giờ.

Tiêu Đình Quý nói:

- Tôi đã hết lòng nhường lại cho tướng quân mà tướng quân không chịu. Thôi, tướng quân muốn đi đâu thì đi. .

Lưu Khánh vừa đi vừa nghĩ thầm:

- Tiêu Đình Quý là đứa lỗ mãng, không biết ý gì mà Nguyên soái lại phú thác binh quyền cho nó như vậy. Thật là khó hiểu.

Nghĩ rồi đi thẳng vào soái phủ, thuật hết các việc thám thính cho Địch Thanh nghe. Địch Thanh cũng thuật lại việc vì Lưu Khánh vắng nhà nên sai Tiêu Đình Quý tạm đỡ.

Chứng ấy Lưu Khánh mới rõ việc Tiêu Đình Quý đòi giao binh quyền lại cho mình.

Lúc này tại triều, con của Dương Tôn Bảo là Dương Văn Quảng tâu cùng Thiên Tử xin ra Tam Quang mà lập công.

Thiên Tử nhậm lời, hạ chỉ cho Dương Văn Quảng ra giúp Địch Thanh mà cự với binh Tây Liêu.

Hôm sau có quân thám báo về thông tin:

- Có Liêu tướng đem binh đến cổng thành.

Địch Nguyên soái nghe báo liền lên ngựa ra trận, và Lưu Khánh, Tiêu Đình Quý đi theo trợ chiến.

Lưu Khánh ra trận nạt lớn:

- Liêu tặc: Các người còn dám đến đây chịu chết hay sao?

Tướng Liêu là Ngô Liệt nổi giận xung côn xông tới đánh với Lưu Khánh. Hai bên đánh nhau được vài mươi hiệp, thì Ngô Liệt hét lên một tiếng vang rền như trời long đất lở, Lưu Khánh thất kinh gần sa xuống ngựa, vội vàng dang vân bay lên không. Ngô Liệt đánh xuống một côn, trúng nhằm đầu ngựa của Lưu Khánh, ngựa ấy bể đầu chết tươi. Tiêu Đình Quý xốc tới đánh với Ngô Liệt được mười hiệp, nhằm bề cự không lại liền quày ngựa bỏ chạy, bị Ngô Liệt đánh xuống một côn trúng nơi bả vai, đau quá, vừa chạy vừa lẩm bẩm:

- Lưu Khánh thật bất nhơn, chưa đánh được bao lâu mà đã dang vân bay lên không, bỏ lại mình ta, nên ta cự địch không lại.

Ngô Liệt giục binh đuổi theo. Trương Trung Lý Nghĩa kéo binh thẳng tới chặn lại đánh nhau một trận. Làm cho binh Liêu thua chạy toán loạn.

Ngô Liệt nổi giận hét lên một tiếng, binh tổng kinh hãi không dám rượt theo. Trương Trung, Lý Nghĩa áp lại mà đánh với Ngô Liệt, Ngô Liệt hét lên một tiếng song hai tướng đã biết chừng rồi, không hoảng sợ nữa, cứ việc đánh nhau. Vương Cường thấy vậy cũng giục ngựa dẫn tiếp chiêu.

Lời bàn.

Nhà Tống trong thời vua Nhân Tôn bị gian thần cấu kết với nhau làm nhiều điều gian ác, cho nên thời gian đó việc nước rối ren. Nếu không có Bao Công và các trung thần ra sức diệt nịnh trừ gian thì triều tống đã tan vỡ rồi.

Một triều đình suy thịnh chỉ nhìn qua hành động của tôi thần thì thấy rất rõ.

Một quốc gia mạnh yếu là do thể chế cai trị, nếu có những kẻ vì quyền lợi riêng tư cấu kết phá rối trật tự, làm hại thể chế đó thì quốc gia sắp suy vong.

Lịch sử các nước từ xưa đến nay đều chứng minh như vậy, cho nên những kẻ vì dân tộc, vì đất nước, trong lúc tham gia việc nước không vì quyền lợi riêng tư mà làm cho quốc gia khốn đốn ở thời này, nếu Bao Công không trừ được phe nịnh thần thì không còn nhân tài mà giữ nước khi nguy biến.

Khuyết Danh

Vạn Huê Lầu diễn nghĩa

Dịch giả: Mộng Bình Sơn

hồi thứ bốn mươi bảy

Vì bại binh Liễu chúa dâng hàng biểu.

Bởi đính hôn Tống đế hạ chiếu văn.

Bốn tướng giao chiến với nhau hơn bốn mươi hiệp vẫn chưa định hơn thua. Vương Cường nạt lên một tiếng rất lớn, làm cho ngựa của tướng Tống đều kinh hãi, Trương Trung và Lý Nghĩa gần rơi xuống đất, song còn gượng lại được.

Địch Thanh thấy vậy liền nói với Thạch Ngọc:

- Hình như Trương Trung và Lý Nghĩa đã yếu sức rồi, vậy phải thu quân về, ngày mai sẽ liệu.

Thạch Ngọc vâng lệnh đánh chiêm thu quân.

Trương Trung, Lý Nghĩa lui binh, còn Ngô Liệt và Vương Cường cũng trở về dinh.

Trương Trung, Lý Nghĩa vào hỏi Địch Thanh:

- Vì ý gì mà Nguyên soái lại thu quân?

Địch Thanh nói:

- Ta với Thạch hiền đệ thấy Liễu tướng võ nghệ cao cường, còn Tiêu Đình Quý đã bị thương cho nên e hai hiền đệ có điều sơ sẩy nên thu binh về ngày mai sẽ liệu.

Trương Trung, Lý Nghĩa cảm tạ rồi vào dinh an nghỉ.

Còn Ngô Liệt và Vương Cường thu góp tàn quân thấy hao hơn quá nửa nên vào ra mắt Mạnh Hùng và thuật chuyện cho Mạnh Hùng nghe.

Mạnh Hùng nói:

- Thôi, nhị vị tướng quân hãy lui vào hậu dinh an nghỉ, để mai ta ra trận mà trừ khử Tống tướng cho.

Hai tướng cảm tạ và lui vào hậu dinh nghỉ ngơi. Ngô Liệt, Vương Cường và Bá Hoa Nữ đồng kéo quân ra trận.

Còn Địch Nguyên soái cũng dẫn ba muôn đi với Mạnh Đình Quốc, Trầm Đạt và Dương văn quảng.

Khi ra đến chiến trận thì bên phiên có Bá Hoa Nữ là gái, còn bên Tống có Dương văn Quảng là trai, hai bên đấu chiến nhau. Bá Hoa Nữ thấy Dương văn Quảng hình dung tuấn tú diện mạo đoan trang, mày thanh, mắt sáng chẳng khác tiên tử xuống phàm, nên má Hoa Nữ nhìn không nháy mắt, còn Dương văn Quảng thì thấy Bá Hoa Nữ môi son má phấn, mắt ngọc mày hoa, hình dung yếu điệu, thật là một tuyệt sắc giai nhân, nên cũng nhìn không nháy mắt. Cả hai đều quên mình đang ở nơi chiến trận. Đến lúc nghe tiếng quân la ó mới sực tỉnh hỏi thăm tên họ của nhau thì Bá Hoa Nữ mới biết Tống tướng ấy là Dương văn Quảng, con của Dương Nguyên soái và Mộc phu nhưn là hai nhân vật lừng danh trong thiên hạ.

Bá Hoa Nữ nghĩ thầm:

- Cha mẹ dòng dõi như vậy, sinh con ra mỹ mạo như vậy thật là hạnh phúc. Còn ta đây Cha mẹ đều chết hết, anh em cũng chẳng có ai, tấm thân đơn độc như vậy chi bằng ta quy hàng mà kết duyên với Dương công tử để có nơi nương tựa về sau.

Nghĩ như vậy nên chỉ đánh qua loa với Dương văn Quảng một lúc rồi bỏ chạy. Dương văn Quảng giục ngựa rượt theo thì Bá Hoa Nữ quày ngựa lại nói:

- Dương công tử ơi! Xin khoan động thủ để tôi thưa đôi lời đã.

Dương văn Quảng nói:

- Nàng muốn nói gì thì nói mau đi.

Bá Hoa Nữ nói:

- Vả thân thiếp bây giờ cha mẹ, anh em không có, mà nước Liêu thì đã suy vi rồi, vì vậy nên tôi muốn quy thuận Thiên triều, dâng mà nương tựa tấm thân, không biết ý công tử có rộng lòng mà dung nạp chăng?

Dương văn Quảng nói:

- Nếu nàng có lòng quy thuận thì triều đình cũng rộng lượng bao dung, vậy thì nàng theo tôi mà trở lại Tam Quang, tôi sẽ thừa cùng Nguyên soái tôi, hay là nàng trở về dinh Phiên mà làm nội ứng, thì lại càng có giá trị hơn nữa.

Bá Hoa Nữ nói:

- Vả thân thiếp là phận gái còn đương thơ ấu, không chỗ nương thân, nên

thiếp mới mong lòng đầu Tống, đặng trao duyên gởi phận cùng công tử, không biết công tử có bằng lòng không?

Dương văn Quảng nói:

- Nàng là phận gái, nếu muốn việc hôn nhân phải có mai mối và sự đồng ý của cha mẹ, còn nơi đây là chiến trận, đâu phải chỗ tính việc đó.

Bá Hoa Nữ nghe nói có vẻ hổ thẹn, nói:

- Công tử ơi! Chẳng phải thiếp có tánh ham dâm, mà mong lòng ân ái đâu, song thân thiếp bây giờ không nơi lương tựa, cho nên cực chẳng đã mới phải thổ lộ chơn tình như vậy. Xin công tử chớ chê bai.

Dương văn Quảng chưa kịp nói thì Lưu Khánh từ trên mây đáp xuống, cười lớn nói:

- Công tử ơi! Tiểu thư đã có lòng quy thuận mà tính việc hôn nhân, thì hai đàng cũng đẹp đôi vừa lứa. Xin công tử bằng lòng đi.

Dương văn Quảng nói:

- Lưu tướng quân nói vậy sao phải. Vả chẳng đàn bà con gái lẽ nào ra giữa trận mà tính việc hôn nhân như vậy, đó có phải là kể việc ân ái mà không kể đến việc liêm sỉ không.

Nói rồi quày ngựa trở về ải.

Lưu Khánh thấy Dương văn Quảng làm như vậy thì an ủi Bá Hoa Nữ:

- Tiểu thư đã có lòng quy thuận Thiên triều, mà vầy duyên cùng công tử thì đó cũng là một điều tốt. Việc ấy để tôi tính cho, đừng ái ngại gì cả. Vì tôi đã nghe rõ mấy lời của tiểu thư nói với công tử rồi.

Bá Hoa Nữ nghe Lưu Khánh nói như vậy thì cũng có lòng mừng, nói:

- Lưu tướng quân có lòng tốt mà giúp nên việc ấy thì thiếp xin cảm ơn ngàn ngày. Vậy để thiếp trở về dinh làm nội ứng đặng có lập công với triều đình.

Lưu Khánh nói:

- Tuy tôi là người thô thiển, nhưng nói ra cũng biết nhớ lời. Xin tiểu thư cứ an tâm.

Nói rồi từ giã Bá Hoa Nữ đặng vân mà đi.

Bá Hoa Nữ thấy vậy khen:

- Tống đế có nhiều tài thần tài phép như vậy thật đúng là chân mạng Thiên tử. Còn chúa ta là tiểu quốc sao dám đem lòng tham quấy để đến nỗi hao

binh tổn tướng như vậy.

Lưu Khánh khi vào đến ải Tam Quang thì thuật hết mọi việc cho Địch Nguyên soái nghe.

Địch Thanh hỏi Dương văn Quảng:

- Công tử có đành như vậy chăng?

Dương văn Quảng thưa:

- Không nên đâu. Bá Hoa Nữ là người ngoại quốc, không biết liêm sỉ, ra giữa trận mà định việc hôn nhân xin nguyên soái đừng có tính đến việc ấy.

Địch Nguyên soái chưa kịp nói thì Phạm Trọng Yên đã xen vào:

- Nay Bá Hoa Nữ đã chịu quy hàng và làm nội ứng thì hiền điệt đã thành công, lại được sánh đôi tơ tóc nữa. Vậy hiền điệt đành lòng đi để chú đứng làm mai, dâng biểu về trao tâu cùng Thiên Tử. Còn việc cháu chê Bá Hoa Nữ đính duyên giữa trận là hẹp hòi lắm. Như Dương Nguyên soái trước đây đình duyên với Mộc phu nhân không phải là trận thượng chiêu thân sao?

- Chư tướng ai nấy đều khuyên lơn Dương văn Quảng, còn Dương văn Quảng ngồi yên không nói.

Địch Nguyên soái nói:

- Thôi để Bá Hoa Nữ quy hàng rồi ta dâng biểu tâu với Thánh Thượng và gửi thơ về Thiên Ba phủ mà tính việc ấy.

Nói rồi truyền dọn tiệc thết đãi chư tướng và khen thưởng ba quân. Còn mạnh Hùng về đến dinh thì thương nghị với Ngô Liệt và Vương Cường:

- Nay ta liệu bề đánh Tống không lại, chi bằng rút quân trở về tâu lại cùng Lang chúa cầu hòa thì hay hơn.

Ngô Liệt nói:

- Nguyên soái chớ nã lòng như vậy. Để mai đây chúng ta đánh liều với Tống tướng một trận cho biết sức thắng bại thế nào rồi sẽ toan liệu kế khác.

Bá Hoa Nữ nói:

- Không nên đâu. Tôi xem Tống tướng mỗi người đều có võ nghệ cao cường, chắc là nước ta không người đánh lại nổi, nếu đánh nữa thì phải thua, chi bằng liệu sức mình tâu lại với Lang chúa cầu hòa cho khỏi hao binh tổn tướng.

Mạnh Hùng nói:

- Lời tiểu thư nói rất phải. Vậy mai chúng ta nhổ trại trở về.

Nói vừa dứt lời thì có quân vào báo:

- Có ba tướng cướp Ngưu Cang, Bàng Hưng, Bàng Hỷ đem vài môn muôn binh để đây quy hàng.

Mạnh Hùng dạy cho vào, rồi dùng làm bộ hạ ứng chiến.

Hôm sau Mạnh Hùng kéo binh đến giao khiêu chiến thì sao Trương Trung, Lý Nghĩa ra đánh trận thứ nhất, Lưu Khánh và Trầm Đạt đánh trận thứ hai, Nhạc Cang Ngưu Kiện đánh trận thứ ba, Lý Kế Anh và Trương Văn đánh trận thứ tư. Còn Dương Văn Quảng thì đem một muôn binh đi đường vòng mà đốt trại của Mạnh Hùng.

Các tướng đều tuân lệnh kéo quân ra đi. Còn Địch nguyên soái thì đi với Thạch Ngọc mà ra đánh nơi trung quân.

Trương Trung và Lý Nghĩa ra đánh trận thứ nhất thì gặp Ngô Liệt. Hai bên giao chiến với nhau được ba mươi hiệp, Ngô Liệt đánh không lại nên bị giết tại trận.

Lưu Khánh và Trầm Đạt đem binh ra đánh với Vương Cường, đánh được ba mươi hiệp, Vương Cường cự địch không nổi, giục ngựa bỏ chạy, bị Lưu Khánh và Trầm Đạt đốc quân đuổi theo giết chết Vương Cường và binh Phiên vô số.

Còn Lý Kế Anh và Trương Văn vừa kéo binh ra gặp Bàng Hưng và Bàng Hỷ. Hai bên giao chiến một lúc thì Bàng Hưng và Bàng Hỷ đánh không lại đều bị tử trận.

Lúc này binh Phiên rối loạn, mạnh ai nấy chạy. Địch Thanh và Thạch Ngọc đem binh thẳng tới vừa gặp Mạnh Hùng thì hai bên giao chiến rất ác liệt. Mạnh Hùng cự không lại bèn giục ngựa chạy dài. Binh Tống thừa thế đuổi theo, chém giết một trận toại bởi làm cho quân Phiên hao hơn quá nửa.

Lúc này Dương Văn Quảng đem một muôn binh, đi đường tắt đến đốt trại, nhưng đến nơi vừa muốn nổi lửa thì Bá Hoa Nữ chạy ra cản lại nói:

- Công tử ơi! Khoan phóng lửa đã vì có ngựa và lương thảo rất nhiều, phải lo mà vận chuyển về ai đã rồi sẽ đốt trại.

Dương Văn Quảng khen phải. Bá Hoa Nữ trở vào truyền quân sắp sửa xe

cộ để di chuyển kho lương. Nàng nói:

- Nay Nguyên soái bị thua mà trốn về nước rồi, còn ta thì đã đầu hàng nhà Tống. Nếu chúng bay chịu theo đầu hàng thì khỏi bị giết.

Phiên binh đều vâng lệnh đầu hàng, Bá Hoa Nữ liền đốc thúc phiên binh chuyển vận lương thảo mà kéo qua Tam Quan.

Chuyển vận xong, Dương Văn Quảng mới phóng lửa đốt trại.

Địch Thanh thân binh về ải, chư tướng hội lại kể công.

Duy có một mình Dương Văn Quảng chưa thấy trở về, nên Địch Thanh đem lòng lo lắng lắm.

Lưu Khánh nói :

- Ai ai cũng lo việc chiến đấu, duy có Dương Văn Quảng chỉ lo việc đốt trại, mà trại ấy người canh giữ lại là Bá Hoa Nữ. Tôi định chắc Dương công tử và Bá Hoa Nữ sẽ hiệp binh làm một đạo, trong giây lát thì hai người ấy sẽ về đây, xin Nguyên soái chớ lo.

Địch Thanh nói:

- Tuy vậy, song ta cũng còn lo sợ lắm, vì cánh họ Dương chỉ còn có một mình Dương Văn Quảng nổi dũi, nếu có bề nào ta rất ân hận. Vậy Lưu hiền đệ phải ra công thám thính xem sự tình thế nào.

Lưu Khánh vâng lệnh vừa muốn ra đi thì có quân sĩ vào báo:

- Dương công tử và Bá Hoa Nữ đem một muôn binh vận chuyển lương thảo mà trở về ải rồi.

Địch Thanh mừng rỡ vào báo Dương Văn Quảng thuật hết mọi việc cho rõ ràng.

Dương Văn Quảng kể hết sự tình, Địch Thanh nói với Phạm Trọng Yên:

- Bây giờ hãy để Bá Hoa Nữ ở tạm nơi dinh của đại nơn, chờ tôi làm biểu chương tấu với thiên tử mà định việc hôn nhân này.

Phạm Trọng Yên khen phải bèn đem Bá Hoa Nữ vào dinh mình ở chung với tiểu thư. Rồi mở tiệc thết đãi.

Bấy giờ tướng nước Liêu là Mạnh Hùng bị thua một trận tan tành, liền trở về tâu lại với Lang chúa xin tha tội.

Chúa Tây Liêu nói:

- Việc chiến tranh thắng bại là lẽ thường. Vậy tướng quân hãy về dinh an

nghi.

Mạnh Hùng tạ ơn lui ra. Còn Liêu chúa thì thương nghị với quần thần rồi làm một đạo hàng biểu sai sứ đem vàng ngọc và đồ thổ sản thẳng đến Tam Quang dâng dâng cho Tống đế mà cầu hòa.

Còn Địch Thanh từ ngày dẹp yên được quân Phiên rồi thì sa Mạnh Định Quốc về trào dâng biểu tâu với Thiên Tử.

Lúc này Bao Công đã lo xong việc chấn bản rồi nên về triều phục chỉ gặp lúc Mạnh Định Quốc về dâng biểu cho thiên tử xem. Trong tờ biểu ấy thì nói đến Tây Hạ xâm lấn lần thứ hai, bị đánh dẹp nên Liêu chúa cầu hòa. Lại tỏ hết chuyện Bá Hoa Nữ đầu tống, tính việc hôn nhân với Dương Văn Quảng nữa.

Thiên Tử xem xong vui vẻ nói:

- Nay đã dẹp được Phiên binh là phước lớn của trào đình, còn việc Dương Văn Quảng với Bá Hoa Nữ thì cũng nên định việc hôn nhân cho xong. Song hai người ấy phải về trào thì mới vầy duyên tơ tóc. Còn các tướng nơi Tam Quang thì mỗi người được vinh thăng ba cấp. Mạnh Định Quốc lãnh chỉ tạ ơn lui ra. Kế đó lại có sứ thần nước Tây Hạ đến dâng biểu mà cầu hòa.

Thiên Tử mở biểu ra xem rồi phán:

- Nay chúa Tây Hạ có lòng tự hối, trẫm cũng rộng dung cho, song từ rày về sau chẳng nên sanh lòng tham quấy như vậy nữa.

Sứ thần tạ ơn lui ra. Còn Mạnh Định Quốc thì thẳng đến Thiên Ba phủ trao thơ của Dương Văn Quảng cho Dư Thái quân xem. Dư Thái Hậu mừng rỡ khiến gia đình dọn tiệc thết đãi Mạnh Định Quốc. Tiệc mãn, Mạnh Định Quốc tạ từ trở về Tam Quan.

Khi về đến nơi, ra mắt Địch Thanh và trao tờ chiếu chỉ.

Địch Thanh đặt bàn hương án tiếp chiếu chỉ và đọc rằng:

- Nay gia phong cho Thạch Ngọc là Tước hầu, Trương Trung, Lý Nghĩa và Lưu Khánh làm Chấn Quốc tướng quân, Mạnh Định Quốc làm Oai võ tướng công, Tiêu Đình Quý làm Oai liệt tướng quân, Trầm Đạt là Trung đồng tướng quân, Ngạc Cang làm Nghĩ đồng tướng quân, Trương Văn làm Kim xa Đô úy, Lý Kế Anh làm Đô Ty, Ngưu Kiện làm Thiên hộ, Dương

Thanh làm Long Hồ Thương hộ quân. Phạm Trọng Yêm làm tham mưu. Còn Dương Văn Quang thì lập tức cha mình nên không gia phong nữa, Bá Hoa Nữ làm nhứt phẩm phu nhân và truyền triệu về trào để định việc hôn nhân ấy.

Địch Thanh xem chiếu chỉ xong truyền dọn tiệc thết đãi các tướng sĩ.

Hôm sau, Dương Văn Quang và Bá Hoa Nữ vào từ giã chư tướng trở về kinh đô châu Thiên Tử, rồi trở về Thiên Ba phủ ra mắt Mộc phu nhân. Dư Thái quân mừng rỡ liền chọn ngày vầy cuộc huê chúc cho hai họ giao duyên. Bá quan văn võ đến chúc mừng, ai nấy đều hơn hờ ngợi khen.

Lời bàn

Trong các truyện Tàu hầu hết đều ghi lại lịch sử chiến tranh bằng gươm giáo ngoài chiến trận, âm mưu tranh đoạt đất đai. Nhưng đối với truyện Vạn Huê Lâu thì lại khác biệt hơn.

Vạn Huê Lâu là bộ truyện chú trọng về âm mưu tranh đoạt danh lợi trong triều đình, còn việc chiến tranh ngoài trận mạc chỉ là phần phụ mà thôi. Nếu ngoài trận mạc người ta đấu tranh nhau bằng sức mạnh, bằng tài phép thì ở trong triều người ta lại đấu tranh nhau bằng trí óc, bằng mưu lược, cũng tàn nhẫn không thua gì vũ khí giết người.

Như vậy đọc Vạn Huê Lâu để thấy rõ sức mạnh tàn nhẫn của âm mưu xảo trá trong con người nguy hiểm không kém gì gươm đao ngoài chiến trận.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vũ.

Đánh máy: Hoàng Dung

Nguồn: vnthuquan

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 2 tháng 5 năm 2007